CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ PHIÊN ĐẤU GIÁ THỨ HAI – NGÀY 25/01/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ hai - Ngày 25/01/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: Trước 16h30' ngày 22/01/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày* 22/01/2024*).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: 30 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.0555.15

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- TK9 - Bộ Công an (Để B/c);
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 41 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM - Q. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 25/01/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 22/01/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	11A-112.88	Cao Bằng	1001	14A-868.38	Quảng Ninh	2001	14A-868.64	Quảng Ninh	3001	72A-777.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	4001	12A-238.86	Lạng Sơn
2	30K-717.71	Hà Nội	1002	14C-396.69	Quảng Ninh	2002	14A-869.98	Quảng Ninh	3002	14A-868.63	Quảng Ninh	4002	30K-699.95	Hà Nội
3	30K-767.79	Hà Nội	1003	19A-618.68	Phú Thọ	2003	14C-396.96	Quảng Ninh	3003	14A-868.82	Quảng Ninh	4003	30K-793.39	Hà Nội
4	30K-831.68	Hà Nội	1004	19A-619.91	Phú Thọ	2004	19A-620.00	Phú Thọ	3004	14A-868.96	Quảng Ninh	4004	30K-832.34	Hà Nội
5	30K-832.68	Hà Nội	1005	30K-928.68	Hà Nội	2005	19A-621.11	Phú Thọ	3005	14C-396.66	Quảng Ninh	4005	30K-832.99	Hà Nội
6	30K-938.83	Hà Nội	1006	30K-955.58	Hà Nội	2006	26A-199.19	Sơn La	3006	19A-618.99	Phú Thọ	4006	30K-968.92	Hà Nội
7	30L-087.77	Hà Nội	1007	30L-087.68	Hà Nội	2007	30K-735.55	Hà Nội	3007	19A-619.98	Phú Thọ	4007	30L-087.89	Hà Nội
8	30L-088.83	Hà Nội	1008	30L-087.97	Hà Nội	2008	30K-766.77	Hà Nội	3008	30K-791.91	Hà Nội	4008	30L-087.96	Hà Nội
9	30L-092.68	Hà Nội	1009	30L-088.60	Hà Nội	2009	30K-956.69	Hà Nội	3009	30L-088.81	Hà Nội	4009	30L-088.79	Hà Nội
10	30L-095.68	Hà Nội	1010	30L-088.69	Hà Nội	2010	30L-088.84	Hà Nội	3010	30L-096.78	Hà Nội	4010	30L-088.85	Hà Nội
11	30L-097.79	Hà Nội	1011	30L-088.87	Hà Nội	2011	30L-092.79	Hà Nội	3011	30L-099.87	Hà Nội	4011	30L-089.79	Hà Nội
12	30L-097.99	Hà Nội	1012	30L-089.96	Hà Nội	2012	30L-094.44	Hà Nội	3012	30L-099.92	Hà Nội	4012	30L-090.68	Hà Nội
13	30L-098.88	Hà Nội	1013	30L-089.98	Hà Nội	2013	30L-094.68	Hà Nội	3013	30L-099.96	Hà Nội	4013	30L-091.11	Hà Nội
14	30L-099.09	Hà Nội	1014	30L-097.77	Hà Nội	2014	30L-096.88	Hà Nội	3014	30L-101.11	Hà Nội	4014	30L-095.55	Hà Nội
15	30L-099.10	Hà Nội	1015	30L-098.79	Hà Nội	2015	30L-098.86	Hà Nội	3015	30L-101.23	Hà Nội	4015	30L-097.68	Hà Nội
16	30L-099.11	Hà Nội	1016	30L-099.39	Hà Nội	2016	30L-098.90	Hà Nội	3016	30L-102.99	Hà Nội	4016	30L-099.70	Hà Nội
17	30L-099.95	Hà Nội	1017	30L-099.77	Hà Nội	2017	30L-099.00	Hà Nội	3017	30L-104.99	Hà Nội	4017	30L-099.94	Hà Nội
18	30L-100.08	Hà Nội	1018	30L-099.80	Hà Nội	2018	30L-099.33	Hà Nội	3018	30L-105.79	Hà Nội	4018	30L-099.97	Hà Nội
19	30L-102.68	Hà Nội	1019	30L-100.79	Hà Nội	2019	30L-101.79	Hà Nội	3019	30L-105.99	Hà Nội	4019	30L-100.68	Hà Nội
20	30L-102.79	Hà Nội	1020	30L-105.68	Hà Nội	2020	30L-103.99	Hà Nội	3020	38A-594.44	Hà Tĩnh	4020	38A-596.78	Hà Tĩnh
21	30L-125.25	Hà Nội	1021	30L-162.99	Hà Nội	2021	51L-375.55	Hồ Chí Minh	3021	51L-001.11	Hồ Chí Minh	4021	51L-375.79	Hồ Chí Minh
22	35A-408.68	Ninh Bình	1022	34A-768.99	Hải Dương	2022	51L-376.66	Hồ Chí Minh	3022	51L-378.79	Hồ Chí Minh	4022	51L-375.99	Hồ Chí Minh
23	38A-599.89	Hà Tĩnh	1023	38A-594.99	Hà Tĩnh	2023	51L-376.78	Hồ Chí Minh	3023	51L-379.93	Hồ Chí Minh	4023	51L-376.79	Hồ Chí Minh
24	51L-376.89	Hồ Chí Minh	1024	47C-347.77	Đắk Lắk	2024	51L-379.98	Hồ Chí Minh	3024	51L-379.96	Hồ Chí Minh	4024	51L-376.86	Hồ Chí Minh
25	51L-377.78	Hồ Chí Minh	1025	51L-111.83	Hồ Chí Minh	2025	51L-380.79	Hồ Chí Minh	3025	60K-468.89	Đồng Nai	4025	51L-377.68	Hồ Chí Minh
26	51L-377.97	Hồ Chí Minh	1026	51L-215.99	Hồ Chí Minh	2026	51L-381.11	Hồ Chí Minh	3026	61K-308.68	Bình Dương	4026	51L-377.73	Hồ Chí Minh
27	51L-379.66	Hồ Chí Minh	1027	51L-378.98	Hồ Chí Minh	2027	51L-383.68	Hồ Chí Minh	3027	66A-258.89	Đồng Tháp	4027	51L-377.76	Hồ Chí Minh
28	51L-383.79	Hồ Chí Minh	1028	51L-379.86	Hồ Chí Minh	2028	51L-386.83	Hồ Chí Minh	3028	66A-258.99	Đồng Tháp	4028	51L-380.00	Hồ Chí Minh
29	51L-385.99	Hồ Chí Minh	1029	51L-384.99	Hồ Chí Minh	2029	61K-358.68	Bình Dương	3029	67A-296.78	An Giang	4029	51L-384.44	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
30	51L-386.79	Hồ Chí Minh	1030	51L-386.78	Hồ Chí Minh	2030	61K-383.33	Bình Dương	3030	67A-298.89	An Giang	4030	51L-386.99	Hồ Chí Minh
31	51L-392.39	Hồ Chí Minh	1031	51L-387.89	Hồ Chí Minh	2031	63A-283.33	Tiền Giang	3031	72A-763.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	4031	60K-438.79	Đồng Nai
32	62A-407.77	Long An	1032	67A-296.66	An Giang	2032	76A-297.97	Quảng Ngãi	3032	72A-769.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4032	62A-409.99	Long An
33	62A-410.00	Long An	1033	72A-777.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	2033	76A-300.00	Quảng Ngãi	3033	72A-779.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4033	66A-258.86	Đồng Tháp
34	76A-297.77	Quảng Ngãi	1034	76A-297.99	Quảng Ngãi	2034	77A-312.22	Bình Định	3034	77A-313.33	Bình Định	4034	67A-296.68	An Giang
35	76A-299.96	Quảng Ngãi	1035	76A-299.89	Quảng Ngãi	2035	86A-294.44	Bình Thuận	3035	81A-387.87	Gia Lai	4035	67A-298.99	An Giang
36	76A-300.03	Quảng Ngãi	1036	76A-299.92	Quảng Ngãi	2036	86A-296.66	Bình Thuận	3036	88A-681.69	Vĩnh Phúc	4036	72A-763.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
37	79A-524.44	Khánh Hòa	1037	77A-309.96	Bình Định	2037	88A-680.86	Vĩnh Phúc	3037	88A-681.79	Vĩnh Phúc	4037	72A-765.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
38	88A-680.08	Vĩnh Phúc	1038	88A-680.88	Vĩnh Phúc	2038	88A-681.66	Vĩnh Phúc	3038	92A-384.44	Quảng Nam	4038	77A-309.98	Bình Định
39	92A-386.78	Quảng Nam	1039	92A-386.83	Quảng Nam	2039	90A-236.79	Hà Nam	3039	93A-452.34	Bình Phước	4039	77A-310.00	Bình Định
40	92A-386.89	Quảng Nam	1040	98A-722.26	Bắc Giang	2040	98A-724.44	Bắc Giang	3040	98A-726.86	Bắc Giang	4040	89A-463.68	Hưng Yên
41	93A-449.98	Bình Phước	1041	98A-726.66	Bắc Giang	2041	98A-728.68	Bắc Giang	3041	98A-727.77	Bắc Giang	4041	98A-699.69	Bắc Giang
42	97A-079.97	Bắc Kạn	1042	98A-726.78	Bắc Giang	2042	98A-729.99	Bắc Giang	3042	98A-729.98	Bắc Giang	4042	98A-728.99	Bắc Giang
43	98A-728.86	Bắc Giang	1043	98A-726.99	Bắc Giang	2043	99A-759.96	Bắc Ninh	3043	99A-755.58	Bắc Ninh	4043	99A-755.57	Bắc Ninh
44	30K-831.63	Hà Nội	1044	30K-831.65	Hà Nội	2044	30K-831.72	Hà Nội	3044	99A-759.98	Bắc Ninh	4044	30K-831.87	Hà Nội
45	30K-831.71	Hà Nội	1045	30K-831.83	Hà Nội	2045	30K-831.74	Hà Nội	3045	30K-809.79	Hà Nội	4045	30K-832.02	Hà Nội
46	30K-831.76	Hà Nội	1046	30K-831.84	Hà Nội	2046	30K-831.97	Hà Nội	3046	30K-831.64	Hà Nội	4046	30K-832.05	Hà Nội
47	30K-831.78	Hà Nội	1047	30K-832.12	Hà Nội	2047	30K-832.04	Hà Nội	3047	30K-831.67	Hà Nội	4047	30K-832.10	Hà Nội
48	30K-831.94	Hà Nội	1048	30K-832.16	Hà Nội	2048	30K-832.09	Hà Nội	3048	30K-831.85	Hà Nội	4048	30K-832.18	Hà Nội
49	30K-832.24	Hà Nội	1049	30K-832.26	Hà Nội	2049	30K-832.14	Hà Nội	3049	30K-831.88	Hà Nội	4049	30K-832.27	Hà Nội
50	30K-832.48	Hà Nội	1050	30K-832.29	Hà Nội	2050	30K-832.20	Hà Nội	3050	30K-832.17	Hà Nội	4050	30K-832.32	Hà Nội
51	30K-832.50	Hà Nội	1051	30K-832.35	Hà Nội	2051	30K-832.63	Hà Nội	3051	30K-832.52	Hà Nội	4051	30K-832.70	Hà Nội
52	30K-832.61	Hà Nội	1052	30K-832.39	Hà Nội	2052	30K-832.67	Hà Nội	3052	30K-832.69	Hà Nội	4052	30K-955.85	Hà Nội
53	30K-832.73	Hà Nội	1053	30K-832.42	Hà Nội	2053	30K-832.71	Hà Nội	3053	30K-832.89	Hà Nội	4053	30K-956.92	Hà Nội
54	30K-832.75	Hà Nội	1054	30K-832.43	Hà Nội	2054	30K-832.85	Hà Nội	3054	30K-832.92	Hà Nội	4054	30K-956.93	Hà Nội
55	30K-832.76	Hà Nội	1055	30K-832.44	Hà Nội	2055	30K-832.86	Hà Nội	3055	30K-945.68	Hà Nội	4055	30K-957.58	Hà Nội
56	30K-832.78	Hà Nội	1056	30K-832.47	Hà Nội	2056	30K-956.82	Hà Nội	3056	30K-953.53	Hà Nội	4056	30K-958.93	Hà Nội
57	30K-832.87	Hà Nội	1057	30K-832.55	Hà Nội	2057	30K-957.35	Hà Nội	3057	30K-953.96	Hà Nội	4057	30K-959.36	Hà Nội
58	30K-949.88	Hà Nội	1058	30K-832.65	Hà Nội	2058	30K-963.86	Hà Nội	3058	30K-955.86	Hà Nội	4058	30K-961.18	Hà Nội
59	30K-953.59	Hà Nội	1059	30K-832.82	Hà Nội	2059	30K-967.15	Hà Nội	3059	30K-958.92	Hà Nội	4059	30K-961.29	Hà Nội
60	30K-955.39	Hà Nội	1060	30K-832.94	Hà Nội	2060	30K-968.62	Hà Nội	3060	30K-960.06	Hà Nội	4060	30K-962.25	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
61	30K-960.25	Hà Nội	1061	30K-955.19	Hà Nội	2061	30K-969.23	Hà Nội	3061	30K-962.35	Hà Nội	4061	30K-963.93	Hà Nội
62	30K-960.36	Hà Nội	1062	30K-955.79	Hà Nội	2062	30L-087.33	Hà Nội	3062	30K-967.28	Hà Nội	4062	30K-964.77	Hà Nội
63	30K-961.77	Hà Nội	1063	30K-955.98	Hà Nội	2063	30L-087.34	Hà Nội	3063	30K-968.23	Hà Nội	4063	30K-965.77	Hà Nội
64	30K-963.44	Hà Nội	1064	30K-956.63	Hà Nội	2064	30L-087.46	Hà Nội	3064	30K-970.29	Hà Nội	4064	30K-966.36	Hà Nội
65	30K-967.33	Hà Nội	1065	30K-959.63	Hà Nội	2065	30L-087.48	Hà Nội	3065	30L-087.26	Hà Nội	4065	30K-966.63	Hà Nội
66	30K-967.36	Hà Nội	1066	30K-964.28	Hà Nội	2066	30L-087.51	Hà Nội	3066	30L-087.27	Hà Nội	4066	30K-969.92	Hà Nội
67	30K-968.55	Hà Nội	1067	30K-965.93	Hà Nội	2067	30L-087.54	Hà Nội	3067	30L-087.28	Hà Nội	4067	30L-087.25	Hà Nội
68	30L-087.35	Hà Nội	1068	30K-966.82	Hà Nội	2068	30L-087.76	Hà Nội	3068	30L-087.37	Hà Nội	4068	30L-087.29	Hà Nội
69	30L-087.36	Hà Nội	1069	30K-966.93	Hà Nội	2069	30L-087.85	Hà Nội	3069	30L-087.53	Hà Nội	4069	30L-087.57	Hà Nội
70	30L-087.52	Hà Nội	1070	30L-087.21	Hà Nội	2070	30L-088.12	Hà Nội	3070	30L-087.64	Hà Nội	4070	30L-087.60	Hà Nội
71	30L-087.55	Hà Nội	1071	30L-087.42	Hà Nội	2071	30L-088.14	Hà Nội	3071	30L-087.69	Hà Nội	4071	30L-087.91	Hà Nội
72	30L-087.94	Hà Nội	1072	30L-087.59	Hà Nội	2072	30L-088.15	Hà Nội	3072	30L-087.70	Hà Nội	4072	30L-087.95	Hà Nội
73	30L-088.27	Hà Nội	1073	30L-087.66	Hà Nội	2073	30L-088.17	Hà Nội	3073	30L-087.82	Hà Nội	4073	30L-088.02	Hà Nội
74	30L-088.35	Hà Nội	1074	30L-087.75	Hà Nội	2074	30L-088.26	Hà Nội	3074	30L-087.83	Hà Nội	4074	30L-088.08	Hà Nội
75	30L-088.55	Hà Nội	1075	30L-087.80	Hà Nội	2075	30L-088.31	Hà Nội	3075	30L-087.92	Hà Nội	4075	30L-088.23	Hà Nội
76	30L-088.58	Hà Nội	1076	30L-087.86	Hà Nội	2076	30L-088.42	Hà Nội	3076	30L-088.06	Hà Nội	4076	30L-088.37	Hà Nội
77	30L-088.92	Hà Nội	1077	30L-087.93	Hà Nội	2077	30L-088.67	Hà Nội	3077	30L-088.41	Hà Nội	4077	30L-088.38	Hà Nội
78	30L-089.03	Hà Nội	1078	30L-088.01	Hà Nội	2078	30L-088.75	Hà Nội	3078	30L-088.48	Hà Nội	4078	30L-088.39	Hà Nội
79	30L-089.05	Hà Nội	1079	30L-088.78	Hà Nội	2079	30L-088.77	Hà Nội	3079	30L-088.57	Hà Nội	4079	30L-088.64	Hà Nội
80	30L-089.14	Hà Nội	1080	30L-088.97	Hà Nội	2080	30L-088.91	Hà Nội	3080	30L-088.59	Hà Nội	4080	30L-089.23	Hà Nội
81	30L-089.33	Hà Nội	1081	30L-089.04	Hà Nội	2081	30L-088.93	Hà Nội	3081	30L-088.61	Hà Nội	4081	30L-089.27	Hà Nội
82	30L-089.39	Hà Nội	1082	30L-089.16	Hà Nội	2082	30L-089.01	Hà Nội	3082	30L-088.74	Hà Nội	4082	30L-089.31	Hà Nội
83	30L-089.42	Hà Nội	1083	30L-089.17	Hà Nội	2083	30L-089.09	Hà Nội	3083	30L-089.12	Hà Nội	4083	30L-089.36	Hà Nội
84	30L-089.53	Hà Nội	1084	30L-089.25	Hà Nội	2084	30L-089.10	Hà Nội	3084	30L-089.30	Hà Nội	4084	30L-089.38	Hà Nội
85	30L-089.57	Hà Nội	1085	30L-089.40	Hà Nội	2085	30L-089.22	Hà Nội	3085	30L-089.50	Hà Nội	4085	30L-089.51	Hà Nội
86	30L-089.58	Hà Nội	1086	30L-089.47	Hà Nội	2086	30L-089.28	Hà Nội	3086	30L-089.56	Hà Nội	4086	30L-089.61	Hà Nội
87	30L-089.69	Hà Nội	1087	30L-089.55	Hà Nội	2087	30L-089.62	Hà Nội	3087	30L-089.75	Hà Nội	4087	30L-089.63	Hà Nội
88	30L-089.71	Hà Nội	1088	30L-089.60	Hà Nội	2088	30L-089.81	Hà Nội	3088	30L-089.85	Hà Nội	4088	30L-090.04	Hà Nội
89	30L-089.73	Hà Nội	1089	30L-089.72	Hà Nội	2089	30L-089.87	Hà Nội	3089	30L-089.88	Hà Nội	4089	30L-090.18	Hà Nội
90	30L-089.74	Hà Nội	1090	30L-089.78	Hà Nội	2090	30L-090.02	Hà Nội	3090	30L-089.92	Hà Nội	4090	30L-090.44	Hà Nội
91	30L-089.76	Hà Nội	1091	30L-089.83	Hà Nội	2091	30L-090.05	Hà Nội	3091	30L-089.95	Hà Nội	4091	30L-090.51	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
92	30L-089.77	Hà Nội	1092	30L-089.91	Hà Nội	2092	30L-090.09	Hà Nội	3092	30L-090.08	Hà Nội	4092	30L-090.62	Hà Nội
93	30L-089.80	Hà Nội	1093	30L-089.93	Hà Nội	2093	30L-090.26	Hà Nội	3093	30L-090.23	Hà Nội	4093	30L-090.64	Hà Nội
94	30L-090.06	Hà Nội	1094	30L-090.10	Hà Nội	2094	30L-090.40	Hà Nội	3094	30L-090.37	Hà Nội	4094	30L-090.69	Hà Nội
95	30L-090.07	Hà Nội	1095	30L-090.12	Hà Nội	2095	30L-090.42	Hà Nội	3095	30L-090.38	Hà Nội	4095	30L-090.77	Hà Nội
96	30L-090.75	Hà Nội	1096	30L-090.16	Hà Nội	2096	30L-090.47	Hà Nội	3096	30L-090.49	Hà Nội	4096	30L-090.95	Hà Nội
97	30L-090.82	Hà Nội	1097	30L-090.19	Hà Nội	2097	30L-090.55	Hà Nội	3097	30L-090.53	Hà Nội	4097	30L-091.00	Hà Nội
98	30L-090.87	Hà Nội	1098	30L-090.21	Hà Nội	2098	30L-090.56	Hà Nội	3098	30L-090.59	Hà Nội	4098	30L-091.12	Hà Nội
99	30L-091.06	Hà Nội	1099	30L-090.30	Hà Nội	2099	30L-090.74	Hà Nội	3099	30L-090.67	Hà Nội	4099	30L-091.17	Hà Nội
100	30L-091.18	Hà Nội	1100	30L-090.58	Hà Nội	2100	30L-090.78	Hà Nội	3100	30L-090.73	Hà Nội	4100	30L-091.50	Hà Nội
101	30L-091.24	Hà Nội	1101	30L-090.65	Hà Nội	2101	30L-090.89	Hà Nội	3101	30L-090.88	Hà Nội	4101	30L-091.53	Hà Nội
102	30L-091.26	Hà Nội	1102	30L-090.93	Hà Nội	2102	30L-090.94	Hà Nội	3102	30L-090.97	Hà Nội	4102	30L-091.56	Hà Nội
103	30L-091.29	Hà Nội	1103	30L-091.01	Hà Nội	2103	30L-090.98	Hà Nội	3103	30L-091.09	Hà Nội	4103	30L-091.62	Hà Nội
104	30L-091.34	Hà Nội	1104	30L-091.04	Hà Nội	2104	30L-091.02	Hà Nội	3104	30L-091.19	Hà Nội	4104	30L-091.64	Hà Nội
105	30L-091.57	Hà Nội	1105	30L-091.14	Hà Nội	2105	30L-091.25	Hà Nội	3105	30L-091.47	Hà Nội	4105	30L-091.65	Hà Nội
106	30L-091.59	Hà Nội	1106	30L-091.15	Hà Nội	2106	30L-091.44	Hà Nội	3106	30L-091.52	Hà Nội	4106	30L-091.66	Hà Nội
107	30L-091.63	Hà Nội	1107	30L-091.30	Hà Nội	2107	30L-091.49	Hà Nội	3107	30L-091.55	Hà Nội	4107	30L-091.80	Hà Nội
108	30L-091.69	Hà Nội	1108	30L-091.32	Hà Nội	2108	30L-091.58	Hà Nội	3108	30L-091.75	Hà Nội	4108	30L-091.84	Hà Nội
109	30L-091.92	Hà Nội	1109	30L-091.45	Hà Nội	2109	30L-091.78	Hà Nội	3109	30L-092.11	Hà Nội	4109	30L-091.94	Hà Nội
110	30L-092.10	Hà Nội	1110	30L-091.67	Hà Nội	2110	30L-091.81	Hà Nội	3110	30L-092.25	Hà Nội	4110	30L-092.08	Hà Nội
111	30L-092.17	Hà Nội	1111	30L-091.72	Hà Nội	2111	30L-091.82	Hà Nội	3111	30L-092.36	Hà Nội	4111	30L-092.23	Hà Nội
112	30L-092.18	Hà Nội	1112	30L-092.46	Hà Nội	2112	30L-091.83	Hà Nội	3112	30L-092.40	Hà Nội	4112	30L-092.27	Hà Nội
113	30L-092.29	Hà Nội	1113	30L-092.59	Hà Nội	2113	30L-091.85	Hà Nội	3113	30L-092.50	Hà Nội	4113	30L-092.34	Hà Nội
114	30L-092.31	Hà Nội	1114	30L-092.63	Hà Nội	2114	30L-091.96	Hà Nội	3114	30L-092.62	Hà Nội	4114	30L-092.39	Hà Nội
115	30L-092.89	Hà Nội	1115	30L-092.65	Hà Nội	2115	30L-092.01	Hà Nội	3115	30L-092.67	Hà Nội	4115	30L-092.52	Hà Nội
116	30L-093.16	Hà Nội	1116	30L-092.70	Hà Nội	2116	30L-092.06	Hà Nội	3116	30L-092.72	Hà Nội	4116	30L-092.57	Hà Nội
117	30L-093.30	Hà Nội	1117	30L-092.83	Hà Nội	2117	30L-092.21	Hà Nội	3117	30L-092.92	Hà Nội	4117	30L-092.69	Hà Nội
118	30L-093.35	Hà Nội	1118	30L-092.86	Hà Nội	2118	30L-092.33	Hà Nội	3118	30L-092.94	Hà Nội	4118	30L-092.74	Hà Nội
119	30L-093.37	Hà Nội	1119	30L-092.93	Hà Nội	2119	30L-092.48	Hà Nội	3119	30L-093.21	Hà Nội	4119	30L-092.77	Hà Nội
120	30L-093.67	Hà Nội	1120	30L-093.03	Hà Nội	2120	30L-092.58	Hà Nội	3120	30L-093.24	Hà Nội	4120	30L-092.91	Hà Nội
121	30L-093.75	Hà Nội	1121	30L-093.05	Hà Nội	2121	30L-092.60	Hà Nội	3121	30L-093.27	Hà Nội	4121	30L-092.96	Hà Nội
122	30L-093.78	Hà Nội	1122	30L-093.38	Hà Nội	2122	30L-092.90	Hà Nội	3122	30L-093.36	Hà Nội	4122	30L-092.97	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
123	30L-093.91	Hà Nội	1123	30L-093.50	Hà Nội	2123	30L-092.95	Hà Nội	3123	30L-093.39	Hà Nội	4123	30L-093.00	Hà Nội
124	30L-093.94	Hà Nội	1124	30L-093.57	Hà Nội	2124	30L-093.02	Hà Nội	3124	30L-093.44	Hà Nội	4124	30L-093.04	Hà Nội
125	30L-094.01	Hà Nội	1125	30L-093.62	Hà Nội	2125	30L-093.18	Hà Nội	3125	30L-093.47	Hà Nội	4125	30L-093.15	Hà Nội
126	30L-094.08	Hà Nội	1126	30L-093.80	Hà Nội	2126	30L-093.43	Hà Nội	3126	30L-093.49	Hà Nội	4126	30L-093.17	Hà Nội
127	30L-094.09	Hà Nội	1127	30L-093.86	Hà Nội	2127	30L-093.63	Hà Nội	3127	30L-093.53	Hà Nội	4127	30L-093.29	Hà Nội
128	30L-094.12	Hà Nội	1128	30L-094.02	Hà Nội	2128	30L-093.95	Hà Nội	3128	30L-093.71	Hà Nội	4128	30L-093.31	Hà Nội
129	30L-094.15	Hà Nội	1129	30L-094.10	Hà Nội	2129	30L-094.30	Hà Nội	3129	30L-093.73	Hà Nội	4129	30L-093.40	Hà Nội
130	30L-094.19	Hà Nội	1130	30L-094.22	Hà Nội	2130	30L-094.37	Hà Nội	3130	30L-093.81	Hà Nội	4130	30L-093.56	Hà Nội
131	30L-094.32	Hà Nội	1131	30L-094.23	Hà Nội	2131	30L-094.47	Hà Nội	3131	30L-093.87	Hà Nội	4131	30L-093.66	Hà Nội
132	30L-094.41	Hà Nội	1132	30L-094.27	Hà Nội	2132	30L-094.51	Hà Nội	3132	30L-093.96	Hà Nội	4132	30L-093.69	Hà Nội
133	30L-094.45	Hà Nội	1133	30L-094.28	Hà Nội	2133	30L-094.59	Hà Nội	3133	30L-094.25	Hà Nội	4133	30L-093.70	Hà Nội
134	30L-094.65	Hà Nội	1134	30L-094.38	Hà Nội	2134	30L-094.61	Hà Nội	3134	30L-094.34	Hà Nội	4134	30L-093.76	Hà Nội
135	30L-094.76	Hà Nội	1135	30L-094.39	Hà Nội	2135	30L-094.66	Hà Nội	3135	30L-094.35	Hà Nội	4135	30L-093.88	Hà Nội
136	30L-095.04	Hà Nội	1136	30L-094.48	Hà Nội	2136	30L-094.71	Hà Nội	3136	30L-094.40	Hà Nội	4136	30L-094.03	Hà Nội
137	30L-095.12	Hà Nội	1137	30L-094.56	Hà Nội	2137	30L-095.02	Hà Nội	3137	30L-094.58	Hà Nội	4137	30L-094.04	Hà Nội
138	30L-095.25	Hà Nội	1138	30L-094.75	Hà Nội	2138	30L-095.09	Hà Nội	3138	30L-094.60	Hà Nội	4138	30L-094.36	Hà Nội
139	30L-095.37	Hà Nội	1139	30L-094.81	Hà Nội	2139	30L-095.10	Hà Nội	3139	30L-094.63	Hà Nội	4139	30L-094.43	Hà Nội
140	30L-095.45	Hà Nội	1140	30L-094.85	Hà Nội	2140	30L-095.22	Hà Nội	3140	30L-094.67	Hà Nội	4140	30L-094.53	Hà Nội
141	30L-095.50	Hà Nội	1141	30L-094.88	Hà Nội	2141	30L-095.34	Hà Nội	3141	30L-094.86	Hà Nội	4141	30L-094.74	Hà Nội
142	30L-095.57	Hà Nội	1142	30L-094.98	Hà Nội	2142	30L-095.36	Hà Nội	3142	30L-094.95	Hà Nội	4142	30L-094.80	Hà Nội
143	30L-095.61	Hà Nội	1143	30L-094.99	Hà Nội	2143	30L-095.56	Hà Nội	3143	30L-095.05	Hà Nội	4143	30L-094.90	Hà Nội
144	30L-095.69	Hà Nội	1144	30L-095.01	Hà Nội	2144	30L-095.71	Hà Nội	3144	30L-095.21	Hà Nội	4144	30L-094.92	Hà Nội
145	30L-095.82	Hà Nội	1145	30L-095.03	Hà Nội	2145	30L-095.87	Hà Nội	3145	30L-095.23	Hà Nội	4145	30L-094.96	Hà Nội
146	30L-095.89	Hà Nội	1146	30L-095.16	Hà Nội	2146	30L-096.15	Hà Nội	3146	30L-095.29	Hà Nội	4146	30L-095.30	Hà Nội
147	30L-095.90	Hà Nội	1147	30L-095.18	Hà Nội	2147	30L-096.33	Hà Nội	3147	30L-095.31	Hà Nội	4147	30L-095.33	Hà Nội
148	30L-095.97	Hà Nội	1148	30L-095.27	Hà Nội	2148	30L-096.57	Hà Nội	3148	30L-095.44	Hà Nội	4148	30L-095.39	Hà Nội
149	30L-096.00	Hà Nội	1149	30L-095.40	Hà Nội	2149	30L-096.98	Hà Nội	3149	30L-095.59	Hà Nội	4149	30L-095.46	Hà Nội
150	30L-096.16	Hà Nội	1150	30L-095.60	Hà Nội	2150	30L-097.16	Hà Nội	3150	30L-095.62	Hà Nội	4150	30L-095.49	Hà Nội
151	30L-096.20	Hà Nội	1151	30L-095.76	Hà Nội	2151	30L-097.24	Hà Nội	3151	30L-095.83	Hà Nội	4151	30L-095.58	Hà Nội
152	30L-096.26	Hà Nội	1152	30L-095.88	Hà Nội	2152	30L-097.41	Hà Nội	3152	30L-095.93	Hà Nội	4152	30L-095.70	Hà Nội
153	30L-096.37	Hà Nội	1153	30L-095.92	Hà Nội	2153	30L-097.50	Hà Nội	3153	30L-096.09	Hà Nội	4153	30L-095.85	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
154	30L-096.40	Hà Nội	1154	30L-095.95	Hà Nội	2154	30L-097.51	Hà Nội	3154	30L-096.12	Hà Nội	4154	30L-095.99	Hà Nội
155	30L-096.41	Hà Nội	1155	30L-096.05	Hà Nội	2155	30L-097.59	Hà Nội	3155	30L-096.18	Hà Nội	4155	30L-096.08	Hà Nội
156	30L-096.43	Hà Nội	1156	30L-096.07	Hà Nội	2156	30L-097.64	Hà Nội	3156	30L-096.22	Hà Nội	4156	30L-096.11	Hà Nội
157	30L-096.45	Hà Nội	1157	30L-096.19	Hà Nội	2157	30L-097.76	Hà Nội	3157	30L-096.32	Hà Nội	4157	30L-096.42	Hà Nội
158	30L-096.63	Hà Nội	1158	30L-096.35	Hà Nội	2158	30L-097.83	Hà Nội	3158	30L-096.39	Hà Nội	4158	30L-096.46	Hà Nội
159	30L-096.73	Hà Nội	1159	30L-096.52	Hà Nội	2159	30L-097.88	Hà Nội	3159	30L-096.50	Hà Nội	4159	30L-096.51	Hà Nội
160	30L-096.92	Hà Nội	1160	30L-096.99	Hà Nội	2160	30L-098.13	Hà Nội	3160	30L-096.55	Hà Nội	4160	30L-096.56	Hà Nội
161	30L-097.23	Hà Nội	1161	30L-097.04	Hà Nội	2161	30L-098.18	Hà Nội	3161	30L-096.70	Hà Nội	4161	30L-096.61	Hà Nội
162	30L-097.34	Hà Nội	1162	30L-097.06	Hà Nội	2162	30L-098.34	Hà Nội	3162	30L-096.87	Hà Nội	4162	30L-096.64	Hà Nội
163	30L-097.36	Hà Nội	1163	30L-097.29	Hà Nội	2163	30L-098.42	Hà Nội	3163	30L-096.94	Hà Nội	4163	30L-096.75	Hà Nội
164	30L-097.47	Hà Nội	1164	30L-097.31	Hà Nội	2164	30L-098.57	Hà Nội	3164	30L-097.03	Hà Nội	4164	30L-096.81	Hà Nội
165	30L-098.01	Hà Nội	1165	30L-097.54	Hà Nội	2165	30L-098.62	Hà Nội	3165	30L-097.11	Hà Nội	4165	30L-096.96	Hà Nội
166	30L-098.04	Hà Nội	1166	30L-097.63	Hà Nội	2166	30L-098.75	Hà Nội	3166	30L-097.28	Hà Nội	4166	30L-097.01	Hà Nội
167	30L-098.24	Hà Nội	1167	30L-097.70	Hà Nội	2167	30L-098.76	Hà Nội	3167	30L-097.32	Hà Nội	4167	30L-097.08	Hà Nội
168	30L-098.30	Hà Nội	1168	30L-097.72	Hà Nội	2168	30L-098.80	Hà Nội	3168	30L-097.42	Hà Nội	4168	30L-097.18	Hà Nội
169	30L-098.40	Hà Nội	1169	30L-097.92	Hà Nội	2169	30L-099.15	Hà Nội	3169	30L-097.44	Hà Nội	4169	30L-097.21	Hà Nội
170	30L-098.48	Hà Nội	1170	30L-098.03	Hà Nội	2170	30L-099.19	Hà Nội	3170	30L-097.53	Hà Nội	4170	30L-097.27	Hà Nội
171	30L-098.50	Hà Nội	1171	30L-098.20	Hà Nội	2171	30L-099.21	Hà Nội	3171	30L-097.87	Hà Nội	4171	30L-097.37	Hà Nội
172	30L-098.59	Hà Nội	1172	30L-098.23	Hà Nội	2172	30L-099.82	Hà Nội	3172	30L-097.91	Hà Nội	4172	30L-097.57	Hà Nội
173	30L-098.74	Hà Nội	1173	30L-098.61	Hà Nội	2173	30L-100.37	Hà Nội	3173	30L-098.06	Hà Nội	4173	30L-097.78	Hà Nội
174	30L-099.30	Hà Nội	1174	30L-098.78	Hà Nội	2174	30L-100.41	Hà Nội	3174	30L-098.07	Hà Nội	4174	30L-097.81	Hà Nội
175	30L-099.37	Hà Nội	1175	30L-098.83	Hà Nội	2175	30L-100.44	Hà Nội	3175	30L-098.08	Hà Nội	4175	30L-097.95	Hà Nội
176	30L-099.38	Hà Nội	1176	30L-098.92	Hà Nội	2176	30L-100.49	Hà Nội	3176	30L-098.12	Hà Nội	4176	30L-098.10	Hà Nội
177	30L-099.41	Hà Nội	1177	30L-098.95	Hà Nội	2177	30L-100.51	Hà Nội	3177	30L-098.27	Hà Nội	4177	30L-098.28	Hà Nội
178	30L-099.57	Hà Nội	1178	30L-099.24	Hà Nội	2178	30L-100.52	Hà Nội	3178	30L-098.39	Hà Nội	4178	30L-098.31	Hà Nội
179	30L-100.07	Hà Nội	1179	30L-099.53	Hà Nội	2179	30L-100.71	Hà Nội	3179	30L-098.43	Hà Nội	4179	30L-098.56	Hà Nội
180	30L-100.12	Hà Nội	1180	30L-099.58	Hà Nội	2180	30L-100.83	Hà Nội	3180	30L-098.46	Hà Nội	4180	30L-098.63	Hà Nội
181	30L-100.32	Hà Nội	1181	30L-099.72	Hà Nội	2181	30L-100.88	Hà Nội	3181	30L-098.51	Hà Nội	4181	30L-098.94	Hà Nội
182	30L-100.46	Hà Nội	1182	30L-099.84	Hà Nội	2182	30L-101.08	Hà Nội	3182	30L-098.67	Hà Nội	4182	30L-099.02	Hà Nội
183	30L-100.58	Hà Nội	1183	30L-100.05	Hà Nội	2183	30L-101.37	Hà Nội	3183	30L-098.72	Hà Nội	4183	30L-099.04	Hà Nội
184	30L-100.60	Hà Nội	1184	30L-100.06	Hà Nội	2184	30L-101.54	Hà Nội	3184	30L-098.77	Hà Nội	4184	30L-099.06	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
185	30L-100.62	Hà Nội	1185	30L-100.09	Hà Nội	2185	30L-101.60	Hà Nội	3185	30L-098.82	Hà Nội	4185	30L-099.16	Hà Nội
186	30L-100.70	Hà Nội	1186	30L-100.18	Hà Nội	2186	30L-101.93	Hà Nội	3186	30L-098.84	Hà Nội	4186	30L-099.23	Hà Nội
187	30L-100.73	Hà Nội	1187	30L-100.30	Hà Nội	2187	30L-102.07	Hà Nội	3187	30L-098.97	Hà Nội	4187	30L-099.27	Hà Nội
188	30L-100.82	Hà Nội	1188	30L-100.39	Hà Nội	2188	30L-102.14	Hà Nội	3188	30L-099.05	Hà Nội	4188	30L-099.54	Hà Nội
189	30L-100.95	Hà Nội	1189	30L-100.43	Hà Nội	2189	30L-102.28	Hà Nội	3189	30L-099.13	Hà Nội	4189	30L-099.65	Hà Nội
190	30L-100.96	Hà Nội	1190	30L-100.45	Hà Nội	2190	30L-102.33	Hà Nội	3190	30L-099.14	Hà Nội	4190	30L-099.67	Hà Nội
191	30L-101.10	Hà Nội	1191	30L-100.56	Hà Nội	2191	30L-102.51	Hà Nội	3191	30L-099.42	Hà Nội	4191	30L-099.81	Hà Nội
192	30L-101.12	Hà Nội	1192	30L-100.59	Hà Nội	2192	30L-102.74	Hà Nội	3192	30L-099.46	Hà Nội	4192	30L-100.02	Hà Nội
193	30L-101.24	Hà Nội	1193	30L-100.64	Hà Nội	2193	30L-102.93	Hà Nội	3193	30L-099.48	Hà Nội	4193	30L-100.14	Hà Nội
194	30L-101.26	Hà Nội	1194	30L-100.75	Hà Nội	2194	30L-103.10	Hà Nội	3194	30L-099.62	Hà Nội	4194	30L-100.20	Hà Nội
195	30L-101.44	Hà Nội	1195	30L-100.92	Hà Nội	2195	30L-103.11	Hà Nội	3195	30L-099.85	Hà Nội	4195	30L-100.24	Hà Nội
196	30L-101.55	Hà Nội	1196	30L-100.93	Hà Nội	2196	30L-103.14	Hà Nội	3196	30L-100.04	Hà Nội	4196	30L-100.35	Hà Nội
197	30L-101.81	Hà Nội	1197	30L-100.98	Hà Nội	2197	30L-103.19	Hà Nội	3197	30L-100.23	Hà Nội	4197	30L-100.91	Hà Nội
198	30L-101.83	Hà Nội	1198	30L-101.03	Hà Nội	2198	30L-103.22	Hà Nội	3198	30L-100.28	Hà Nội	4198	30L-101.01	Hà Nội
199	30L-101.90	Hà Nội	1199	30L-101.15	Hà Nội	2199	30L-103.59	Hà Nội	3199	30L-100.31	Hà Nội	4199	30L-101.13	Hà Nội
200	30L-101.98	Hà Nội	1200	30L-101.16	Hà Nội	2200	30L-103.67	Hà Nội	3200	30L-100.38	Hà Nội	4200	30L-101.20	Hà Nội
201	30L-102.35	Hà Nội	1201	30L-101.31	Hà Nội	2201	30L-103.73	Hà Nội	3201	30L-100.54	Hà Nội	4201	30L-101.22	Hà Nội
202	30L-102.39	Hà Nội	1202	30L-101.32	Hà Nội	2202	30L-103.75	Hà Nội	3202	30L-100.69	Hà Nội	4202	30L-101.27	Hà Nội
203	30L-102.40	Hà Nội	1203	30L-101.40	Hà Nội	2203	30L-103.85	Hà Nội	3203	30L-100.78	Hà Nội	4203	30L-101.28	Hà Nội
204	30L-102.48	Hà Nội	1204	30L-101.50	Hà Nội	2204	30L-103.93	Hà Nội	3204	30L-100.81	Hà Nội	4204	30L-101.30	Hà Nội
205	30L-102.67	Hà Nội	1205	30L-101.53	Hà Nội	2205	30L-103.98	Hà Nội	3205	30L-100.84	Hà Nội	4205	30L-101.33	Hà Nội
206	30L-102.75	Hà Nội	1206	30L-101.75	Hà Nội	2206	30L-104.00	Hà Nội	3206	30L-100.87	Hà Nội	4206	30L-101.48	Hà Nội
207	30L-102.82	Hà Nội	1207	30L-101.95	Hà Nội	2207	30L-104.07	Hà Nội	3207	30L-100.90	Hà Nội	4207	30L-101.58	Hà Nội
208	30L-102.90	Hà Nội	1208	30L-102.03	Hà Nội	2208	30L-104.24	Hà Nội	3208	30L-101.04	Hà Nội	4208	30L-101.61	Hà Nội
209	30L-102.96	Hà Nội	1209	30L-102.04	Hà Nội	2209	30L-104.26	Hà Nội	3209	30L-101.18	Hà Nội	4209	30L-101.65	Hà Nội
210	30L-102.98	Hà Nội	1210	30L-102.05	Hà Nội	2210	30L-104.42	Hà Nội	3210	30L-101.21	Hà Nội	4210	30L-101.66	Hà Nội
211	30L-103.01	Hà Nội	1211	30L-102.06	Hà Nội	2211	30L-104.43	Hà Nội	3211	30L-101.25	Hà Nội	4211	30L-102.15	Hà Nội
212	30L-103.15	Hà Nội	1212	30L-102.12	Hà Nội	2212	30L-104.47	Hà Nội	3212	30L-101.47	Hà Nội	4212	30L-102.26	Hà Nội
213	30L-103.23	Hà Nội	1213	30L-102.13	Hà Nội	2213	30L-104.55	Hà Nội	3213	30L-101.63	Hà Nội	4213	30L-102.29	Hà Nội
214	30L-103.60	Hà Nội	1214	30L-102.19	Hà Nội	2214	30L-104.58	Hà Nội	3214	30L-101.71	Hà Nội	4214	30L-102.38	Hà Nội
215	30L-103.91	Hà Nội	1215	30L-102.27	Hà Nội	2215	30L-104.76	Hà Nội	3215	30L-101.77	Hà Nội	4215	30L-102.78	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
216	30L-104.02	Hà Nội	1216	30L-102.45	Hà Nội	2216	30L-104.92	Hà Nội	3216	30L-101.80	Hà Nội	4216	30L-102.85	Hà Nội
217	30L-104.10	Hà Nội	1217	30L-102.52	Hà Nội	2217	30L-104.96	Hà Nội	3217	30L-101.96	Hà Nội	4217	30L-102.91	Hà Nội
218	30L-104.51	Hà Nội	1218	30L-102.56	Hà Nội	2218	30L-104.97	Hà Nội	3218	30L-102.02	Hà Nội	4218	30L-102.94	Hà Nội
219	30L-104.52	Hà Nội	1219	30L-102.57	Hà Nội	2219	30L-104.98	Hà Nội	3219	30L-102.30	Hà Nội	4219	30L-103.02	Hà Nội
220	30L-104.54	Hà Nội	1220	30L-102.62	Hà Nội	2220	30L-105.00	Hà Nội	3220	30L-102.44	Hà Nội	4220	30L-103.13	Hà Nội
221	30L-104.78	Hà Nội	1221	30L-102.64	Hà Nội	2221	30L-105.24	Hà Nội	3221	30L-102.49	Hà Nội	4221	30L-103.27	Hà Nội
222	30L-104.87	Hà Nội	1222	30L-102.73	Hà Nội	2222	30L-105.34	Hà Nội	3222	30L-102.54	Hà Nội	4222	30L-103.35	Hà Nội
223	30L-104.93	Hà Nội	1223	30L-102.87	Hà Nội	2223	30L-105.39	Hà Nội	3223	30L-102.59	Hà Nội	4223	30L-103.49	Hà Nội
224	30L-104.94	Hà Nội	1224	30L-102.97	Hà Nội	2224	30L-105.40	Hà Nội	3224	30L-102.63	Hà Nội	4224	30L-103.54	Hà Nội
225	30L-105.25	Hà Nội	1225	30L-103.09	Hà Nội	2225	30L-105.46	Hà Nội	3225	30L-102.69	Hà Nội	4225	30L-103.76	Hà Nội
226	30L-105.41	Hà Nội	1226	30L-103.16	Hà Nội	2226	30L-105.51	Hà Nội	3226	30L-102.84	Hà Nội	4226	30L-103.84	Hà Nội
227	30L-105.44	Hà Nội	1227	30L-103.21	Hà Nội	2227	30L-105.67	Hà Nội	3227	30L-103.34	Hà Nội	4227	30L-103.94	Hà Nội
228	30L-105.47	Hà Nội	1228	30L-103.48	Hà Nội	2228	30L-105.85	Hà Nội	3228	30L-103.37	Hà Nội	4228	30L-103.97	Hà Nội
229	30L-105.50	Hà Nội	1229	30L-103.61	Hà Nội	2229	30L-106.03	Hà Nội	3229	30L-103.42	Hà Nội	4229	30L-104.03	Hà Nội
230	30L-105.61	Hà Nội	1230	30L-103.80	Hà Nội	2230	30L-106.04	Hà Nội	3230	30L-103.66	Hà Nội	4230	30L-104.11	Hà Nội
231	30L-105.75	Hà Nội	1231	30L-103.81	Hà Nội	2231	30L-106.10	Hà Nội	3231	30L-104.05	Hà Nội	4231	30L-104.34	Hà Nội
232	30L-105.90	Hà Nội	1232	30L-104.04	Hà Nội	2232	30L-106.16	Hà Nội	3232	30L-104.15	Hà Nội	4232	30L-104.41	Hà Nội
233	30L-105.91	Hà Nội	1233	30L-104.09	Hà Nội	2233	30L-106.23	Hà Nội	3233	30L-104.21	Hà Nội	4233	30L-105.13	Hà Nội
234	30L-106.05	Hà Nội	1234	30L-104.13	Hà Nội	2234	51L-215.87	Hồ Chí Minh	3234	30L-104.23	Hà Nội	4234	30L-105.14	Hà Nội
235	30L-106.09	Hà Nội	1235	30L-104.17	Hà Nội	2235	51L-215.90	Hồ Chí Minh	3235	30L-104.36	Hà Nội	4235	30L-105.22	Hà Nội
236	51L-215.77	Hồ Chí Minh	1236	30L-104.19	Hà Nội	2236	51L-215.93	Hồ Chí Minh	3236	30L-104.56	Hà Nội	4236	30L-105.66	Hà Nội
237	51L-215.91	Hồ Chí Minh	1237	30L-104.32	Hà Nội	2237	51L-215.98	Hồ Chí Minh	3237	30L-104.57	Hà Nội	4237	30L-105.70	Hà Nội
238	51L-215.96	Hồ Chí Minh	1238	30L-104.33	Hà Nội	2238	51L-216.11	Hồ Chí Minh	3238	30L-104.67	Hà Nội	4238	30L-105.72	Hà Nội
239	51L-216.08	Hồ Chí Minh	1239	30L-104.35	Hà Nội	2239	51L-375.31	Hồ Chí Minh	3239	30L-104.70	Hà Nội	4239	30L-105.80	Hà Nội
240	51L-375.11	Hồ Chí Minh	1240	30L-104.60	Hà Nội	2240	51L-375.32	Hồ Chí Minh	3240	30L-104.72	Hà Nội	4240	30L-105.86	Hà Nội
241	51L-375.28	Hồ Chí Minh	1241	30L-104.62	Hà Nội	2241	51L-375.33	Hồ Chí Minh	3241	30L-104.84	Hà Nội	4241	30L-106.00	Hà Nội
242	51L-375.29	Hồ Chí Minh	1242	30L-104.63	Hà Nội	2242	51L-375.39	Hồ Chí Minh	3242	30L-105.05	Hà Nội	4242	30L-106.02	Hà Nội
243	51L-375.36	Hồ Chí Minh	1243	30L-104.69	Hà Nội	2243	51L-375.47	Hồ Chí Minh	3243	30L-105.06	Hà Nội	4243	30L-106.13	Hà Nội
244	51L-375.42	Hồ Chí Minh	1244	30L-104.71	Hà Nội	2244	51L-375.52	Hồ Chí Minh	3244	30L-105.29	Hà Nội	4244	30L-106.14	Hà Nội
245	51L-375.44	Hồ Chí Minh	1245	30L-104.80	Hà Nội	2245	51L-375.59	Hồ Chí Minh	3245	30L-105.49	Hà Nội	4245	30L-106.24	Hà Nội
246	51L-375.49	Hồ Chí Minh	1246	30L-104.95	Hà Nội	2246	51L-375.64	Hồ Chí Minh	3246	30L-105.56	Hà Nội	4246	51L-215.86	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
247	51L-375.58	Hồ Chí Minh	1247	30L-105.18	Hà Nội	2247	51L-375.74	Hồ Chí Minh	3247	30L-105.87	Hà Nội	4247	51L-215.88	Hồ Chí Minh
248	51L-375.65	Hồ Chí Minh	1248	30L-105.20	Hà Nội	2248	51L-375.77	Hồ Chí Minh	3248	30L-105.98	Hà Nội	4248	51L-215.94	Hồ Chí Minh
249	51L-375.66	Hồ Chí Minh	1249	30L-105.27	Hà Nội	2249	51L-376.03	Hồ Chí Minh	3249	30L-106.18	Hà Nội	4249	51L-216.01	Hồ Chí Minh
250	51L-375.67	Hồ Chí Minh	1250	30L-105.28	Hà Nội	2250	51L-376.11	Hồ Chí Minh	3250	30L-106.22	Hà Nội	4250	51L-216.03	Hồ Chí Minh
251	51L-375.80	Hồ Chí Minh	1251	30L-105.35	Hà Nội	2251	51L-376.19	Hồ Chí Minh	3251	51L-215.83	Hồ Chí Minh	4251	51L-375.10	Hồ Chí Minh
252	51L-375.88	Hồ Chí Minh	1252	30L-105.43	Hà Nội	2252	51L-376.25	Hồ Chí Minh	3252	51L-375.12	Hồ Chí Minh	4252	51L-375.41	Hồ Chí Minh
253	51L-375.90	Hồ Chí Minh	1253	30L-105.48	Hà Nội	2253	51L-376.40	Hồ Chí Minh	3253	51L-375.13	Hồ Chí Minh	4253	51L-375.56	Hồ Chí Minh
254	51L-376.01	Hồ Chí Minh	1254	30L-105.53	Hà Nội	2254	51L-376.42	Hồ Chí Minh	3254	51L-375.16	Hồ Chí Minh	4254	51L-375.69	Hồ Chí Minh
255	51L-376.22	Hồ Chí Minh	1255	30L-105.81	Hà Nội	2255	51L-376.47	Hồ Chí Minh	3255	51L-375.24	Hồ Chí Minh	4255	51L-375.76	Hồ Chí Minh
256	51L-376.34	Hồ Chí Minh	1256	30L-105.89	Hà Nội	2256	51L-376.51	Hồ Chí Minh	3256	51L-375.37	Hồ Chí Minh	4256	51L-375.93	Hồ Chí Minh
257	51L-376.54	Hồ Chí Minh	1257	30L-106.21	Hà Nội	2257	51L-376.52	Hồ Chí Minh	3257	51L-375.71	Hồ Chí Minh	4257	51L-375.94	Hồ Chí Minh
258	51L-376.56	Hồ Chí Minh	1258	51L-215.84	Hồ Chí Minh	2258	51L-376.57	Hồ Chí Minh	3258	51L-375.73	Hồ Chí Minh	4258	51L-375.98	Hồ Chí Minh
259	51L-376.60	Hồ Chí Minh	1259	51L-216.06	Hồ Chí Minh	2259	51L-376.72	Hồ Chí Minh	3259	51L-375.86	Hồ Chí Minh	4259	51L-376.00	Hồ Chí Minh
260	51L-376.61	Hồ Chí Minh	1260	51L-216.13	Hồ Chí Minh	2260	51L-376.92	Hồ Chí Minh	3260	51L-375.95	Hồ Chí Minh	4260	51L-376.10	Hồ Chí Minh
261	51L-376.65	Hồ Chí Minh	1261	51L-216.14	Hồ Chí Minh	2261	51L-376.94	Hồ Chí Minh	3261	51L-376.20	Hồ Chí Minh	4261	51L-376.23	Hồ Chí Minh
262	51L-376.75	Hồ Chí Minh	1262	51L-375.27	Hồ Chí Minh	2262	51L-377.04	Hồ Chí Minh	3262	51L-376.33	Hồ Chí Minh	4262	51L-376.28	Hồ Chí Minh
263	51L-376.85	Hồ Chí Minh	1263	51L-375.34	Hồ Chí Minh	2263	51L-377.51	Hồ Chí Minh	3263	51L-376.35	Hồ Chí Minh	4263	51L-376.30	Hồ Chí Minh
264	51L-377.12	Hồ Chí Minh	1264	51L-375.85	Hồ Chí Minh	2264	51L-377.57	Hồ Chí Minh	3264	51L-376.43	Hồ Chí Minh	4264	51L-376.36	Hồ Chí Minh
265	51L-377.20	Hồ Chí Minh	1265	51L-375.91	Hồ Chí Minh	2265	51L-377.62	Hồ Chí Minh	3265	51L-376.46	Hồ Chí Minh	4265	51L-376.37	Hồ Chí Minh
266	51L-377.36	Hồ Chí Minh	1266	51L-376.06	Hồ Chí Minh	2266	51L-377.72	Hồ Chí Minh	3266	51L-376.64	Hồ Chí Minh	4266	51L-376.58	Hồ Chí Minh
267	51L-377.38	Hồ Chí Minh	1267	51L-376.07	Hồ Chí Minh	2267	51L-377.81	Hồ Chí Minh	3267	51L-376.80	Hồ Chí Minh	4267	51L-376.67	Hồ Chí Minh
268	51L-377.39	Hồ Chí Minh	1268	51L-376.14	Hồ Chí Minh	2268	51L-377.96	Hồ Chí Minh	3268	51L-376.87	Hồ Chí Minh	4268	51L-376.77	Hồ Chí Minh
269	51L-377.41	Hồ Chí Minh	1269	51L-376.18	Hồ Chí Minh	2269	51L-378.08	Hồ Chí Minh	3269	51L-376.91	Hồ Chí Minh	4269	51L-377.00	Hồ Chí Minh
270	51L-377.75	Hồ Chí Minh	1270	51L-376.26	Hồ Chí Minh	2270	51L-378.16	Hồ Chí Minh	3270	51L-377.14	Hồ Chí Minh	4270	51L-377.03	Hồ Chí Minh
271	51L-377.83	Hồ Chí Minh	1271	51L-376.31	Hồ Chí Minh	2271	51L-378.19	Hồ Chí Minh	3271	51L-377.28	Hồ Chí Minh	4271	51L-377.18	Hồ Chí Minh
272	51L-377.84	Hồ Chí Minh	1272	51L-376.39	Hồ Chí Minh	2272	51L-378.25	Hồ Chí Minh	3272	51L-377.43	Hồ Chí Minh	4272	51L-377.23	Hồ Chí Minh
273	51L-378.28	Hồ Chí Minh	1273	51L-376.63	Hồ Chí Minh	2273	51L-378.27	Hồ Chí Minh	3273	51L-377.59	Hồ Chí Minh	4273	51L-377.56	Hồ Chí Minh
274	51L-378.34	Hồ Chí Minh	1274	51L-377.21	Hồ Chí Minh	2274	51L-378.35	Hồ Chí Minh	3274	51L-377.66	Hồ Chí Minh	4274	51L-377.60	Hồ Chí Minh
275	51L-378.45	Hồ Chí Minh	1275	51L-377.22	Hồ Chí Minh	2275	51L-378.59	Hồ Chí Minh	3275	51L-377.88	Hồ Chí Minh	4275	51L-377.82	Hồ Chí Minh
276	51L-378.51	Hồ Chí Minh	1276	51L-377.29	Hồ Chí Minh	2276	51L-378.73	Hồ Chí Minh	3276	51L-377.95	Hồ Chí Minh	4276	51L-377.90	Hồ Chí Minh
277	51L-378.62	Hồ Chí Minh	1277	51L-377.34	Hồ Chí Minh	2277	51L-378.84	Hồ Chí Minh	3277	51L-378.00	Hồ Chí Minh	4277	51L-378.06	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	51L-378.63	Hồ Chí Minh	1278	51L-377.35	Hồ Chí Minh	2278	51L-379.07	Hồ Chí Minh	3278	51L-378.09	Hồ Chí Minh	4278	51L-378.07	Hồ Chí Minh
279	51L-378.64	Hồ Chí Minh	1279	51L-377.37	Hồ Chí Minh	2279	51L-379.14	Hồ Chí Minh	3279	51L-378.30	Hồ Chí Minh	4279	51L-378.26	Hồ Chí Minh
280	51L-378.82	Hồ Chí Minh	1280	51L-377.46	Hồ Chí Minh	2280	51L-379.21	Hồ Chí Minh	3280	51L-378.37	Hồ Chí Minh	4280	51L-378.49	Hồ Chí Minh
281	51L-378.83	Hồ Chí Minh	1281	51L-377.67	Hồ Chí Minh	2281	51L-379.22	Hồ Chí Minh	3281	51L-378.39	Hồ Chí Minh	4281	51L-378.50	Hồ Chí Minh
282	51L-379.18	Hồ Chí Minh	1282	51L-377.69	Hồ Chí Minh	2282	51L-379.42	Hồ Chí Minh	3282	51L-378.43	Hồ Chí Minh	4282	51L-378.66	Hồ Chí Minh
283	51L-379.19	Hồ Chí Minh	1283	51L-377.74	Hồ Chí Minh	2283	51L-379.72	Hồ Chí Minh	3283	51L-378.74	Hồ Chí Minh	4283	51L-378.77	Hồ Chí Minh
284	51L-379.29	Hồ Chí Minh	1284	51L-377.80	Hồ Chí Minh	2284	51L-379.91	Hồ Chí Minh	3284	51L-378.81	Hồ Chí Minh	4284	51L-379.02	Hồ Chí Minh
285	51L-379.31	Hồ Chí Minh	1285	51L-378.02	Hồ Chí Minh	2285	51L-380.15	Hồ Chí Minh	3285	51L-378.91	Hồ Chí Minh	4285	51L-379.03	Hồ Chí Minh
286	51L-379.35	Hồ Chí Minh	1286	51L-378.03	Hồ Chí Minh	2286	51L-380.23	Hồ Chí Minh	3286	51L-379.10	Hồ Chí Minh	4286	51L-379.04	Hồ Chí Minh
287	51L-379.36	Hồ Chí Minh	1287	51L-378.21	Hồ Chí Minh	2287	51L-380.26	Hồ Chí Minh	3287	51L-379.30	Hồ Chí Minh	4287	51L-379.15	Hồ Chí Minh
288	51L-379.43	Hồ Chí Minh	1288	51L-378.22	Hồ Chí Minh	2288	51L-380.34	Hồ Chí Minh	3288	51L-379.54	Hồ Chí Minh	4288	51L-379.50	Hồ Chí Minh
289	51L-379.70	Hồ Chí Minh	1289	51L-378.23	Hồ Chí Minh	2289	51L-380.43	Hồ Chí Minh	3289	51L-379.56	Hồ Chí Minh	4289	51L-379.81	Hồ Chí Minh
290	51L-380.12	Hồ Chí Minh	1290	51L-378.31	Hồ Chí Minh	2290	51L-380.46	Hồ Chí Minh	3290	51L-379.62	Hồ Chí Minh	4290	51L-379.92	Hồ Chí Minh
291	51L-380.24	Hồ Chí Minh	1291	51L-378.56	Hồ Chí Minh	2291	51L-380.48	Hồ Chí Minh	3291	51L-379.64	Hồ Chí Minh	4291	51L-379.97	Hồ Chí Minh
292	51L-380.29	Hồ Chí Minh	1292	51L-378.58	Hồ Chí Minh	2292	51L-380.89	Hồ Chí Minh	3292	51L-379.74	Hồ Chí Minh	4292	51L-380.02	Hồ Chí Minh
293	51L-380.35	Hồ Chí Minh	1293	51L-378.61	Hồ Chí Minh	2293	51L-381.05	Hồ Chí Minh	3293	51L-380.19	Hồ Chí Minh	4293	51L-380.06	Hồ Chí Minh
294	51L-380.38	Hồ Chí Minh	1294	51L-378.65	Hồ Chí Minh	2294	51L-381.13	Hồ Chí Minh	3294	51L-380.21	Hồ Chí Minh	4294	51L-380.08	Hồ Chí Minh
295	51L-380.44	Hồ Chí Minh	1295	51L-378.75	Hồ Chí Minh	2295	51L-381.21	Hồ Chí Minh	3295	51L-380.22	Hồ Chí Minh	4295	51L-380.28	Hồ Chí Minh
296	51L-380.49	Hồ Chí Minh	1296	51L-379.26	Hồ Chí Minh	2296	51L-381.22	Hồ Chí Minh	3296	51L-380.33	Hồ Chí Minh	4296	51L-380.37	Hồ Chí Minh
297	51L-380.92	Hồ Chí Minh	1297	51L-379.34	Hồ Chí Minh	2297	51L-381.42	Hồ Chí Minh	3297	51L-380.52	Hồ Chí Minh	4297	51L-380.40	Hồ Chí Minh
298	51L-380.98	Hồ Chí Minh	1298	51L-379.44	Hồ Chí Minh	2298	51L-381.45	Hồ Chí Minh	3298	51L-380.61	Hồ Chí Minh	4298	51L-380.41	Hồ Chí Minh
299	51L-381.12	Hồ Chí Minh	1299	51L-379.49	Hồ Chí Minh	2299	51L-381.76	Hồ Chí Minh	3299	51L-380.67	Hồ Chí Minh	4299	51L-380.50	Hồ Chí Minh
300	51L-381.34	Hồ Chí Minh	1300	51L-379.52	Hồ Chí Minh	2300	51L-381.92	Hồ Chí Minh	3300	51L-380.77	Hồ Chí Minh	4300	51L-380.63	Hồ Chí Minh
301	51L-381.35	Hồ Chí Minh	1301	51L-379.58	Hồ Chí Minh	2301	51L-381.95	Hồ Chí Minh	3301	51L-380.86	Hồ Chí Minh	4301	51L-380.64	Hồ Chí Minh
302	51L-381.47	Hồ Chí Minh	1302	51L-379.65	Hồ Chí Minh	2302	51L-381.98	Hồ Chí Minh	3302	51L-381.07	Hồ Chí Minh	4302	51L-380.66	Hồ Chí Minh
303	51L-381.50	Hồ Chí Minh	1303	51L-379.75	Hồ Chí Minh	2303	51L-382.12	Hồ Chí Minh	3303	51L-381.33	Hồ Chí Minh	4303	51L-380.76	Hồ Chí Minh
304	51L-381.51	Hồ Chí Minh	1304	51L-379.80	Hồ Chí Minh	2304	51L-382.18	Hồ Chí Minh	3304	51L-381.40	Hồ Chí Minh	4304	51L-380.93	Hồ Chí Minh
305	51L-381.61	Hồ Chí Minh	1305	51L-379.84	Hồ Chí Minh	2305	51L-382.30	Hồ Chí Minh	3305	51L-381.54	Hồ Chí Minh	4305	51L-380.96	Hồ Chí Minh
306	51L-381.77	Hồ Chí Minh	1306	51L-380.01	Hồ Chí Minh	2306	51L-382.34	Hồ Chí Minh	3306	51L-381.56	Hồ Chí Minh	4306	51L-381.15	Hồ Chí Minh
307	51L-381.80	Hồ Chí Minh	1307	51L-380.10	Hồ Chí Minh	2307	51L-382.40	Hồ Chí Minh	3307	51L-381.67	Hồ Chí Minh	4307	51L-381.23	Hồ Chí Minh
308	51L-381.84	Hồ Chí Minh	1308	51L-380.16	Hồ Chí Minh	2308	51L-382.52	Hồ Chí Minh	3308	51L-381.74	Hồ Chí Minh	4308	51L-381.32	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
309	51L-382.07	Hồ Chí Minh	1309	51L-380.30	Hồ Chí Minh	2309	51L-382.59	Hồ Chí Minh	3309	51L-381.78	Hồ Chí Minh	4309	51L-381.37	Hồ Chí Minh
310	51L-382.08	Hồ Chí Minh	1310	51L-380.45	Hồ Chí Minh	2310	51L-382.70	Hồ Chí Minh	3310	51L-381.86	Hồ Chí Minh	4310	51L-381.46	Hồ Chí Minh
311	51L-382.09	Hồ Chí Minh	1311	51L-380.55	Hồ Chí Minh	2311	51L-382.80	Hồ Chí Minh	3311	51L-382.24	Hồ Chí Minh	4311	51L-381.48	Hồ Chí Minh
312	51L-382.17	Hồ Chí Minh	1312	51L-380.56	Hồ Chí Minh	2312	51L-383.00	Hồ Chí Minh	3312	51L-382.36	Hồ Chí Minh	4312	51L-381.65	Hồ Chí Minh
313	51L-382.21	Hồ Chí Minh	1313	51L-380.57	Hồ Chí Minh	2313	51L-383.14	Hồ Chí Minh	3313	51L-382.44	Hồ Chí Minh	4313	51L-381.90	Hồ Chí Minh
314	51L-382.27	Hồ Chí Minh	1314	51L-380.78	Hồ Chí Minh	2314	51L-383.37	Hồ Chí Minh	3314	51L-382.45	Hồ Chí Minh	4314	51L-382.00	Hồ Chí Minh
315	51L-382.35	Hồ Chí Minh	1315	51L-380.82	Hồ Chí Minh	2315	51L-383.54	Hồ Chí Minh	3315	51L-382.51	Hồ Chí Minh	4315	51L-382.05	Hồ Chí Minh
316	51L-382.39	Hồ Chí Minh	1316	51L-380.90	Hồ Chí Minh	2316	51L-384.00	Hồ Chí Minh	3316	51L-382.55	Hồ Chí Minh	4316	51L-382.16	Hồ Chí Minh
317	51L-382.64	Hồ Chí Minh	1317	51L-380.97	Hồ Chí Minh	2317	51L-384.20	Hồ Chí Minh	3317	51L-382.57	Hồ Chí Minh	4317	51L-382.19	Hồ Chí Minh
318	51L-382.85	Hồ Chí Minh	1318	51L-381.08	Hồ Chí Minh	2318	51L-384.23	Hồ Chí Minh	3318	51L-382.74	Hồ Chí Minh	4318	51L-382.20	Hồ Chí Minh
319	51L-383.05	Hồ Chí Minh	1319	51L-381.09	Hồ Chí Minh	2319	51L-384.36	Hồ Chí Minh	3319	51L-382.94	Hồ Chí Minh	4319	51L-382.50	Hồ Chí Minh
320	51L-383.07	Hồ Chí Minh	1320	51L-381.16	Hồ Chí Minh	2320	51L-384.42	Hồ Chí Minh	3320	51L-383.02	Hồ Chí Minh	4320	51L-382.62	Hồ Chí Minh
321	51L-383.19	Hồ Chí Minh	1321	51L-381.19	Hồ Chí Minh	2321	51L-384.50	Hồ Chí Minh	3321	51L-383.16	Hồ Chí Minh	4321	51L-382.73	Hồ Chí Minh
322	51L-383.29	Hồ Chí Minh	1322	51L-381.20	Hồ Chí Minh	2322	51L-384.74	Hồ Chí Minh	3322	51L-383.21	Hồ Chí Minh	4322	51L-382.88	Hồ Chí Minh
323	51L-383.53	Hồ Chí Minh	1323	51L-381.49	Hồ Chí Minh	2323	51L-384.76	Hồ Chí Minh	3323	51L-383.23	Hồ Chí Minh	4323	51L-382.92	Hồ Chí Minh
324	51L-383.84	Hồ Chí Minh	1324	51L-381.52	Hồ Chí Minh	2324	51L-384.87	Hồ Chí Minh	3324	51L-383.24	Hồ Chí Minh	4324	51L-383.03	Hồ Chí Minh
325	51L-384.05	Hồ Chí Minh	1325	51L-381.55	Hồ Chí Minh	2325	51L-385.17	Hồ Chí Minh	3325	51L-383.36	Hồ Chí Minh	4325	51L-383.09	Hồ Chí Minh
326	51L-384.10	Hồ Chí Minh	1326	51L-381.57	Hồ Chí Minh	2326	51L-385.21	Hồ Chí Minh	3326	51L-383.59	Hồ Chí Minh	4326	51L-383.30	Hồ Chí Minh
327	51L-384.24	Hồ Chí Minh	1327	51L-381.60	Hồ Chí Minh	2327	51L-385.29	Hồ Chí Minh	3327	51L-383.61	Hồ Chí Minh	4327	51L-383.32	Hồ Chí Minh
328	51L-384.32	Hồ Chí Minh	1328	51L-381.66	Hồ Chí Minh	2328	51L-385.46	Hồ Chí Minh	3328	51L-383.67	Hồ Chí Minh	4328	51L-383.39	Hồ Chí Minh
329	51L-384.46	Hồ Chí Minh	1329	51L-381.71	Hồ Chí Minh	2329	51L-385.62	Hồ Chí Minh	3329	51L-383.89	Hồ Chí Minh	4329	51L-383.40	Hồ Chí Minh
330	51L-384.58	Hồ Chí Minh	1330	51L-381.85	Hồ Chí Minh	2330	51L-385.83	Hồ Chí Minh	3330	51L-384.03	Hồ Chí Minh	4330	51L-383.64	Hồ Chí Minh
331	51L-384.60	Hồ Chí Minh	1331	51L-381.89	Hồ Chí Minh	2331	51L-385.87	Hồ Chí Minh	3331	51L-384.21	Hồ Chí Minh	4331	51L-383.66	Hồ Chí Minh
332	51L-384.66	Hồ Chí Minh	1332	51L-381.96	Hồ Chí Minh	2332	51L-386.03	Hồ Chí Minh	3332	51L-384.25	Hồ Chí Minh	4332	51L-383.70	Hồ Chí Minh
333	51L-384.82	Hồ Chí Minh	1333	51L-382.01	Hồ Chí Minh	2333	51L-386.08	Hồ Chí Minh	3333	51L-384.27	Hồ Chí Minh	4333	51L-383.73	Hồ Chí Minh
334	51L-384.83	Hồ Chí Minh	1334	51L-382.03	Hồ Chí Minh	2334	51L-386.19	Hồ Chí Minh	3334	51L-384.28	Hồ Chí Minh	4334	51L-383.74	Hồ Chí Minh
335	51L-384.89	Hồ Chí Minh	1335	51L-382.04	Hồ Chí Minh	2335	51L-386.20	Hồ Chí Minh	3335	51L-384.30	Hồ Chí Minh	4335	51L-383.80	Hồ Chí Minh
336	51L-384.97	Hồ Chí Minh	1336	51L-382.14	Hồ Chí Minh	2336	51L-386.22	Hồ Chí Minh	3336	51L-384.39	Hồ Chí Minh	4336	51L-384.08	Hồ Chí Minh
337	51L-385.19	Hồ Chí Minh	1337	51L-382.33	Hồ Chí Minh	2337	51L-386.23	Hồ Chí Minh	3337	51L-384.45	Hồ Chí Minh	4337	51L-384.12	Hồ Chí Minh
338	51L-385.36	Hồ Chí Minh	1338	51L-382.63	Hồ Chí Minh	2338	51L-386.34	Hồ Chí Minh	3338	51L-384.51	Hồ Chí Minh	4338	51L-384.16	Hồ Chí Minh
339	51L-385.43	Hồ Chí Minh	1339	51L-382.71	Hồ Chí Minh	2339	51L-386.44	Hồ Chí Minh	3339	51L-384.57	Hồ Chí Minh	4339	51L-384.22	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
340	51L-385.56	Hồ Chí Minh	1340	51L-382.76	Hồ Chí Minh	2340	51L-386.50	Hồ Chí Minh	3340	51L-384.72	Hồ Chí Minh	4340	51L-384.56	Hồ Chí Minh
341	51L-385.64	Hồ Chí Minh	1341	51L-382.82	Hồ Chí Minh	2341	51L-386.54	Hồ Chí Minh	3341	51L-384.77	Hồ Chí Minh	4341	51L-384.80	Hồ Chí Minh
342	51L-385.70	Hồ Chí Minh	1342	51L-382.97	Hồ Chí Minh	2342	51L-386.67	Hồ Chí Minh	3342	51L-384.85	Hồ Chí Minh	4342	51L-384.81	Hồ Chí Minh
343	51L-385.84	Hồ Chí Minh	1343	51L-383.15	Hồ Chí Minh	2343	51L-386.76	Hồ Chí Minh	3343	51L-384.88	Hồ Chí Minh	4343	51L-384.93	Hồ Chí Minh
344	51L-385.85	Hồ Chí Minh	1344	51L-383.26	Hồ Chí Minh	2344	51L-386.81	Hồ Chí Minh	3344	51L-384.90	Hồ Chí Minh	4344	51L-384.95	Hồ Chí Minh
345	51L-385.92	Hồ Chí Minh	1345	51L-383.43	Hồ Chí Minh	2345	51L-386.85	Hồ Chí Minh	3345	51L-385.08	Hồ Chí Minh	4345	51L-385.01	Hồ Chí Minh
346	51L-385.94	Hồ Chí Minh	1346	51L-383.44	Hồ Chí Minh	2346	51L-387.37	Hồ Chí Minh	3346	51L-385.18	Hồ Chí Minh	4346	51L-385.04	Hồ Chí Minh
347	51L-385.96	Hồ Chí Minh	1347	51L-383.45	Hồ Chí Minh	2347	51L-387.38	Hồ Chí Minh	3347	51L-385.35	Hồ Chí Minh	4347	51L-385.07	Hồ Chí Minh
348	51L-385.97	Hồ Chí Minh	1348	51L-383.49	Hồ Chí Minh	2348	51L-387.43	Hồ Chí Minh	3348	51L-385.45	Hồ Chí Minh	4348	51L-385.10	Hồ Chí Minh
349	51L-386.01	Hồ Chí Minh	1349	51L-383.78	Hồ Chí Minh	2349	51L-387.48	Hồ Chí Minh	3349	51L-385.51	Hồ Chí Minh	4349	51L-385.13	Hồ Chí Minh
350	51L-386.07	Hồ Chí Minh	1350	51L-383.97	Hồ Chí Minh	2350	51L-387.58	Hồ Chí Minh	3350	51L-385.61	Hồ Chí Minh	4350	51L-385.15	Hồ Chí Minh
351	51L-386.12	Hồ Chí Minh	1351	51L-384.17	Hồ Chí Minh	2351	51L-387.67	Hồ Chí Minh	3351	51L-385.76	Hồ Chí Minh	4351	51L-385.16	Hồ Chí Minh
352	51L-386.18	Hồ Chí Minh	1352	51L-384.19	Hồ Chí Minh	2352	14A-868.43	Quảng Ninh	3352	51L-385.77	Hồ Chí Minh	4352	51L-385.24	Hồ Chí Minh
353	51L-386.24	Hồ Chí Minh	1353	51L-384.53	Hồ Chí Minh	2353	14A-868.46	Quảng Ninh	3353	51L-385.95	Hồ Chí Minh	4353	51L-385.28	Hồ Chí Minh
354	51L-386.48	Hồ Chí Minh	1354	51L-384.62	Hồ Chí Minh	2354	14A-869.23	Quảng Ninh	3354	51L-386.04	Hồ Chí Minh	4354	51L-385.44	Hồ Chí Minh
355	51L-386.56	Hồ Chí Minh	1355	51L-384.63	Hồ Chí Minh	2355	14A-869.39	Quảng Ninh	3355	51L-386.36	Hồ Chí Minh	4355	51L-385.57	Hồ Chí Minh
356	51L-386.71	Hồ Chí Minh	1356	51L-384.96	Hồ Chí Minh	2356	14A-869.50	Quảng Ninh	3356	51L-386.59	Hồ Chí Minh	4356	51L-385.73	Hồ Chí Minh
357	51L-386.73	Hồ Chí Minh	1357	51L-384.98	Hồ Chí Minh	2357	14A-869.54	Quảng Ninh	3357	51L-386.61	Hồ Chí Minh	4357	51L-385.86	Hồ Chí Minh
358	51L-386.95	Hồ Chí Minh	1358	51L-385.06	Hồ Chí Minh	2358	14A-869.58	Quảng Ninh	3358	51L-386.77	Hồ Chí Minh	4358	51L-386.05	Hồ Chí Minh
359	51L-386.96	Hồ Chí Minh	1359	51L-385.20	Hồ Chí Minh	2359	14A-869.67	Quảng Ninh	3359	51L-386.80	Hồ Chí Minh	4359	51L-386.10	Hồ Chí Minh
360	51L-387.14	Hồ Chí Minh	1360	51L-385.23	Hồ Chí Minh	2360	14A-869.70	Quảng Ninh	3360	51L-386.91	Hồ Chí Minh	4360	51L-386.15	Hồ Chí Minh
361	51L-387.20	Hồ Chí Minh	1361	51L-385.53	Hồ Chí Minh	2361	14A-869.73	Quảng Ninh	3361	51L-387.03	Hồ Chí Minh	4361	51L-386.16	Hồ Chí Minh
362	51L-387.40	Hồ Chí Minh	1362	51L-385.58	Hồ Chí Minh	2362	14A-869.85	Quảng Ninh	3362	51L-387.09	Hồ Chí Minh	4362	51L-386.17	Hồ Chí Minh
363	51L-387.41	Hồ Chí Minh	1363	51L-385.67	Hồ Chí Minh	2363	14A-869.95	Quảng Ninh	3363	51L-387.11	Hồ Chí Minh	4363	51L-386.21	Hồ Chí Minh
364	51L-387.45	Hồ Chí Minh	1364	51L-386.00	Hồ Chí Minh	2364	14A-870.04	Quảng Ninh	3364	51L-387.12	Hồ Chí Minh	4364	51L-386.25	Hồ Chí Minh
365	51L-387.71	Hồ Chí Minh	1365	51L-386.11	Hồ Chí Minh	2365	14A-870.18	Quảng Ninh	3365	51L-387.16	Hồ Chí Minh	4365	51L-386.29	Hồ Chí Minh
366	51L-387.78	Hồ Chí Minh	1366	51L-386.35	Hồ Chí Minh	2366	14A-870.22	Quảng Ninh	3366	51L-387.19	Hồ Chí Minh	4366	51L-386.30	Hồ Chí Minh
367	51L-387.80	Hồ Chí Minh	1367	51L-386.53	Hồ Chí Minh	2367	14A-870.33	Quảng Ninh	3367	51L-387.24	Hồ Chí Minh	4367	51L-386.57	Hồ Chí Minh
368	51L-387.85	Hồ Chí Minh	1368	51L-386.62	Hồ Chí Minh	2368	14A-870.35	Quảng Ninh	3368	51L-387.27	Hồ Chí Minh	4368	51L-386.58	Hồ Chí Minh
369	51L-387.88	Hồ Chí Minh	1369	51L-386.65	Hồ Chí Minh	2369	14A-870.38	Quảng Ninh	3369	51L-387.42	Hồ Chí Minh	4369	51L-386.75	Hồ Chí Minh
370	14A-868.77	Quảng Ninh	1370	51L-386.72	Hồ Chí Minh	2370	14A-870.58	Quảng Ninh	3370	51L-387.50	Hồ Chí Minh	4370	51L-386.98	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
371	14A-868.93	Quảng Ninh	1371	51L-386.74	Hồ Chí Minh	2371	14A-870.59	Quảng Ninh	3371	51L-387.69	Hồ Chí Minh	4371	51L-387.07	Hồ Chí Minh
372	14A-869.06	Quảng Ninh	1372	51L-386.84	Hồ Chí Minh	2372	14A-870.65	Quảng Ninh	3372	51L-387.75	Hồ Chí Minh	4372	51L-387.23	Hồ Chí Minh
373	14A-869.20	Quảng Ninh	1373	51L-387.08	Hồ Chí Minh	2373	14A-870.74	Quảng Ninh	3373	51L-387.84	Hồ Chí Minh	4373	51L-387.44	Hồ Chí Minh
374	14A-869.38	Quảng Ninh	1374	51L-387.10	Hồ Chí Minh	2374	14A-870.82	Quảng Ninh	3374	51L-387.93	Hồ Chí Minh	4374	51L-387.51	Hồ Chí Minh
375	14A-869.42	Quảng Ninh	1375	51L-387.15	Hồ Chí Minh	2375	14A-870.88	Quảng Ninh	3375	14A-868.40	Quảng Ninh	4375	14A-868.80	Quảng Ninh
376	14A-869.47	Quảng Ninh	1376	51L-387.18	Hồ Chí Minh	2376	14A-870.94	Quảng Ninh	3376	14A-868.53	Quảng Ninh	4376	14A-869.29	Quảng Ninh
377	14A-869.71	Quảng Ninh	1377	51L-387.22	Hồ Chí Minh	2377	14A-871.10	Quảng Ninh	3377	14A-868.81	Quảng Ninh	4377	14A-869.66	Quảng Ninh
378	14A-869.87	Quảng Ninh	1378	51L-387.28	Hồ Chí Minh	2378	14A-871.28	Quảng Ninh	3378	14A-869.03	Quảng Ninh	4378	14A-869.75	Quảng Ninh
379	14A-869.94	Quảng Ninh	1379	51L-387.54	Hồ Chí Minh	2379	14A-871.32	Quảng Ninh	3379	14A-869.04	Quảng Ninh	4379	14A-869.81	Quảng Ninh
380	14A-870.02	Quảng Ninh	1380	51L-387.55	Hồ Chí Minh	2380	14A-871.45	Quảng Ninh	3380	14A-869.10	Quảng Ninh	4380	14A-869.83	Quảng Ninh
381	14A-870.12	Quảng Ninh	1381	51L-387.66	Hồ Chí Minh	2381	14A-871.50	Quảng Ninh	3381	14A-869.12	Quảng Ninh	4381	14A-870.16	Quảng Ninh
382	14A-870.15	Quảng Ninh	1382	51L-387.92	Hồ Chí Minh	2382	14A-871.61	Quảng Ninh	3382	14A-869.15	Quảng Ninh	4382	14A-870.20	Quảng Ninh
383	14A-870.19	Quảng Ninh	1383	51L-387.95	Hồ Chí Minh	2383	14C-406.14	Quảng Ninh	3383	14A-869.16	Quảng Ninh	4383	14A-870.37	Quảng Ninh
384	14A-870.21	Quảng Ninh	1384	14A-868.47	Quảng Ninh	2384	14C-406.17	Quảng Ninh	3384	14A-869.27	Quảng Ninh	4384	14A-870.50	Quảng Ninh
385	14A-870.26	Quảng Ninh	1385	14A-868.56	Quảng Ninh	2385	14C-406.23	Quảng Ninh	3385	14A-869.31	Quảng Ninh	4385	14A-870.54	Quảng Ninh
386	14A-870.29	Quảng Ninh	1386	14A-868.57	Quảng Ninh	2386	14C-406.40	Quảng Ninh	3386	14A-869.40	Quảng Ninh	4386	14A-870.61	Quảng Ninh
387	14A-870.31	Quảng Ninh	1387	14A-868.74	Quảng Ninh	2387	14C-406.41	Quảng Ninh	3387	14A-869.53	Quảng Ninh	4387	14A-870.63	Quảng Ninh
388	14A-870.40	Quảng Ninh	1388	14A-868.78	Quảng Ninh	2388	14C-406.78	Quảng Ninh	3388	14A-869.61	Quảng Ninh	4388	14A-870.75	Quảng Ninh
389	14A-870.42	Quảng Ninh	1389	14A-868.94	Quảng Ninh	2389	17A-434.21	Thái Bình	3389	14A-869.64	Quảng Ninh	4389	14A-870.78	Quảng Ninh
390	14A-870.52	Quảng Ninh	1390	14A-869.07	Quảng Ninh	2390	17A-434.30	Thái Bình	3390	14A-870.09	Quảng Ninh	4390	14A-870.86	Quảng Ninh
391	14A-870.90	Quảng Ninh	1391	14A-869.09	Quảng Ninh	2391	17A-434.31	Thái Bình	3391	14A-870.17	Quảng Ninh	4391	14A-871.08	Quảng Ninh
392	14A-871.19	Quảng Ninh	1392	14A-869.24	Quảng Ninh	2392	17A-434.42	Thái Bình	3392	14A-870.24	Quảng Ninh	4392	14A-871.17	Quảng Ninh
393	14A-871.27	Quảng Ninh	1393	14A-869.32	Quảng Ninh	2393	17A-434.43	Thái Bình	3393	14A-870.36	Quảng Ninh	4393	14A-871.24	Quảng Ninh
394	14A-871.30	Quảng Ninh	1394	14A-869.35	Quảng Ninh	2394	17A-434.46	Thái Bình	3394	14A-870.43	Quảng Ninh	4394	14A-871.31	Quảng Ninh
395	14A-871.35	Quảng Ninh	1395	14A-869.43	Quảng Ninh	2395	17A-434.63	Thái Bình	3395	14A-870.46	Quảng Ninh	4395	14A-871.40	Quảng Ninh
396	14A-871.66	Quảng Ninh	1396	14A-869.55	Quảng Ninh	2396	17A-434.71	Thái Bình	3396	14A-870.55	Quảng Ninh	4396	14A-871.59	Quảng Ninh
397	14A-871.68	Quảng Ninh	1397	14A-869.59	Quảng Ninh	2397	18A-424.57	Nam Định	3397	14A-870.62	Quảng Ninh	4397	14A-871.73	Quảng Ninh
398	14A-871.89	Quảng Ninh	1398	14A-869.60	Quảng Ninh	2398	18A-424.58	Nam Định	3398	14A-870.70	Quảng Ninh	4398	14A-871.79	Quảng Ninh
399	14A-871.97	Quảng Ninh	1399	14A-869.63	Quảng Ninh	2399	18A-424.70	Nam Định	3399	14A-870.91	Quảng Ninh	4399	14A-871.80	Quảng Ninh
400	14A-871.99	Quảng Ninh	1400	14A-869.74	Quảng Ninh	2400	18A-425.08	Nam Định	3400	14A-870.99	Quảng Ninh	4400	14A-872.01	Quảng Ninh
401	14A-872.00	Quảng Ninh	1401	14A-869.78	Quảng Ninh	2401	18A-425.15	Nam Định	3401	14A-871.02	Quảng Ninh	4401	14A-872.05	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
402	14C-406.29	Quảng Ninh	1402	14A-869.80	Quảng Ninh	2402	18A-425.17	Nam Định	3402	14A-871.09	Quảng Ninh	4402	14A-872.10	Quảng Ninh
403	14C-406.34	Quảng Ninh	1403	14A-869.84	Quảng Ninh	2403	19A-618.67	Phú Thọ	3403	14A-871.16	Quảng Ninh	4403	14C-406.13	Quảng Ninh
404	14C-406.45	Quảng Ninh	1404	14A-870.03	Quảng Ninh	2404	19A-618.71	Phú Thọ	3404	14A-871.22	Quảng Ninh	4404	14C-406.18	Quảng Ninh
405	14C-406.63	Quảng Ninh	1405	14A-870.41	Quảng Ninh	2405	19A-618.73	Phú Thọ	3405	14A-871.36	Quảng Ninh	4405	14C-406.21	Quảng Ninh
406	14C-406.64	Quảng Ninh	1406	14A-870.72	Quảng Ninh	2406	19A-618.76	Phú Thọ	3406	14A-871.41	Quảng Ninh	4406	14C-406.31	Quảng Ninh
407	14C-406.80	Quảng Ninh	1407	14A-870.80	Quảng Ninh	2407	19A-618.78	Phú Thọ	3407	14A-871.51	Quảng Ninh	4407	14C-406.47	Quảng Ninh
408	14C-406.83	Quảng Ninh	1408	14A-870.83	Quảng Ninh	2408	19A-618.81	Phú Thọ	3408	14A-871.56	Quảng Ninh	4408	14C-406.53	Quảng Ninh
409	14C-406.90	Quảng Ninh	1409	14A-871.00	Quảng Ninh	2409	19A-618.85	Phú Thọ	3409	14A-871.69	Quảng Ninh	4409	14C-406.57	Quảng Ninh
410	17A-434.51	Thái Bình	1410	14A-871.18	Quảng Ninh	2410	19A-618.87	Phú Thọ	3410	14A-871.84	Quảng Ninh	4410	14C-406.59	Quảng Ninh
411	17A-434.64	Thái Bình	1411	14A-871.23	Quảng Ninh	2411	19A-618.91	Phú Thọ	3411	14A-871.87	Quảng Ninh	4411	14C-406.71	Quảng Ninh
412	17A-434.65	Thái Bình	1412	14A-871.29	Quảng Ninh	2412	19A-619.09	Phú Thọ	3412	14A-871.91	Quảng Ninh	4412	14C-406.72	Quảng Ninh
413	17A-434.75	Thái Bình	1413	14A-871.54	Quảng Ninh	2413	19A-619.15	Phú Thọ	3413	14A-871.92	Quảng Ninh	4413	14C-406.77	Quảng Ninh
414	17A-434.79	Thái Bình	1414	14A-871.71	Quảng Ninh	2414	19A-619.16	Phú Thọ	3414	14A-872.11	Quảng Ninh	4414	14C-406.88	Quảng Ninh
415	18A-424.59	Nam Định	1415	14A-871.94	Quảng Ninh	2415	19A-619.26	Phú Thọ	3415	14C-406.32	Quảng Ninh	4415	14C-406.91	Quảng Ninh
416	18A-424.60	Nam Định	1416	14A-871.98	Quảng Ninh	2416	19A-619.30	Phú Thọ	3416	14C-406.37	Quảng Ninh	4416	17A-434.11	Thái Bình
417	18A-424.69	Nam Định	1417	14A-872.04	Quảng Ninh	2417	19A-619.35	Phú Thọ	3417	14C-406.39	Quảng Ninh	4417	17A-434.18	Thái Bình
418	18A-424.74	Nam Định	1418	14A-872.07	Quảng Ninh	2418	19A-619.41	Phú Thọ	3418	14C-406.50	Quảng Ninh	4418	17A-434.24	Thái Bình
419	18A-424.79	Nam Định	1419	14A-872.08	Quảng Ninh	2419	19A-619.47	Phú Thọ	3419	14C-406.61	Quảng Ninh	4419	17A-434.32	Thái Bình
420	18A-425.13	Nam Định	1420	14A-872.09	Quảng Ninh	2420	19A-619.49	Phú Thọ	3420	14C-406.68	Quảng Ninh	4420	17A-434.35	Thái Bình
421	19A-618.72	Phú Thọ	1421	14C-406.15	Quảng Ninh	2421	19A-619.59	Phú Thọ	3421	14C-406.76	Quảng Ninh	4421	17A-434.61	Thái Bình
422	19A-618.74	Phú Thọ	1422	14C-406.46	Quảng Ninh	2422	19A-619.87	Phú Thọ	3422	17A-434.12	Thái Bình	4422	17A-434.67	Thái Bình
423	19A-618.90	Phú Thọ	1423	14C-406.48	Quảng Ninh	2423	19A-620.07	Phú Thọ	3423	17A-434.15	Thái Bình	4423	17A-434.69	Thái Bình
424	19A-618.96	Phú Thọ	1424	14C-406.49	Quảng Ninh	2424	19A-620.19	Phú Thọ	3424	17A-434.17	Thái Bình	4424	17A-434.70	Thái Bình
425	19A-619.12	Phú Thọ	1425	14C-406.52	Quảng Ninh	2425	19A-620.28	Phú Thọ	3425	17A-434.39	Thái Bình	4425	18A-424.62	Nam Định
426	19A-619.14	Phú Thọ	1426	14C-406.58	Quảng Ninh	2426	19A-620.32	Phú Thọ	3426	17A-434.47	Thái Bình	4426	18A-424.82	Nam Định
427	19A-619.17	Phú Thọ	1427	14C-406.75	Quảng Ninh	2427	19A-620.33	Phú Thọ	3427	18A-424.80	Nam Định	4427	18A-425.00	Nam Định
428	19A-619.34	Phú Thọ	1428	17A-434.49	Thái Bình	2428	19A-620.39	Phú Thọ	3428	18A-424.95	Nam Định	4428	18A-425.03	Nam Định
429	19A-619.65	Phú Thọ	1429	17A-434.55	Thái Bình	2429	19A-620.66	Phú Thọ	3429	19A-618.83	Phú Thọ	4429	18A-425.09	Nam Định
430	19A-619.67	Phú Thọ	1430	17A-434.68	Thái Bình	2430	19A-620.70	Phú Thọ	3430	19A-619.01	Phú Thọ	4430	18A-425.19	Nam Định
431	19A-619.74	Phú Thọ	1431	18A-424.56	Nam Định	2431	19A-620.75	Phú Thọ	3431	19A-619.05	Phú Thọ	4431	18A-425.22	Nam Định
432	19A-619.84	Phú Thọ	1432	18A-424.61	Nam Định	2432	19A-620.90	Phú Thọ	3432	19A-619.11	Phú Thọ	4432	18A-425.24	Nam Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
433	19A-619.85	Phú Thọ	1433	18A-424.67	Nam Định	2433	19A-621.02	Phú Thọ	3433	19A-619.20	Phú Thọ	4433	19A-618.82	Phú Thọ
434	19A-619.86	Phú Thọ	1434	18A-424.73	Nam Định	2434	19A-621.05	Phú Thọ	3434	19A-619.22	Phú Thọ	4434	19A-619.55	Phú Thọ
435	19A-620.04	Phú Thọ	1435	18A-424.91	Nam Định	2435	19A-621.06	Phú Thọ	3435	19A-619.25	Phú Thọ	4435	19A-619.93	Phú Thọ
436	19A-620.44	Phú Thọ	1436	18A-424.98	Nam Định	2436	19A-621.13	Phú Thọ	3436	19A-619.38	Phú Thọ	4436	19A-620.05	Phú Thọ
437	19A-620.47	Phú Thọ	1437	18A-425.07	Nam Định	2437	19A-621.18	Phú Thọ	3437	19A-619.39	Phú Thọ	4437	19A-620.35	Phú Thọ
438	19A-620.49	Phú Thọ	1438	18A-425.14	Nam Định	2438	20A-762.46	Thái Nguyên	3438	19A-619.45	Phú Thọ	4438	19A-621.10	Phú Thọ
439	19A-620.80	Phú Thọ	1439	18A-425.23	Nam Định	2439	20A-762.47	Thái Nguyên	3439	19A-619.56	Phú Thọ	4439	19A-621.14	Phú Thọ
440	19A-620.89	Phú Thọ	1440	19A-619.03	Phú Thọ	2440	20A-762.52	Thái Nguyên	3440	19A-619.76	Phú Thọ	4440	19A-621.16	Phú Thọ
441	19A-620.93	Phú Thọ	1441	19A-619.08	Phú Thọ	2441	20A-762.55	Thái Nguyên	3441	19A-619.89	Phú Thọ	4441	19A-621.20	Phú Thọ
442	19A-620.96	Phú Thọ	1442	19A-619.27	Phú Thọ	2442	20A-762.59	Thái Nguyên	3442	19A-619.92	Phú Thọ	4442	19A-621.26	Phú Thọ
443	19A-621.07	Phú Thọ	1443	19A-619.46	Phú Thọ	2443	20A-762.72	Thái Nguyên	3443	19A-619.94	Phú Thọ	4443	20A-762.57	Thái Nguyên
444	19A-621.17	Phú Thọ	1444	19A-619.68	Phú Thọ	2444	20A-762.77	Thái Nguyên	3444	19A-620.15	Phú Thọ	4444	20A-762.63	Thái Nguyên
445	19A-621.24	Phú Thọ	1445	19A-619.77	Phú Thọ	2445	20A-762.78	Thái Nguyên	3445	19A-620.21	Phú Thọ	4445	20A-762.70	Thái Nguyên
446	20A-762.49	Thái Nguyên	1446	19A-619.88	Phú Thọ	2446	20A-762.88	Thái Nguyên	3446	19A-620.38	Phú Thọ	4446	20A-762.79	Thái Nguyên
447	20A-762.58	Thái Nguyên	1447	19A-619.95	Phú Thọ	2447	20A-762.97	Thái Nguyên	3447	19A-620.42	Phú Thọ	4447	20A-762.80	Thái Nguyên
448	20A-762.81	Thái Nguyên	1448	19A-619.97	Phú Thọ	2448	20A-763.06	Thái Nguyên	3448	19A-620.55	Phú Thọ	4448	20A-763.05	Thái Nguyên
449	20A-762.91	Thái Nguyên	1449	19A-620.08	Phú Thọ	2449	24A-271.88	Lào Cai	3449	19A-620.71	Phú Thọ	4449	24A-272.05	Lào Cai
450	20A-762.99	Thái Nguyên	1450	19A-620.09	Phú Thọ	2450	24A-272.06	Lào Cai	3450	19A-620.73	Phú Thọ	4450	24A-272.15	Lào Cai
451	20A-763.01	Thái Nguyên	1451	19A-620.11	Phú Thọ	2451	24A-272.35	Lào Cai	3451	19A-620.77	Phú Thọ	4451	24A-272.17	Lào Cai
452	24A-272.16	Lào Cai	1452	19A-620.12	Phú Thọ	2452	24A-272.39	Lào Cai	3452	19A-620.86	Phú Thọ	4452	24A-272.26	Lào Cai
453	24A-272.44	Lào Cai	1453	19A-620.37	Phú Thọ	2453	24A-272.42	Lào Cai	3453	19A-620.91	Phú Thọ	4453	24A-272.41	Lào Cai
454	34A-769.10	Hải Dương	1454	19A-620.41	Phú Thọ	2454	24A-272.47	Lào Cai	3454	19A-620.98	Phú Thọ	4454	24A-272.45	Lào Cai
455	34A-769.14	Hải Dương	1455	19A-620.43	Phú Thọ	2455	24A-272.50	Lào Cai	3455	19A-620.99	Phú Thọ	4455	24A-272.48	Lào Cai
456	34A-769.16	Hải Dương	1456	19A-620.45	Phú Thọ	2456	34A-769.00	Hải Dương	3456	19A-621.22	Phú Thọ	4456	24A-272.52	Lào Cai
457	34A-769.50	Hải Dương	1457	19A-620.61	Phú Thọ	2457	34A-769.07	Hải Dương	3457	19A-621.23	Phú Thọ	4457	34A-769.09	Hải Dương
458	34A-769.58	Hải Dương	1458	19A-620.62	Phú Thọ	2458	34A-769.28	Hải Dương	3458	19A-621.27	Phú Thọ	4458	34A-769.11	Hải Dương
459	35A-408.48	Ninh Bình	1459	19A-620.63	Phú Thọ	2459	34A-769.33	Hải Dương	3459	20A-762.39	Thái Nguyên	4459	34A-769.17	Hải Dương
460	35A-408.71	Ninh Bình	1460	19A-620.65	Phú Thọ	2460	34A-769.45	Hải Dương	3460	20A-762.42	Thái Nguyên	4460	34A-769.30	Hải Dương
461	35A-408.75	Ninh Bình	1461	19A-620.67	Phú Thọ	2461	35A-408.45	Ninh Bình	3461	20A-762.43	Thái Nguyên	4461	34A-769.32	Hải Dương
462	35A-408.78	Ninh Bình	1462	19A-620.72	Phú Thọ	2462	35A-408.52	Ninh Bình	3462	20A-762.50	Thái Nguyên	4462	34A-769.36	Hải Dương
463	35A-408.82	Ninh Bình	1463	19A-620.85	Phú Thọ	2463	35A-408.60	Ninh Bình	3463	20A-762.66	Thái Nguyên	4463	35A-408.65	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
464	35A-408.83	Ninh Bình	1464	19A-621.03	Phú Thọ	2464	35A-408.63	Ninh Bình	3464	20A-762.73	Thái Nguyên	4464	35A-408.67	Ninh Bình
465	35A-408.91	Ninh Bình	1465	19A-621.08	Phú Thọ	2465	35A-409.03	Ninh Bình	3465	20A-762.74	Thái Nguyên	4465	35A-408.74	Ninh Bình
466	35A-408.96	Ninh Bình	1466	20A-762.38	Thái Nguyên	2466	37C-511.97	Nghệ An	3466	20A-762.94	Thái Nguyên	4466	35A-409.05	Ninh Bình
467	35A-408.97	Ninh Bình	1467	20A-762.41	Thái Nguyên	2467	37C-512.05	Nghệ An	3467	20A-762.96	Thái Nguyên	4467	37C-512.03	Nghệ An
468	35A-409.00	Ninh Bình	1468	20A-762.61	Thái Nguyên	2468	37C-512.08	Nghệ An	3468	24A-271.87	Lào Cai	4468	37C-512.07	Nghệ An
469	37C-512.06	Nghệ An	1469	20A-762.65	Thái Nguyên	2469	37C-512.18	Nghệ An	3469	24A-272.03	Lào Cai	4469	37C-512.32	Nghệ An
470	37C-512.35	Nghệ An	1470	20A-762.67	Thái Nguyên	2470	37C-512.26	Nghệ An	3470	24A-272.13	Lào Cai	4470	37C-512.38	Nghệ An
471	38A-593.49	Hà Tĩnh	1471	20A-763.03	Thái Nguyên	2471	37C-512.30	Nghệ An	3471	24A-272.51	Lào Cai	4471	37C-512.39	Nghệ An
472	38A-593.66	Hà Tĩnh	1472	20A-763.04	Thái Nguyên	2472	37C-512.47	Nghệ An	3472	24A-272.54	Lào Cai	4472	37C-512.41	Nghệ An
473	38A-593.75	Hà Tĩnh	1473	24A-271.92	Lào Cai	2473	38A-593.55	Hà Tĩnh	3473	34A-769.03	Hải Dương	4473	37C-512.44	Nghệ An
474	38A-593.77	Hà Tĩnh	1474	24A-271.95	Lào Cai	2474	38A-593.57	Hà Tĩnh	3474	34A-769.08	Hải Dương	4474	37C-512.51	Nghệ An
475	38A-593.78	Hà Tĩnh	1475	24A-271.97	Lào Cai	2475	38A-593.82	Hà Tĩnh	3475	34A-769.12	Hải Dương	4475	37C-512.56	Nghệ An
476	38A-593.84	Hà Tĩnh	1476	24A-271.99	Lào Cai	2476	38A-593.86	Hà Tĩnh	3476	34A-769.18	Hải Dương	4476	37C-512.60	Nghệ An
477	38A-594.04	Hà Tĩnh	1477	24A-272.07	Lào Cai	2477	38A-593.98	Hà Tĩnh	3477	34A-769.37	Hải Dương	4477	37C-512.62	Nghệ An
478	38A-594.10	Hà Tĩnh	1478	24A-272.08	Lào Cai	2478	38A-594.02	Hà Tĩnh	3478	34A-769.39	Hải Dương	4478	38A-593.44	Hà Tĩnh
479	38A-594.11	Hà Tĩnh	1479	24A-272.25	Lào Cai	2479	38A-594.05	Hà Tĩnh	3479	34A-769.47	Hải Dương	4479	38A-593.45	Hà Tĩnh
480	38A-594.28	Hà Tĩnh	1480	24A-272.46	Lào Cai	2480	38A-594.20	Hà Tĩnh	3480	34A-769.53	Hải Dương	4480	38A-593.72	Hà Tĩnh
481	38A-594.35	Hà Tĩnh	1481	34A-769.05	Hải Dương	2481	38A-594.47	Hà Tĩnh	3481	34A-769.61	Hải Dương	4481	38A-593.81	Hà Tĩnh
482	38A-594.50	Hà Tĩnh	1482	34A-769.20	Hải Dương	2482	38A-594.63	Hà Tĩnh	3482	35A-408.41	Ninh Bình	4482	38A-593.89	Hà Tĩnh
483	38A-594.54	Hà Tĩnh	1483	34A-769.23	Hải Dương	2483	38A-594.79	Hà Tĩnh	3483	35A-408.47	Ninh Bình	4483	38A-593.93	Hà Tĩnh
484	38A-594.55	Hà Tĩnh	1484	34A-769.34	Hải Dương	2484	38A-594.80	Hà Tĩnh	3484	35A-408.55	Ninh Bình	4484	38A-593.94	Hà Tĩnh
485	38A-594.74	Hà Tĩnh	1485	34A-769.44	Hải Dương	2485	38A-594.83	Hà Tĩnh	3485	35A-408.81	Ninh Bình	4485	38A-594.22	Hà Tĩnh
486	38A-594.91	Hà Tĩnh	1486	34A-769.46	Hải Dương	2486	38A-594.93	Hà Tĩnh	3486	37C-512.11	Nghệ An	4486	38A-594.27	Hà Tĩnh
487	38A-595.06	Hà Tĩnh	1487	34A-769.54	Hải Dương	2487	38A-595.37	Hà Tĩnh	3487	37C-512.21	Nghệ An	4487	38A-594.30	Hà Tĩnh
488	38A-595.14	Hà Tĩnh	1488	34A-769.55	Hải Dương	2488	38A-595.46	Hà Tĩnh	3488	37C-512.42	Nghệ An	4488	38A-594.34	Hà Tĩnh
489	38A-595.26	Hà Tĩnh	1489	34A-769.57	Hải Dương	2489	38A-595.75	Hà Tĩnh	3489	37C-512.55	Nghệ An	4489	38A-594.56	Hà Tĩnh
490	38A-595.29	Hà Tĩnh	1490	35A-408.50	Ninh Bình	2490	38A-595.77	Hà Tĩnh	3490	37C-512.58	Nghệ An	4490	38A-594.61	Hà Tĩnh
491	38A-595.31	Hà Tĩnh	1491	35A-408.56	Ninh Bình	2491	38A-595.94	Hà Tĩnh	3491	38A-593.36	Hà Tĩnh	4491	38A-594.62	Hà Tĩnh
492	38A-595.32	Hà Tĩnh	1492	35A-408.61	Ninh Bình	2492	38A-596.06	Hà Tĩnh	3492	38A-593.46	Hà Tĩnh	4492	38A-594.66	Hà Tĩnh
493	38A-595.36	Hà Tĩnh	1493	35A-408.69	Ninh Bình	2493	38A-596.09	Hà Tĩnh	3493	38A-593.47	Hà Tĩnh	4493	38A-594.75	Hà Tĩnh
494	38A-595.56	Hà Tĩnh	1494	35A-408.92	Ninh Bình	2494	38A-596.14	Hà Tĩnh	3494	38A-593.73	Hà Tĩnh	4494	38A-594.78	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
495	38A-595.85	Hà Tĩnh	1495	37C-512.02	Nghệ An	2495	38A-596.16	Hà Tĩnh	3495	38A-593.76	Hà Tĩnh	4495	38A-595.07	Hà Tĩnh
496	38A-596.01	Hà Tĩnh	1496	37C-512.10	Nghệ An	2496	38A-596.19	Hà Tĩnh	3496	38A-593.88	Hà Tĩnh	4496	38A-595.16	Hà Tĩnh
497	38A-596.02	Hà Tĩnh	1497	37C-512.13	Nghệ An	2497	38A-596.31	Hà Tĩnh	3497	38A-594.09	Hà Tĩnh	4497	38A-595.20	Hà Tĩnh
498	38A-596.04	Hà Tĩnh	1498	37C-512.23	Nghệ An	2498	38A-596.33	Hà Tĩnh	3498	38A-594.13	Hà Tĩnh	4498	38A-595.38	Hà Tĩnh
499	38A-596.05	Hà Tĩnh	1499	37C-512.25	Nghệ An	2499	38A-596.37	Hà Tĩnh	3499	38A-594.33	Hà Tĩnh	4499	38A-595.47	Hà Tĩnh
500	38A-596.18	Hà Tĩnh	1500	37C-512.45	Nghệ An	2500	38A-596.57	Hà Tĩnh	3500	38A-594.37	Hà Tĩnh	4500	38A-595.51	Hà Tĩnh
501	38A-596.34	Hà Tĩnh	1501	37C-512.63	Nghệ An	2501	38A-596.58	Hà Tĩnh	3501	38A-594.43	Hà Tĩnh	4501	38A-595.61	Hà Tĩnh
502	38A-596.36	Hà Tĩnh	1502	38A-593.35	Hà Tĩnh	2502	38A-596.80	Hà Tĩnh	3502	38A-594.46	Hà Tĩnh	4502	38A-595.65	Hà Tĩnh
503	38A-596.76	Hà Tĩnh	1503	38A-593.41	Hà Tĩnh	2503	38A-596.81	Hà Tĩnh	3503	38A-594.57	Hà Tĩnh	4503	38A-595.67	Hà Tĩnh
504	38A-596.83	Hà Tĩnh	1504	38A-593.58	Hà Tĩnh	2504	38A-596.98	Hà Tĩnh	3504	38A-594.64	Hà Tĩnh	4504	38A-595.88	Hà Tĩnh
505	38A-596.92	Hà Tĩnh	1505	38A-593.61	Hà Tĩnh	2505	38A-597.19	Hà Tĩnh	3505	38A-594.67	Hà Tĩnh	4505	38A-595.90	Hà Tĩnh
506	38A-597.06	Hà Tĩnh	1506	38A-593.69	Hà Tĩnh	2506	38A-597.22	Hà Tĩnh	3506	38A-594.84	Hà Tĩnh	4506	38A-596.03	Hà Tĩnh
507	38A-597.40	Hà Tĩnh	1507	38A-593.83	Hà Tĩnh	2507	38A-597.26	Hà Tĩnh	3507	38A-594.85	Hà Tĩnh	4507	38A-596.26	Hà Tĩnh
508	38A-597.44	Hà Tĩnh	1508	38A-593.95	Hà Tĩnh	2508	38A-597.29	Hà Tĩnh	3508	38A-594.89	Hà Tĩnh	4508	38A-596.39	Hà Tĩnh
509	38A-597.63	Hà Tĩnh	1509	38A-594.36	Hà Tĩnh	2509	38A-597.30	Hà Tĩnh	3509	38A-595.03	Hà Tĩnh	4509	38A-596.40	Hà Tĩnh
510	38A-597.71	Hà Tĩnh	1510	38A-594.48	Hà Tĩnh	2510	38A-597.51	Hà Tĩnh	3510	38A-595.13	Hà Tĩnh	4510	38A-596.43	Hà Tĩnh
511	38A-597.75	Hà Tĩnh	1511	38A-594.52	Hà Tĩnh	2511	38A-597.53	Hà Tĩnh	3511	38A-595.30	Hà Tĩnh	4511	38A-596.46	Hà Tĩnh
512	38A-597.88	Hà Tĩnh	1512	38A-594.65	Hà Tĩnh	2512	38A-597.58	Hà Tĩnh	3512	38A-595.50	Hà Tĩnh	4512	38A-596.61	Hà Tĩnh
513	38A-597.92	Hà Tĩnh	1513	38A-594.71	Hà Tĩnh	2513	38A-597.64	Hà Tĩnh	3513	38A-595.52	Hà Tĩnh	4513	38A-596.64	Hà Tĩnh
514	47C-347.31	Đắk Lắk	1514	38A-594.73	Hà Tĩnh	2514	38A-597.67	Hà Tĩnh	3514	38A-595.53	Hà Tĩnh	4514	38A-596.65	Hà Tĩnh
515	47C-347.59	Đắk Lắk	1515	38A-594.77	Hà Tĩnh	2515	38A-597.72	Hà Tĩnh	3515	38A-595.59	Hà Tĩnh	4515	38A-596.70	Hà Tĩnh
516	47C-347.70	Đắk Lắk	1516	38A-594.81	Hà Tĩnh	2516	38A-597.87	Hà Tĩnh	3516	38A-595.72	Hà Tĩnh	4516	38A-596.71	Hà Tĩnh
517	47C-347.71	Đắk Lắk	1517	38A-595.12	Hà Tĩnh	2517	47C-347.26	Đắk Lắk	3517	38A-595.91	Hà Tĩnh	4517	38A-596.74	Hà Tĩnh
518	49A-650.45	Lâm Đồng	1518	38A-595.34	Hà Tĩnh	2518	47C-347.34	Đắk Lắk	3518	38A-596.15	Hà Tĩnh	4518	38A-596.94	Hà Tĩnh
519	49A-650.51	Lâm Đồng	1519	38A-595.48	Hà Tĩnh	2519	47C-347.40	Đắk Lắk	3519	38A-596.20	Hà Tĩnh	4519	38A-597.17	Hà Tĩnh
520	49A-650.59	Lâm Đồng	1520	38A-595.74	Hà Tĩnh	2520	49A-650.21	Lâm Đồng	3520	38A-596.25	Hà Tĩnh	4520	38A-597.21	Hà Tĩnh
521	49A-650.61	Lâm Đồng	1521	38A-595.86	Hà Tĩnh	2521	49A-650.24	Lâm Đồng	3521	38A-596.28	Hà Tĩnh	4521	38A-597.25	Hà Tĩnh
522	49A-650.64	Lâm Đồng	1522	38A-595.87	Hà Tĩnh	2522	49A-650.27	Lâm Đồng	3522	38A-596.35	Hà Tĩnh	4522	38A-597.28	Hà Tĩnh
523	49A-650.76	Lâm Đồng	1523	38A-596.21	Hà Tĩnh	2523	49A-650.31	Lâm Đồng	3523	38A-596.48	Hà Tĩnh	4523	38A-597.31	Hà Tĩnh
524	49A-650.79	Lâm Đồng	1524	38A-596.30	Hà Tĩnh	2524	49A-650.36	Lâm Đồng	3524	38A-596.56	Hà Tĩnh	4524	38A-597.48	Hà Tĩnh
525	49A-650.80	Lâm Đồng	1525	38A-596.38	Hà Tĩnh	2525	49A-650.67	Lâm Đồng	3525	38A-596.97	Hà Tĩnh	4525	38A-597.91	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
526	49A-650.85	Lâm Đồng	1526	38A-596.41	Hà Tĩnh	2526	49A-650.68	Lâm Đồng	3526	38A-597.11	Hà Tĩnh	4526	47C-347.27	Đắk Lắk
527	49A-650.91	Lâm Đồng	1527	38A-596.42	Hà Tĩnh	2527	49A-650.69	Lâm Đồng	3527	38A-597.20	Hà Tĩnh	4527	47C-347.39	Đắk Lắk
528	49A-651.02	Lâm Đồng	1528	38A-596.44	Hà Tĩnh	2528	49A-650.89	Lâm Đồng	3528	38A-597.23	Hà Tĩnh	4528	47C-347.43	Đắk Lắk
529	49A-651.06	Lâm Đồng	1529	38A-596.51	Hà Tĩnh	2529	49A-650.95	Lâm Đồng	3529	38A-597.24	Hà Tĩnh	4529	47C-347.45	Đắk Lắk
530	49A-651.08	Lâm Đồng	1530	38A-596.82	Hà Tĩnh	2530	49A-651.12	Lâm Đồng	3530	38A-597.27	Hà Tĩnh	4530	47C-347.64	Đắk Lắk
531	49A-651.14	Lâm Đồng	1531	38A-596.90	Hà Tĩnh	2531	49A-651.17	Lâm Đồng	3531	38A-597.45	Hà Tĩnh	4531	47C-347.79	Đắk Lắk
532	49A-651.15	Lâm Đồng	1532	38A-597.18	Hà Tĩnh	2532	49A-651.64	Lâm Đồng	3532	38A-597.47	Hà Tĩnh	4532	47C-347.81	Đắk Lắk
533	49A-651.37	Lâm Đồng	1533	38A-597.39	Hà Tĩnh	2533	49A-651.68	Lâm Đồng	3533	38A-597.62	Hà Tĩnh	4533	47C-347.90	Đắk Lắk
534	49A-651.38	Lâm Đồng	1534	38A-597.49	Hà Tĩnh	2534	49A-651.77	Lâm Đồng	3534	38A-597.65	Hà Tĩnh	4534	49A-650.22	Lâm Đồng
535	49A-651.46	Lâm Đồng	1535	38A-597.52	Hà Tĩnh	2535	49A-651.81	Lâm Đồng	3535	47C-347.24	Đắk Lắk	4535	49A-650.23	Lâm Đồng
536	49A-651.54	Lâm Đồng	1536	38A-597.73	Hà Tĩnh	2536	49A-651.82	Lâm Đồng	3536	47C-347.35	Đắk Lắk	4536	49A-650.38	Lâm Đồng
537	49A-651.69	Lâm Đồng	1537	38A-597.76	Hà Tĩnh	2537	49A-651.87	Lâm Đồng	3537	47C-347.42	Đắk Lắk	4537	49A-650.50	Lâm Đồng
538	49A-651.73	Lâm Đồng	1538	38A-597.78	Hà Tĩnh	2538	49A-651.97	Lâm Đồng	3538	47C-347.52	Đắk Lắk	4538	49A-650.56	Lâm Đồng
539	49A-651.99	Lâm Đồng	1539	38A-597.80	Hà Tĩnh	2539	49A-652.20	Lâm Đồng	3539	47C-347.54	Đắk Lắk	4539	49A-650.65	Lâm Đồng
540	49A-652.09	Lâm Đồng	1540	38A-597.86	Hà Tĩnh	2540	49A-652.24	Lâm Đồng	3540	47C-347.57	Đắk Lắk	4540	49A-650.74	Lâm Đồng
541	49A-652.14	Lâm Đồng	1541	47C-347.32	Đắk Lắk	2541	49A-652.28	Lâm Đồng	3541	47C-347.89	Đắk Lắk	4541	49A-651.22	Lâm Đồng
542	49A-652.15	Lâm Đồng	1542	47C-347.37	Đắk Lắk	2542	49A-652.43	Lâm Đồng	3542	47C-347.93	Đắk Lắk	4542	49A-651.31	Lâm Đồng
543	49A-652.29	Lâm Đồng	1543	47C-347.50	Đắk Lắk	2543	49A-652.45	Lâm Đồng	3543	49A-650.18	Lâm Đồng	4543	49A-651.39	Lâm Đồng
544	49A-652.83	Lâm Đồng	1544	47C-347.53	Đắk Lắk	2544	49A-652.47	Lâm Đồng	3544	49A-650.44	Lâm Đồng	4544	49A-651.52	Lâm Đồng
545	49A-652.93	Lâm Đồng	1545	47C-347.55	Đắk Lắk	2545	49A-652.48	Lâm Đồng	3545	49A-650.57	Lâm Đồng	4545	49A-651.57	Lâm Đồng
546	49A-653.03	Lâm Đồng	1546	47C-347.58	Đắk Lắk	2546	49A-652.50	Lâm Đồng	3546	49A-650.84	Lâm Đồng	4546	49A-651.78	Lâm Đồng
547	49A-653.07	Lâm Đồng	1547	47C-347.60	Đắk Lắk	2547	49A-652.55	Lâm Đồng	3547	49A-650.88	Lâm Đồng	4547	49A-651.84	Lâm Đồng
548	49A-653.17	Lâm Đồng	1548	47C-347.66	Đắk Lắk	2548	49A-652.67	Lâm Đồng	3548	49A-650.98	Lâm Đồng	4548	49A-652.01	Lâm Đồng
549	49A-653.22	Lâm Đồng	1549	47C-347.69	Đắk Lắk	2549	49A-652.74	Lâm Đồng	3549	49A-651.24	Lâm Đồng	4549	49A-652.03	Lâm Đồng
550	49A-653.31	Lâm Đồng	1550	47C-347.94	Đắk Lắk	2550	49A-652.77	Lâm Đồng	3550	49A-651.32	Lâm Đồng	4550	49A-652.17	Lâm Đồng
551	49A-653.44	Lâm Đồng	1551	49A-650.15	Lâm Đồng	2551	49A-652.80	Lâm Đồng	3551	49A-651.61	Lâm Đồng	4551	49A-652.18	Lâm Đồng
552	49A-653.53	Lâm Đồng	1552	49A-650.16	Lâm Đồng	2552	49A-652.82	Lâm Đồng	3552	49A-651.63	Lâm Đồng	4552	49A-652.23	Lâm Đồng
553	49C-345.50	Lâm Đồng	1553	49A-650.25	Lâm Đồng	2553	49A-652.87	Lâm Đồng	3553	49A-651.71	Lâm Đồng	4553	49A-652.35	Lâm Đồng
554	60K-468.41	Đồng Nai	1554	49A-650.30	Lâm Đồng	2554	49A-652.91	Lâm Đồng	3554	49A-651.80	Lâm Đồng	4554	49A-652.37	Lâm Đồng
555	60K-468.42	Đồng Nai	1555	49A-650.35	Lâm Đồng	2555	49A-653.15	Lâm Đồng	3555	49A-651.91	Lâm Đồng	4555	49A-652.39	Lâm Đồng
556	60K-468.49	Đồng Nai	1556	49A-650.37	Lâm Đồng	2556	49A-653.20	Lâm Đồng	3556	49A-651.94	Lâm Đồng	4556	49A-652.56	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
557	60K-468.57	Đồng Nai	1557	49A-650.52	Lâm Đồng	2557	49A-653.24	Lâm Đồng	3557	49A-652.27	Lâm Đồng	4557	49A-652.61	Lâm Đồng
558	60K-468.58	Đồng Nai	1558	49A-650.53	Lâm Đồng	2558	49A-653.38	Lâm Đồng	3558	49A-652.62	Lâm Đồng	4558	49A-652.70	Lâm Đồng
559	60K-468.73	Đồng Nai	1559	49A-650.60	Lâm Đồng	2559	49A-653.41	Lâm Đồng	3559	49A-652.64	Lâm Đồng	4559	49A-652.72	Lâm Đồng
560	60K-468.90	Đồng Nai	1560	49A-650.62	Lâm Đồng	2560	49A-653.42	Lâm Đồng	3560	49A-652.69	Lâm Đồng	4560	49A-652.78	Lâm Đồng
561	60K-469.03	Đồng Nai	1561	49A-650.75	Lâm Đồng	2561	49A-653.62	Lâm Đồng	3561	49A-652.71	Lâm Đồng	4561	49A-652.84	Lâm Đồng
562	61K-383.20	Bình Dương	1562	49A-650.77	Lâm Đồng	2562	49A-653.64	Lâm Đồng	3562	49A-652.89	Lâm Đồng	4562	49A-652.94	Lâm Đồng
563	61K-383.35	Bình Dương	1563	49A-650.83	Lâm Đồng	2563	49A-653.72	Lâm Đồng	3563	49A-653.00	Lâm Đồng	4563	49A-653.16	Lâm Đồng
564	61K-383.45	Bình Dương	1564	49A-650.90	Lâm Đồng	2564	49C-345.53	Lâm Đồng	3564	49A-653.05	Lâm Đồng	4564	49A-653.51	Lâm Đồng
565	61K-383.48	Bình Dương	1565	49A-650.92	Lâm Đồng	2565	60K-468.44	Đồng Nai	3565	49A-653.11	Lâm Đồng	4565	49A-653.55	Lâm Đồng
566	61K-383.54	Bình Dương	1566	49A-651.10	Lâm Đồng	2566	60K-468.45	Đồng Nai	3566	49A-653.14	Lâm Đồng	4566	49A-653.58	Lâm Đồng
567	61K-383.60	Bình Dương	1567	49A-651.29	Lâm Đồng	2567	60K-468.55	Đồng Nai	3567	49A-653.30	Lâm Đồng	4567	49A-653.68	Lâm Đồng
568	61K-383.64	Bình Dương	1568	49A-651.43	Lâm Đồng	2568	60K-468.77	Đồng Nai	3568	49A-653.39	Lâm Đồng	4568	49C-345.49	Lâm Đồng
569	62A-407.26	Long An	1569	49A-651.59	Lâm Đồng	2569	61K-383.21	Bình Dương	3569	49A-653.50	Lâm Đồng	4569	60K-468.43	Đồng Nai
570	62A-407.28	Long An	1570	49A-651.62	Lâm Đồng	2570	61K-383.23	Bình Dương	3570	49A-653.52	Lâm Đồng	4570	60K-468.61	Đồng Nai
571	62A-407.35	Long An	1571	49A-651.74	Lâm Đồng	2571	61K-383.31	Bình Dương	3571	49A-653.59	Lâm Đồng	4571	60K-468.64	Đồng Nai
572	62A-407.67	Long An	1572	49A-651.76	Lâm Đồng	2572	61K-383.40	Bình Dương	3572	49A-653.74	Lâm Đồng	4572	60K-468.65	Đồng Nai
573	62A-407.69	Long An	1573	49A-651.92	Lâm Đồng	2573	61K-383.44	Bình Dương	3573	60K-468.40	Đồng Nai	4573	60K-468.91	Đồng Nai
574	62A-407.76	Long An	1574	49A-651.95	Lâm Đồng	2574	61K-383.53	Bình Dương	3574	60K-468.54	Đồng Nai	4574	60K-469.05	Đồng Nai
575	62A-407.85	Long An	1575	49A-651.98	Lâm Đồng	2575	62A-407.22	Long An	3575	60K-468.67	Đồng Nai	4575	60K-469.07	Đồng Nai
576	62A-407.88	Long An	1576	49A-652.11	Lâm Đồng	2576	62A-407.33	Long An	3576	60K-468.75	Đồng Nai	4576	61K-383.29	Bình Dương
577	62A-407.98	Long An	1577	49A-652.19	Lâm Đồng	2577	62A-407.36	Long An	3577	60K-468.78	Đồng Nai	4577	61K-383.38	Bình Dương
578	62A-408.00	Long An	1578	49A-652.30	Lâm Đồng	2578	62A-407.37	Long An	3578	60K-468.94	Đồng Nai	4578	61K-383.41	Bình Dương
579	62A-408.02	Long An	1579	49A-652.41	Lâm Đồng	2579	62A-407.52	Long An	3579	60K-468.97	Đồng Nai	4579	61K-383.43	Bình Dương
580	62A-408.04	Long An	1580	49A-652.57	Lâm Đồng	2580	62A-407.66	Long An	3580	61K-383.19	Bình Dương	4580	61K-383.50	Bình Dương
581	62A-408.12	Long An	1581	49A-652.63	Lâm Đồng	2581	62A-407.79	Long An	3581	61K-383.47	Bình Dương	4581	61K-383.51	Bình Dương
582	62A-408.14	Long An	1582	49A-652.76	Lâm Đồng	2582	62A-408.11	Long An	3582	61K-383.49	Bình Dương	4582	61K-383.56	Bình Dương
583	62A-408.21	Long An	1583	49A-652.86	Lâm Đồng	2583	62A-408.26	Long An	3583	62A-407.48	Long An	4583	62A-407.57	Long An
584	62A-408.27	Long An	1584	49A-652.88	Lâm Đồng	2584	62A-408.36	Long An	3584	62A-407.70	Long An	4584	62A-407.60	Long An
585	62A-408.35	Long An	1585	49A-652.96	Lâm Đồng	2585	62A-409.78	Long An	3585	62A-407.78	Long An	4585	62A-407.72	Long An
586	62A-409.84	Long An	1586	49A-653.09	Lâm Đồng	2586	62A-409.90	Long An	3586	62A-407.97	Long An	4586	62A-407.81	Long An
587	62A-409.92	Long An	1587	49A-653.10	Lâm Đồng	2587	62A-410.12	Long An	3587	62A-407.99	Long An	4587	62A-407.84	Long An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
588	63A-282.45	Tiền Giang	1588	49A-653.18	Lâm Đồng	2588	62A-410.15	Long An	3588	62A-408.01	Long An	4588	62A-407.94	Long An
589	63A-282.53	Tiền Giang	1589	49A-653.25	Lâm Đồng	2589	62A-410.19	Long An	3589	62A-408.03	Long An	4589	62A-408.09	Long An
590	63A-282.62	Tiền Giang	1590	49A-653.36	Lâm Đồng	2590	62A-410.23	Long An	3590	62A-408.08	Long An	4590	62A-408.19	Long An
591	63A-282.86	Tiền Giang	1591	49A-653.43	Lâm Đồng	2591	63A-282.35	Tiền Giang	3591	62A-408.13	Long An	4591	62A-408.40	Long An
592	63A-283.21	Tiền Giang	1592	49A-653.60	Lâm Đồng	2592	63A-282.36	Tiền Giang	3592	62A-408.25	Long An	4592	62A-409.77	Long An
593	63A-283.28	Tiền Giang	1593	49A-653.61	Lâm Đồng	2593	63A-282.38	Tiền Giang	3593	62A-408.37	Long An	4593	62A-409.82	Long An
594	63A-283.39	Tiền Giang	1594	49A-653.69	Lâm Đồng	2594	63A-282.43	Tiền Giang	3594	62A-409.81	Long An	4594	62A-409.83	Long An
595	63A-283.43	Tiền Giang	1595	60K-468.56	Đồng Nai	2595	63A-282.50	Tiền Giang	3595	62A-409.85	Long An	4595	62A-409.93	Long An
596	63A-283.50	Tiền Giang	1596	60K-468.70	Đồng Nai	2596	63A-282.58	Tiền Giang	3596	62A-409.86	Long An	4596	62A-410.01	Long An
597	63A-283.51	Tiền Giang	1597	60K-468.76	Đồng Nai	2597	63A-282.63	Tiền Giang	3597	62A-409.87	Long An	4597	62A-410.14	Long An
598	63A-283.52	Tiền Giang	1598	60K-468.84	Đồng Nai	2598	63A-282.75	Tiền Giang	3598	62A-409.91	Long An	4598	62A-410.20	Long An
599	63A-283.53	Tiền Giang	1599	60K-469.01	Đồng Nai	2599	63A-282.82	Tiền Giang	3599	62A-410.03	Long An	4599	62A-410.28	Long An
600	63A-284.98	Tiền Giang	1600	61K-383.58	Bình Dương	2600	63A-283.30	Tiền Giang	3600	62A-410.05	Long An	4600	62A-410.31	Long An
601	63A-285.21	Tiền Giang	1601	61K-383.63	Bình Dương	2601	63A-283.34	Tiền Giang	3601	62A-410.13	Long An	4601	63A-282.42	Tiền Giang
602	63A-285.28	Tiền Giang	1602	62A-407.34	Long An	2602	63A-283.49	Tiền Giang	3602	62A-410.21	Long An	4602	63A-282.52	Tiền Giang
603	63A-285.54	Tiền Giang	1603	62A-407.40	Long An	2603	63A-285.18	Tiền Giang	3603	63A-282.37	Tiền Giang	4603	63A-282.90	Tiền Giang
604	66A-258.84	Đồng Tháp	1604	62A-407.51	Long An	2604	63A-285.20	Tiền Giang	3604	63A-282.46	Tiền Giang	4604	63A-283.00	Tiền Giang
605	66A-258.87	Đồng Tháp	1605	62A-407.56	Long An	2605	66A-258.82	Đồng Tháp	3605	63A-282.51	Tiền Giang	4605	63A-283.04	Tiền Giang
606	66A-259.03	Đồng Tháp	1606	62A-407.58	Long An	2606	66A-258.85	Đồng Tháp	3606	63A-282.54	Tiền Giang	4606	63A-283.05	Tiền Giang
607	66A-259.05	Đồng Tháp	1607	62A-407.61	Long An	2607	66A-258.94	Đồng Tháp	3607	63A-282.89	Tiền Giang	4607	63A-283.06	Tiền Giang
608	66A-259.10	Đồng Tháp	1608	62A-407.71	Long An	2608	66A-259.11	Đồng Tháp	3608	63A-282.92	Tiền Giang	4608	63A-283.15	Tiền Giang
609	66A-259.19	Đồng Tháp	1609	62A-407.73	Long An	2609	66A-259.14	Đồng Tháp	3609	63A-282.94	Tiền Giang	4609	63A-283.20	Tiền Giang
610	66A-259.30	Đồng Tháp	1610	62A-407.74	Long An	2610	66A-259.18	Đồng Tháp	3610	63A-283.01	Tiền Giang	4610	63A-283.35	Tiền Giang
611	66A-259.42	Đồng Tháp	1611	62A-408.07	Long An	2611	66A-259.21	Đồng Tháp	3611	63A-283.03	Tiền Giang	4611	63A-283.46	Tiền Giang
612	66A-259.48	Đồng Tháp	1612	62A-408.16	Long An	2612	66A-259.23	Đồng Tháp	3612	63A-283.14	Tiền Giang	4612	63A-285.04	Tiền Giang
613	66A-259.55	Đồng Tháp	1613	62A-408.22	Long An	2613	66A-259.78	Đồng Tháp	3613	63A-283.16	Tiền Giang	4613	63A-285.12	Tiền Giang
614	66A-259.57	Đồng Tháp	1614	62A-408.23	Long An	2614	66A-259.79	Đồng Tháp	3614	63A-283.17	Tiền Giang	4614	63A-285.32	Tiền Giang
615	66A-259.70	Đồng Tháp	1615	62A-408.29	Long An	2615	66A-259.84	Đồng Tháp	3615	63A-283.18	Tiền Giang	4615	63A-285.35	Tiền Giang
616	66A-259.80	Đồng Tháp	1616	62A-409.94	Long An	2616	66A-261.53	Đồng Tháp	3616	63A-283.25	Tiền Giang	4616	66A-258.77	Đồng Tháp
617	66A-259.85	Đồng Tháp	1617	62A-409.97	Long An	2617	66A-261.64	Đồng Tháp	3617	63A-283.37	Tiền Giang	4617	66A-258.78	Đồng Tháp
618	66A-261.39	Đồng Tháp	1618	62A-410.02	Long An	2618	66A-261.69	Đồng Tháp	3618	63A-284.99	Tiền Giang	4618	66A-258.79	Đồng Tháp

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
619	66A-261.70	Đồng Tháp	1619	62A-410.04	Long An	2619	66A-261.92	Đồng Tháp	3619	63A-285.00	Tiền Giang	4619	66A-259.09	Đồng Tháp
620	66A-261.75	Đồng Tháp	1620	62A-410.22	Long An	2620	67A-296.05	An Giang	3620	63A-285.07	Tiền Giang	4620	66A-259.12	Đồng Tháp
621	66A-261.77	Đồng Tháp	1621	62A-410.24	Long An	2621	67A-296.08	An Giang	3621	63A-285.15	Tiền Giang	4621	66A-259.33	Đồng Tháp
622	66A-261.83	Đồng Tháp	1622	62A-410.29	Long An	2622	67A-296.12	An Giang	3622	63A-285.17	Tiền Giang	4622	66A-259.49	Đồng Tháp
623	67A-295.98	An Giang	1623	63A-282.64	Tiền Giang	2623	67A-296.27	An Giang	3623	63A-285.25	Tiền Giang	4623	66A-259.53	Đồng Tháp
624	67A-296.01	An Giang	1624	63A-282.71	Tiền Giang	2624	67A-296.29	An Giang	3624	63A-285.34	Tiền Giang	4624	66A-259.56	Đồng Tháp
625	67A-296.14	An Giang	1625	63A-282.74	Tiền Giang	2625	67A-296.31	An Giang	3625	66A-259.04	Đồng Tháp	4625	66A-259.61	Đồng Tháp
626	67A-296.18	An Giang	1626	63A-282.80	Tiền Giang	2626	67A-296.34	An Giang	3626	66A-259.22	Đồng Tháp	4626	66A-259.64	Đồng Tháp
627	67A-296.19	An Giang	1627	63A-282.91	Tiền Giang	2627	67A-296.39	An Giang	3627	66A-259.25	Đồng Tháp	4627	66A-259.77	Đồng Tháp
628	67A-296.22	An Giang	1628	63A-282.93	Tiền Giang	2628	67A-296.46	An Giang	3628	66A-259.36	Đồng Tháp	4628	66A-259.91	Đồng Tháp
629	67A-296.30	An Giang	1629	63A-282.96	Tiền Giang	2629	67A-296.58	An Giang	3629	66A-259.46	Đồng Tháp	4629	66A-259.95	Đồng Tháp
630	67A-296.53	An Giang	1630	63A-282.99	Tiền Giang	2630	67A-296.60	An Giang	3630	66A-259.47	Đồng Tháp	4630	66A-261.45	Đồng Tháp
631	67A-296.84	An Giang	1631	63A-283.23	Tiền Giang	2631	67A-296.61	An Giang	3631	66A-259.52	Đồng Tháp	4631	66A-261.49	Đồng Tháp
632	67A-296.95	An Giang	1632	63A-283.32	Tiền Giang	2632	67A-296.87	An Giang	3632	66A-259.72	Đồng Tháp	4632	66A-261.52	Đồng Tháp
633	67A-297.03	An Giang	1633	63A-283.42	Tiền Giang	2633	67A-296.96	An Giang	3633	66A-259.73	Đồng Tháp	4633	66A-261.54	Đồng Tháp
634	67A-298.55	An Giang	1634	63A-283.47	Tiền Giang	2634	67A-297.11	An Giang	3634	66A-259.92	Đồng Tháp	4634	66A-261.74	Đồng Tháp
635	67A-298.59	An Giang	1635	63A-285.06	Tiền Giang	2635	67A-298.67	An Giang	3635	66A-261.38	Đồng Tháp	4635	66A-261.87	Đồng Tháp
636	67A-298.63	An Giang	1636	63A-285.10	Tiền Giang	2636	67A-298.69	An Giang	3636	66A-261.43	Đồng Tháp	4636	66A-261.88	Đồng Tháp
637	67A-298.66	An Giang	1637	63A-285.13	Tiền Giang	2637	67A-298.70	An Giang	3637	66A-261.46	Đồng Tháp	4637	67A-296.07	An Giang
638	67A-298.80	An Giang	1638	63A-285.22	Tiền Giang	2638	67A-298.73	An Giang	3638	66A-261.48	Đồng Tháp	4638	67A-296.11	An Giang
639	67A-298.90	An Giang	1639	63A-285.30	Tiền Giang	2639	67A-298.93	An Giang	3639	66A-261.50	Đồng Tháp	4639	67A-296.16	An Giang
640	67A-298.96	An Giang	1640	63A-285.39	Tiền Giang	2640	67A-298.97	An Giang	3640	66A-261.63	Đồng Tháp	4640	67A-296.23	An Giang
641	67A-299.03	An Giang	1641	63A-285.48	Tiền Giang	2641	67A-299.02	An Giang	3641	66A-261.79	Đồng Tháp	4641	67A-296.33	An Giang
642	67A-299.10	An Giang	1642	63A-285.49	Tiền Giang	2642	72A-762.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	3642	66A-261.89	Đồng Tháp	4642	67A-296.45	An Giang
643	72A-762.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	1643	66A-258.80	Đồng Tháp	2643	72A-762.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	3643	67A-296.10	An Giang	4643	67A-296.67	An Giang
644	72A-763.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	1644	66A-259.27	Đồng Tháp	2644	72A-762.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	3644	67A-296.15	An Giang	4644	67A-296.77	An Giang
645	72A-763.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	1645	66A-259.29	Đồng Tháp	2645	72A-763.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	3645	67A-296.50	An Giang	4645	67A-296.85	An Giang
646	72A-763.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	1646	66A-259.51	Đồng Tháp	2646	72A-763.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	3646	67A-296.57	An Giang	4646	67A-296.90	An Giang
647	72A-763.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	1647	66A-259.58	Đồng Tháp	2647	72A-763.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	3647	67A-296.80	An Giang	4647	67A-297.04	An Giang
648	72A-763.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	1648	66A-259.68	Đồng Tháp	2648	72A-763.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	3648	67A-296.81	An Giang	4648	67A-298.62	An Giang
649	72A-763.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	1649	66A-259.74	Đồng Tháp	2649	72A-763.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	3649	67A-298.84	An Giang	4649	67A-298.65	An Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
650	72A-763.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	1650	66A-261.56	Đồng Tháp	2650	72A-763.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	3650	67A-298.85	An Giang	4650	67A-298.76	An Giang
651	72A-763.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	1651	66A-261.66	Đồng Tháp	2651	72A-763.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	3651	67A-298.92	An Giang	4651	67A-298.77	An Giang
652	72A-763.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	1652	66A-261.85	Đồng Tháp	2652	72A-765.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	3652	67A-299.04	An Giang	4652	67A-298.87	An Giang
653	72A-763.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	1653	66A-261.90	Đồng Tháp	2653	72A-765.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	3653	67A-299.08	An Giang	4653	72A-762.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
654	72A-763.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	1654	67A-296.17	An Giang	2654	72A-765.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	3654	72A-762.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	4654	72A-762.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
655	72A-765.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	1655	67A-296.32	An Giang	2655	72A-765.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	3655	72A-762.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	4655	72A-762.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
656	72A-765.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	1656	67A-296.37	An Giang	2656	74A-252.17	Quảng Trị	3656	72A-762.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	4656	72A-762.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
657	72A-765.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1657	67A-296.38	An Giang	2657	74A-252.46	Quảng Trị	3657	72A-762.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	4657	72A-763.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
658	74A-252.21	Quảng Trị	1658	67A-296.47	An Giang	2658	74A-252.71	Quảng Trị	3658	72A-762.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	4658	72A-763.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
659	74A-252.38	Quảng Trị	1659	67A-296.48	An Giang	2659	74A-252.75	Quảng Trị	3659	72A-762.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4659	72A-763.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
660	74A-252.43	Quảng Trị	1660	67A-296.51	An Giang	2660	74A-252.90	Quảng Trị	3660	72A-762.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4660	72A-763.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
661	74A-252.89	Quảng Trị	1661	67A-296.56	An Giang	2661	74A-252.91	Quảng Trị	3661	72A-762.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	4661	72A-763.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
662	74A-253.21	Quảng Trị	1662	67A-296.73	An Giang	2662	74A-252.94	Quảng Trị	3662	72A-762.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	4662	72A-763.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
663	74A-253.28	Quảng Trị	1663	67A-296.92	An Giang	2663	74A-254.69	Quảng Trị	3663	72A-763.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	4663	72A-765.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
664	74A-254.84	Quảng Trị	1664	67A-297.00	An Giang	2664	74A-254.71	Quảng Trị	3664	72A-763.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	4664	72A-765.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
665	74A-254.86	Quảng Trị	1665	67A-298.83	An Giang	2665	74A-254.79	Quảng Trị	3665	72A-763.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	4665	72A-765.35	Bà Rịa - Vũng Tàu
666	74A-254.90	Quảng Trị	1666	67A-298.91	An Giang	2666	74A-254.87	Quảng Trị	3666	72A-763.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	4666	72A-765.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
667	74A-255.11	Quảng Trị	1667	72A-762.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	2667	74A-254.88	Quảng Trị	3667	72A-763.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	4667	72A-765.65	Bà Rịa - Vũng Tàu
668	76A-297.38	Quảng Ngãi	1668	72A-762.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	2668	74A-254.91	Quảng Trị	3668	72A-763.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	4668	72A-765.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
669	76A-297.41	Quảng Ngãi	1669	72A-762.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	2669	74A-255.03	Quảng Trị	3669	72A-763.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	4669	74A-252.14	Quảng Trị
670	76A-297.42	Quảng Ngãi	1670	72A-763.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	2670	74A-255.06	Quảng Trị	3670	72A-763.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	4670	74A-252.16	Quảng Trị
671	76A-297.60	Quảng Ngãi	1671	72A-763.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	2671	76A-297.47	Quảng Ngãi	3671	72A-763.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	4671	74A-252.18	Quảng Trị
672	76A-297.61	Quảng Ngãi	1672	72A-763.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	2672	76A-297.52	Quảng Ngãi	3672	72A-763.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4672	74A-252.24	Quảng Trị
673	76A-297.91	Quảng Ngãi	1673	72A-763.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	2673	76A-297.54	Quảng Ngãi	3673	72A-763.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	4673	74A-252.45	Quảng Trị
674	76A-298.05	Quảng Ngãi	1674	72A-763.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	2674	76A-297.75	Quảng Ngãi	3674	72A-765.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4674	74A-252.58	Quảng Trị
675	76A-298.24	Quảng Ngãi	1675	72A-763.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	2675	76A-297.76	Quảng Ngãi	3675	72A-765.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	4675	74A-252.61	Quảng Trị
676	76A-298.40	Quảng Ngãi	1676	72A-763.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	2676	76A-297.81	Quảng Ngãi	3676	72A-765.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	4676	74A-252.68	Quảng Trị
677	76A-300.06	Quảng Ngãi	1677	72A-763.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	2677	76A-297.92	Quảng Ngãi	3677	74A-252.33	Quảng Trị	4677	74A-252.82	Quảng Trị
678	76A-300.24	Quảng Ngãi	1678	72A-763.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	2678	76A-298.12	Quảng Ngãi	3678	74A-252.39	Quảng Trị	4678	74A-252.95	Quảng Trị
679	76A-300.38	Quảng Ngãi	1679	72A-763.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	2679	76A-298.23	Quảng Ngãi	3679	74A-252.62	Quảng Trị	4679	74A-252.98	Quảng Trị
680	76A-300.43	Quảng Ngãi	1680	72A-765.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	2680	76A-298.25	Quảng Ngãi	3680	74A-252.70	Quảng Trị	4680	74A-253.01	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
681	76A-300.50	Quảng Ngãi	1681	72A-765.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	2681	76A-299.93	Quảng Ngãi	3681	74A-252.74	Quảng Trị	4681	74A-253.15	Quảng Trị
682	76A-300.53	Quảng Ngãi	1682	72A-765.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	2682	76A-300.09	Quảng Ngãi	3682	74A-252.79	Quảng Trị	4682	74A-254.64	Quảng Trị
683	76A-300.70	Quảng Ngãi	1683	72A-765.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	2683	76A-300.13	Quảng Ngãi	3683	74A-252.85	Quảng Trị	4683	74A-254.72	Quảng Trị
684	76A-300.80	Quảng Ngãi	1684	72A-765.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	2684	76A-300.17	Quảng Ngãi	3684	74A-253.02	Quảng Trị	4684	74A-254.81	Quảng Trị
685	76A-300.86	Quảng Ngãi	1685	72A-765.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	2685	76A-300.33	Quảng Ngãi	3685	74A-253.09	Quảng Trị	4685	74A-254.94	Quảng Trị
686	76A-300.90	Quảng Ngãi	1686	72A-765.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	2686	76A-300.62	Quảng Ngãi	3686	74A-253.18	Quảng Trị	4686	74A-254.95	Quảng Trị
687	76A-300.94	Quảng Ngãi	1687	72A-765.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	2687	76A-300.83	Quảng Ngãi	3687	74A-253.32	Quảng Trị	4687	74A-254.96	Quảng Trị
688	76A-301.06	Quảng Ngãi	1688	74A-252.26	Quảng Trị	2688	76A-300.85	Quảng Ngãi	3688	74A-255.23	Quảng Trị	4688	74A-255.08	Quảng Trị
689	77A-309.82	Bình Định	1689	74A-252.28	Quảng Trị	2689	76A-300.87	Quảng Ngãi	3689	76A-297.39	Quảng Ngãi	4689	74A-255.22	Quảng Trị
690	77A-309.83	Bình Định	1690	74A-252.35	Quảng Trị	2690	76A-300.98	Quảng Ngãi	3690	76A-297.40	Quảng Ngãi	4690	76A-297.53	Quảng Ngãi
691	77A-310.01	Bình Định	1691	74A-252.36	Quảng Trị	2691	76A-301.02	Quảng Ngãi	3691	76A-297.49	Quảng Ngãi	4691	76A-297.68	Quảng Ngãi
692	77A-310.13	Bình Định	1692	74A-252.57	Quảng Trị	2692	77A-309.63	Bình Định	3692	76A-297.50	Quảng Ngãi	4692	76A-297.78	Quảng Ngãi
693	77A-310.32	Bình Định	1693	74A-252.64	Quảng Trị	2693	77A-309.64	Bình Định	3693	76A-297.56	Quảng Ngãi	4693	76A-297.82	Quảng Ngãi
694	77A-310.36	Bình Định	1694	74A-252.77	Quảng Trị	2694	77A-309.76	Bình Định	3694	76A-297.65	Quảng Ngãi	4694	76A-297.86	Quảng Ngãi
695	77A-310.41	Bình Định	1695	74A-252.80	Quảng Trị	2695	77A-309.77	Bình Định	3695	76A-297.85	Quảng Ngãi	4695	76A-297.98	Quảng Ngãi
696	77A-310.55	Bình Định	1696	74A-252.93	Quảng Trị	2696	77A-309.78	Bình Định	3696	76A-297.87	Quảng Ngãi	4696	76A-298.04	Quảng Ngãi
697	77A-310.62	Bình Định	1697	74A-252.99	Quảng Trị	2697	77A-309.84	Bình Định	3697	76A-298.35	Quảng Ngãi	4697	76A-298.08	Quảng Ngãi
698	77A-312.17	Bình Định	1698	74A-253.06	Quảng Trị	2698	77A-309.85	Bình Định	3698	76A-300.18	Quảng Ngãi	4698	76A-298.11	Quảng Ngãi
699	77A-312.20	Bình Định	1699	74A-253.17	Quảng Trị	2699	77A-309.89	Bình Định	3699	76A-300.21	Quảng Ngãi	4699	76A-298.26	Quảng Ngãi
700	77A-312.25	Bình Định	1700	74A-253.23	Quảng Trị	2700	77A-309.94	Bình Định	3700	76A-300.22	Quảng Ngãi	4700	76A-298.28	Quảng Ngãi
701	77A-312.32	Bình Định	1701	74A-253.30	Quảng Trị	2701	77A-310.04	Bình Định	3701	76A-300.27	Quảng Ngãi	4701	76A-298.37	Quảng Ngãi
702	77A-312.33	Bình Định	1702	74A-254.76	Quảng Trị	2702	77A-310.05	Bình Định	3702	76A-300.30	Quảng Ngãi	4702	76A-298.42	Quảng Ngãi
703	77A-312.41	Bình Định	1703	74A-254.77	Quảng Trị	2703	77A-310.25	Bình Định	3703	76A-300.37	Quảng Ngãi	4703	76A-298.44	Quảng Ngãi
704	77A-312.44	Bình Định	1704	74A-254.99	Quảng Trị	2704	77A-310.30	Bình Định	3704	76A-300.44	Quảng Ngãi	4704	76A-299.95	Quảng Ngãi
705	77A-312.63	Bình Định	1705	74A-255.00	Quảng Trị	2705	77A-310.33	Bình Định	3705	76A-300.48	Quảng Ngãi	4705	76A-300.28	Quảng Ngãi
706	77A-312.67	Bình Định	1706	74A-255.15	Quảng Trị	2706	77A-310.42	Bình Định	3706	76A-300.51	Quảng Ngãi	4706	76A-300.31	Quảng Ngãi
707	77A-312.69	Bình Định	1707	74A-255.18	Quảng Trị	2707	77A-310.48	Bình Định	3707	76A-300.57	Quảng Ngãi	4707	76A-300.49	Quảng Ngãi
708	77A-312.85	Bình Định	1708	76A-297.45	Quảng Ngãi	2708	77A-310.60	Bình Định	3708	76A-300.78	Quảng Ngãi	4708	76A-300.52	Quảng Ngãi
709	77A-312.86	Bình Định	1709	76A-297.59	Quảng Ngãi	2709	77A-310.76	Bình Định	3709	76A-300.88	Quảng Ngãi	4709	76A-300.59	Quảng Ngãi
710	77A-312.92	Bình Định	1710	76A-297.62	Quảng Ngãi	2710	77A-312.15	Bình Định	3710	76A-300.96	Quảng Ngãi	4710	76A-300.73	Quảng Ngãi
711	77A-312.93	Bình Định	1711	76A-297.79	Quảng Ngãi	2711	77A-312.21	Bình Định	3711	77A-309.65	Bình Định	4711	76A-300.75	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
712	77A-313.00	Bình Định	1712	76A-297.80	Quảng Ngãi	2712	77A-312.29	Bình Định	3712	77A-309.73	Bình Định	4712	76A-300.82	Quảng Ngãi
713	77A-313.18	Bình Định	1713	76A-298.06	Quảng Ngãi	2713	77A-312.42	Bình Định	3713	77A-309.91	Bình Định	4713	77A-309.75	Bình Định
714	77A-313.20	Bình Định	1714	76A-298.09	Quảng Ngãi	2714	77A-312.57	Bình Định	3714	77A-310.03	Bình Định	4714	77A-309.90	Bình Định
715	77A-313.25	Bình Định	1715	76A-298.21	Quảng Ngãi	2715	77A-312.59	Bình Định	3715	77A-310.14	Bình Định	4715	77A-310.07	Bình Định
716	77A-313.27	Bình Định	1716	76A-298.22	Quảng Ngãi	2716	77A-312.68	Bình Định	3716	77A-310.22	Bình Định	4716	77A-310.47	Bình Định
717	77A-313.53	Bình Định	1717	76A-298.34	Quảng Ngãi	2717	77A-312.84	Bình Định	3717	77A-310.29	Bình Định	4717	77A-310.49	Bình Định
718	77A-313.58	Bình Định	1718	76A-298.36	Quảng Ngãi	2718	77A-313.09	Bình Định	3718	77A-310.37	Bình Định	4718	77A-310.50	Bình Định
719	77A-313.62	Bình Định	1719	76A-298.47	Quảng Ngãi	2719	77A-313.16	Bình Định	3719	77A-310.64	Bình Định	4719	77A-310.54	Bình Định
720	77A-313.65	Bình Định	1720	76A-298.49	Quảng Ngãi	2720	77A-313.37	Bình Định	3720	77A-310.70	Bình Định	4720	77A-310.59	Bình Định
721	77A-313.67	Bình Định	1721	76A-298.52	Quảng Ngãi	2721	77A-313.39	Bình Định	3721	77A-310.72	Bình Định	4721	77A-312.37	Bình Định
722	77A-313.70	Bình Định	1722	76A-300.05	Quảng Ngãi	2722	77A-313.40	Bình Định	3722	77A-310.75	Bình Định	4722	77A-312.49	Bình Định
723	77A-313.79	Bình Định	1723	76A-300.08	Quảng Ngãi	2723	77A-313.57	Bình Định	3723	77A-310.81	Bình Định	4723	77A-312.52	Bình Định
724	77A-313.80	Bình Định	1724	76A-300.20	Quảng Ngãi	2724	77A-313.66	Bình Định	3724	77A-312.13	Bình Định	4724	77A-312.58	Bình Định
725	77A-313.87	Bình Định	1725	76A-300.23	Quảng Ngãi	2725	77A-313.68	Bình Định	3725	77A-312.27	Bình Định	4725	77A-313.38	Bình Định
726	79A-523.51	Khánh Hòa	1726	76A-300.45	Quảng Ngãi	2726	77A-313.71	Bình Định	3726	77A-312.47	Bình Định	4726	77A-313.46	Bình Định
727	79A-523.58	Khánh Hòa	1727	76A-300.46	Quảng Ngãi	2727	77A-313.81	Bình Định	3727	77A-312.87	Bình Định	4727	77A-313.50	Bình Định
728	79A-523.61	Khánh Hòa	1728	76A-300.64	Quảng Ngãi	2728	79A-523.50	Khánh Hòa	3728	77A-313.08	Bình Định	4728	77A-313.63	Bình Định
729	79A-523.75	Khánh Hòa	1729	76A-300.77	Quảng Ngãi	2729	79A-523.72	Khánh Hòa	3729	77A-313.55	Bình Định	4729	77A-313.73	Bình Định
730	79A-523.92	Khánh Hòa	1730	76A-300.91	Quảng Ngãi	2730	79A-523.74	Khánh Hòa	3730	77A-313.61	Bình Định	4730	77A-313.75	Bình Định
731	79A-524.01	Khánh Hòa	1731	77A-309.66	Bình Định	2731	79A-523.76	Khánh Hòa	3731	77A-313.69	Bình Định	4731	77A-313.77	Bình Định
732	79A-524.11	Khánh Hòa	1732	77A-309.72	Bình Định	2732	79A-523.93	Khánh Hòa	3732	79A-523.52	Khánh Hòa	4732	77A-313.82	Bình Định
733	79A-524.24	Khánh Hòa	1733	77A-309.74	Bình Định	2733	79A-523.97	Khánh Hòa	3733	79A-523.60	Khánh Hòa	4733	77A-313.88	Bình Định
734	79A-524.31	Khánh Hòa	1734	77A-309.87	Bình Định	2734	79A-523.98	Khánh Hòa	3734	79A-523.94	Khánh Hòa	4734	77A-313.89	Bình Định
735	79A-524.36	Khánh Hòa	1735	77A-310.12	Bình Định	2735	79A-524.10	Khánh Hòa	3735	79A-524.41	Khánh Hòa	4735	79A-523.47	Khánh Hòa
736	79A-524.38	Khánh Hòa	1736	77A-310.18	Bình Định	2736	79A-524.15	Khánh Hòa	3736	79A-524.64	Khánh Hòa	4736	79A-523.53	Khánh Hòa
737	79A-524.49	Khánh Hòa	1737	77A-310.26	Bình Định	2737	79A-524.22	Khánh Hòa	3737	79A-524.66	Khánh Hòa	4737	79A-523.77	Khánh Hòa
738	79A-524.53	Khánh Hòa	1738	77A-310.27	Bình Định	2738	79A-524.32	Khánh Hòa	3738	79A-524.73	Khánh Hòa	4738	79A-523.78	Khánh Hòa
739	79A-524.57	Khánh Hòa	1739	77A-310.35	Bình Định	2739	79A-524.39	Khánh Hòa	3739	79A-524.77	Khánh Hòa	4739	79A-523.85	Khánh Hòa
740	79A-524.59	Khánh Hòa	1740	77A-310.45	Bình Định	2740	79A-524.52	Khánh Hòa	3740	79A-524.85	Khánh Hòa	4740	79A-523.90	Khánh Hòa
741	79A-524.61	Khánh Hòa	1741	77A-310.46	Bình Định	2741	79A-524.68	Khánh Hòa	3741	79A-524.89	Khánh Hòa	4741	79A-524.18	Khánh Hòa
742	79A-524.72	Khánh Hòa	1742	77A-310.68	Bình Định	2742	79A-524.70	Khánh Hòa	3742	79A-524.99	Khánh Hòa	4742	79A-524.19	Khánh Hòa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
743	79A-524.78	Khánh Hòa	1743	77A-312.38	Bình Định	2743	79A-524.81	Khánh Hòa	3743	79A-525.00	Khánh Hòa	4743	79A-524.27	Khánh Hòa
744	79A-524.93	Khánh Hòa	1744	77A-312.54	Bình Định	2744	79A-524.84	Khánh Hòa	3744	79A-525.01	Khánh Hòa	4744	79A-524.30	Khánh Hòa
745	79A-525.08	Khánh Hòa	1745	77A-312.55	Bình Định	2745	79A-524.91	Khánh Hòa	3745	79A-525.07	Khánh Hòa	4745	79A-524.42	Khánh Hòa
746	79A-525.09	Khánh Hòa	1746	77A-312.60	Bình Định	2746	79A-525.02	Khánh Hòa	3746	79A-525.12	Khánh Hòa	4746	79A-524.50	Khánh Hòa
747	79A-525.13	Khánh Hòa	1747	77A-312.61	Bình Định	2747	79A-525.27	Khánh Hòa	3747	86A-294.25	Bình Thuận	4747	79A-524.51	Khánh Hòa
748	79A-525.20	Khánh Hòa	1748	77A-312.64	Bình Định	2748	86A-293.86	Bình Thuận	3748	86A-294.26	Bình Thuận	4748	79A-524.55	Khánh Hòa
749	79A-525.23	Khánh Hòa	1749	77A-312.88	Bình Định	2749	86A-293.88	Bình Thuận	3749	86A-294.39	Bình Thuận	4749	79A-524.56	Khánh Hòa
750	79A-525.30	Khánh Hòa	1750	77A-313.01	Bình Định	2750	86A-294.17	Bình Thuận	3750	86A-294.48	Bình Thuận	4750	79A-524.80	Khánh Hòa
751	79A-525.33	Khánh Hòa	1751	77A-313.34	Bình Định	2751	86A-294.18	Bình Thuận	3751	86A-294.49	Bình Thuận	4751	79A-524.82	Khánh Hòa
752	86A-293.94	Bình Thuận	1752	77A-313.35	Bình Định	2752	86A-294.23	Bình Thuận	3752	86A-294.64	Bình Thuận	4752	79A-524.87	Khánh Hòa
753	86A-294.16	Bình Thuận	1753	77A-313.42	Bình Định	2753	86A-294.73	Bình Thuận	3753	86A-294.65	Bình Thuận	4753	79A-524.90	Khánh Hòa
754	86A-294.30	Bình Thuận	1754	77A-313.64	Bình Định	2754	86A-294.78	Bình Thuận	3754	86A-294.88	Bình Thuận	4754	79A-525.19	Khánh Hòa
755	86A-294.31	Bình Thuận	1755	77A-313.72	Bình Định	2755	86A-296.22	Bình Thuận	3755	86A-294.91	Bình Thuận	4755	79A-525.34	Khánh Hòa
756	86A-294.32	Bình Thuận	1756	77A-313.74	Bình Định	2756	86A-296.31	Bình Thuận	3756	86A-294.92	Bình Thuận	4756	86A-293.89	Bình Thuận
757	86A-294.63	Bình Thuận	1757	77A-313.86	Bình Định	2757	86A-296.35	Bình Thuận	3757	86A-294.93	Bình Thuận	4757	86A-293.90	Bình Thuận
758	86A-294.70	Bình Thuận	1758	79A-523.54	Khánh Hòa	2758	86A-296.38	Bình Thuận	3758	86A-294.95	Bình Thuận	4758	86A-293.93	Bình Thuận
759	86A-294.72	Bình Thuận	1759	79A-523.55	Khánh Hòa	2759	86A-296.49	Bình Thuận	3759	86A-296.19	Bình Thuận	4759	86A-293.99	Bình Thuận
760	86A-294.83	Bình Thuận	1760	79A-523.57	Khánh Hòa	2760	88A-680.18	Vĩnh Phúc	3760	86A-296.20	Bình Thuận	4760	86A-294.03	Bình Thuận
761	86A-296.25	Bình Thuận	1761	79A-523.62	Khánh Hòa	2761	88A-680.35	Vĩnh Phúc	3761	86A-296.26	Bình Thuận	4761	86A-294.41	Bình Thuận
762	86A-296.32	Bình Thuận	1762	79A-523.81	Khánh Hòa	2762	88A-681.01	Vĩnh Phúc	3762	86A-296.50	Bình Thuận	4762	86A-294.43	Bình Thuận
763	86A-296.47	Bình Thuận	1763	79A-523.87	Khánh Hòa	2763	88A-681.02	Vĩnh Phúc	3763	86A-296.55	Bình Thuận	4763	86A-294.52	Bình Thuận
764	86A-296.63	Bình Thuận	1764	79A-524.08	Khánh Hòa	2764	88A-681.05	Vĩnh Phúc	3764	88A-680.15	Vĩnh Phúc	4764	86A-294.54	Bình Thuận
765	88A-679.97	Vĩnh Phúc	1765	79A-524.12	Khánh Hòa	2765	88A-681.13	Vĩnh Phúc	3765	88A-680.20	Vĩnh Phúc	4765	86A-294.55	Bình Thuận
766	88A-680.87	Vĩnh Phúc	1766	79A-524.17	Khánh Hòa	2766	88A-681.17	Vĩnh Phúc	3766	88A-680.26	Vĩnh Phúc	4766	86A-294.56	Bình Thuận
767	88A-680.95	Vĩnh Phúc	1767	79A-524.21	Khánh Hòa	2767	88A-681.20	Vĩnh Phúc	3767	88A-681.22	Vĩnh Phúc	4767	86A-294.74	Bình Thuận
768	88A-681.10	Vĩnh Phúc	1768	79A-524.37	Khánh Hòa	2768	88A-681.38	Vĩnh Phúc	3768	88A-681.26	Vĩnh Phúc	4768	86A-294.87	Bình Thuận
769	88A-681.45	Vĩnh Phúc	1769	79A-524.46	Khánh Hòa	2769	88A-681.42	Vĩnh Phúc	3769	88A-681.46	Vĩnh Phúc	4769	86A-296.27	Bình Thuận
770	88A-681.58	Vĩnh Phúc	1770	79A-524.67	Khánh Hòa	2770	88A-681.74	Vĩnh Phúc	3770	88A-681.56	Vĩnh Phúc	4770	86A-296.44	Bình Thuận
771	88A-681.76	Vĩnh Phúc	1771	79A-524.79	Khánh Hòa	2771	88A-681.84	Vĩnh Phúc	3771	88A-681.68	Vĩnh Phúc	4771	86A-296.54	Bình Thuận
772	88A-681.91	Vĩnh Phúc	1772	79A-524.92	Khánh Hòa	2772	88A-681.90	Vĩnh Phúc	3772	88A-681.72	Vĩnh Phúc	4772	86A-296.60	Bình Thuận
773	88A-682.02	Vĩnh Phúc	1773	79A-525.04	Khánh Hòa	2773	88A-681.99	Vĩnh Phúc	3773	88A-681.87	Vĩnh Phúc	4773	88A-680.02	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
774	88A-682.28	Vĩnh Phúc	1774	79A-525.28	Khánh Hòa	2774	88A-682.04	Vĩnh Phúc	3774	88A-681.89	Vĩnh Phúc	4774	88A-680.06	Vĩnh Phúc
775	88A-682.53	Vĩnh Phúc	1775	86A-294.04	Bình Thuận	2775	88A-682.07	Vĩnh Phúc	3775	88A-682.13	Vĩnh Phúc	4775	88A-680.11	Vĩnh Phúc
776	88A-682.58	Vĩnh Phúc	1776	86A-294.05	Bình Thuận	2776	88A-682.11	Vĩnh Phúc	3776	88A-682.36	Vĩnh Phúc	4776	88A-680.14	Vĩnh Phúc
777	88C-277.95	Vĩnh Phúc	1777	86A-294.07	Bình Thuận	2777	88A-682.21	Vĩnh Phúc	3777	88A-682.42	Vĩnh Phúc	4777	88A-680.16	Vĩnh Phúc
778	88C-277.97	Vĩnh Phúc	1778	86A-294.15	Bình Thuận	2778	88A-682.23	Vĩnh Phúc	3778	88A-682.57	Vĩnh Phúc	4778	88A-680.21	Vĩnh Phúc
779	88C-278.27	Vĩnh Phúc	1779	86A-294.21	Bình Thuận	2779	88A-682.46	Vĩnh Phúc	3779	88A-682.60	Vĩnh Phúc	4779	88A-680.29	Vĩnh Phúc
780	88C-278.66	Vĩnh Phúc	1780	86A-294.27	Bình Thuận	2780	88A-682.51	Vĩnh Phúc	3780	88A-682.64	Vĩnh Phúc	4780	88A-680.89	Vĩnh Phúc
781	88C-278.68	Vĩnh Phúc	1781	86A-294.28	Bình Thuận	2781	88A-682.66	Vĩnh Phúc	3781	88C-277.96	Vĩnh Phúc	4781	88A-680.90	Vĩnh Phúc
782	88C-278.79	Vĩnh Phúc	1782	86A-294.57	Bình Thuận	2782	88C-278.11	Vĩnh Phúc	3782	88C-277.99	Vĩnh Phúc	4782	88A-680.93	Vĩnh Phúc
783	89A-462.92	Hưng Yên	1783	86A-294.62	Bình Thuận	2783	88C-278.39	Vĩnh Phúc	3783	88C-278.01	Vĩnh Phúc	4783	88A-680.97	Vĩnh Phúc
784	89A-462.94	Hưng Yên	1784	86A-294.66	Bình Thuận	2784	88C-278.46	Vĩnh Phúc	3784	88C-278.03	Vĩnh Phúc	4784	88A-681.18	Vĩnh Phúc
785	89A-463.09	Hưng Yên	1785	86A-296.17	Bình Thuận	2785	88C-278.55	Vĩnh Phúc	3785	88C-278.06	Vĩnh Phúc	4785	88A-681.19	Vĩnh Phúc
786	89A-463.18	Hưng Yên	1786	86A-296.34	Bình Thuận	2786	88C-278.58	Vĩnh Phúc	3786	88C-278.12	Vĩnh Phúc	4786	88A-681.32	Vĩnh Phúc
787	89A-463.23	Hưng Yên	1787	86A-296.41	Bình Thuận	2787	88C-278.65	Vĩnh Phúc	3787	88C-278.24	Vĩnh Phúc	4787	88A-681.43	Vĩnh Phúc
788	89A-463.34	Hưng Yên	1788	86A-296.45	Bình Thuận	2788	88C-278.78	Vĩnh Phúc	3788	88C-278.33	Vĩnh Phúc	4788	88A-681.48	Vĩnh Phúc
789	89A-463.37	Hưng Yên	1789	86A-296.46	Bình Thuận	2789	89A-462.85	Hưng Yên	3789	88C-278.37	Vĩnh Phúc	4789	88A-681.50	Vĩnh Phúc
790	89A-463.51	Hưng Yên	1790	86A-296.61	Bình Thuận	2790	89A-462.87	Hưng Yên	3790	88C-278.43	Vĩnh Phúc	4790	88A-681.64	Vĩnh Phúc
791	89A-463.65	Hưng Yên	1791	86A-296.67	Bình Thuận	2791	89A-463.05	Hưng Yên	3791	88C-278.53	Vĩnh Phúc	4791	88A-681.77	Vĩnh Phúc
792	89A-463.66	Hưng Yên	1792	88A-680.10	Vĩnh Phúc	2792	89A-463.11	Hưng Yên	3792	88C-278.57	Vĩnh Phúc	4792	88A-681.88	Vĩnh Phúc
793	89A-463.67	Hưng Yên	1793	88A-680.12	Vĩnh Phúc	2793	89A-463.28	Hưng Yên	3793	88C-278.76	Vĩnh Phúc	4793	88A-682.05	Vĩnh Phúc
794	89A-463.72	Hưng Yên	1794	88A-680.32	Vĩnh Phúc	2794	89A-463.32	Hưng Yên	3794	89A-462.78	Hưng Yên	4794	88A-682.10	Vĩnh Phúc
795	89A-463.73	Hưng Yên	1795	88A-680.98	Vĩnh Phúc	2795	89A-463.39	Hưng Yên	3795	89A-462.83	Hưng Yên	4795	88A-682.14	Vĩnh Phúc
796	89A-463.75	Hưng Yên	1796	88A-681.15	Vĩnh Phúc	2796	89A-463.40	Hưng Yên	3796	89A-463.00	Hưng Yên	4796	88A-682.17	Vĩnh Phúc
797	89A-463.82	Hưng Yên	1797	88A-681.27	Vĩnh Phúc	2797	89A-463.43	Hưng Yên	3797	89A-463.20	Hưng Yên	4797	88A-682.27	Vĩnh Phúc
798	89A-463.83	Hưng Yên	1798	88A-681.31	Vĩnh Phúc	2798	89A-463.45	Hưng Yên	3798	89A-463.25	Hưng Yên	4798	88A-682.29	Vĩnh Phúc
799	89A-463.86	Hưng Yên	1799	88A-681.34	Vĩnh Phúc	2799	89A-463.59	Hưng Yên	3799	89A-463.48	Hưng Yên	4799	88A-682.37	Vĩnh Phúc
800	89A-463.89	Hưng Yên	1800	88A-681.37	Vĩnh Phúc	2800	89A-463.63	Hưng Yên	3800	89A-463.50	Hưng Yên	4800	88A-682.39	Vĩnh Phúc
801	89A-463.91	Hưng Yên	1801	88A-681.60	Vĩnh Phúc	2801	89A-463.69	Hưng Yên	3801	89A-463.61	Hưng Yên	4801	88A-682.41	Vĩnh Phúc
802	89A-463.93	Hưng Yên	1802	88A-681.70	Vĩnh Phúc	2802	89A-463.80	Hưng Yên	3802	89A-463.78	Hưng Yên	4802	88A-682.56	Vĩnh Phúc
803	89A-464.01	Hưng Yên	1803	88A-681.80	Vĩnh Phúc	2803	89A-464.06	Hưng Yên	3803	89A-463.79	Hưng Yên	4803	88C-277.94	Vĩnh Phúc
804	89A-464.02	Hưng Yên	1804	88A-681.81	Vĩnh Phúc	2804	89A-464.16	Hưng Yên	3804	89A-463.85	Hưng Yên	4804	88C-278.04	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
805	89A-464.04	Hưng Yên	1805	88A-681.94	Vĩnh Phúc	2805	89A-464.18	Hưng Yên	3805	89A-463.97	Hưng Yên	4805	88C-278.07	Vĩnh Phúc
806	89A-465.71	Hưng Yên	1806	88A-681.96	Vĩnh Phúc	2806	89A-464.24	Hưng Yên	3806	89A-463.98	Hưng Yên	4806	88C-278.31	Vĩnh Phúc
807	89A-465.87	Hưng Yên	1807	88A-682.12	Vĩnh Phúc	2807	89A-464.25	Hưng Yên	3807	89A-464.19	Hưng Yên	4807	88C-278.34	Vĩnh Phúc
808	89A-465.89	Hưng Yên	1808	88A-682.45	Vĩnh Phúc	2808	89A-464.27	Hưng Yên	3808	89A-465.76	Hưng Yên	4808	88C-278.40	Vĩnh Phúc
809	89A-466.05	Hưng Yên	1809	88A-682.52	Vĩnh Phúc	2809	89A-465.68	Hưng Yên	3809	89A-465.99	Hưng Yên	4809	88C-278.50	Vĩnh Phúc
810	89A-466.20	Hưng Yên	1810	88A-682.54	Vĩnh Phúc	2810	89A-465.72	Hưng Yên	3810	89A-466.23	Hưng Yên	4810	88C-278.56	Vĩnh Phúc
811	92A-383.15	Quảng Nam	1811	88A-682.63	Vĩnh Phúc	2811	89A-465.88	Hưng Yên	3811	89A-466.33	Hưng Yên	4811	88C-278.67	Vĩnh Phúc
812	92A-383.16	Quảng Nam	1812	88C-278.10	Vĩnh Phúc	2812	89A-465.91	Hưng Yên	3812	92A-383.23	Quảng Nam	4812	88C-278.80	Vĩnh Phúc
813	92A-383.34	Quảng Nam	1813	88C-278.21	Vĩnh Phúc	2813	89A-465.94	Hưng Yên	3813	92A-383.26	Quảng Nam	4813	89A-462.81	Hưng Yên
814	92A-383.47	Quảng Nam	1814	88C-278.36	Vĩnh Phúc	2814	89A-465.95	Hưng Yên	3814	92A-383.39	Quảng Nam	4814	89A-462.88	Hưng Yên
815	92A-383.50	Quảng Nam	1815	88C-278.38	Vĩnh Phúc	2815	89A-466.04	Hưng Yên	3815	92A-383.42	Quảng Nam	4815	89A-463.02	Hưng Yên
816	92A-383.53	Quảng Nam	1816	88C-278.47	Vĩnh Phúc	2816	89A-466.17	Hưng Yên	3816	92A-383.51	Quảng Nam	4816	89A-463.21	Hưng Yên
817	92A-383.74	Quảng Nam	1817	88C-278.62	Vĩnh Phúc	2817	92A-383.22	Quảng Nam	3817	92A-383.63	Quảng Nam	4817	89A-463.49	Hưng Yên
818	92A-383.75	Quảng Nam	1818	88C-278.64	Vĩnh Phúc	2818	92A-383.57	Quảng Nam	3818	92A-383.67	Quảng Nam	4818	89A-463.54	Hưng Yên
819	92A-383.81	Quảng Nam	1819	88C-278.72	Vĩnh Phúc	2819	92A-383.66	Quảng Nam	3819	92A-383.86	Quảng Nam	4819	89A-463.56	Hưng Yên
820	92A-384.12	Quảng Nam	1820	89A-462.84	Hưng Yên	2820	92A-383.70	Quảng Nam	3820	92A-383.96	Quảng Nam	4820	89A-464.07	Hưng Yên
821	92A-384.14	Quảng Nam	1821	89A-463.12	Hưng Yên	2821	92A-383.72	Quảng Nam	3821	92A-384.02	Quảng Nam	4821	89A-464.13	Hưng Yên
822	92A-384.26	Quảng Nam	1822	89A-463.24	Hưng Yên	2822	92A-383.85	Quảng Nam	3822	92A-384.05	Quảng Nam	4822	89A-465.82	Hưng Yên
823	92A-384.29	Quảng Nam	1823	89A-463.36	Hưng Yên	2823	92A-383.88	Quảng Nam	3823	92A-384.09	Quảng Nam	4823	89A-465.97	Hưng Yên
824	92A-384.37	Quảng Nam	1824	89A-463.53	Hưng Yên	2824	92A-383.90	Quảng Nam	3824	92A-384.25	Quảng Nam	4824	89A-466.06	Hưng Yên
825	92A-384.43	Quảng Nam	1825	89A-463.76	Hưng Yên	2825	92A-383.93	Quảng Nam	3825	92A-384.42	Quảng Nam	4825	89A-466.11	Hưng Yên
826	92A-384.47	Quảng Nam	1826	89A-463.84	Hưng Yên	2826	92A-384.11	Quảng Nam	3826	92A-384.45	Quảng Nam	4826	89A-466.34	Hưng Yên
827	92A-384.56	Quảng Nam	1827	89A-464.08	Hưng Yên	2827	92A-384.16	Quảng Nam	3827	92A-384.52	Quảng Nam	4827	89A-466.36	Hưng Yên
828	92A-384.57	Quảng Nam	1828	89A-464.12	Hưng Yên	2828	92A-384.18	Quảng Nam	3828	92A-385.93	Quảng Nam	4828	92A-383.11	Quảng Nam
829	92A-385.90	Quảng Nam	1829	89A-465.78	Hưng Yên	2829	92A-384.20	Quảng Nam	3829	92A-386.23	Quảng Nam	4829	92A-383.20	Quảng Nam
830	92A-385.95	Quảng Nam	1830	89A-465.80	Hưng Yên	2830	92A-384.51	Quảng Nam	3830	92A-386.28	Quảng Nam	4830	92A-383.25	Quảng Nam
831	92A-385.99	Quảng Nam	1831	89A-465.84	Hưng Yên	2831	92A-385.87	Quảng Nam	3831	92A-386.30	Quảng Nam	4831	92A-383.29	Quảng Nam
832	92A-386.09	Quảng Nam	1832	89A-466.00	Hưng Yên	2832	92A-386.00	Quảng Nam	3832	92A-386.31	Quảng Nam	4832	92A-383.35	Quảng Nam
833	92A-386.14	Quảng Nam	1833	89A-466.01	Hưng Yên	2833	92A-386.12	Quảng Nam	3833	92A-386.37	Quảng Nam	4833	92A-383.40	Quảng Nam
834	92A-386.19	Quảng Nam	1834	89A-466.09	Hưng Yên	2834	92A-386.13	Quảng Nam	3834	92A-386.39	Quảng Nam	4834	92A-383.54	Quảng Nam
835	92A-386.20	Quảng Nam	1835	89A-466.14	Hưng Yên	2835	92A-386.27	Quảng Nam	3835	92A-386.48	Quảng Nam	4835	92A-383.59	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
836	92A-386.62	Quảng Nam	1836	89A-466.27	Hưng Yên	2836	92A-386.36	Quảng Nam	3836	92A-386.55	Quảng Nam	4836	92A-383.97	Quảng Nam
837	92A-386.63	Quảng Nam	1837	92A-383.10	Quảng Nam	2837	92A-386.50	Quảng Nam	3837	92A-386.70	Quảng Nam	4837	92A-383.98	Quảng Nam
838	92A-387.01	Quảng Nam	1838	92A-383.19	Quảng Nam	2838	92A-386.59	Quảng Nam	3838	92A-386.79	Quảng Nam	4838	92A-384.08	Quảng Nam
839	92A-387.09	Quảng Nam	1839	92A-383.21	Quảng Nam	2839	92A-386.81	Quảng Nam	3839	92A-386.82	Quảng Nam	4839	92A-384.13	Quảng Nam
840	92A-387.20	Quảng Nam	1840	92A-383.43	Quảng Nam	2840	92A-386.91	Quảng Nam	3840	92A-386.96	Quảng Nam	4840	92A-384.38	Quảng Nam
841	92A-387.24	Quảng Nam	1841	92A-383.45	Quảng Nam	2841	92A-387.03	Quảng Nam	3841	92A-387.18	Quảng Nam	4841	92A-384.39	Quảng Nam
842	92A-387.32	Quảng Nam	1842	92A-383.46	Quảng Nam	2842	92A-387.05	Quảng Nam	3842	92A-387.28	Quảng Nam	4842	92A-384.58	Quảng Nam
843	92A-387.34	Quảng Nam	1843	92A-383.49	Quảng Nam	2843	92A-387.12	Quảng Nam	3843	92A-387.38	Quảng Nam	4843	92A-385.80	Quảng Nam
844	92A-387.45	Quảng Nam	1844	92A-383.62	Quảng Nam	2844	92A-387.19	Quảng Nam	3844	92A-387.43	Quảng Nam	4844	92A-385.83	Quảng Nam
845	92A-387.49	Quảng Nam	1845	92A-383.79	Quảng Nam	2845	92A-387.22	Quảng Nam	3845	93A-449.27	Bình Phước	4845	92A-385.97	Quảng Nam
846	93A-449.54	Bình Phước	1846	92A-384.00	Quảng Nam	2846	92A-387.37	Quảng Nam	3846	93A-449.29	Bình Phước	4846	92A-386.05	Quảng Nam
847	93A-449.59	Bình Phước	1847	92A-384.01	Quảng Nam	2847	93A-449.57	Bình Phước	3847	93A-449.32	Bình Phước	4847	92A-386.10	Quảng Nam
848	93A-449.69	Bình Phước	1848	92A-384.04	Quảng Nam	2848	93A-449.65	Bình Phước	3848	93A-449.33	Bình Phước	4848	92A-386.24	Quảng Nam
849	93A-449.72	Bình Phước	1849	92A-385.82	Quảng Nam	2849	93A-449.76	Bình Phước	3849	93A-449.35	Bình Phước	4849	92A-386.29	Quảng Nam
850	93A-449.84	Bình Phước	1850	92A-386.38	Quảng Nam	2850	93A-449.91	Bình Phước	3850	93A-449.40	Bình Phước	4850	92A-386.41	Quảng Nam
851	93A-450.02	Bình Phước	1851	92A-386.42	Quảng Nam	2851	93A-450.10	Bình Phước	3851	93A-449.49	Bình Phước	4851	92A-386.43	Quảng Nam
852	93A-450.03	Bình Phước	1852	92A-386.54	Quảng Nam	2852	93A-450.13	Bình Phước	3852	93A-449.55	Bình Phước	4852	92A-386.61	Quảng Nam
853	93A-450.28	Bình Phước	1853	92A-386.60	Quảng Nam	2853	93A-450.16	Bình Phước	3853	93A-449.64	Bình Phước	4853	92A-386.75	Quảng Nam
854	93A-450.32	Bình Phước	1854	92A-386.72	Quảng Nam	2854	93A-450.22	Bình Phước	3854	93A-450.05	Bình Phước	4854	92A-387.10	Quảng Nam
855	93A-450.42	Bình Phước	1855	92A-386.74	Quảng Nam	2855	93A-450.31	Bình Phước	3855	93A-450.12	Bình Phước	4855	92A-387.52	Quảng Nam
856	93A-450.48	Bình Phước	1856	92A-386.92	Quảng Nam	2856	93A-450.34	Bình Phước	3856	93A-450.25	Bình Phước	4856	92A-387.57	Quảng Nam
857	93A-450.67	Bình Phước	1857	92A-387.00	Quảng Nam	2857	93A-450.57	Bình Phước	3857	93A-450.29	Bình Phước	4857	93A-449.34	Bình Phước
858	93A-450.83	Bình Phước	1858	92A-387.02	Quảng Nam	2858	93A-450.72	Bình Phước	3858	93A-450.35	Bình Phước	4858	93A-449.43	Bình Phước
859	93A-450.85	Bình Phước	1859	92A-387.04	Quảng Nam	2859	93A-450.73	Bình Phước	3859	93A-450.37	Bình Phước	4859	93A-449.53	Bình Phước
860	93A-452.24	Bình Phước	1860	92A-387.26	Quảng Nam	2860	93A-450.74	Bình Phước	3860	93A-450.40	Bình Phước	4860	93A-449.60	Bình Phước
861	93A-452.27	Bình Phước	1861	92A-387.30	Quảng Nam	2861	93A-452.20	Bình Phước	3861	93A-450.46	Bình Phước	4861	93A-449.62	Bình Phước
862	93A-452.35	Bình Phước	1862	92A-387.31	Quảng Nam	2862	93A-452.29	Bình Phước	3862	93A-450.47	Bình Phước	4862	93A-449.66	Bình Phước
863	93A-452.61	Bình Phước	1863	92A-387.35	Quảng Nam	2863	93A-452.30	Bình Phước	3863	93A-450.52	Bình Phước	4863	93A-449.79	Bình Phước
864	93A-452.70	Bình Phước	1864	92A-387.40	Quảng Nam	2864	93A-452.33	Bình Phước	3864	93A-450.56	Bình Phước	4864	93A-449.83	Bình Phước
865	93A-452.82	Bình Phước	1865	92A-387.42	Quảng Nam	2865	93A-452.43	Bình Phước	3865	93A-450.60	Bình Phước	4865	93A-449.87	Bình Phước
866	93A-452.98	Bình Phước	1866	92A-387.46	Quảng Nam	2866	93A-452.46	Bình Phước	3866	93A-450.65	Bình Phước	4866	93A-450.33	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
867	93A-453.01	Bình Phước	1867	93A-449.80	Bình Phước	2867	93A-452.53	Bình Phước	3867	93A-450.68	Bình Phước	4867	93A-450.39	Bình Phước
868	93A-453.09	Bình Phước	1868	93A-449.82	Bình Phước	2868	93A-452.67	Bình Phước	3868	93A-452.19	Bình Phước	4868	93A-450.43	Bình Phước
869	93A-453.13	Bình Phước	1869	93A-449.86	Bình Phước	2869	93A-452.71	Bình Phước	3869	93A-452.51	Bình Phước	4869	93A-450.62	Bình Phước
870	93A-453.16	Bình Phước	1870	93A-449.94	Bình Phước	2870	93A-452.88	Bình Phước	3870	93A-452.60	Bình Phước	4870	93A-450.63	Bình Phước
871	93A-453.18	Bình Phước	1871	93A-450.06	Bình Phước	2871	93A-452.95	Bình Phước	3871	93A-452.84	Bình Phước	4871	93A-450.80	Bình Phước
872	93A-453.28	Bình Phước	1872	93A-450.15	Bình Phước	2872	93A-453.06	Bình Phước	3872	93A-452.93	Bình Phước	4872	93A-450.81	Bình Phước
873	93A-453.31	Bình Phước	1873	93A-450.23	Bình Phước	2873	93A-453.17	Bình Phước	3873	93A-453.11	Bình Phước	4873	93A-452.28	Bình Phước
874	93A-453.42	Bình Phước	1874	93A-450.26	Bình Phước	2874	93A-453.23	Bình Phước	3874	93A-453.20	Bình Phước	4874	93A-452.31	Bình Phước
875	93A-453.47	Bình Phước	1875	93A-450.54	Bình Phước	2875	93A-453.27	Bình Phước	3875	93A-453.30	Bình Phước	4875	93A-452.44	Bình Phước
876	93A-453.49	Bình Phước	1876	93A-450.58	Bình Phước	2876	93A-453.40	Bình Phước	3876	93A-453.45	Bình Phước	4876	93A-452.48	Bình Phước
877	93A-453.54	Bình Phước	1877	93A-450.61	Bình Phước	2877	93A-453.53	Bình Phước	3877	93A-453.56	Bình Phước	4877	93A-452.54	Bình Phước
878	93A-453.55	Bình Phước	1878	93A-450.75	Bình Phước	2878	93A-453.60	Bình Phước	3878	93A-453.73	Bình Phước	4878	93A-452.56	Bình Phước
879	93A-453.70	Bình Phước	1879	93A-450.78	Bình Phước	2879	93A-453.62	Bình Phước	3879	93A-453.75	Bình Phước	4879	93A-452.57	Bình Phước
880	93A-453.84	Bình Phước	1880	93A-450.79	Bình Phước	2880	93A-453.67	Bình Phước	3880	93A-453.76	Bình Phước	4880	93A-452.59	Bình Phước
881	93A-453.88	Bình Phước	1881	93A-452.17	Bình Phước	2881	93A-453.80	Bình Phước	3881	93A-453.78	Bình Phước	4881	93A-452.64	Bình Phước
882	98A-721.41	Bắc Giang	1882	93A-452.62	Bình Phước	2882	93A-453.81	Bình Phước	3882	93A-454.02	Bình Phước	4882	93A-452.85	Bình Phước
883	98A-721.46	Bắc Giang	1883	93A-452.68	Bình Phước	2883	93A-453.98	Bình Phước	3883	98A-721.54	Bắc Giang	4883	93A-452.94	Bình Phước
884	98A-721.74	Bắc Giang	1884	93A-452.69	Bình Phước	2884	93A-454.03	Bình Phước	3884	98A-721.65	Bắc Giang	4884	93A-453.00	Bình Phước
885	98A-721.78	Bắc Giang	1885	93A-452.73	Bình Phước	2885	98A-721.44	Bắc Giang	3885	98A-721.71	Bắc Giang	4885	93A-453.02	Bình Phước
886	98A-721.86	Bắc Giang	1886	93A-452.78	Bình Phước	2886	98A-721.47	Bắc Giang	3886	98A-721.81	Bắc Giang	4886	93A-453.05	Bình Phước
887	98A-721.89	Bắc Giang	1887	93A-452.79	Bình Phước	2887	98A-721.51	Bắc Giang	3887	98A-721.92	Bắc Giang	4887	93A-453.07	Bình Phước
888	98A-721.90	Bắc Giang	1888	93A-452.80	Bình Phước	2888	98A-721.60	Bắc Giang	3888	98A-721.99	Bắc Giang	4888	93A-453.21	Bình Phước
889	98A-722.01	Bắc Giang	1889	93A-452.89	Bình Phước	2889	98A-721.77	Bắc Giang	3889	98A-722.02	Bắc Giang	4889	93A-453.36	Bình Phước
890	98A-722.06	Bắc Giang	1890	93A-452.91	Bình Phước	2890	98A-721.94	Bắc Giang	3890	98A-722.03	Bắc Giang	4890	93A-453.39	Bình Phước
891	98A-722.07	Bắc Giang	1891	93A-453.12	Bình Phước	2891	98A-722.14	Bắc Giang	3891	98A-722.10	Bắc Giang	4891	93A-453.59	Bình Phước
892	98A-722.17	Bắc Giang	1892	93A-453.22	Bình Phước	2892	98A-722.28	Bắc Giang	3892	98A-722.23	Bắc Giang	4892	93A-453.63	Bình Phước
893	98A-722.24	Bắc Giang	1893	93A-453.37	Bình Phước	2893	98A-722.35	Bắc Giang	3893	98A-722.36	Bắc Giang	4893	93A-453.64	Bình Phước
894	98A-722.38	Bắc Giang	1894	93A-453.52	Bình Phước	2894	98A-722.64	Bắc Giang	3894	98A-722.41	Bắc Giang	4894	93A-453.89	Bình Phước
895	98A-722.39	Bắc Giang	1895	93A-453.57	Bình Phước	2895	98A-722.67	Bắc Giang	3895	98A-722.43	Bắc Giang	4895	93A-454.04	Bình Phước
896	98A-722.55	Bắc Giang	1896	93A-453.83	Bình Phước	2896	98A-722.68	Bắc Giang	3896	98A-722.65	Bắc Giang	4896	98A-721.49	Bắc Giang
897	98A-722.61	Bắc Giang	1897	93A-453.92	Bình Phước	2897	98A-722.70	Bắc Giang	3897	98A-722.66	Bắc Giang	4897	98A-721.58	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
898	98A-722.74	Bắc Giang	1898	93A-453.99	Bình Phước	2898	98A-722.73	Bắc Giang	3898	98A-722.80	Bắc Giang	4898	98A-721.67	Bắc Giang
899	98A-722.81	Bắc Giang	1899	98A-721.40	Bắc Giang	2899	98A-722.93	Bắc Giang	3899	98A-722.82	Bắc Giang	4899	98A-721.80	Bắc Giang
900	98A-724.25	Bắc Giang	1900	98A-721.42	Bắc Giang	2900	98A-724.45	Bắc Giang	3900	98A-722.83	Bắc Giang	4900	98A-721.85	Bắc Giang
901	98A-724.27	Bắc Giang	1901	98A-721.53	Bắc Giang	2901	98A-724.56	Bắc Giang	3901	98A-724.32	Bắc Giang	4901	98A-721.97	Bắc Giang
902	98A-724.29	Bắc Giang	1902	98A-721.59	Bắc Giang	2902	98A-724.61	Bắc Giang	3902	98A-724.43	Bắc Giang	4902	98A-722.00	Bắc Giang
903	98A-724.49	Bắc Giang	1903	98A-721.70	Bắc Giang	2903	98A-724.71	Bắc Giang	3903	98A-724.64	Bắc Giang	4903	98A-722.08	Bắc Giang
904	98A-724.51	Bắc Giang	1904	98A-721.75	Bắc Giang	2904	98A-724.73	Bắc Giang	3904	98A-724.79	Bắc Giang	4904	98A-722.15	Bắc Giang
905	98A-724.59	Bắc Giang	1905	98A-721.84	Bắc Giang	2905	98A-724.81	Bắc Giang	3905	98A-724.85	Bắc Giang	4905	98A-722.18	Bắc Giang
906	98A-724.66	Bắc Giang	1906	98A-721.95	Bắc Giang	2906	98A-724.90	Bắc Giang	3906	98A-724.87	Bắc Giang	4906	98A-722.20	Bắc Giang
907	98A-724.67	Bắc Giang	1907	98A-722.04	Bắc Giang	2907	98A-724.93	Bắc Giang	3907	98A-725.06	Bắc Giang	4907	98A-722.22	Bắc Giang
908	98A-725.00	Bắc Giang	1908	98A-722.21	Bắc Giang	2908	98A-724.94	Bắc Giang	3908	98A-725.39	Bắc Giang	4908	98A-722.32	Bắc Giang
909	98A-725.19	Bắc Giang	1909	98A-722.29	Bắc Giang	2909	98A-724.95	Bắc Giang	3909	98A-725.43	Bắc Giang	4909	98A-722.37	Bắc Giang
910	98A-725.21	Bắc Giang	1910	98A-722.34	Bắc Giang	2910	98A-724.97	Bắc Giang	3910	98A-725.72	Bắc Giang	4910	98A-722.48	Bắc Giang
911	98A-725.35	Bắc Giang	1911	98A-722.60	Bắc Giang	2911	98A-725.14	Bắc Giang	3911	98A-725.76	Bắc Giang	4911	98A-722.69	Bắc Giang
912	98A-725.42	Bắc Giang	1912	98A-722.62	Bắc Giang	2912	98A-725.17	Bắc Giang	3912	98A-725.86	Bắc Giang	4912	98A-722.77	Bắc Giang
913	98A-725.57	Bắc Giang	1913	98A-724.38	Bắc Giang	2913	98A-725.31	Bắc Giang	3913	98A-725.96	Bắc Giang	4913	98A-722.86	Bắc Giang
914	98A-725.59	Bắc Giang	1914	98A-724.58	Bắc Giang	2914	98A-725.52	Bắc Giang	3914	98A-726.01	Bắc Giang	4914	98A-722.91	Bắc Giang
915	98A-725.64	Bắc Giang	1915	98A-724.65	Bắc Giang	2915	98A-725.65	Bắc Giang	3915	98A-726.05	Bắc Giang	4915	98A-724.33	Bắc Giang
916	98A-725.77	Bắc Giang	1916	98A-724.75	Bắc Giang	2916	98A-725.81	Bắc Giang	3916	98A-726.11	Bắc Giang	4916	98A-724.36	Bắc Giang
917	98A-725.80	Bắc Giang	1917	98A-725.05	Bắc Giang	2917	98A-725.84	Bắc Giang	3917	98A-726.16	Bắc Giang	4917	98A-724.39	Bắc Giang
918	98A-725.99	Bắc Giang	1918	98A-725.08	Bắc Giang	2918	98A-725.87	Bắc Giang	3918	98A-726.23	Bắc Giang	4918	98A-724.41	Bắc Giang
919	98A-726.31	Bắc Giang	1919	98A-725.10	Bắc Giang	2919	98A-725.93	Bắc Giang	3919	98A-726.32	Bắc Giang	4919	98A-724.42	Bắc Giang
920	98A-726.48	Bắc Giang	1920	98A-725.13	Bắc Giang	2920	98A-726.02	Bắc Giang	3920	98A-726.34	Bắc Giang	4920	98A-724.70	Bắc Giang
921	98A-726.52	Bắc Giang	1921	98A-725.15	Bắc Giang	2921	98A-726.09	Bắc Giang	3921	98A-726.41	Bắc Giang	4921	98A-724.72	Bắc Giang
922	98A-726.70	Bắc Giang	1922	98A-725.26	Bắc Giang	2922	98A-726.14	Bắc Giang	3922	98A-726.53	Bắc Giang	4922	98A-724.78	Bắc Giang
923	98A-727.00	Bắc Giang	1923	98A-725.33	Bắc Giang	2923	98A-726.21	Bắc Giang	3923	98A-726.71	Bắc Giang	4923	98A-724.82	Bắc Giang
924	98A-727.07	Bắc Giang	1924	98A-725.38	Bắc Giang	2924	98A-726.22	Bắc Giang	3924	98A-726.76	Bắc Giang	4924	98A-725.01	Bắc Giang
925	98A-727.08	Bắc Giang	1925	98A-725.46	Bắc Giang	2925	98A-726.33	Bắc Giang	3925	98A-727.06	Bắc Giang	4925	98A-725.16	Bắc Giang
926	98A-727.14	Bắc Giang	1926	98A-725.51	Bắc Giang	2926	98A-726.47	Bắc Giang	3926	98A-727.18	Bắc Giang	4926	98A-725.30	Bắc Giang
927	98A-727.23	Bắc Giang	1927	98A-725.62	Bắc Giang	2927	98A-726.63	Bắc Giang	3927	98A-727.34	Bắc Giang	4927	98A-725.63	Bắc Giang
928	98A-727.27	Bắc Giang	1928	98A-725.68	Bắc Giang	2928	98A-726.72	Bắc Giang	3928	98A-727.39	Bắc Giang	4928	98A-725.78	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
929	98A-727.33	Bắc Giang	1929	98A-725.73	Bắc Giang	2929	98A-726.89	Bắc Giang	3929	98A-727.40	Bắc Giang	4929	98A-725.79	Bắc Giang
930	98A-727.58	Bắc Giang	1930	98A-725.85	Bắc Giang	2930	98A-727.10	Bắc Giang	3930	98A-727.43	Bắc Giang	4930	98A-726.00	Bắc Giang
931	98A-727.61	Bắc Giang	1931	98A-725.88	Bắc Giang	2931	98A-727.24	Bắc Giang	3931	98A-727.49	Bắc Giang	4931	98A-726.24	Bắc Giang
932	98A-727.67	Bắc Giang	1932	98A-725.90	Bắc Giang	2932	98A-727.32	Bắc Giang	3932	98A-727.75	Bắc Giang	4932	98A-726.40	Bắc Giang
933	98A-727.69	Bắc Giang	1933	98A-726.03	Bắc Giang	2933	98A-727.38	Bắc Giang	3933	98A-727.86	Bắc Giang	4933	98A-726.45	Bắc Giang
934	98A-727.90	Bắc Giang	1934	98A-726.07	Bắc Giang	2934	98A-727.44	Bắc Giang	3934	98A-727.98	Bắc Giang	4934	98A-726.46	Bắc Giang
935	98A-727.91	Bắc Giang	1935	98A-726.19	Bắc Giang	2935	98A-727.51	Bắc Giang	3935	98A-728.00	Bắc Giang	4935	98A-726.79	Bắc Giang
936	98A-728.25	Bắc Giang	1936	98A-726.30	Bắc Giang	2936	98A-727.65	Bắc Giang	3936	98A-728.01	Bắc Giang	4936	98A-726.88	Bắc Giang
937	98A-728.29	Bắc Giang	1937	98A-726.36	Bắc Giang	2937	98A-727.97	Bắc Giang	3937	98A-728.02	Bắc Giang	4937	98A-726.92	Bắc Giang
938	98A-728.31	Bắc Giang	1938	98A-726.37	Bắc Giang	2938	98A-728.14	Bắc Giang	3938	98A-728.19	Bắc Giang	4938	98A-726.98	Bắc Giang
939	98A-728.35	Bắc Giang	1939	98A-726.39	Bắc Giang	2939	98A-728.18	Bắc Giang	3939	98A-728.21	Bắc Giang	4939	98A-727.02	Bắc Giang
940	98A-728.50	Bắc Giang	1940	98A-726.43	Bắc Giang	2940	98A-728.24	Bắc Giang	3940	98A-728.23	Bắc Giang	4940	98A-727.05	Bắc Giang
941	98A-728.64	Bắc Giang	1941	98A-726.50	Bắc Giang	2941	98A-728.43	Bắc Giang	3941	98A-728.39	Bắc Giang	4941	98A-727.11	Bắc Giang
942	98A-728.69	Bắc Giang	1942	98A-726.59	Bắc Giang	2942	98A-728.47	Bắc Giang	3942	98A-728.40	Bắc Giang	4942	98A-727.15	Bắc Giang
943	98A-728.83	Bắc Giang	1943	98A-726.65	Bắc Giang	2943	98A-728.48	Bắc Giang	3943	98A-728.44	Bắc Giang	4943	98A-727.31	Bắc Giang
944	98A-728.95	Bắc Giang	1944	98A-726.82	Bắc Giang	2944	98A-728.49	Bắc Giang	3944	98A-728.52	Bắc Giang	4944	98A-727.45	Bắc Giang
945	98A-729.14	Bắc Giang	1945	98A-726.95	Bắc Giang	2945	98A-728.63	Bắc Giang	3945	98A-728.55	Bắc Giang	4945	98A-727.55	Bắc Giang
946	98A-729.21	Bắc Giang	1946	98A-727.03	Bắc Giang	2946	98A-728.79	Bắc Giang	3946	98A-728.59	Bắc Giang	4946	98A-727.57	Bắc Giang
947	98A-729.23	Bắc Giang	1947	98A-727.20	Bắc Giang	2947	98A-728.85	Bắc Giang	3947	98A-728.66	Bắc Giang	4947	98A-727.63	Bắc Giang
948	98A-729.41	Bắc Giang	1948	98A-727.30	Bắc Giang	2948	98A-729.27	Bắc Giang	3948	98A-728.72	Bắc Giang	4948	98A-727.74	Bắc Giang
949	98A-729.52	Bắc Giang	1949	98A-727.35	Bắc Giang	2949	98A-729.32	Bắc Giang	3949	98A-728.74	Bắc Giang	4949	98A-727.79	Bắc Giang
950	98A-729.54	Bắc Giang	1950	98A-727.48	Bắc Giang	2950	98A-729.34	Bắc Giang	3950	98A-729.05	Bắc Giang	4950	98A-727.81	Bắc Giang
951	98A-729.56	Bắc Giang	1951	98A-727.66	Bắc Giang	2951	98A-729.43	Bắc Giang	3951	98A-729.31	Bắc Giang	4951	98A-728.30	Bắc Giang
952	98A-729.57	Bắc Giang	1952	98A-727.72	Bắc Giang	2952	98A-729.47	Bắc Giang	3952	98A-729.36	Bắc Giang	4952	98A-728.46	Bắc Giang
953	98A-729.59	Bắc Giang	1953	98A-728.26	Bắc Giang	2953	98A-729.48	Bắc Giang	3953	98A-729.58	Bắc Giang	4953	98A-729.02	Bắc Giang
954	98A-729.61	Bắc Giang	1954	98A-728.51	Bắc Giang	2954	98A-729.55	Bắc Giang	3954	98A-729.88	Bắc Giang	4954	98A-729.25	Bắc Giang
955	98A-729.62	Bắc Giang	1955	98A-728.80	Bắc Giang	2955	98A-729.79	Bắc Giang	3955	98A-730.06	Bắc Giang	4955	98A-729.40	Bắc Giang
956	98A-729.69	Bắc Giang	1956	98A-729.06	Bắc Giang	2956	98A-729.81	Bắc Giang	3956	99A-755.51	Bắc Ninh	4956	98A-729.44	Bắc Giang
957	98A-729.71	Bắc Giang	1957	98A-729.09	Bắc Giang	2957	98A-729.95	Bắc Giang	3957	99A-755.59	Bắc Ninh	4957	98A-729.45	Bắc Giang
958	98A-729.77	Bắc Giang	1958	98A-729.17	Bắc Giang	2958	98A-730.08	Bắc Giang	3958	99A-755.78	Bắc Ninh	4958	98A-729.63	Bắc Giang
959	98A-729.92	Bắc Giang	1959	98A-729.20	Bắc Giang	2959	98A-730.21	Bắc Giang	3959	99A-755.82	Bắc Ninh	4959	98A-729.65	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
960	98A-730.05	Bắc Giang	1960	98A-729.26	Bắc Giang	2960	98A-730.32	Bắc Giang	3960	99A-756.20	Bắc Ninh	4960	98A-729.94	Bắc Giang
961	98A-730.12	Bắc Giang	1961	98A-729.29	Bắc Giang	2961	99A-755.42	Bắc Ninh	3961	99A-756.22	Bắc Ninh	4961	98A-730.11	Bắc Giang
962	98A-730.40	Bắc Giang	1962	98A-729.39	Bắc Giang	2962	99A-755.47	Bắc Ninh	3962	99A-756.26	Bắc Ninh	4962	98A-730.23	Bắc Giang
963	98A-730.41	Bắc Giang	1963	98A-729.50	Bắc Giang	2963	99A-755.67	Bắc Ninh	3963	99A-756.38	Bắc Ninh	4963	98A-730.30	Bắc Giang
964	99A-755.43	Bắc Ninh	1964	98A-729.60	Bắc Giang	2964	99A-755.70	Bắc Ninh	3964	99A-756.73	Bắc Ninh	4964	98A-730.39	Bắc Giang
965	99A-755.44	Bắc Ninh	1965	98A-729.87	Bắc Giang	2965	99A-755.84	Bắc Ninh	3965	99A-758.09	Bắc Ninh	4965	99A-755.65	Bắc Ninh
966	99A-755.53	Bắc Ninh	1966	98A-729.90	Bắc Giang	2966	99A-755.97	Bắc Ninh	3966	99A-758.12	Bắc Ninh	4966	99A-755.69	Bắc Ninh
967	99A-755.61	Bắc Ninh	1967	98A-730.18	Bắc Giang	2967	99A-756.08	Bắc Ninh	3967	99A-758.16	Bắc Ninh	4967	99A-755.74	Bắc Ninh
968	99A-755.85	Bắc Ninh	1968	98A-730.33	Bắc Giang	2968	99A-756.16	Bắc Ninh	3968	99A-758.26	Bắc Ninh	4968	99A-755.76	Bắc Ninh
969	99A-755.92	Bắc Ninh	1969	98A-730.36	Bắc Giang	2969	99A-756.21	Bắc Ninh	3969	99A-758.31	Bắc Ninh	4969	99A-755.91	Bắc Ninh
970	99A-756.09	Bắc Ninh	1970	99A-755.45	Bắc Ninh	2970	99A-756.36	Bắc Ninh	3970	99A-758.44	Bắc Ninh	4970	99A-755.93	Bắc Ninh
971	99A-756.13	Bắc Ninh	1971	99A-755.63	Bắc Ninh	2971	99A-756.45	Bắc Ninh	3971	99A-758.47	Bắc Ninh	4971	99A-755.95	Bắc Ninh
972	99A-756.41	Bắc Ninh	1972	99A-755.77	Bắc Ninh	2972	99A-756.49	Bắc Ninh	3972	99A-758.48	Bắc Ninh	4972	99A-756.03	Bắc Ninh
973	99A-756.46	Bắc Ninh	1973	99A-755.83	Bắc Ninh	2973	99A-756.51	Bắc Ninh	3973	99A-758.49	Bắc Ninh	4973	99A-756.04	Bắc Ninh
974	99A-756.52	Bắc Ninh	1974	99A-755.86	Bắc Ninh	2974	99A-756.61	Bắc Ninh	3974	99A-758.61	Bắc Ninh	4974	99A-756.06	Bắc Ninh
975	99A-756.63	Bắc Ninh	1975	99A-755.87	Bắc Ninh	2975	99A-756.62	Bắc Ninh	3975	99A-758.67	Bắc Ninh	4975	99A-756.27	Bắc Ninh
976	99A-756.70	Bắc Ninh	1976	99A-756.15	Bắc Ninh	2976	99A-756.65	Bắc Ninh	3976	99A-758.78	Bắc Ninh	4976	99A-756.31	Bắc Ninh
977	99A-758.08	Bắc Ninh	1977	99A-756.35	Bắc Ninh	2977	99A-758.24	Bắc Ninh	3977	99A-758.84	Bắc Ninh	4977	99A-756.34	Bắc Ninh
978	99A-758.13	Bắc Ninh	1978	99A-756.39	Bắc Ninh	2978	99A-758.27	Bắc Ninh	3978	99A-758.95	Bắc Ninh	4978	99A-756.67	Bắc Ninh
979	99A-758.17	Bắc Ninh	1979	99A-756.47	Bắc Ninh	2979	99A-758.35	Bắc Ninh	3979	99A-758.98	Bắc Ninh	4979	99A-758.07	Bắc Ninh
980	99A-758.25	Bắc Ninh	1980	99A-758.22	Bắc Ninh	2980	99A-758.39	Bắc Ninh	3980	99A-759.06	Bắc Ninh	4980	99A-758.34	Bắc Ninh
981	99A-758.28	Bắc Ninh	1981	99A-758.29	Bắc Ninh	2981	99A-758.42	Bắc Ninh	3981	99A-759.20	Bắc Ninh	4981	99A-758.52	Bắc Ninh
982	99A-758.32	Bắc Ninh	1982	99A-758.38	Bắc Ninh	2982	99A-758.43	Bắc Ninh	3982	99A-759.23	Bắc Ninh	4982	99A-758.74	Bắc Ninh
983	99A-758.53	Bắc Ninh	1983	99A-758.59	Bắc Ninh	2983	99A-758.46	Bắc Ninh	3983	99A-759.24	Bắc Ninh	4983	99A-758.81	Bắc Ninh
984	99A-758.54	Bắc Ninh	1984	99A-758.87	Bắc Ninh	2984	99A-758.51	Bắc Ninh	3984	99A-759.33	Bắc Ninh	4984	99A-759.04	Bắc Ninh
985	99A-758.55	Bắc Ninh	1985	99A-759.00	Bắc Ninh	2985	99A-758.77	Bắc Ninh	3985	99A-759.34	Bắc Ninh	4985	99A-759.07	Bắc Ninh
986	99A-758.56	Bắc Ninh	1986	99A-759.09	Bắc Ninh	2986	99A-758.93	Bắc Ninh	3986	99A-759.37	Bắc Ninh	4986	99A-759.08	Bắc Ninh
987	99A-758.64	Bắc Ninh	1987	99A-759.12	Bắc Ninh	2987	99A-759.30	Bắc Ninh	3987	99A-759.44	Bắc Ninh	4987	99A-759.15	Bắc Ninh
988	99A-758.70	Bắc Ninh	1988	99A-759.14	Bắc Ninh	2988	99A-759.40	Bắc Ninh	3988	99A-759.47	Bắc Ninh	4988	99A-759.21	Bắc Ninh
989	99A-758.73	Bắc Ninh	1989	99A-759.29	Bắc Ninh	2989	99A-759.43	Bắc Ninh	3989	99A-759.52	Bắc Ninh	4989	99A-759.25	Bắc Ninh
990	99A-758.96	Bắc Ninh	1990	99A-759.38	Bắc Ninh	2990	99A-759.45	Bắc Ninh	3990	99A-759.56	Bắc Ninh	4990	99A-759.53	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
991	99A-759.02	Bắc Ninh	1991	99A-759.49	Bắc Ninh	2991	99A-759.64	Bắc Ninh	3991	99A-759.59	Bắc Ninh	4991	99A-759.67	Bắc Ninh
992	99A-759.61	Bắc Ninh	1992	99A-759.62	Bắc Ninh	2992	99A-760.11	Bắc Ninh	3992	99A-759.78	Bắc Ninh	4992	99A-759.81	Bắc Ninh
993	99A-759.70	Bắc Ninh	1993	99A-759.69	Bắc Ninh	2993	99A-760.13	Bắc Ninh	3993	99A-759.89	Bắc Ninh	4993	99A-759.93	Bắc Ninh
994	99A-759.79	Bắc Ninh	1994	99A-759.75	Bắc Ninh	2994	99A-760.17	Bắc Ninh	3994	99A-759.92	Bắc Ninh	4994	99A-760.05	Bắc Ninh
995	99A-760.06	Bắc Ninh	1995	99A-759.83	Bắc Ninh	2995	99A-760.31	Bắc Ninh	3995	99A-760.39	Bắc Ninh	4995	99A-760.10	Bắc Ninh
996	99A-760.15	Bắc Ninh	1996	99A-759.91	Bắc Ninh	2996	99A-760.33	Bắc Ninh	3996	99A-760.43	Bắc Ninh	4996	99A-760.18	Bắc Ninh
997	99A-760.30	Bắc Ninh	1997	99A-760.22	Bắc Ninh	2997	99A-760.38	Bắc Ninh	3997	99A-760.58	Bắc Ninh	4997	99A-760.27	Bắc Ninh
998	99A-760.37	Bắc Ninh	1998	99A-760.24	Bắc Ninh	2998	99A-760.55	Bắc Ninh	3998	99A-760.64	Bắc Ninh	4998	99A-760.50	Bắc Ninh
999	99A-760.44	Bắc Ninh	1999	99A-760.45	Bắc Ninh	2999	99A-760.67	Bắc Ninh	3999	99A-760.65	Bắc Ninh	4999	99A-760.59	Bắc Ninh
1000	99A-760.74	Bắc Ninh	2000	99A-760.61	Bắc Ninh	3000	99A-760.69	Bắc Ninh	4000	99A-760.73	Bắc Ninh	5000	99A-760.60	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5001	14A-882.66	Quảng Ninh	6001	14A-868.44	Quảng Ninh	7001	14A-868.65	Quảng Ninh	8001	14A-871.11	Quảng Ninh	9001	11A-111.36	Cao Bằng
5002	14C-406.66	Quảng Ninh	6002	14A-868.60	Quảng Ninh	7002	19A-618.89	Phú Thọ	8002	19A-619.96	Phú Thọ	9002	17A-434.56	Thái Bình
5003	29K-138.26	Hà Nội	6003	14A-868.61	Quảng Ninh	7003	20C-279.99	Thái Nguyên	8003	22A-219.99	Tuyên Quang	9003	18A-397.39	Nam Định
5004	30K-831.99	Hà Nội	6004	14A-868.62	Quảng Ninh	7004	21A-183.89	Yên Bái	8004	24A-272.22	Lào Cai	9004	30K-831.79	Hà Nội
5005	30K-948.89	Hà Nội	6005	14A-868.67	Quảng Ninh	7005	30K-939.68	Hà Nội	8005	30L-087.79	Hà Nội	9005	30K-933.88	Hà Nội
5006	30L-089.90	Hà Nội	6006	14A-870.00	Quảng Ninh	7006	30L-088.82	Hà Nội	8006	30L-087.99	Hà Nội	9006	30K-948.68	Hà Nội
5007	30L-090.79	Hà Nội	6007	17A-434.44	Thái Bình	7007	30L-094.79	Hà Nội	8007	30L-093.33	Hà Nội	9007	30L-087.98	Hà Nội
5008	30L-093.68	Hà Nội	6008	19A-618.86	Phú Thọ	7008	30L-096.86	Hà Nội	8008	30L-095.79	Hà Nội	9008	30L-088.80	Hà Nội
5009	30L-096.79	Hà Nội	6009	28C-106.66	Hòa Bình	7009	30L-099.55	Hà Nội	8009	30L-096.66	Hà Nội	9009	30L-088.90	Hà Nội
5010	30L-097.90	Hà Nội	6010	29K-119.89	Hà Nội	7010	30L-099.79	Hà Nội	8010	30L-096.68	Hà Nội	9010	30L-088.96	Hà Nội
5011	30L-098.96	Hà Nội	6011	30K-738.83	Hà Nội	7011	30L-099.86	Hà Nội	8011	30L-097.96	Hà Nội	9011	30L-091.68	Hà Nội
5012	30L-099.20	Hà Nội	6012	30K-785.99	Hà Nội	7012	30L-105.55	Hà Nội	8012	30L-098.68	Hà Nội	9012	30L-091.79	Hà Nội
5013	30L-099.22	Hà Nội	6013	30K-832.79	Hà Nội	7013	35A-408.99	Ninh Bình	8013	30L-098.99	Hà Nội	9013	30L-096.89	Hà Nội
5014	30L-099.50	Hà Nội	6014	30K-936.36	Hà Nội	7014	49A-666.96	Lâm Đồng	8014	30L-099.90	Hà Nội	9014	30L-097.98	Hà Nội
5015	30L-099.69	Hà Nội	6015	30L-088.68	Hà Nội	7015	51L-050.50	Hồ Chí Minh	8015	30L-099.91	Hà Nội	9015	30L-099.89	Hà Nội
5016	30L-099.98	Hà Nội	6016	30L-088.98	Hà Nội	7016	51L-072.72	Hồ Chí Minh	8016	30L-101.99	Hà Nội	9016	30L-099.93	Hà Nội
5017	30L-103.68	Hà Nội	6017	30L-090.00	Hà Nội	7017	51L-375.68	Hồ Chí Minh	8017	30L-103.33	Hà Nội	9017	30L-101.68	Hà Nội
5018	30L-133.37	Hà Nội	6018	30L-092.22	Hà Nội	7018	51L-376.88	Hồ Chí Minh	8018	30L-103.79	Hà Nội	9018	30L-102.22	Hà Nội
5019	35A-408.86	Ninh Bình	6019	30L-097.89	Hà Nội	7019	51L-377.98	Hồ Chí Minh	8019	30L-104.44	Hà Nội	9019	30L-102.34	Hà Nội
5020	36K-028.79	Thanh Hóa	6020	30L-099.44	Hà Nội	7020	51L-378.68	Hồ Chí Minh	8020	30L-104.68	Hà Nội	9020	30L-126.26	Hà Nội
5021	49A-652.22	Lâm Đồng	6021	30L-099.60	Hà Nội	7021	51L-378.86	Hồ Chí Minh	8021	35A-408.89	Ninh Bình	9021	30L-126.86	Hà Nội
5022	49A-653.33	Lâm Đồng	6022	30L-099.68	Hà Nội	7022	51L-378.88	Hồ Chí Minh	8022	38A-593.33	Hà Tĩnh	9022	36K-029.29	Thanh Hóa
5023	49A-669.96	Lâm Đồng	6023	30L-100.99	Hà Nội	7023	51L-378.89	Hồ Chí Minh	8023	51L-076.79	Hồ Chí Minh	9023	38A-595.55	Hà Tĩnh
5024	51L-376.69	Hồ Chí Minh	6024	30L-135.55	Hà Nội	7024	51L-379.78	Hồ Chí Minh	8024	51L-376.68	Hồ Chí Minh	9024	38A-597.77	Hà Tĩnh
5025	51L-378.97	Hồ Chí Minh	6025	37C-512.22	Nghệ An	7025	51L-381.99	Hồ Chí Minh	8025	51L-376.99	Hồ Chí Minh	9025	49A-651.11	Lâm Đồng
5026	51L-379.39	Hồ Chí Minh	6026	47A-699.66	Đắk Lắk	7026	51L-382.68	Hồ Chí Minh	8026	51L-377.93	Hồ Chí Minh	9026	49C-345.55	Lâm Đồng
5027	51L-382.99	Hồ Chí Minh	6027	51L-377.79	Hồ Chí Minh	7027	51L-385.55	Hồ Chí Minh	8027	51L-379.88	Hồ Chí Minh	9027	51D-978.88	Hồ Chí Minh
5028	51L-387.68	Hồ Chí Minh	6028	51L-377.89	Hồ Chí Minh	7028	51L-385.79	Hồ Chí Minh	8028	51L-380.99	Hồ Chí Minh	9028	51L-022.88	Hồ Chí Minh
5029	51L-387.77	Hồ Chí Minh	6029	51L-378.96	Hồ Chí Minh	7029	51L-386.89	Hồ Chí Minh	8029	51L-381.68	Hồ Chí Minh	9029	51L-067.77	Hồ Chí Minh
5030	60K-468.88	Đồng Nai	6030	51L-379.68	Hồ Chí Minh	7030	60K-468.66	Đồng Nai	8030	51L-382.22	Hồ Chí Minh	9030	51L-215.79	Hồ Chí Minh
5031	62A-383.88	Long An	6031	51L-380.68	Hồ Chí Minh	7031	60K-468.69	Đồng Nai	8031	51L-383.99	Hồ Chí Minh	9031	51L-222.92	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5032	70A-499.79	Tây Ninh	6032	51L-381.79	Hồ Chí Minh	7032	60K-468.86	Đồng Nai	8032	51L-385.68	Hồ Chí Minh	9032	51L-378.93	Hồ Chí Minh
5033	76A-299.98	Quảng Ngãi	6033	51L-382.79	Hồ Chí Minh	7033	62A-409.96	Long An	8033	51L-386.69	Hồ Chí Minh	9033	51L-378.99	Hồ Chí Minh
5034	88A-679.98	Vĩnh Phúc	6034	51L-387.79	Hồ Chí Minh	7034	67A-298.68	An Giang	8034	51L-386.87	Hồ Chí Minh	9034	51L-379.77	Hồ Chí Minh
5035	88A-680.00	Vĩnh Phúc	6035	60K-468.99	Đồng Nai	7035	76A-299.88	Quảng Ngãi	8035	61K-388.99	Bình Dương	9035	51L-384.68	Hồ Chí Minh
5036	89A-463.33	Hưng Yên	6036	66A-259.59	Đồng Tháp	7036	76A-299.97	Quảng Ngãi	8036	62A-409.98	Long An	9036	51L-384.79	Hồ Chí Minh
5037	92A-386.66	Quảng Nam	6037	67A-296.69	An Giang	7037	92A-383.33	Quảng Nam	8037	86A-296.68	Bình Thuận	9037	61K-327.79	Bình Dương
5038	92A-386.69	Quảng Nam	6038	81A-377.88	Gia Lai	7038	93A-453.33	Bình Phước	8038	86A-296.69	Bình Thuận	9038	66A-258.88	Đồng Tháp
5039	92A-386.88	Quảng Nam	6039	88A-679.96	Vĩnh Phúc	7039	98A-727.99	Bắc Giang	8039	98A-722.27	Bắc Giang	9039	67A-296.86	An Giang
5040	93A-450.00	Bình Phước	6040	92A-386.68	Quảng Nam	7040	99A-755.68	Bắc Ninh	8040	98A-726.68	Bắc Giang	9040	67A-298.86	An Giang
5041	98A-727.89	Bắc Giang	6041	93A-452.22	Bình Phước	7041	99A-756.68	Bắc Ninh	8041	98A-726.69	Bắc Giang	9041	71A-190.90	Bến Tre
5042	98A-728.88	Bắc Giang	6042	98A-725.55	Bắc Giang	7042	99A-756.69	Bắc Ninh	8042	98A-728.89	Bắc Giang	9042	74A-252.22	Quảng Trị
5043	98A-730.00	Bắc Giang	6043	99A-758.68	Bắc Ninh	7043	99A-760.00	Bắc Ninh	8043	98A-729.96	Bắc Giang	9043	77A-312.34	Bình Định
5044	30K-831.66	Hà Nội	6044	30K-831.61	Hà Nội	7044	30K-831.70	Hà Nội	8044	99A-758.89	Bắc Ninh	9044	93A-449.96	Bình Phước
5045	30K-831.69	Hà Nội	6045	30K-831.75	Hà Nội	7045	30K-832.01	Hà Nội	8045	30K-831.62	Hà Nội	9045	99A-758.86	Bắc Ninh
5046	30K-831.96	Hà Nội	6046	30K-831.77	Hà Nội	7046	30K-832.31	Hà Nội	8046	30K-831.73	Hà Nội	9046	30K-831.86	Hà Nội
5047	30K-832.03	Hà Nội	6047	30K-831.80	Hà Nội	7047	30K-832.37	Hà Nội	8047	30K-831.82	Hà Nội	9047	30K-831.89	Hà Nội
5048	30K-832.19	Hà Nội	6048	30K-831.81	Hà Nội	7048	30K-832.49	Hà Nội	8048	30K-831.91	Hà Nội	9048	30K-831.90	Hà Nội
5049	30K-832.33	Hà Nội	6049	30K-831.92	Hà Nội	7049	30K-832.53	Hà Nội	8049	30K-831.93	Hà Nội	9049	30K-831.98	Hà Nội
5050	30K-832.45	Hà Nội	6050	30K-831.95	Hà Nội	7050	30K-832.66	Hà Nội	8050	30K-832.07	Hà Nội	9050	30K-832.00	Hà Nội
5051	30K-832.57	Hà Nội	6051	30K-832.06	Hà Nội	7051	30K-832.80	Hà Nội	8051	30K-832.08	Hà Nội	9051	30K-832.15	Hà Nội
5052	30K-832.81	Hà Nội	6052	30K-832.13	Hà Nội	7052	30K-832.91	Hà Nội	8052	30K-832.11	Hà Nội	9052	30K-832.30	Hà Nội
5053	30K-832.84	Hà Nội	6053	30K-832.23	Hà Nội	7053	30K-832.93	Hà Nội	8053	30K-832.21	Hà Nội	9053	30K-832.38	Hà Nội
5054	30K-832.88	Hà Nội	6054	30K-832.25	Hà Nội	7054	30K-953.89	Hà Nội	8054	30K-832.36	Hà Nội	9054	30K-832.56	Hà Nội
5055	30K-832.96	Hà Nội	6055	30K-832.28	Hà Nội	7055	30K-958.63	Hà Nội	8055	30K-832.40	Hà Nội	9055	30K-832.60	Hà Nội
5056	30K-958.18	Hà Nội	6056	30K-832.46	Hà Nội	7056	30K-958.82	Hà Nội	8056	30K-832.41	Hà Nội	9056	30K-832.62	Hà Nội
5057	30K-963.23	Hà Nội	6057	30K-832.51	Hà Nội	7057	30K-962.23	Hà Nội	8057	30K-832.54	Hà Nội	9057	30K-832.64	Hà Nội
5058	30K-963.26	Hà Nội	6058	30K-832.59	Hà Nội	7058	30K-962.39	Hà Nội	8058	30K-832.58	Hà Nội	9058	30K-951.98	Hà Nội
5059	30K-964.35	Hà Nội	6059	30K-832.72	Hà Nội	7059	30K-963.92	Hà Nội	8059	30K-832.98	Hà Nội	9059	30K-953.35	Hà Nội
5060	30K-966.19	Hà Nội	6060	30K-832.74	Hà Nội	7060	30K-965.19	Hà Nội	8060	30K-953.83	Hà Nội	9060	30K-953.69	Hà Nội
5061	30L-087.39	Hà Nội	6061	30K-832.77	Hà Nội	7061	30K-965.66	Hà Nội	8061	30K-958.56	Hà Nội	9061	30K-959.62	Hà Nội
5062	30L-087.44	Hà Nội	6062	30K-832.90	Hà Nội	7062	30K-968.38	Hà Nội	8062	30K-959.92	Hà Nội	9062	30K-962.92	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5063	30L-087.47	Hà Nội	6063	30K-832.95	Hà Nội	7063	30K-968.93	Hà Nội	8063	30K-961.89	Hà Nội	9063	30K-963.25	Hà Nội
5064	30L-087.71	Hà Nội	6064	30K-832.97	Hà Nội	7064	30K-969.82	Hà Nội	8064	30K-962.33	Hà Nội	9064	30K-965.62	Hà Nội
5065	30L-088.09	Hà Nội	6065	30K-958.06	Hà Nội	7065	30L-087.23	Hà Nội	8065	30K-962.93	Hà Nội	9065	30K-965.63	Hà Nội
5066	30L-088.10	Hà Nội	6066	30K-959.93	Hà Nội	7066	30L-087.24	Hà Nội	8066	30K-963.58	Hà Nội	9066	30K-965.65	Hà Nội
5067	30L-088.13	Hà Nội	6067	30K-960.22	Hà Nội	7067	30L-087.32	Hà Nội	8067	30K-966.11	Hà Nội	9067	30K-965.82	Hà Nội
5068	30L-088.16	Hà Nội	6068	30K-961.58	Hà Nội	7068	30L-087.43	Hà Nội	8068	30K-968.63	Hà Nội	9068	30K-966.62	Hà Nội
5069	30L-088.25	Hà Nội	6069	30K-964.58	Hà Nội	7069	30L-087.50	Hà Nội	8069	30K-969.93	Hà Nội	9069	30K-966.83	Hà Nội
5070	30L-088.30	Hà Nội	6070	30K-965.16	Hà Nội	7070	30L-087.74	Hà Nội	8070	30L-087.41	Hà Nội	9070	30K-968.82	Hà Nội
5071	30L-088.43	Hà Nội	6071	30K-965.92	Hà Nội	7071	30L-087.81	Hà Nội	8071	30L-087.45	Hà Nội	9071	30L-087.22	Hà Nội
5072	30L-088.47	Hà Nội	6072	30K-966.23	Hà Nội	7072	30L-087.90	Hà Nội	8072	30L-087.56	Hà Nội	9072	30L-087.31	Hà Nội
5073	30L-088.52	Hà Nội	6073	30K-968.22	Hà Nội	7073	30L-088.07	Hà Nội	8073	30L-087.61	Hà Nội	9073	30L-087.40	Hà Nội
5074	30L-088.53	Hà Nội	6074	30K-969.63	Hà Nội	7074	30L-088.11	Hà Nội	8074	30L-087.63	Hà Nội	9074	30L-087.49	Hà Nội
5075	30L-088.54	Hà Nội	6075	30K-969.65	Hà Nội	7075	30L-088.18	Hà Nội	8075	30L-087.65	Hà Nội	9075	30L-087.62	Hà Nội
5076	30L-088.76	Hà Nội	6076	30L-087.30	Hà Nội	7076	30L-088.19	Hà Nội	8076	30L-087.78	Hà Nội	9076	30L-087.73	Hà Nội
5077	30L-088.94	Hà Nội	6077	30L-087.38	Hà Nội	7077	30L-088.22	Hà Nội	8077	30L-087.84	Hà Nội	9077	30L-088.04	Hà Nội
5078	30L-089.08	Hà Nội	6078	30L-087.58	Hà Nội	7078	30L-088.24	Hà Nội	8078	30L-088.03	Hà Nội	9078	30L-088.32	Hà Nội
5079	30L-089.20	Hà Nội	6079	30L-087.67	Hà Nội	7079	30L-088.29	Hà Nội	8079	30L-088.20	Hà Nội	9079	30L-088.34	Hà Nội
5080	30L-089.34	Hà Nội	6080	30L-087.72	Hà Nội	7080	30L-088.45	Hà Nội	8080	30L-088.28	Hà Nội	9080	30L-088.62	Hà Nội
5081	30L-089.35	Hà Nội	6081	30L-087.88	Hà Nội	7081	30L-088.46	Hà Nội	8081	30L-088.51	Hà Nội	9081	30L-088.71	Hà Nội
5082	30L-090.13	Hà Nội	6082	30L-088.00	Hà Nội	7082	30L-088.50	Hà Nội	8082	30L-089.13	Hà Nội	9082	30L-088.73	Hà Nội
5083	30L-090.22	Hà Nội	6083	30L-088.05	Hà Nội	7083	30L-088.63	Hà Nội	8083	30L-089.15	Hà Nội	9083	30L-089.02	Hà Nội
5084	30L-090.24	Hà Nội	6084	30L-088.36	Hà Nội	7084	30L-088.72	Hà Nội	8084	30L-089.32	Hà Nội	9084	30L-089.11	Hà Nội
5085	30L-090.28	Hà Nội	6085	30L-088.40	Hà Nội	7085	30L-089.07	Hà Nội	8085	30L-089.37	Hà Nội	9085	30L-089.43	Hà Nội
5086	30L-090.31	Hà Nội	6086	30L-088.44	Hà Nội	7086	30L-089.19	Hà Nội	8086	30L-089.54	Hà Nội	9086	30L-089.44	Hà Nội
5087	30L-090.34	Hà Nội	6087	30L-088.49	Hà Nội	7087	30L-089.21	Hà Nội	8087	30L-089.82	Hà Nội	9087	30L-089.45	Hà Nội
5088	30L-090.36	Hà Nội	6088	30L-088.56	Hà Nội	7088	30L-089.26	Hà Nội	8088	30L-089.84	Hà Nội	9088	30L-089.49	Hà Nội
5089	30L-090.39	Hà Nội	6089	30L-088.65	Hà Nội	7089	30L-089.29	Hà Nội	8089	30L-090.14	Hà Nội	9089	30L-089.64	Hà Nội
5090	30L-090.50	Hà Nội	6090	30L-088.70	Hà Nội	7090	30L-089.41	Hà Nội	8090	30L-090.41	Hà Nội	9090	30L-089.97	Hà Nội
5091	30L-090.63	Hà Nội	6091	30L-088.95	Hà Nội	7091	30L-089.46	Hà Nội	8091	30L-090.43	Hà Nội	9091	30L-090.25	Hà Nội
5092	30L-090.76	Hà Nội	6092	30L-089.06	Hà Nội	7092	30L-089.48	Hà Nội	8092	30L-090.45	Hà Nội	9092	30L-090.54	Hà Nội
5093	30L-090.81	Hà Nội	6093	30L-089.18	Hà Nội	7093	30L-089.59	Hà Nội	8093	30L-090.61	Hà Nội	9093	30L-090.57	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5094	30L-090.92	Hà Nội	6094	30L-089.24	Hà Nội	7094	30L-089.70	Hà Nội	8094	30L-090.72	Hà Nội	9094	30L-090.71	Hà Nội
5095	30L-090.99	Hà Nội	6095	30L-089.52	Hà Nội	7095	30L-090.11	Hà Nội	8095	30L-091.05	Hà Nội	9095	30L-090.83	Hà Nội
5096	30L-091.22	Hà Nội	6096	30L-089.65	Hà Nội	7096	30L-090.20	Hà Nội	8096	30L-091.33	Hà Nội	9096	30L-090.86	Hà Nội
5097	30L-091.28	Hà Nội	6097	30L-089.66	Hà Nội	7097	30L-090.27	Hà Nội	8097	30L-091.38	Hà Nội	9097	30L-091.03	Hà Nội
5098	30L-091.35	Hà Nội	6098	30L-089.67	Hà Nội	7098	30L-090.32	Hà Nội	8098	30L-091.39	Hà Nội	9098	30L-091.07	Hà Nội
5099	30L-091.37	Hà Nội	6099	30L-089.86	Hà Nội	7099	30L-090.33	Hà Nội	8099	30L-091.40	Hà Nội	9099	30L-091.27	Hà Nội
5100	30L-091.61	Hà Nội	6100	30L-089.94	Hà Nội	7100	30L-090.35	Hà Nội	8100	30L-091.41	Hà Nội	9100	30L-091.42	Hà Nội
5101	30L-091.70	Hà Nội	6101	30L-090.01	Hà Nội	7101	30L-090.46	Hà Nội	8101	30L-091.60	Hà Nội	9101	30L-091.43	Hà Nội
5102	30L-092.09	Hà Nội	6102	30L-090.03	Hà Nội	7102	30L-090.48	Hà Nội	8102	30L-091.74	Hà Nội	9102	30L-091.48	Hà Nội
5103	30L-092.15	Hà Nội	6103	30L-090.15	Hà Nội	7103	30L-090.52	Hà Nội	8103	30L-091.86	Hà Nội	9103	30L-091.54	Hà Nội
5104	30L-092.37	Hà Nội	6104	30L-090.17	Hà Nội	7104	30L-090.66	Hà Nội	8104	30L-091.93	Hà Nội	9104	30L-091.71	Hà Nội
5105	30L-092.38	Hà Nội	6105	30L-090.29	Hà Nội	7105	30L-090.80	Hà Nội	8105	30L-091.99	Hà Nội	9105	30L-091.76	Hà Nội
5106	30L-092.41	Hà Nội	6106	30L-090.60	Hà Nội	7106	30L-090.84	Hà Nội	8106	30L-092.14	Hà Nội	9106	30L-091.89	Hà Nội
5107	30L-092.54	Hà Nội	6107	30L-090.70	Hà Nội	7107	30L-090.85	Hà Nội	8107	30L-092.20	Hà Nội	9107	30L-091.95	Hà Nội
5108	30L-092.82	Hà Nội	6108	30L-090.96	Hà Nội	7108	30L-091.08	Hà Nội	8108	30L-092.26	Hà Nội	9108	30L-091.97	Hà Nội
5109	30L-093.22	Hà Nội	6109	30L-091.16	Hà Nội	7109	30L-091.13	Hà Nội	8109	30L-092.43	Hà Nội	9109	30L-092.00	Hà Nội
5110	30L-093.28	Hà Nội	6110	30L-091.20	Hà Nội	7110	30L-091.21	Hà Nội	8110	30L-092.44	Hà Nội	9110	30L-092.02	Hà Nội
5111	30L-093.34	Hà Nội	6111	30L-091.23	Hà Nội	7111	30L-091.36	Hà Nội	8111	30L-092.53	Hà Nội	9111	30L-092.03	Hà Nội
5112	30L-093.55	Hà Nội	6112	30L-091.31	Hà Nội	7112	30L-091.46	Hà Nội	8112	30L-092.73	Hà Nội	9112	30L-092.05	Hà Nội
5113	30L-093.60	Hà Nội	6113	30L-091.51	Hà Nội	7113	30L-091.77	Hà Nội	8113	30L-092.78	Hà Nội	9113	30L-092.07	Hà Nội
5114	30L-093.65	Hà Nội	6114	30L-091.73	Hà Nội	7114	30L-091.87	Hà Nội	8114	30L-092.80	Hà Nội	9114	30L-092.12	Hà Nội
5115	30L-093.89	Hà Nội	6115	30L-092.04	Hà Nội	7115	30L-091.90	Hà Nội	8115	30L-092.84	Hà Nội	9115	30L-092.16	Hà Nội
5116	30L-094.00	Hà Nội	6116	30L-092.35	Hà Nội	7116	30L-091.98	Hà Nội	8116	30L-093.08	Hà Nội	9116	30L-092.24	Hà Nội
5117	30L-094.13	Hà Nội	6117	30L-092.42	Hà Nội	7117	30L-092.13	Hà Nội	8117	30L-093.10	Hà Nội	9117	30L-092.32	Hà Nội
5118	30L-094.14	Hà Nội	6118	30L-092.47	Hà Nội	7118	30L-092.19	Hà Nội	8118	30L-093.13	Hà Nội	9118	30L-092.45	Hà Nội
5119	30L-094.17	Hà Nội	6119	30L-092.64	Hà Nội	7119	30L-092.28	Hà Nội	8119	30L-093.41	Hà Nội	9119	30L-092.49	Hà Nội
5120	30L-094.46	Hà Nội	6120	30L-092.75	Hà Nội	7120	30L-092.30	Hà Nội	8120	30L-093.54	Hà Nội	9120	30L-092.55	Hà Nội
5121	30L-094.55	Hà Nội	6121	30L-092.81	Hà Nội	7121	30L-092.51	Hà Nội	8121	30L-093.58	Hà Nội	9121	30L-092.56	Hà Nội
5122	30L-094.57	Hà Nội	6122	30L-093.01	Hà Nội	7122	30L-092.61	Hà Nội	8122	30L-093.82	Hà Nội	9122	30L-092.66	Hà Nội
5123	30L-094.72	Hà Nội	6123	30L-093.07	Hà Nội	7123	30L-092.71	Hà Nội	8123	30L-094.07	Hà Nội	9123	30L-092.87	Hà Nội
5124	30L-094.83	Hà Nội	6124	30L-093.09	Hà Nội	7124	30L-092.76	Hà Nội	8124	30L-094.11	Hà Nội	9124	30L-092.88	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5125	30L-094.89	Hà Nội	6125	30L-093.11	Hà Nội	7125	30L-092.85	Hà Nội	8125	30L-094.18	Hà Nội	9125	30L-093.06	Hà Nội
5126	30L-094.91	Hà Nội	6126	30L-093.45	Hà Nội	7126	30L-092.98	Hà Nội	8126	30L-094.26	Hà Nội	9126	30L-093.12	Hà Nội
5127	30L-095.08	Hà Nội	6127	30L-093.52	Hà Nội	7127	30L-093.14	Hà Nội	8127	30L-094.54	Hà Nội	9127	30L-093.23	Hà Nội
5128	30L-095.14	Hà Nội	6128	30L-093.59	Hà Nội	7128	30L-093.19	Hà Nội	8128	30L-094.62	Hà Nội	9128	30L-093.25	Hà Nội
5129	30L-095.41	Hà Nội	6129	30L-093.64	Hà Nội	7129	30L-093.20	Hà Nội	8129	30L-094.69	Hà Nội	9129	30L-093.26	Hà Nội
5130	30L-095.67	Hà Nội	6130	30L-093.83	Hà Nội	7130	30L-093.51	Hà Nội	8130	30L-094.70	Hà Nội	9130	30L-093.32	Hà Nội
5131	30L-095.77	Hà Nội	6131	30L-093.84	Hà Nội	7131	30L-093.61	Hà Nội	8131	30L-094.84	Hà Nội	9131	30L-093.42	Hà Nội
5132	30L-095.81	Hà Nội	6132	30L-093.97	Hà Nội	7132	30L-093.72	Hà Nội	8132	30L-094.87	Hà Nội	9132	30L-093.46	Hà Nội
5133	30L-095.84	Hà Nội	6133	30L-094.24	Hà Nội	7133	30L-093.90	Hà Nội	8133	30L-094.94	Hà Nội	9133	30L-093.48	Hà Nội
5134	30L-095.94	Hà Nội	6134	30L-094.29	Hà Nội	7134	30L-094.20	Hà Nội	8134	30L-095.00	Hà Nội	9134	30L-093.74	Hà Nội
5135	30L-096.03	Hà Nội	6135	30L-094.31	Hà Nội	7135	30L-094.64	Hà Nội	8135	30L-095.13	Hà Nội	9135	30L-093.77	Hà Nội
5136	30L-096.34	Hà Nội	6136	30L-094.42	Hà Nội	7136	30L-094.97	Hà Nội	8136	30L-095.15	Hà Nội	9136	30L-093.85	Hà Nội
5137	30L-096.47	Hà Nội	6137	30L-094.50	Hà Nội	7137	30L-095.17	Hà Nội	8137	30L-095.32	Hà Nội	9137	30L-093.92	Hà Nội
5138	30L-096.59	Hà Nội	6138	30L-094.52	Hà Nội	7138	30L-095.20	Hà Nội	8138	30L-095.42	Hà Nội	9138	30L-093.98	Hà Nội
5139	30L-096.60	Hà Nội	6139	30L-094.77	Hà Nội	7139	30L-095.28	Hà Nội	8139	30L-095.48	Hà Nội	9139	30L-094.05	Hà Nội
5140	30L-096.62	Hà Nội	6140	30L-094.78	Hà Nội	7140	30L-095.38	Hà Nội	8140	30L-095.63	Hà Nội	9140	30L-094.06	Hà Nội
5141	30L-096.76	Hà Nội	6141	30L-095.06	Hà Nội	7141	30L-095.51	Hà Nội	8141	30L-095.74	Hà Nội	9141	30L-094.16	Hà Nội
5142	30L-096.85	Hà Nội	6142	30L-095.19	Hà Nội	7142	30L-095.64	Hà Nội	8142	30L-096.28	Hà Nội	9142	30L-094.21	Hà Nội
5143	30L-097.15	Hà Nội	6143	30L-095.24	Hà Nội	7143	30L-095.65	Hà Nội	8143	30L-096.31	Hà Nội	9143	30L-094.33	Hà Nội
5144	30L-097.17	Hà Nội	6144	30L-095.35	Hà Nội	7144	30L-095.91	Hà Nội	8144	30L-096.48	Hà Nội	9144	30L-094.49	Hà Nội
5145	30L-097.19	Hà Nội	6145	30L-095.47	Hà Nội	7145	30L-096.02	Hà Nội	8145	30L-096.54	Hà Nội	9145	30L-094.73	Hà Nội
5146	30L-097.26	Hà Nội	6146	30L-095.52	Hà Nội	7146	30L-096.04	Hà Nội	8146	30L-096.93	Hà Nội	9146	30L-094.82	Hà Nội
5147	30L-097.38	Hà Nội	6147	30L-095.53	Hà Nội	7147	30L-096.10	Hà Nội	8147	30L-096.95	Hà Nội	9147	30L-094.93	Hà Nội
5148	30L-097.43	Hà Nội	6148	30L-095.72	Hà Nội	7148	30L-096.14	Hà Nội	8148	30L-097.00	Hà Nội	9148	30L-095.07	Hà Nội
5149	30L-097.46	Hà Nội	6149	30L-095.75	Hà Nội	7149	30L-096.21	Hà Nội	8149	30L-097.10	Hà Nội	9149	30L-095.11	Hà Nội
5150	30L-097.60	Hà Nội	6150	30L-095.80	Hà Nội	7150	30L-096.23	Hà Nội	8150	30L-097.33	Hà Nội	9150	30L-095.26	Hà Nội
5151	30L-097.84	Hà Nội	6151	30L-095.86	Hà Nội	7151	30L-096.49	Hà Nội	8151	30L-097.35	Hà Nội	9151	30L-095.43	Hà Nội
5152	30L-097.86	Hà Nội	6152	30L-096.17	Hà Nội	7152	30L-096.58	Hà Nội	8152	30L-097.39	Hà Nội	9152	30L-095.54	Hà Nội
5153	30L-098.02	Hà Nội	6153	30L-096.27	Hà Nội	7153	30L-096.67	Hà Nội	8153	30L-097.58	Hà Nội	9153	30L-095.66	Hà Nội
5154	30L-098.14	Hà Nội	6154	30L-096.30	Hà Nội	7154	30L-096.71	Hà Nội	8154	30L-097.61	Hà Nội	9154	30L-095.73	Hà Nội
5155	30L-098.22	Hà Nội	6155	30L-096.36	Hà Nội	7155	30L-096.74	Hà Nội	8155	30L-097.66	Hà Nội	9155	30L-095.78	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5156	30L-098.25	Hà Nội	6156	30L-096.38	Hà Nội	7156	30L-096.84	Hà Nội	8156	30L-097.69	Hà Nội	9156	30L-095.96	Hà Nội
5157	30L-098.49	Hà Nội	6157	30L-096.53	Hà Nội	7157	30L-096.91	Hà Nội	8157	30L-097.71	Hà Nội	9157	30L-096.01	Hà Nội
5158	30L-098.55	Hà Nội	6158	30L-096.65	Hà Nội	7158	30L-097.07	Hà Nội	8158	30L-097.80	Hà Nội	9158	30L-096.06	Hà Nội
5159	30L-098.65	Hà Nội	6159	30L-096.72	Hà Nội	7159	30L-097.13	Hà Nội	8159	30L-097.93	Hà Nội	9159	30L-096.13	Hà Nội
5160	30L-098.69	Hà Nội	6160	30L-096.77	Hà Nội	7160	30L-097.22	Hà Nội	8160	30L-098.16	Hà Nội	9160	30L-096.24	Hà Nội
5161	30L-099.01	Hà Nội	6161	30L-096.83	Hà Nội	7161	30L-097.30	Hà Nội	8161	30L-098.32	Hà Nội	9161	30L-096.25	Hà Nội
5162	30L-099.03	Hà Nội	6162	30L-096.90	Hà Nội	7162	30L-097.40	Hà Nội	8162	30L-098.53	Hà Nội	9162	30L-096.29	Hà Nội
5163	30L-099.26	Hà Nội	6163	30L-096.97	Hà Nội	7163	30L-097.45	Hà Nội	8163	30L-098.54	Hà Nội	9163	30L-096.44	Hà Nội
5164	30L-099.43	Hà Nội	6164	30L-097.02	Hà Nội	7164	30L-097.55	Hà Nội	8164	30L-098.60	Hà Nội	9164	30L-096.80	Hà Nội
5165	30L-099.45	Hà Nội	6165	30L-097.09	Hà Nội	7165	30L-097.67	Hà Nội	8165	30L-098.73	Hà Nội	9165	30L-096.82	Hà Nội
5166	30L-100.11	Hà Nội	6166	30L-097.12	Hà Nội	7166	30L-097.73	Hà Nội	8166	30L-098.85	Hà Nội	9166	30L-097.05	Hà Nội
5167	30L-100.13	Hà Nội	6167	30L-097.14	Hà Nội	7167	30L-098.15	Hà Nội	8167	30L-099.18	Hà Nội	9167	30L-097.48	Hà Nội
5168	30L-100.27	Hà Nội	6168	30L-097.20	Hà Nội	7168	30L-098.29	Hà Nội	8168	30L-099.25	Hà Nội	9168	30L-097.52	Hà Nội
5169	30L-100.53	Hà Nội	6169	30L-097.25	Hà Nội	7169	30L-098.36	Hà Nội	8169	30L-099.51	Hà Nội	9169	30L-097.56	Hà Nội
5170	30L-100.76	Hà Nội	6170	30L-097.49	Hà Nội	7170	30L-098.37	Hà Nội	8170	30L-099.56	Hà Nội	9170	30L-097.62	Hà Nội
5171	30L-100.85	Hà Nội	6171	30L-097.65	Hà Nội	7171	30L-098.38	Hà Nội	8171	30L-099.61	Hà Nội	9171	30L-097.74	Hà Nội
5172	30L-100.86	Hà Nội	6172	30L-097.94	Hà Nội	7172	30L-098.52	Hà Nội	8172	30L-099.78	Hà Nội	9172	30L-097.75	Hà Nội
5173	30L-100.97	Hà Nội	6173	30L-098.09	Hà Nội	7173	30L-098.58	Hà Nội	8173	30L-100.15	Hà Nội	9173	30L-097.82	Hà Nội
5174	30L-101.34	Hà Nội	6174	30L-098.11	Hà Nội	7174	30L-098.71	Hà Nội	8174	30L-100.16	Hà Nội	9174	30L-097.85	Hà Nội
5175	30L-101.39	Hà Nội	6175	30L-098.21	Hà Nội	7175	30L-098.87	Hà Nội	8175	30L-100.36	Hà Nội	9175	30L-098.00	Hà Nội
5176	30L-101.43	Hà Nội	6176	30L-098.26	Hà Nội	7176	30L-098.91	Hà Nội	8176	30L-100.57	Hà Nội	9176	30L-098.05	Hà Nội
5177	30L-101.51	Hà Nội	6177	30L-098.44	Hà Nội	7177	30L-099.07	Hà Nội	8177	30L-100.63	Hà Nội	9177	30L-098.17	Hà Nội
5178	30L-101.57	Hà Nội	6178	30L-098.47	Hà Nội	7178	30L-099.29	Hà Nội	8178	30L-101.46	Hà Nội	9178	30L-098.19	Hà Nội
5179	30L-101.59	Hà Nội	6179	30L-098.66	Hà Nội	7179	30L-099.32	Hà Nội	8179	30L-101.74	Hà Nội	9179	30L-098.33	Hà Nội
5180	30L-101.89	Hà Nội	6180	30L-098.70	Hà Nội	7180	30L-099.35	Hà Nội	8180	30L-101.76	Hà Nội	9180	30L-098.35	Hà Nội
5181	30L-101.94	Hà Nội	6181	30L-098.81	Hà Nội	7181	30L-099.47	Hà Nội	8181	30L-101.84	Hà Nội	9181	30L-098.41	Hà Nội
5182	30L-102.01	Hà Nội	6182	30L-099.12	Hà Nội	7182	30L-099.52	Hà Nội	8182	30L-101.85	Hà Nội	9182	30L-098.45	Hà Nội
5183	30L-102.10	Hà Nội	6183	30L-099.28	Hà Nội	7183	30L-099.59	Hà Nội	8183	30L-101.97	Hà Nội	9183	30L-098.64	Hà Nội
5184	30L-102.71	Hà Nội	6184	30L-099.31	Hà Nội	7184	30L-099.71	Hà Nội	8184	30L-102.08	Hà Nội	9184	30L-098.93	Hà Nội
5185	30L-102.76	Hà Nội	6185	30L-099.36	Hà Nội	7185	30L-100.03	Hà Nội	8185	30L-102.09	Hà Nội	9185	30L-099.08	Hà Nội
5186	30L-102.89	Hà Nội	6186	30L-099.64	Hà Nội	7186	30L-100.26	Hà Nội	8186	30L-102.20	Hà Nội	9186	30L-099.17	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5187	30L-103.06	Hà Nội	6187	30L-099.73	Hà Nội	7187	30L-100.29	Hà Nội	8187	30L-102.21	Hà Nội	9187	30L-099.34	Hà Nội
5188	30L-103.20	Hà Nội	6188	30L-099.75	Hà Nội	7188	30L-100.50	Hà Nội	8188	30L-102.25	Hà Nội	9188	30L-099.40	Hà Nội
5189	30L-103.24	Hà Nội	6189	30L-099.83	Hà Nội	7189	30L-100.65	Hà Nội	8189	30L-102.43	Hà Nội	9189	30L-099.49	Hà Nội
5190	30L-103.29	Hà Nội	6190	30L-100.10	Hà Nội	7190	30L-100.66	Hà Nội	8190	30L-102.53	Hà Nội	9190	30L-099.63	Hà Nội
5191	30L-103.40	Hà Nội	6191	30L-100.17	Hà Nội	7191	30L-100.67	Hà Nội	8191	30L-102.55	Hà Nội	9191	30L-099.74	Hà Nội
5192	30L-103.43	Hà Nội	6192	30L-100.21	Hà Nội	7192	30L-100.77	Hà Nội	8192	30L-102.77	Hà Nội	9192	30L-099.76	Hà Nội
5193	30L-103.53	Hà Nội	6193	30L-100.25	Hà Nội	7193	30L-100.94	Hà Nội	8193	30L-102.80	Hà Nội	9193	30L-100.19	Hà Nội
5194	30L-103.78	Hà Nội	6194	30L-100.42	Hà Nội	7194	30L-101.02	Hà Nội	8194	30L-102.81	Hà Nội	9194	30L-100.22	Hà Nội
5195	30L-104.12	Hà Nội	6195	30L-100.47	Hà Nội	7195	30L-101.05	Hà Nội	8195	30L-102.92	Hà Nội	9195	30L-100.33	Hà Nội
5196	30L-104.16	Hà Nội	6196	30L-100.55	Hà Nội	7196	30L-101.06	Hà Nội	8196	30L-103.08	Hà Nội	9196	30L-100.34	Hà Nội
5197	30L-104.22	Hà Nội	6197	30L-100.61	Hà Nội	7197	30L-101.09	Hà Nội	8197	30L-103.39	Hà Nội	9197	30L-100.40	Hà Nội
5198	30L-104.50	Hà Nội	6198	30L-100.72	Hà Nội	7198	30L-101.14	Hà Nội	8198	30L-103.44	Hà Nội	9198	30L-100.48	Hà Nội
5199	30L-104.77	Hà Nội	6199	30L-100.74	Hà Nội	7199	30L-101.29	Hà Nội	8199	30L-103.45	Hà Nội	9199	30L-100.80	Hà Nội
5200	30L-104.81	Hà Nội	6200	30L-100.89	Hà Nội	7200	30L-101.35	Hà Nội	8200	30L-103.47	Hà Nội	9200	30L-101.00	Hà Nội
5201	30L-104.82	Hà Nội	6201	30L-101.07	Hà Nội	7201	30L-101.36	Hà Nội	8201	30L-103.62	Hà Nội	9201	30L-101.19	Hà Nội
5202	30L-104.83	Hà Nội	6202	30L-101.17	Hà Nội	7202	30L-101.38	Hà Nội	8202	30L-103.63	Hà Nội	9202	30L-101.49	Hà Nội
5203	30L-104.85	Hà Nội	6203	30L-101.41	Hà Nội	7203	30L-101.45	Hà Nội	8203	30L-103.69	Hà Nội	9203	30L-101.72	Hà Nội
5204	30L-104.88	Hà Nội	6204	30L-101.42	Hà Nội	7204	30L-101.52	Hà Nội	8204	30L-103.70	Hà Nội	9204	30L-101.73	Hà Nội
5205	30L-105.01	Hà Nội	6205	30L-101.64	Hà Nội	7205	30L-101.56	Hà Nội	8205	30L-104.06	Hà Nội	9205	30L-101.78	Hà Nội
5206	30L-105.07	Hà Nội	6206	30L-101.67	Hà Nội	7206	30L-101.62	Hà Nội	8206	30L-104.25	Hà Nội	9206	30L-101.86	Hà Nội
5207	30L-105.10	Hà Nội	6207	30L-101.70	Hà Nội	7207	30L-101.69	Hà Nội	8207	30L-104.61	Hà Nội	9207	30L-101.87	Hà Nội
5208	30L-105.19	Hà Nội	6208	30L-101.92	Hà Nội	7208	30L-101.82	Hà Nội	8208	30L-104.66	Hà Nội	9208	30L-101.91	Hà Nội
5209	30L-105.26	Hà Nội	6209	30L-102.17	Hà Nội	7209	30L-101.88	Hà Nội	8209	30L-104.89	Hà Nội	9209	30L-102.00	Hà Nội
5210	30L-105.30	Hà Nội	6210	30L-102.24	Hà Nội	7210	30L-102.16	Hà Nội	8210	30L-105.21	Hà Nội	9210	30L-102.31	Hà Nội
5211	30L-105.42	Hà Nội	6211	30L-102.32	Hà Nội	7211	30L-102.18	Hà Nội	8211	30L-105.32	Hà Nội	9211	30L-102.46	Hà Nội
5212	30L-105.45	Hà Nội	6212	30L-102.36	Hà Nội	7212	30L-102.23	Hà Nội	8212	30L-105.37	Hà Nội	9212	30L-102.50	Hà Nội
5213	30L-105.64	Hà Nội	6213	30L-102.37	Hà Nội	7213	30L-102.41	Hà Nội	8213	30L-105.52	Hà Nội	9213	30L-102.61	Hà Nội
5214	30L-105.74	Hà Nội	6214	30L-102.58	Hà Nội	7214	30L-102.42	Hà Nội	8214	30L-105.58	Hà Nội	9214	30L-102.65	Hà Nội
5215	30L-105.97	Hà Nội	6215	30L-102.60	Hà Nội	7215	30L-102.47	Hà Nội	8215	30L-105.59	Hà Nội	9215	30L-102.66	Hà Nội
5216	30L-106.01	Hà Nội	6216	30L-103.03	Hà Nội	7216	30L-102.72	Hà Nội	8216	30L-105.62	Hà Nội	9216	30L-102.70	Hà Nội
5217	30L-106.19	Hà Nội	6217	30L-103.04	Hà Nội	7217	30L-103.00	Hà Nội	8217	30L-105.73	Hà Nội	9217	30L-102.86	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5218	30L-106.20	Hà Nội	6218	30L-103.05	Hà Nội	7218	30L-103.17	Hà Nội	8218	30L-105.77	Hà Nội	9218	30L-102.95	Hà Nội
5219	51L-215.78	Hồ Chí Minh	6219	30L-103.07	Hà Nội	7219	30L-103.26	Hà Nội	8219	30L-105.92	Hà Nội	9219	30L-103.18	Hà Nội
5220	51L-215.82	Hồ Chí Minh	6220	30L-103.12	Hà Nội	7220	30L-103.28	Hà Nội	8220	30L-106.07	Hà Nội	9220	30L-103.25	Hà Nội
5221	51L-215.89	Hồ Chí Minh	6221	30L-103.51	Hà Nội	7221	30L-103.30	Hà Nội	8221	30L-106.11	Hà Nội	9221	30L-103.31	Hà Nội
5222	51L-216.09	Hồ Chí Minh	6222	30L-103.55	Hà Nội	7222	30L-103.32	Hà Nội	8222	30L-106.12	Hà Nội	9222	30L-103.46	Hà Nội
5223	51L-375.15	Hồ Chí Minh	6223	30L-103.56	Hà Nội	7223	30L-103.36	Hà Nội	8223	30L-142.99	Hà Nội	9223	30L-103.50	Hà Nội
5224	51L-375.22	Hồ Chí Minh	6224	30L-103.64	Hà Nội	7224	30L-103.38	Hà Nội	8224	51L-215.92	Hồ Chí Minh	9224	30L-103.52	Hà Nội
5225	51L-375.38	Hồ Chí Minh	6225	30L-103.71	Hà Nội	7225	30L-103.41	Hà Nội	8225	51L-216.00	Hồ Chí Minh	9225	30L-103.58	Hà Nội
5226	51L-375.40	Hồ Chí Minh	6226	30L-103.74	Hà Nội	7226	30L-103.57	Hà Nội	8226	51L-216.05	Hồ Chí Minh	9226	30L-103.65	Hà Nội
5227	51L-375.60	Hồ Chí Minh	6227	30L-103.87	Hà Nội	7227	30L-103.72	Hà Nội	8227	51L-375.17	Hồ Chí Minh	9227	30L-103.82	Hà Nội
5228	51L-375.63	Hồ Chí Minh	6228	30L-103.88	Hà Nội	7228	30L-103.77	Hà Nội	8228	51L-375.20	Hồ Chí Minh	9228	30L-103.83	Hà Nội
5229	51L-375.70	Hồ Chí Minh	6229	30L-103.89	Hà Nội	7229	30L-103.86	Hà Nội	8229	51L-375.21	Hồ Chí Minh	9229	30L-103.96	Hà Nội
5230	51L-375.84	Hồ Chí Minh	6230	30L-103.90	Hà Nội	7230	30L-103.92	Hà Nội	8230	51L-375.25	Hồ Chí Minh	9230	30L-104.20	Hà Nội
5231	51L-375.87	Hồ Chí Minh	6231	30L-104.08	Hà Nội	7231	30L-103.95	Hà Nội	8231	51L-375.53	Hồ Chí Minh	9231	30L-104.27	Hà Nội
5232	51L-375.89	Hồ Chí Minh	6232	30L-104.18	Hà Nội	7232	30L-104.01	Hà Nội	8232	51L-375.72	Hồ Chí Minh	9232	30L-104.37	Hà Nội
5233	51L-375.92	Hồ Chí Minh	6233	30L-104.28	Hà Nội	7233	30L-104.14	Hà Nội	8233	51L-375.75	Hồ Chí Minh	9233	30L-104.38	Hà Nội
5234	51L-376.16	Hồ Chí Minh	6234	30L-104.29	Hà Nội	7234	30L-104.30	Hà Nội	8234	51L-375.78	Hồ Chí Minh	9234	30L-104.39	Hà Nội
5235	51L-376.21	Hồ Chí Minh	6235	30L-104.40	Hà Nội	7235	30L-104.31	Hà Nội	8235	51L-375.96	Hồ Chí Minh	9235	30L-104.45	Hà Nội
5236	51L-376.49	Hồ Chí Minh	6236	30L-104.46	Hà Nội	7236	30L-104.65	Hà Nội	8236	51L-375.97	Hồ Chí Minh	9236	30L-104.49	Hà Nội
5237	51L-376.81	Hồ Chí Minh	6237	30L-104.48	Hà Nội	7237	30L-104.74	Hà Nội	8237	51L-376.09	Hồ Chí Minh	9237	30L-104.53	Hà Nội
5238	51L-376.90	Hồ Chí Minh	6238	30L-104.91	Hà Nội	7238	30L-104.86	Hà Nội	8238	51L-376.15	Hồ Chí Minh	9238	30L-104.59	Hà Nội
5239	51L-377.01	Hồ Chí Minh	6239	30L-105.03	Hà Nội	7239	30L-104.90	Hà Nội	8239	51L-376.27	Hồ Chí Minh	9239	30L-104.64	Hà Nội
5240	51L-377.08	Hồ Chí Minh	6240	30L-105.15	Hà Nội	7240	30L-105.02	Hà Nội	8240	51L-376.29	Hồ Chí Minh	9240	30L-104.73	Hà Nội
5241	51L-377.27	Hồ Chí Minh	6241	30L-105.54	Hà Nội	7241	30L-105.04	Hà Nội	8241	51L-376.32	Hồ Chí Minh	9241	30L-104.75	Hà Nội
5242	51L-377.47	Hồ Chí Minh	6242	30L-105.78	Hà Nội	7242	30L-105.09	Hà Nội	8242	51L-376.41	Hồ Chí Minh	9242	30L-105.08	Hà Nội
5243	51L-377.50	Hồ Chí Minh	6243	30L-105.96	Hà Nội	7243	30L-105.11	Hà Nội	8243	51L-376.45	Hồ Chí Minh	9243	30L-105.12	Hà Nội
5244	51L-377.64	Hồ Chí Minh	6244	30L-106.06	Hà Nội	7244	30L-105.16	Hà Nội	8244	51L-376.59	Hồ Chí Minh	9244	30L-105.57	Hà Nội
5245	51L-377.91	Hồ Chí Minh	6245	30L-106.15	Hà Nội	7245	30L-105.17	Hà Nội	8245	51L-376.73	Hồ Chí Minh	9245	30L-105.60	Hà Nội
5246	51L-378.20	Hồ Chí Minh	6246	51L-215.97	Hồ Chí Minh	7246	30L-105.23	Hà Nội	8246	51L-376.93	Hồ Chí Minh	9246	30L-105.63	Hà Nội
5247	51L-378.47	Hồ Chí Minh	6247	51L-216.12	Hồ Chí Minh	7247	30L-105.31	Hà Nội	8247	51L-377.02	Hồ Chí Minh	9247	30L-105.84	Hà Nội
5248	51L-378.54	Hồ Chí Minh	6248	51L-375.23	Hồ Chí Minh	7248	30L-105.33	Hà Nội	8248	51L-377.10	Hồ Chí Minh	9248	30L-105.88	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5249	51L-378.57	Hồ Chí Minh	6249	51L-375.43	Hồ Chí Minh	7249	30L-105.36	Hà Nội	8249	51L-377.13	Hồ Chí Minh	9249	30L-105.93	Hà Nội
5250	51L-378.67	Hồ Chí Minh	6250	51L-375.51	Hồ Chí Minh	7250	30L-105.38	Hà Nội	8250	51L-377.16	Hồ Chí Minh	9250	30L-105.94	Hà Nội
5251	51L-378.70	Hồ Chí Minh	6251	51L-376.02	Hồ Chí Minh	7251	30L-105.65	Hà Nội	8251	51L-377.25	Hồ Chí Minh	9251	30L-106.08	Hà Nội
5252	51L-378.78	Hồ Chí Minh	6252	51L-376.04	Hồ Chí Minh	7252	30L-105.69	Hà Nội	8252	51L-377.31	Hồ Chí Minh	9252	51L-215.76	Hồ Chí Minh
5253	51L-378.85	Hồ Chí Minh	6253	51L-376.05	Hồ Chí Minh	7253	30L-105.71	Hà Nội	8253	51L-377.32	Hồ Chí Minh	9253	51L-215.81	Hồ Chí Minh
5254	51L-378.95	Hồ Chí Minh	6254	51L-376.08	Hồ Chí Minh	7254	30L-105.76	Hà Nội	8254	51L-377.42	Hồ Chí Minh	9254	51L-216.02	Hồ Chí Minh
5255	51L-379.13	Hồ Chí Minh	6255	51L-376.12	Hồ Chí Minh	7255	30L-105.82	Hà Nội	8255	51L-377.52	Hồ Chí Minh	9255	51L-216.07	Hồ Chí Minh
5256	51L-379.23	Hồ Chí Minh	6256	51L-376.17	Hồ Chí Minh	7256	30L-105.83	Hà Nội	8256	51L-377.54	Hồ Chí Minh	9256	51L-375.14	Hồ Chí Minh
5257	51L-379.87	Hồ Chí Minh	6257	51L-376.24	Hồ Chí Minh	7257	30L-105.95	Hà Nội	8257	51L-378.04	Hồ Chí Minh	9257	51L-375.18	Hồ Chí Minh
5258	51L-380.07	Hồ Chí Minh	6258	51L-376.55	Hồ Chí Minh	7258	30L-106.17	Hà Nội	8258	51L-378.17	Hồ Chí Minh	9258	51L-375.19	Hồ Chí Minh
5259	51L-380.13	Hồ Chí Minh	6259	51L-376.70	Hồ Chí Minh	7259	51L-215.85	Hồ Chí Minh	8259	51L-378.29	Hồ Chí Minh	9259	51L-375.30	Hồ Chí Minh
5260	51L-380.20	Hồ Chí Minh	6260	51L-376.84	Hồ Chí Minh	7260	51L-215.95	Hồ Chí Minh	8260	51L-378.38	Hồ Chí Minh	9260	51L-375.48	Hồ Chí Minh
5261	51L-380.25	Hồ Chí Minh	6261	51L-377.06	Hồ Chí Minh	7261	51L-216.04	Hồ Chí Minh	8261	51L-378.42	Hồ Chí Minh	9261	51L-375.50	Hồ Chí Minh
5262	51L-380.31	Hồ Chí Minh	6262	51L-377.07	Hồ Chí Minh	7262	51L-216.10	Hồ Chí Minh	8262	51L-378.90	Hồ Chí Minh	9262	51L-375.57	Hồ Chí Minh
5263	51L-380.59	Hồ Chí Minh	6263	51L-377.11	Hồ Chí Minh	7263	51L-375.26	Hồ Chí Minh	8263	51L-379.00	Hồ Chí Minh	9263	51L-375.83	Hồ Chí Minh
5264	51L-380.70	Hồ Chí Minh	6264	51L-377.17	Hồ Chí Minh	7264	51L-375.35	Hồ Chí Minh	8264	51L-379.01	Hồ Chí Minh	9264	51L-376.50	Hồ Chí Minh
5265	51L-380.72	Hồ Chí Minh	6265	51L-377.19	Hồ Chí Minh	7265	51L-375.45	Hồ Chí Minh	8265	51L-379.08	Hồ Chí Minh	9265	51L-376.53	Hồ Chí Minh
5266	51L-380.83	Hồ Chí Minh	6266	51L-377.30	Hồ Chí Minh	7266	51L-375.46	Hồ Chí Minh	8266	51L-379.09	Hồ Chí Minh	9266	51L-376.62	Hồ Chí Minh
5267	51L-380.88	Hồ Chí Minh	6267	51L-377.40	Hồ Chí Minh	7267	51L-375.54	Hồ Chí Minh	8267	51L-379.12	Hồ Chí Minh	9267	51L-376.71	Hồ Chí Minh
5268	51L-381.25	Hồ Chí Minh	6268	51L-377.45	Hồ Chí Minh	7268	51L-375.61	Hồ Chí Minh	8268	51L-379.16	Hồ Chí Minh	9268	51L-376.82	Hồ Chí Minh
5269	51L-381.41	Hồ Chí Minh	6269	51L-377.55	Hồ Chí Minh	7269	51L-375.62	Hồ Chí Minh	8269	51L-379.20	Hồ Chí Minh	9269	51L-376.83	Hồ Chí Minh
5270	51L-381.63	Hồ Chí Minh	6270	51L-377.58	Hồ Chí Minh	7270	51L-375.81	Hồ Chí Minh	8270	51L-379.38	Hồ Chí Minh	9270	51L-376.95	Hồ Chí Minh
5271	51L-381.64	Hồ Chí Minh	6271	51L-377.70	Hồ Chí Minh	7271	51L-375.82	Hồ Chí Minh	8271	51L-379.45	Hồ Chí Minh	9271	51L-376.98	Hồ Chí Minh
5272	51L-381.72	Hồ Chí Minh	6272	51L-377.71	Hồ Chí Minh	7272	51L-376.13	Hồ Chí Minh	8272	51L-379.61	Hồ Chí Minh	9272	51L-377.05	Hồ Chí Minh
5273	51L-381.82	Hồ Chí Minh	6273	51L-377.85	Hồ Chí Minh	7273	51L-376.38	Hồ Chí Minh	8273	51L-379.67	Hồ Chí Minh	9273	51L-377.15	Hồ Chí Minh
5274	51L-381.83	Hồ Chí Minh	6274	51L-377.94	Hồ Chí Minh	7274	51L-376.44	Hồ Chí Minh	8274	51L-379.71	Hồ Chí Minh	9274	51L-377.24	Hồ Chí Minh
5275	51L-381.93	Hồ Chí Minh	6275	51L-378.01	Hồ Chí Minh	7275	51L-376.48	Hồ Chí Minh	8275	51L-379.76	Hồ Chí Minh	9275	51L-377.33	Hồ Chí Minh
5276	51L-381.94	Hồ Chí Minh	6276	51L-378.15	Hồ Chí Minh	7276	51L-376.74	Hồ Chí Minh	8276	51L-380.11	Hồ Chí Minh	9276	51L-377.44	Hồ Chí Minh
5277	51L-382.10	Hồ Chí Minh	6277	51L-378.33	Hồ Chí Minh	7277	51L-376.96	Hồ Chí Minh	8277	51L-380.32	Hồ Chí Minh	9277	51L-377.49	Hồ Chí Minh
5278	51L-382.15	Hồ Chí Minh	6278	51L-378.40	Hồ Chí Minh	7278	51L-376.97	Hồ Chí Minh	8278	51L-380.36	Hồ Chí Minh	9278	51L-377.61	Hồ Chí Minh
5279	51L-382.25	Hồ Chí Minh	6279	51L-378.44	Hồ Chí Minh	7279	51L-377.09	Hồ Chí Minh	8279	51L-380.42	Hồ Chí Minh	9279	51L-377.92	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5280	51L-382.43	Hồ Chí Minh	6280	51L-378.52	Hồ Chí Minh	7280	51L-377.26	Hồ Chí Minh	8280	51L-380.54	Hồ Chí Minh	9280	51L-378.10	Hồ Chí Minh
5281	51L-382.54	Hồ Chí Minh	6281	51L-378.72	Hồ Chí Minh	7281	51L-377.48	Hồ Chí Minh	8281	51L-380.65	Hồ Chí Minh	9281	51L-378.12	Hồ Chí Minh
5282	51L-382.60	Hồ Chí Minh	6282	51L-379.28	Hồ Chí Minh	7282	51L-377.53	Hồ Chí Minh	8282	51L-380.69	Hồ Chí Minh	9282	51L-378.14	Hồ Chí Minh
5283	51L-382.67	Hồ Chí Minh	6283	51L-379.33	Hồ Chí Minh	7283	51L-377.63	Hồ Chí Minh	8283	51L-380.73	Hồ Chí Minh	9283	51L-378.36	Hồ Chí Minh
5284	51L-382.69	Hồ Chí Minh	6284	51L-379.47	Hồ Chí Minh	7284	51L-377.65	Hồ Chí Minh	8284	51L-380.74	Hồ Chí Minh	9284	51L-378.48	Hồ Chí Minh
5285	51L-382.78	Hồ Chí Minh	6285	51L-379.55	Hồ Chí Minh	7285	51L-377.86	Hồ Chí Minh	8285	51L-380.80	Hồ Chí Minh	9285	51L-378.60	Hồ Chí Minh
5286	51L-382.84	Hồ Chí Minh	6286	51L-379.57	Hồ Chí Minh	7286	51L-377.87	Hồ Chí Minh	8286	51L-381.00	Hồ Chí Minh	9286	51L-378.76	Hồ Chí Minh
5287	51L-382.96	Hồ Chí Minh	6287	51L-379.59	Hồ Chí Minh	7287	51L-378.05	Hồ Chí Minh	8287	51L-381.03	Hồ Chí Minh	9287	51L-378.80	Hồ Chí Minh
5288	51L-383.18	Hồ Chí Minh	6288	51L-379.83	Hồ Chí Minh	7288	51L-378.11	Hồ Chí Minh	8288	51L-381.28	Hồ Chí Minh	9288	51L-378.92	Hồ Chí Minh
5289	51L-383.20	Hồ Chí Minh	6289	51L-379.85	Hồ Chí Minh	7289	51L-378.13	Hồ Chí Minh	8289	51L-381.30	Hồ Chí Minh	9289	51L-379.05	Hồ Chí Minh
5290	51L-383.31	Hồ Chí Minh	6290	51L-380.04	Hồ Chí Minh	7290	51L-378.18	Hồ Chí Minh	8290	51L-381.43	Hồ Chí Minh	9290	51L-379.11	Hồ Chí Minh
5291	51L-383.48	Hồ Chí Minh	6291	51L-380.05	Hồ Chí Minh	7291	51L-378.24	Hồ Chí Minh	8291	51L-381.73	Hồ Chí Minh	9291	51L-379.17	Hồ Chí Minh
5292	51L-383.56	Hồ Chí Minh	6292	51L-380.09	Hồ Chí Minh	7292	51L-378.32	Hồ Chí Minh	8292	51L-382.02	Hồ Chí Minh	9292	51L-379.40	Hồ Chí Minh
5293	51L-383.57	Hồ Chí Minh	6293	51L-380.58	Hồ Chí Minh	7293	51L-378.41	Hồ Chí Minh	8293	51L-382.23	Hồ Chí Minh	9293	51L-379.51	Hồ Chí Minh
5294	51L-383.62	Hồ Chí Minh	6294	51L-380.62	Hồ Chí Minh	7294	51L-378.46	Hồ Chí Minh	8294	51L-382.32	Hồ Chí Minh	9294	51L-379.53	Hồ Chí Minh
5295	51L-383.75	Hồ Chí Minh	6295	51L-380.71	Hồ Chí Minh	7295	51L-378.53	Hồ Chí Minh	8295	51L-382.49	Hồ Chí Minh	9295	51L-379.60	Hồ Chí Minh
5296	51L-383.94	Hồ Chí Minh	6296	51L-381.04	Hồ Chí Minh	7296	51L-378.55	Hồ Chí Minh	8296	51L-382.61	Hồ Chí Minh	9296	51L-379.63	Hồ Chí Minh
5297	51L-383.98	Hồ Chí Minh	6297	51L-381.18	Hồ Chí Minh	7297	51L-378.69	Hồ Chí Minh	8297	51L-382.75	Hồ Chí Minh	9297	51L-379.94	Hồ Chí Minh
5298	51L-384.06	Hồ Chí Minh	6298	51L-381.26	Hồ Chí Minh	7298	51L-378.71	Hồ Chí Minh	8298	51L-382.77	Hồ Chí Minh	9298	51L-379.95	Hồ Chí Minh
5299	51L-384.26	Hồ Chí Minh	6299	51L-381.29	Hồ Chí Minh	7299	51L-378.87	Hồ Chí Minh	8299	51L-382.83	Hồ Chí Minh	9299	51L-380.14	Hồ Chí Minh
5300	51L-384.35	Hồ Chí Minh	6300	51L-381.31	Hồ Chí Minh	7300	51L-378.94	Hồ Chí Minh	8300	51L-382.95	Hồ Chí Minh	9300	51L-380.17	Hồ Chí Minh
5301	51L-384.38	Hồ Chí Minh	6301	51L-381.36	Hồ Chí Minh	7301	51L-379.06	Hồ Chí Minh	8301	51L-383.12	Hồ Chí Minh	9301	51L-380.39	Hồ Chí Minh
5302	51L-384.40	Hồ Chí Minh	6302	51L-381.69	Hồ Chí Minh	7302	51L-379.24	Hồ Chí Minh	8302	51L-383.22	Hồ Chí Minh	9302	51L-380.47	Hồ Chí Minh
5303	51L-384.41	Hồ Chí Minh	6303	51L-381.70	Hồ Chí Minh	7303	51L-379.25	Hồ Chí Minh	8303	51L-383.25	Hồ Chí Minh	9303	51L-380.51	Hồ Chí Minh
5304	51L-384.47	Hồ Chí Minh	6304	51L-381.81	Hồ Chí Minh	7304	51L-379.27	Hồ Chí Minh	8304	51L-383.34	Hồ Chí Minh	9304	51L-380.53	Hồ Chí Minh
5305	51L-384.49	Hồ Chí Minh	6305	51L-381.87	Hồ Chí Minh	7305	51L-379.32	Hồ Chí Minh	8305	51L-383.50	Hồ Chí Minh	9305	51L-380.60	Hồ Chí Minh
5306	51L-384.65	Hồ Chí Minh	6306	51L-382.48	Hồ Chí Minh	7306	51L-379.37	Hồ Chí Minh	8306	51L-383.52	Hồ Chí Minh	9306	51L-380.85	Hồ Chí Minh
5307	51L-384.69	Hồ Chí Minh	6307	51L-382.53	Hồ Chí Minh	7307	51L-379.41	Hồ Chí Minh	8307	51L-383.72	Hồ Chí Minh	9307	51L-380.87	Hồ Chí Minh
5308	51L-384.78	Hồ Chí Minh	6308	51L-382.58	Hồ Chí Minh	7308	51L-379.48	Hồ Chí Minh	8308	51L-383.77	Hồ Chí Minh	9308	51L-380.94	Hồ Chí Minh
5309	51L-385.02	Hồ Chí Minh	6309	51L-382.66	Hồ Chí Minh	7309	51L-379.69	Hồ Chí Minh	8309	51L-383.82	Hồ Chí Minh	9309	51L-380.95	Hồ Chí Minh
5310	51L-385.05	Hồ Chí Minh	6310	51L-382.86	Hồ Chí Minh	7310	51L-379.73	Hồ Chí Minh	8310	51L-383.92	Hồ Chí Minh	9310	51L-381.06	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều														
Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5311	51L-385.22	Hồ Chí Minh	6311	51L-382.87	Hồ Chí Minh	7311	51L-379.90	Hồ Chí Minh	8311	51L-384.01	Hồ Chí Minh	9311	51L-381.17	Hồ Chí Minh
5312	51L-385.25	Hồ Chí Minh	6312	51L-382.91	Hồ Chí Minh	7312	51L-380.03	Hồ Chí Minh	8312	51L-384.09	Hồ Chí Minh	9312	51L-381.24	Hồ Chí Minh
5313	51L-385.37	Hồ Chí Minh	6313	51L-383.06	Hồ Chí Minh	7313	51L-380.18	Hồ Chí Minh	8313	51L-384.52	Hồ Chí Minh	9313	51L-381.44	Hồ Chí Minh
5314	51L-385.42	Hồ Chí Minh	6314	51L-383.13	Hồ Chí Minh	7314	51L-380.27	Hồ Chí Minh	8314	51L-384.61	Hồ Chí Minh	9314	51L-381.53	Hồ Chí Minh
5315	51L-385.59	Hồ Chí Minh	6315	51L-383.41	Hồ Chí Minh	7315	51L-380.75	Hồ Chí Minh	8315	51L-384.73	Hồ Chí Minh	9315	51L-381.59	Hồ Chí Minh
5316	51L-385.80	Hồ Chí Minh	6316	51L-383.58	Hồ Chí Minh	7316	51L-380.81	Hồ Chí Minh	8316	51L-384.94	Hồ Chí Minh	9316	51L-381.62	Hồ Chí Minh
5317	51L-385.81	Hồ Chí Minh	6317	51L-383.69	Hồ Chí Minh	7317	51L-380.84	Hồ Chí Minh	8317	51L-385.00	Hồ Chí Minh	9317	51L-381.88	Hồ Chí Minh
5318	51L-386.14	Hồ Chí Minh	6318	51L-383.81	Hồ Chí Minh	7318	51L-380.91	Hồ Chí Minh	8318	51L-385.26	Hồ Chí Minh	9318	51L-381.91	Hồ Chí Minh
5319	51L-386.26	Hồ Chí Minh	6319	51L-383.85	Hồ Chí Minh	7319	51L-381.01	Hồ Chí Minh	8319	51L-385.33	Hồ Chí Minh	9319	51L-381.97	Hồ Chí Minh
5320	51L-386.31	Hồ Chí Minh	6320	51L-383.96	Hồ Chí Minh	7320	51L-381.02	Hồ Chí Minh	8320	51L-385.34	Hồ Chí Minh	9320	51L-382.06	Hồ Chí Minh
5321	51L-386.33	Hồ Chí Minh	6321	51L-384.02	Hồ Chí Minh	7321	51L-381.10	Hồ Chí Minh	8321	51L-385.39	Hồ Chí Minh	9321	51L-382.11	Hồ Chí Minh
5322	51L-386.39	Hồ Chí Minh	6322	51L-384.07	Hồ Chí Minh	7322	51L-381.14	Hồ Chí Minh	8322	51L-385.63	Hồ Chí Minh	9322	51L-382.13	Hồ Chí Minh
5323	51L-386.42	Hồ Chí Minh	6323	51L-384.13	Hồ Chí Minh	7323	51L-381.27	Hồ Chí Minh	8323	51L-385.65	Hồ Chí Minh	9323	51L-382.28	Hồ Chí Minh
5324	51L-386.51	Hồ Chí Minh	6324	51L-384.15	Hồ Chí Minh	7324	51L-381.58	Hồ Chí Minh	8324	51L-385.74	Hồ Chí Minh	9324	51L-382.29	Hồ Chí Minh
5325	51L-386.60	Hồ Chí Minh	6325	51L-384.33	Hồ Chí Minh	7325	51L-381.75	Hồ Chí Minh	8325	51L-385.82	Hồ Chí Minh	9325	51L-382.31	Hồ Chí Minh
5326	51L-386.82	Hồ Chí Minh	6326	51L-384.34	Hồ Chí Minh	7326	51L-382.26	Hồ Chí Minh	8326	51L-385.91	Hồ Chí Minh	9326	51L-382.42	Hồ Chí Minh
5327	51L-386.93	Hồ Chí Minh	6327	51L-384.64	Hồ Chí Minh	7327	51L-382.37	Hồ Chí Minh	8327	51L-385.93	Hồ Chí Minh	9327	51L-382.47	Hồ Chí Minh
5328	51L-387.33	Hồ Chí Minh	6328	51L-384.70	Hồ Chí Minh	7328	51L-382.38	Hồ Chí Minh	8328	51L-386.06	Hồ Chí Minh	9328	51L-382.56	Hồ Chí Minh
5329	51L-387.46	Hồ Chí Minh	6329	51L-384.75	Hồ Chí Minh	7329	51L-382.41	Hồ Chí Minh	8329	51L-386.13	Hồ Chí Minh	9329	51L-382.72	Hồ Chí Minh
5330	51L-387.56	Hồ Chí Minh	6330	51L-384.91	Hồ Chí Minh	7330	51L-382.46	Hồ Chí Minh	8330	51L-386.40	Hồ Chí Minh	9330	51L-382.89	Hồ Chí Minh
5331	51L-387.63	Hồ Chí Minh	6331	51L-385.03	Hồ Chí Minh	7331	51L-382.65	Hồ Chí Minh	8331	51L-386.41	Hồ Chí Minh	9331	51L-382.93	Hồ Chí Minh
5332	51L-387.65	Hồ Chí Minh	6332	51L-385.09	Hồ Chí Minh	7332	51L-382.81	Hồ Chí Minh	8332	51L-386.47	Hồ Chí Minh	9332	51L-382.98	Hồ Chí Minh
5333	51L-387.72	Hồ Chí Minh	6333	51L-385.12	Hồ Chí Minh	7333	51L-382.90	Hồ Chí Minh	8333	51L-386.55	Hồ Chí Minh	9333	51L-383.04	Hồ Chí Minh
5334	51L-387.86	Hồ Chí Minh	6334	51L-385.14	Hồ Chí Minh	7334	51L-383.01	Hồ Chí Minh	8334	51L-386.90	Hồ Chí Minh	9334	51L-383.08	Hồ Chí Minh
5335	51L-387.96	Hồ Chí Minh	6335	51L-385.47	Hồ Chí Minh	7335	51L-383.11	Hồ Chí Minh	8335	51L-387.01	Hồ Chí Minh	9335	51L-383.10	Hồ Chí Minh
5336	14A-868.50	Quảng Ninh	6336	51L-385.49	Hồ Chí Minh	7336	51L-383.27	Hồ Chí Minh	8336	51L-387.02	Hồ Chí Minh	9336	51L-383.17	Hồ Chí Minh
5337	14A-868.59	Quảng Ninh	6337	51L-385.52	Hồ Chí Minh	7337	51L-383.42	Hồ Chí Minh	8337	51L-387.32	Hồ Chí Minh	9337	51L-383.28	Hồ Chí Minh
5338	14A-868.72	Quảng Ninh	6338	51L-385.71	Hồ Chí Minh	7338	51L-383.46	Hồ Chí Minh	8338	51L-387.35	Hồ Chí Minh	9338	51L-383.35	Hồ Chí Minh
5339	14A-868.75	Quảng Ninh	6339	51L-385.75	Hồ Chí Minh	7339	51L-383.47	Hồ Chí Minh	8339	51L-387.52	Hồ Chí Minh	9339	51L-383.51	Hồ Chí Minh
5340	14A-868.87	Quảng Ninh	6340	51L-385.88	Hồ Chí Minh	7340	51L-383.71	Hồ Chí Minh	8340	51L-387.64	Hồ Chí Minh	9340	51L-383.60	Hồ Chí Minh
5341	14A-869.00	Quảng Ninh	6341	51L-385.98	Hồ Chí Minh	7341	51L-383.87	Hồ Chí Minh	8341	51L-387.74	Hồ Chí Minh	9341	51L-383.63	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5342	14A-869.01	Quảng Ninh	6342	51L-386.02	Hồ Chí Minh	7342	51L-383.91	Hồ Chí Minh	8342	51L-387.83	Hồ Chí Minh	9342	51L-383.65	Hồ Chí Minh
5343	14A-869.08	Quảng Ninh	6343	51L-386.27	Hồ Chí Minh	7343	51L-383.93	Hồ Chí Minh	8343	51L-387.90	Hồ Chí Minh	9343	51L-383.76	Hồ Chí Minh
5344	14A-869.13	Quảng Ninh	6344	51L-386.28	Hồ Chí Minh	7344	51L-384.04	Hồ Chí Minh	8344	51L-387.94	Hồ Chí Minh	9344	51L-383.90	Hồ Chí Minh
5345	14A-869.18	Quảng Ninh	6345	51L-386.32	Hồ Chí Minh	7345	51L-384.11	Hồ Chí Minh	8345	14A-868.49	Quảng Ninh	9345	51L-384.14	Hồ Chí Minh
5346	14A-869.22	Quảng Ninh	6346	51L-386.38	Hồ Chí Minh	7346	51L-384.37	Hồ Chí Minh	8346	14A-868.51	Quảng Ninh	9346	51L-384.18	Hồ Chí Minh
5347	14A-869.25	Quảng Ninh	6347	51L-386.43	Hồ Chí Minh	7347	51L-384.43	Hồ Chí Minh	8347	14A-868.55	Quảng Ninh	9347	51L-384.29	Hồ Chí Minh
5348	14A-869.44	Quảng Ninh	6348	51L-386.52	Hồ Chí Minh	7348	51L-384.54	Hồ Chí Minh	8348	14A-868.70	Quảng Ninh	9348	51L-384.31	Hồ Chí Minh
5349	14A-869.48	Quảng Ninh	6349	51L-386.70	Hồ Chí Minh	7349	51L-384.55	Hồ Chí Minh	8349	14A-868.73	Quảng Ninh	9349	51L-384.48	Hồ Chí Minh
5350	14A-869.52	Quảng Ninh	6350	51L-386.97	Hồ Chí Minh	7350	51L-384.59	Hồ Chí Minh	8350	14A-868.92	Quảng Ninh	9350	51L-384.67	Hồ Chí Minh
5351	14A-869.62	Quảng Ninh	6351	51L-387.04	Hồ Chí Minh	7351	51L-384.86	Hồ Chí Minh	8351	14A-868.95	Quảng Ninh	9351	51L-384.71	Hồ Chí Minh
5352	14A-869.65	Quảng Ninh	6352	51L-387.17	Hồ Chí Minh	7352	51L-384.92	Hồ Chí Minh	8352	14A-868.97	Quảng Ninh	9352	51L-384.84	Hồ Chí Minh
5353	14A-869.91	Quảng Ninh	6353	51L-387.21	Hồ Chí Minh	7353	51L-385.30	Hồ Chí Minh	8353	14A-869.02	Quảng Ninh	9353	51L-385.11	Hồ Chí Minh
5354	14A-869.93	Quảng Ninh	6354	51L-387.31	Hồ Chí Minh	7354	51L-385.32	Hồ Chí Minh	8354	14A-869.19	Quảng Ninh	9354	51L-385.27	Hồ Chí Minh
5355	14A-870.08	Quảng Ninh	6355	51L-387.36	Hồ Chí Minh	7355	51L-385.38	Hồ Chí Minh	8355	14A-869.21	Quảng Ninh	9355	51L-385.31	Hồ Chí Minh
5356	14A-870.23	Quảng Ninh	6356	51L-387.49	Hồ Chí Minh	7356	51L-385.50	Hồ Chí Minh	8356	14A-869.26	Quảng Ninh	9356	51L-385.40	Hồ Chí Minh
5357	14A-870.28	Quảng Ninh	6357	51L-387.61	Hồ Chí Minh	7357	51L-385.54	Hồ Chí Minh	8357	14A-869.30	Quảng Ninh	9357	51L-385.41	Hồ Chí Minh
5358	14A-870.32	Quảng Ninh	6358	51L-387.62	Hồ Chí Minh	7358	51L-385.60	Hồ Chí Minh	8358	14A-869.33	Quảng Ninh	9358	51L-385.48	Hồ Chí Minh
5359	14A-870.45	Quảng Ninh	6359	51L-387.73	Hồ Chí Minh	7359	51L-385.66	Hồ Chí Minh	8359	14A-869.37	Quảng Ninh	9359	51L-385.89	Hồ Chí Minh
5360	14A-870.49	Quảng Ninh	6360	51L-387.76	Hồ Chí Minh	7360	51L-385.69	Hồ Chí Minh	8360	14A-869.41	Quảng Ninh	9360	51L-386.37	Hồ Chí Minh
5361	14A-870.51	Quảng Ninh	6361	51L-387.82	Hồ Chí Minh	7361	51L-385.72	Hồ Chí Minh	8361	14A-869.45	Quảng Ninh	9361	51L-386.45	Hồ Chí Minh
5362	14A-870.53	Quảng Ninh	6362	51L-387.87	Hồ Chí Minh	7362	51L-385.78	Hồ Chí Minh	8362	14A-869.51	Quảng Ninh	9362	51L-386.46	Hồ Chí Minh
5363	14A-870.97	Quảng Ninh	6363	14A-868.41	Quảng Ninh	7363	51L-385.90	Hồ Chí Minh	8363	14A-869.56	Quảng Ninh	9363	51L-386.94	Hồ Chí Minh
5364	14A-871.06	Quảng Ninh	6364	14A-868.42	Quảng Ninh	7364	51L-386.09	Hồ Chí Minh	8364	14A-870.10	Quảng Ninh	9364	51L-387.26	Hồ Chí Minh
5365	14A-871.13	Quảng Ninh	6365	14A-868.71	Quảng Ninh	7365	51L-386.49	Hồ Chí Minh	8365	14A-870.44	Quảng Ninh	9365	51L-387.30	Hồ Chí Minh
5366	14A-871.26	Quảng Ninh	6366	14A-868.76	Quảng Ninh	7366	51L-386.63	Hồ Chí Minh	8366	14A-870.47	Quảng Ninh	9366	51L-387.34	Hồ Chí Minh
5367	14A-871.37	Quảng Ninh	6367	14A-868.90	Quảng Ninh	7367	51L-386.64	Hồ Chí Minh	8367	14A-870.60	Quảng Ninh	9367	51L-387.39	Hồ Chí Minh
5368	14A-871.42	Quảng Ninh	6368	14A-869.11	Quảng Ninh	7368	51L-386.92	Hồ Chí Minh	8368	14A-870.67	Quảng Ninh	9368	51L-387.91	Hồ Chí Minh
5369	14A-871.46	Quảng Ninh	6369	14A-869.28	Quảng Ninh	7369	51L-387.00	Hồ Chí Minh	8369	14A-870.77	Quảng Ninh	9369	14A-868.45	Quảng Ninh
5370	14A-871.60	Quảng Ninh	6370	14A-869.49	Quảng Ninh	7370	51L-387.05	Hồ Chí Minh	8370	14A-870.87	Quảng Ninh	9370	14A-868.48	Quảng Ninh
5371	14A-871.63	Quảng Ninh	6371	14A-869.76	Quảng Ninh	7371	51L-387.06	Hồ Chí Minh	8371	14A-871.05	Quảng Ninh	9371	14A-868.52	Quảng Ninh
5372	14A-871.74	Quảng Ninh	6372	14A-869.82	Quảng Ninh	7372	51L-387.13	Hồ Chí Minh	8372	14A-871.07	Quảng Ninh	9372	14A-868.54	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5373	14A-871.82	Quảng Ninh	6373	14A-869.90	Quảng Ninh	7373	51L-387.25	Hồ Chí Minh	8373	14A-871.55	Quảng Ninh	9373	14A-868.84	Quảng Ninh
5374	14A-871.86	Quảng Ninh	6374	14A-870.07	Quảng Ninh	7374	51L-387.29	Hồ Chí Minh	8374	14A-871.67	Quảng Ninh	9374	14A-869.34	Quảng Ninh
5375	14A-871.88	Quảng Ninh	6375	14A-870.11	Quảng Ninh	7375	51L-387.47	Hồ Chí Minh	8375	14A-871.70	Quảng Ninh	9375	14A-869.57	Quảng Ninh
5376	14C-406.16	Quảng Ninh	6376	14A-870.39	Quảng Ninh	7376	51L-387.53	Hồ Chí Minh	8376	14A-871.75	Quảng Ninh	9376	14A-869.72	Quảng Ninh
5377	14C-406.20	Quảng Ninh	6377	14A-870.48	Quảng Ninh	7377	51L-387.57	Hồ Chí Minh	8377	14A-871.76	Quảng Ninh	9377	14A-869.92	Quảng Ninh
5378	14C-406.24	Quảng Ninh	6378	14A-870.56	Quảng Ninh	7378	51L-387.59	Hồ Chí Minh	8378	14C-406.69	Quảng Ninh	9378	14A-869.97	Quảng Ninh
5379	14C-406.38	Quảng Ninh	6379	14A-870.66	Quảng Ninh	7379	51L-387.60	Hồ Chí Minh	8379	14C-406.82	Quảng Ninh	9379	14A-870.05	Quảng Ninh
5380	14C-406.43	Quảng Ninh	6380	14A-870.71	Quảng Ninh	7380	51L-387.70	Hồ Chí Minh	8380	14C-406.85	Quảng Ninh	9380	14A-870.13	Quảng Ninh
5381	14C-406.79	Quảng Ninh	6381	14A-870.76	Quảng Ninh	7381	51L-387.81	Hồ Chí Minh	8381	17A-434.22	Thái Bình	9381	14A-870.34	Quảng Ninh
5382	17A-434.23	Thái Bình	6382	14A-870.79	Quảng Ninh	7382	14A-868.58	Quảng Ninh	8382	17A-434.25	Thái Bình	9382	14A-870.57	Quảng Ninh
5383	17A-434.37	Thái Bình	6383	14A-870.98	Quảng Ninh	7383	14A-868.91	Quảng Ninh	8383	17A-434.29	Thái Bình	9383	14A-870.69	Quảng Ninh
5384	17A-434.40	Thái Bình	6384	14A-871.04	Quảng Ninh	7384	14A-869.05	Quảng Ninh	8384	17A-434.41	Thái Bình	9384	14A-870.84	Quảng Ninh
5385	17A-434.53	Thái Bình	6385	14A-871.12	Quảng Ninh	7385	14A-869.14	Quảng Ninh	8385	17A-434.48	Thái Bình	9385	14A-870.93	Quảng Ninh
5386	17A-434.58	Thái Bình	6386	14A-871.20	Quảng Ninh	7386	14A-869.17	Quảng Ninh	8386	17A-434.57	Thái Bình	9386	14A-870.95	Quảng Ninh
5387	17A-434.74	Thái Bình	6387	14A-871.39	Quảng Ninh	7387	14A-869.36	Quảng Ninh	8387	17A-434.59	Thái Bình	9387	14A-870.96	Quảng Ninh
5388	17A-434.76	Thái Bình	6388	14A-871.43	Quảng Ninh	7388	14A-869.46	Quảng Ninh	8388	17A-434.72	Thái Bình	9388	14A-871.01	Quảng Ninh
5389	18A-424.65	Nam Định	6389	14A-871.48	Quảng Ninh	7389	14A-869.77	Quảng Ninh	8389	18A-424.72	Nam Định	9389	14A-871.03	Quảng Ninh
5390	18A-424.84	Nam Định	6390	14A-871.64	Quảng Ninh	7390	14A-870.01	Quảng Ninh	8390	18A-424.75	Nam Định	9390	14A-871.14	Quảng Ninh
5391	18A-425.04	Nam Định	6391	14A-871.72	Quảng Ninh	7391	14A-870.06	Quảng Ninh	8391	18A-424.77	Nam Định	9391	14A-871.15	Quảng Ninh
5392	18A-425.11	Nam Định	6392	14A-871.81	Quảng Ninh	7392	14A-870.14	Quảng Ninh	8392	18A-424.88	Nam Định	9392	14A-871.21	Quảng Ninh
5393	18A-425.20	Nam Định	6393	14A-871.83	Quảng Ninh	7393	14A-870.25	Quảng Ninh	8393	18A-424.94	Nam Định	9393	14A-871.25	Quảng Ninh
5394	18A-425.25	Nam Định	6394	14A-871.85	Quảng Ninh	7394	14A-870.27	Quảng Ninh	8394	18A-424.99	Nam Định	9394	14A-871.38	Quảng Ninh
5395	19A-618.84	Phú Thọ	6395	14A-871.90	Quảng Ninh	7395	14A-870.30	Quảng Ninh	8395	18A-425.02	Nam Định	9395	14A-871.49	Quảng Ninh
5396	19A-618.93	Phú Thọ	6396	14A-871.93	Quảng Ninh	7396	14A-870.64	Quảng Ninh	8396	19A-618.80	Phú Thọ	9396	14A-871.53	Quảng Ninh
5397	19A-619.21	Phú Thọ	6397	14A-871.95	Quảng Ninh	7397	14A-870.68	Quảng Ninh	8397	19A-619.07	Phú Thọ	9397	14A-871.77	Quảng Ninh
5398	19A-619.24	Phú Thọ	6398	14A-871.96	Quảng Ninh	7398	14A-870.73	Quảng Ninh	8398	19A-619.32	Phú Thọ	9398	14C-406.12	Quảng Ninh
5399	19A-619.29	Phú Thọ	6399	14A-872.02	Quảng Ninh	7399	14A-870.81	Quảng Ninh	8399	19A-619.51	Phú Thọ	9399	14C-406.26	Quảng Ninh
5400	19A-619.36	Phú Thọ	6400	14A-872.03	Quảng Ninh	7400	14A-870.85	Quảng Ninh	8400	19A-619.63	Phú Thọ	9400	14C-406.30	Quảng Ninh
5401	19A-619.37	Phú Thọ	6401	14C-406.19	Quảng Ninh	7401	14A-870.89	Quảng Ninh	8401	19A-619.75	Phú Thọ	9401	14C-406.35	Quảng Ninh
5402	19A-619.43	Phú Thọ	6402	14C-406.22	Quảng Ninh	7402	14A-870.92	Quảng Ninh	8402	19A-619.78	Phú Thọ	9402	14C-406.42	Quảng Ninh
5403	19A-619.48	Phú Thọ	6403	14C-406.25	Quảng Ninh	7403	14A-871.33	Quảng Ninh	8403	19A-620.01	Phú Thọ	9403	14C-406.44	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5404	19A-619.57	Phú Thọ	6404	14C-406.27	Quảng Ninh	7404	14A-871.34	Quảng Ninh	8404	19A-620.03	Phú Thọ	9404	14C-406.54	Quảng Ninh
5405	19A-619.61	Phú Thọ	6405	14C-406.28	Quảng Ninh	7405	14A-871.44	Quảng Ninh	8405	19A-620.13	Phú Thọ	9405	14C-406.60	Quảng Ninh
5406	19A-619.64	Phú Thọ	6406	14C-406.36	Quảng Ninh	7406	14A-871.47	Quảng Ninh	8406	19A-620.14	Phú Thọ	9406	14C-406.73	Quảng Ninh
5407	19A-619.70	Phú Thọ	6407	14C-406.55	Quảng Ninh	7407	14A-871.52	Quảng Ninh	8407	19A-620.24	Phú Thọ	9407	14C-406.81	Quảng Ninh
5408	19A-619.72	Phú Thọ	6408	14C-406.56	Quảng Ninh	7408	14A-871.57	Quảng Ninh	8408	19A-620.46	Phú Thọ	9408	14C-406.84	Quảng Ninh
5409	19A-619.83	Phú Thọ	6409	14C-406.70	Quảng Ninh	7409	14A-871.58	Quảng Ninh	8409	19A-620.53	Phú Thọ	9409	14C-406.86	Quảng Ninh
5410	19A-620.06	Phú Thọ	6410	14C-406.74	Quảng Ninh	7410	14A-871.62	Quảng Ninh	8410	19A-620.54	Phú Thọ	9410	14C-406.89	Quảng Ninh
5411	19A-620.18	Phú Thọ	6411	17A-434.19	Thái Bình	7411	14A-871.65	Quảng Ninh	8411	19A-620.68	Phú Thọ	9411	17A-434.14	Thái Bình
5412	19A-620.22	Phú Thọ	6412	17A-434.26	Thái Bình	7412	14A-871.78	Quảng Ninh	8412	19A-620.81	Phú Thọ	9412	17A-434.27	Thái Bình
5413	19A-620.23	Phú Thọ	6413	17A-434.36	Thái Bình	7413	14A-872.06	Quảng Ninh	8413	19A-620.92	Phú Thọ	9413	17A-434.28	Thái Bình
5414	19A-620.26	Phú Thọ	6414	17A-434.45	Thái Bình	7414	14C-406.33	Quảng Ninh	8414	19A-620.95	Phú Thọ	9414	17A-434.33	Thái Bình
5415	19A-620.29	Phú Thọ	6415	17A-434.62	Thái Bình	7415	14C-406.51	Quảng Ninh	8415	19A-621.00	Phú Thọ	9415	17A-434.34	Thái Bình
5416	19A-620.36	Phú Thọ	6416	17A-434.73	Thái Bình	7416	14C-406.62	Quảng Ninh	8416	19A-621.15	Phú Thọ	9416	17A-434.38	Thái Bình
5417	19A-620.50	Phú Thọ	6417	17A-434.78	Thái Bình	7417	14C-406.65	Quảng Ninh	8417	19A-621.25	Phú Thọ	9417	17A-434.50	Thái Bình
5418	19A-620.64	Phú Thọ	6418	18A-424.63	Nam Định	7418	14C-406.67	Quảng Ninh	8418	20A-762.62	Thái Nguyên	9418	17A-434.52	Thái Bình
5419	19A-620.69	Phú Thọ	6419	18A-424.78	Nam Định	7419	14C-406.87	Quảng Ninh	8419	20A-762.84	Thái Nguyên	9419	17A-434.60	Thái Bình
5420	19A-620.78	Phú Thọ	6420	18A-424.83	Nam Định	7420	17A-434.10	Thái Bình	8420	20A-762.92	Thái Nguyên	9420	17A-434.66	Thái Bình
5421	19A-620.82	Phú Thọ	6421	18A-424.87	Nam Định	7421	17A-434.13	Thái Bình	8421	20A-762.93	Thái Nguyên	9421	17A-434.77	Thái Bình
5422	19A-620.87	Phú Thọ	6422	18A-424.93	Nam Định	7422	17A-434.16	Thái Bình	8422	24A-271.91	Lào Cai	9422	18A-424.66	Nam Định
5423	19A-620.94	Phú Thọ	6423	18A-425.05	Nam Định	7423	17A-434.20	Thái Bình	8423	24A-271.96	Lào Cai	9423	18A-424.71	Nam Định
5424	19A-621.09	Phú Thọ	6424	18A-425.21	Nam Định	7424	17A-434.54	Thái Bình	8424	24A-272.10	Lào Cai	9424	18A-424.81	Nam Định
5425	19A-621.19	Phú Thọ	6425	19A-618.94	Phú Thọ	7425	18A-424.64	Nam Định	8425	24A-272.11	Lào Cai	9425	18A-424.85	Nam Định
5426	20A-762.48	Thái Nguyên	6426	19A-618.95	Phú Thọ	7426	18A-424.68	Nam Định	8426	24A-272.14	Lào Cai	9426	18A-424.90	Nam Định
5427	20A-762.53	Thái Nguyên	6427	19A-619.02	Phú Thọ	7427	18A-424.76	Nam Định	8427	24A-272.21	Lào Cai	9427	18A-424.92	Nam Định
5428	20A-762.56	Thái Nguyên	6428	19A-619.10	Phú Thọ	7428	18A-424.86	Nam Định	8428	24A-272.29	Lào Cai	9428	18A-424.96	Nam Định
5429	20A-762.60	Thái Nguyên	6429	19A-619.13	Phú Thọ	7429	18A-424.89	Nam Định	8429	24A-272.30	Lào Cai	9429	18A-424.97	Nam Định
5430	20A-762.71	Thái Nguyên	6430	19A-619.50	Phú Thọ	7430	18A-425.06	Nam Định	8430	24A-272.31	Lào Cai	9430	18A-425.01	Nam Định
5431	20A-762.89	Thái Nguyên	6431	19A-619.52	Phú Thọ	7431	19A-618.77	Phú Thọ	8431	24A-272.33	Lào Cai	9431	18A-425.10	Nam Định
5432	20A-762.98	Thái Nguyên	6432	19A-619.60	Phú Thọ	7432	19A-618.79	Phú Thọ	8432	24A-272.40	Lào Cai	9432	18A-425.12	Nam Định
5433	24A-271.90	Lào Cai	6433	19A-619.90	Phú Thọ	7433	19A-618.97	Phú Thọ	8433	34A-769.38	Hải Dương	9433	18A-425.16	Nam Định
5434	24A-272.09	Lào Cai	6434	19A-620.02	Phú Thọ	7434	19A-618.98	Phú Thọ	8434	34A-769.63	Hải Dương	9434	18A-425.18	Nam Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5435	24A-272.20	Lào Cai	6435	19A-620.27	Phú Thọ	7435	19A-619.06	Phú Thọ	8435	34A-769.68	Hải Dương	9435	19A-618.69	Phú Thọ
5436	24A-272.23	Lào Cai	6436	19A-620.51	Phú Thọ	7436	19A-619.18	Phú Thọ	8436	35A-408.37	Ninh Bình	9436	19A-618.70	Phú Thọ
5437	24A-272.24	Lào Cai	6437	19A-620.58	Phú Thọ	7437	19A-619.31	Phú Thọ	8437	35A-408.43	Ninh Bình	9437	19A-618.75	Phú Thọ
5438	24A-272.32	Lào Cai	6438	19A-620.76	Phú Thọ	7438	19A-619.40	Phú Thọ	8438	35A-408.54	Ninh Bình	9438	19A-618.92	Phú Thọ
5439	24A-272.38	Lào Cai	6439	19A-620.79	Phú Thọ	7439	19A-619.54	Phú Thọ	8439	35A-408.62	Ninh Bình	9439	19A-619.00	Phú Thọ
5440	34A-769.06	Hải Dương	6440	19A-620.83	Phú Thọ	7440	19A-619.58	Phú Thọ	8440	35A-408.70	Ninh Bình	9440	19A-619.04	Phú Thọ
5441	34A-769.13	Hải Dương	6441	19A-620.97	Phú Thọ	7441	19A-619.66	Phú Thọ	8441	35A-408.85	Ninh Bình	9441	19A-619.23	Phú Thọ
5442	34A-769.15	Hải Dương	6442	20A-762.44	Thái Nguyên	7442	19A-619.73	Phú Thọ	8442	35A-408.93	Ninh Bình	9442	19A-619.28	Phú Thọ
5443	34A-769.40	Hải Dương	6443	20A-762.45	Thái Nguyên	7443	19A-619.80	Phú Thọ	8443	35A-409.06	Ninh Bình	9443	19A-619.33	Phú Thọ
5444	35A-408.39	Ninh Bình	6444	20A-762.64	Thái Nguyên	7444	19A-619.81	Phú Thọ	8444	37C-511.95	Nghệ An	9444	19A-619.42	Phú Thọ
5445	35A-408.40	Ninh Bình	6445	20A-762.68	Thái Nguyên	7445	19A-619.82	Phú Thọ	8445	37C-511.96	Nghệ An	9445	19A-619.44	Phú Thọ
5446	35A-408.51	Ninh Bình	6446	20A-762.69	Thái Nguyên	7446	19A-620.17	Phú Thọ	8446	37C-512.00	Nghệ An	9446	19A-619.53	Phú Thọ
5447	35A-408.57	Ninh Bình	6447	20A-762.75	Thái Nguyên	7447	19A-620.20	Phú Thọ	8447	37C-512.33	Nghệ An	9447	19A-619.62	Phú Thọ
5448	35A-408.58	Ninh Bình	6448	20A-762.85	Thái Nguyên	7448	19A-620.25	Phú Thọ	8448	37C-512.34	Nghệ An	9448	19A-619.69	Phú Thọ
5449	35A-408.72	Ninh Bình	6449	24A-271.93	Lào Cai	7449	19A-620.30	Phú Thọ	8449	37C-512.36	Nghệ An	9449	19A-619.71	Phú Thọ
5450	35A-408.76	Ninh Bình	6450	24A-272.02	Lào Cai	7450	19A-620.34	Phú Thọ	8450	38A-593.31	Hà Tĩnh	9450	19A-619.79	Phú Thọ
5451	35A-408.79	Ninh Bình	6451	24A-272.04	Lào Cai	7451	19A-620.52	Phú Thọ	8451	38A-593.37	Hà Tĩnh	9451	19A-620.10	Phú Thọ
5452	35A-409.02	Ninh Bình	6452	24A-272.12	Lào Cai	7452	19A-620.56	Phú Thọ	8452	38A-593.68	Hà Tĩnh	9452	19A-620.16	Phú Thọ
5453	35A-409.04	Ninh Bình	6453	24A-272.19	Lào Cai	7453	19A-620.57	Phú Thọ	8453	38A-594.12	Hà Tĩnh	9453	19A-620.31	Phú Thọ
5454	37C-512.01	Nghệ An	6454	24A-272.28	Lào Cai	7454	19A-620.59	Phú Thọ	8454	38A-594.18	Hà Tĩnh	9454	19A-620.40	Phú Thọ
5455	37C-512.04	Nghệ An	6455	24A-272.36	Lào Cai	7455	19A-620.60	Phú Thọ	8455	38A-594.19	Hà Tĩnh	9455	19A-620.48	Phú Thọ
5456	37C-512.15	Nghệ An	6456	24A-272.53	Lào Cai	7456	19A-620.88	Phú Thọ	8456	38A-594.41	Hà Tĩnh	9456	19A-620.74	Phú Thọ
5457	37C-512.27	Nghệ An	6457	24A-272.56	Lào Cai	7457	19A-621.12	Phú Thọ	8457	38A-594.49	Hà Tĩnh	9457	19A-620.84	Phú Thọ
5458	37C-512.31	Nghệ An	6458	34A-769.01	Hải Dương	7458	19A-621.21	Phú Thọ	8458	38A-594.53	Hà Tĩnh	9458	19A-621.01	Phú Thọ
5459	37C-512.37	Nghệ An	6459	34A-769.02	Hải Dương	7459	20A-762.37	Thái Nguyên	8459	38A-594.58	Hà Tĩnh	9459	19A-621.04	Phú Thọ
5460	37C-512.49	Nghệ An	6460	34A-769.04	Hải Dương	7460	20A-762.54	Thái Nguyên	8460	38A-594.59	Hà Tĩnh	9460	20A-762.40	Thái Nguyên
5461	37C-512.50	Nghệ An	6461	34A-769.19	Hải Dương	7461	20A-762.76	Thái Nguyên	8461	38A-594.72	Hà Tĩnh	9461	20A-762.51	Thái Nguyên
5462	37C-512.59	Nghệ An	6462	34A-769.22	Hải Dương	7462	20A-762.82	Thái Nguyên	8462	38A-594.94	Hà Tĩnh	9462	20A-762.83	Thái Nguyên
5463	37C-512.61	Nghệ An	6463	34A-769.24	Hải Dương	7463	20A-762.86	Thái Nguyên	8463	38A-595.11	Hà Tĩnh	9463	20A-762.87	Thái Nguyên
5464	38A-593.38	Hà Tĩnh	6464	34A-769.26	Hải Dương	7464	20A-762.90	Thái Nguyên	8464	38A-595.15	Hà Tĩnh	9464	20A-763.00	Thái Nguyên
5465	38A-593.50	Hà Tĩnh	6465	34A-769.29	Hải Dương	7465	20A-762.95	Thái Nguyên	8465	38A-595.18	Hà Tĩnh	9465	24A-272.00	Lào Cai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5466	38A-593.52	Hà Tĩnh	6466	34A-769.41	Hải Dương	7466	20A-763.02	Thái Nguyên	8466	38A-595.25	Hà Tĩnh	9466	24A-272.01	Lào Cai
5467	38A-593.60	Hà Tĩnh	6467	34A-769.43	Hải Dương	7467	24A-271.89	Lào Cai	8467	38A-595.27	Hà Tĩnh	9467	24A-272.34	Lào Cai
5468	38A-593.67	Hà Tĩnh	6468	34A-769.51	Hải Dương	7468	24A-271.94	Lào Cai	8468	38A-595.41	Hà Tĩnh	9468	24A-272.43	Lào Cai
5469	38A-593.74	Hà Tĩnh	6469	34A-769.56	Hải Dương	7469	24A-271.98	Lào Cai	8469	38A-595.44	Hà Tĩnh	9469	24A-272.49	Lào Cai
5470	38A-593.79	Hà Tĩnh	6470	34A-769.60	Hải Dương	7470	24A-272.18	Lào Cai	8470	38A-595.49	Hà Tĩnh	9470	34A-769.21	Hải Dương
5471	38A-593.90	Hà Tĩnh	6471	34A-769.67	Hải Dương	7471	24A-272.27	Lào Cai	8471	38A-595.66	Hà Tĩnh	9471	34A-769.31	Hải Dương
5472	38A-594.14	Hà Tĩnh	6472	35A-408.42	Ninh Bình	7472	24A-272.37	Lào Cai	8472	38A-595.71	Hà Tĩnh	9472	34A-769.35	Hải Dương
5473	38A-594.23	Hà Tĩnh	6473	35A-408.64	Ninh Bình	7473	24A-272.55	Lào Cai	8473	38A-595.81	Hà Tĩnh	9473	34A-769.42	Hải Dương
5474	38A-594.25	Hà Tĩnh	6474	35A-408.66	Ninh Bình	7474	34A-769.25	Hải Dương	8474	38A-595.82	Hà Tĩnh	9474	34A-769.48	Hải Dương
5475	38A-594.26	Hà Tĩnh	6475	35A-408.73	Ninh Bình	7475	34A-769.27	Hải Dương	8475	38A-595.93	Hà Tĩnh	9475	34A-769.49	Hải Dương
5476	38A-594.31	Hà Tĩnh	6476	35A-408.80	Ninh Bình	7476	34A-769.52	Hải Dương	8476	38A-595.96	Hà Tĩnh	9476	34A-769.64	Hải Dương
5477	38A-594.38	Hà Tĩnh	6477	35A-408.84	Ninh Bình	7477	34A-769.59	Hải Dương	8477	38A-596.08	Hà Tĩnh	9477	35A-408.38	Ninh Bình
5478	38A-594.45	Hà Tĩnh	6478	35A-408.87	Ninh Bình	7478	34A-769.62	Hải Dương	8478	38A-596.10	Hà Tĩnh	9478	35A-408.44	Ninh Bình
5479	38A-594.51	Hà Tĩnh	6479	35A-408.95	Ninh Bình	7479	34A-769.65	Hải Dương	8479	38A-596.23	Hà Tĩnh	9479	37C-511.94	Nghệ An
5480	38A-594.68	Hà Tĩnh	6480	37C-512.09	Nghệ An	7480	34A-769.66	Hải Dương	8480	38A-596.32	Hà Tĩnh	9480	37C-512.14	Nghệ An
5481	38A-594.70	Hà Tĩnh	6481	37C-512.12	Nghệ An	7481	35A-408.46	Ninh Bình	8481	38A-596.77	Hà Tĩnh	9481	37C-512.16	Nghệ An
5482	38A-594.76	Hà Tĩnh	6482	37C-512.40	Nghệ An	7482	35A-408.49	Ninh Bình	8482	38A-596.84	Hà Tĩnh	9482	37C-512.19	Nghệ An
5483	38A-594.87	Hà Tĩnh	6483	37C-512.53	Nghệ An	7483	35A-408.53	Ninh Bình	8483	38A-596.85	Hà Tĩnh	9483	37C-512.20	Nghệ An
5484	38A-594.90	Hà Tĩnh	6484	37C-512.54	Nghệ An	7484	35A-408.59	Ninh Bình	8484	38A-596.91	Hà Tĩnh	9484	37C-512.29	Nghệ An
5485	38A-594.97	Hà Tĩnh	6485	38A-593.32	Hà Tĩnh	7485	35A-408.77	Ninh Bình	8485	38A-597.03	Hà Tĩnh	9485	37C-512.46	Nghệ An
5486	38A-595.01	Hà Tĩnh	6486	38A-593.40	Hà Tĩnh	7486	35A-408.90	Ninh Bình	8486	38A-597.04	Hà Tĩnh	9486	37C-512.52	Nghệ An
5487	38A-595.19	Hà Tĩnh	6487	38A-593.71	Hà Tĩnh	7487	35A-408.94	Ninh Bình	8487	38A-597.07	Hà Tĩnh	9487	38A-593.39	Hà Tĩnh
5488	38A-595.22	Hà Tĩnh	6488	38A-594.01	Hà Tĩnh	7488	35A-408.98	Ninh Bình	8488	38A-597.10	Hà Tĩnh	9488	38A-593.42	Hà Tĩnh
5489	38A-595.23	Hà Tĩnh	6489	38A-594.24	Hà Tĩnh	7489	35A-409.01	Ninh Bình	8489	38A-597.13	Hà Tĩnh	9489	38A-593.48	Hà Tĩnh
5490	38A-595.60	Hà Tĩnh	6490	38A-594.32	Hà Tĩnh	7490	37C-511.98	Nghệ An	8490	38A-597.34	Hà Tĩnh	9490	38A-593.54	Hà Tĩnh
5491	38A-595.62	Hà Tĩnh	6491	38A-594.82	Hà Tĩnh	7491	37C-512.17	Nghệ An	8491	38A-597.43	Hà Tĩnh	9491	38A-593.59	Hà Tĩnh
5492	38A-595.63	Hà Tĩnh	6492	38A-594.98	Hà Tĩnh	7492	37C-512.24	Nghệ An	8492	38A-597.46	Hà Tĩnh	9492	38A-593.62	Hà Tĩnh
5493	38A-595.69	Hà Tĩnh	6493	38A-595.04	Hà Tĩnh	7493	37C-512.28	Nghệ An	8493	38A-597.54	Hà Tĩnh	9493	38A-593.63	Hà Tĩnh
5494	38A-595.70	Hà Tĩnh	6494	38A-595.05	Hà Tĩnh	7494	37C-512.43	Nghệ An	8494	38A-597.69	Hà Tĩnh	9494	38A-593.70	Hà Tĩnh
5495	38A-595.73	Hà Tĩnh	6495	38A-595.09	Hà Tĩnh	7495	37C-512.48	Nghệ An	8495	38A-597.70	Hà Tĩnh	9495	38A-593.80	Hà Tĩnh
5496	38A-595.76	Hà Tĩnh	6496	38A-595.28	Hà Tĩnh	7496	37C-512.57	Nghệ An	8496	38A-597.90	Hà Tĩnh	9496	38A-593.87	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều														
Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5497	38A-595.78	Hà Tĩnh	6497	38A-595.35	Hà Tĩnh	7497	38A-593.34	Hà Tĩnh	8497	38A-597.96	Hà Tĩnh	9497	38A-593.92	Hà Tĩnh
5498	38A-595.79	Hà Tĩnh	6498	38A-595.39	Hà Tĩnh	7498	38A-593.43	Hà Tĩnh	8498	38A-598.00	Hà Tĩnh	9498	38A-594.00	Hà Tĩnh
5499	38A-595.84	Hà Tĩnh	6499	38A-595.40	Hà Tĩnh	7499	38A-593.51	Hà Tĩnh	8499	47C-347.29	Đắk Lắk	9499	38A-594.21	Hà Tĩnh
5500	38A-596.00	Hà Tĩnh	6500	38A-595.42	Hà Tĩnh	7500	38A-593.53	Hà Tĩnh	8500	47C-347.46	Đắk Lắk	9500	38A-594.39	Hà Tĩnh
5501	38A-596.07	Hà Tĩnh	6501	38A-595.43	Hà Tĩnh	7501	38A-593.56	Hà Tĩnh	8501	47C-347.48	Đắk Lắk	9501	38A-594.92	Hà Tĩnh
5502	38A-596.47	Hà Tĩnh	6502	38A-595.54	Hà Tĩnh	7502	38A-593.64	Hà Tĩnh	8502	47C-347.56	Đắk Lắk	9502	38A-594.96	Hà Tĩnh
5503	38A-596.50	Hà Tĩnh	6503	38A-595.58	Hà Tĩnh	7503	38A-593.65	Hà Tĩnh	8503	47C-347.61	Đắk Lắk	9503	38A-595.00	Hà Tĩnh
5504	38A-596.53	Hà Tĩnh	6504	38A-595.83	Hà Tĩnh	7504	38A-593.85	Hà Tĩnh	8504	47C-347.72	Đắk Lắk	9504	38A-595.02	Hà Tĩnh
5505	38A-596.62	Hà Tĩnh	6505	38A-596.17	Hà Tĩnh	7505	38A-593.91	Hà Tĩnh	8505	47C-347.74	Đắk Lắk	9505	38A-595.08	Hà Tĩnh
5506	38A-596.67	Hà Tĩnh	6506	38A-596.55	Hà Tĩnh	7506	38A-593.96	Hà Tĩnh	8506	47C-347.88	Đắk Lắk	9506	38A-595.21	Hà Tĩnh
5507	38A-596.72	Hà Tĩnh	6507	38A-596.87	Hà Tĩnh	7507	38A-593.97	Hà Tĩnh	8507	49A-650.17	Lâm Đồng	9507	38A-595.57	Hà Tĩnh
5508	38A-596.75	Hà Tĩnh	6508	38A-596.93	Hà Tĩnh	7508	38A-594.03	Hà Tĩnh	8508	49A-650.26	Lâm Đồng	9508	38A-595.64	Hà Tĩnh
5509	38A-596.95	Hà Tĩnh	6509	38A-597.05	Hà Tĩnh	7509	38A-594.06	Hà Tĩnh	8509	49A-650.33	Lâm Đồng	9509	38A-595.89	Hà Tĩnh
5510	38A-597.00	Hà Tĩnh	6510	38A-597.08	Hà Tĩnh	7510	38A-594.07	Hà Tĩnh	8510	49A-650.34	Lâm Đồng	9510	38A-596.22	Hà Tĩnh
5511	38A-597.12	Hà Tĩnh	6511	38A-597.38	Hà Tĩnh	7511	38A-594.08	Hà Tĩnh	8511	49A-650.48	Lâm Đồng	9511	38A-596.24	Hà Tĩnh
5512	38A-597.35	Hà Tĩnh	6512	38A-597.42	Hà Tĩnh	7512	38A-594.15	Hà Tĩnh	8512	49A-650.73	Lâm Đồng	9512	38A-596.27	Hà Tĩnh
5513	38A-597.36	Hà Tĩnh	6513	38A-597.50	Hà Tĩnh	7513	38A-594.16	Hà Tĩnh	8513	49A-650.93	Lâm Đồng	9513	38A-596.29	Hà Tĩnh
5514	38A-597.37	Hà Tĩnh	6514	38A-597.55	Hà Tĩnh	7514	38A-594.17	Hà Tĩnh	8514	49A-651.23	Lâm Đồng	9514	38A-596.59	Hà Tĩnh
5515	38A-597.68	Hà Tĩnh	6515	38A-597.57	Hà Tĩnh	7515	38A-594.29	Hà Tĩnh	8515	49A-651.26	Lâm Đồng	9515	38A-596.63	Hà Tĩnh
5516	38A-597.81	Hà Tĩnh	6516	38A-597.84	Hà Tĩnh	7516	38A-594.40	Hà Tĩnh	8516	49A-651.30	Lâm Đồng	9516	38A-596.73	Hà Tĩnh
5517	38A-597.85	Hà Tĩnh	6517	47C-347.25	Đắk Lắk	7517	38A-594.42	Hà Tĩnh	8517	49A-651.42	Lâm Đồng	9517	38A-596.88	Hà Tĩnh
5518	38A-597.93	Hà Tĩnh	6518	47C-347.38	Đắk Lắk	7518	38A-594.60	Hà Tĩnh	8518	49A-651.49	Lâm Đồng	9518	38A-597.01	Hà Tĩnh
5519	38A-597.97	Hà Tĩnh	6519	47C-347.44	Đắk Lắk	7519	38A-594.69	Hà Tĩnh	8519	49A-651.50	Lâm Đồng	9519	38A-597.09	Hà Tĩnh
5520	47C-347.36	Đắk Lắk	6520	47C-347.68	Đắk Lắk	7520	38A-594.86	Hà Tĩnh	8520	49A-651.55	Lâm Đồng	9520	38A-597.14	Hà Tĩnh
5521	47C-347.76	Đắk Lắk	6521	47C-347.75	Đắk Lắk	7521	38A-594.88	Hà Tĩnh	8521	49A-651.70	Lâm Đồng	9521	38A-597.16	Hà Tĩnh
5522	47C-347.82	Đắk Lắk	6522	47C-347.78	Đắk Lắk	7522	38A-594.95	Hà Tĩnh	8522	49A-651.83	Lâm Đồng	9522	38A-597.56	Hà Tĩnh
5523	49A-650.19	Lâm Đồng	6523	47C-347.91	Đắk Lắk	7523	38A-595.10	Hà Tĩnh	8523	49A-651.85	Lâm Đồng	9523	38A-597.60	Hà Tĩnh
5524	49A-650.39	Lâm Đồng	6524	47C-347.92	Đắk Lắk	7524	38A-595.17	Hà Tĩnh	8524	49A-651.86	Lâm Đồng	9524	38A-597.61	Hà Tĩnh
5525	49A-650.46	Lâm Đồng	6525	49A-650.28	Lâm Đồng	7525	38A-595.24	Hà Tĩnh	8525	49A-652.12	Lâm Đồng	9525	38A-597.82	Hà Tĩnh
5526	49A-650.66	Lâm Đồng	6526	49A-650.41	Lâm Đồng	7526	38A-595.33	Hà Tĩnh	8526	49A-652.21	Lâm Đồng	9526	38A-597.83	Hà Tĩnh
5527	49A-650.70	Lâm Đồng	6527	49A-650.42	Lâm Đồng	7527	38A-595.45	Hà Tĩnh	8527	49A-652.31	Lâm Đồng	9527	38A-597.98	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5528	49A-650.71	Lâm Đồng	6528	49A-650.55	Lâm Đồng	7528	38A-595.80	Hà Tĩnh	8528	49A-652.32	Lâm Đồng	9528	47C-347.30	Đắk Lắk
5529	49A-650.72	Lâm Đồng	6529	49A-650.58	Lâm Đồng	7529	38A-595.92	Hà Tĩnh	8529	49A-652.33	Lâm Đồng	9529	47C-347.41	Đắk Lắk
5530	49A-650.87	Lâm Đồng	6530	49A-650.82	Lâm Đồng	7530	38A-595.98	Hà Tĩnh	8530	49A-652.36	Lâm Đồng	9530	47C-347.62	Đắk Lắk
5531	49A-650.96	Lâm Đồng	6531	49A-651.07	Lâm Đồng	7531	38A-596.11	Hà Tĩnh	8531	49A-652.38	Lâm Đồng	9531	47C-347.65	Đắk Lắk
5532	49A-651.05	Lâm Đồng	6532	49A-651.25	Lâm Đồng	7532	38A-596.12	Hà Tĩnh	8532	49A-652.42	Lâm Đồng	9532	47C-347.67	Đắk Lắk
5533	49A-651.16	Lâm Đồng	6533	49A-651.41	Lâm Đồng	7533	38A-596.13	Hà Tĩnh	8533	49A-652.44	Lâm Đồng	9533	47C-347.83	Đắk Lắk
5534	49A-651.18	Lâm Đồng	6534	49A-651.65	Lâm Đồng	7534	38A-596.45	Hà Tĩnh	8534	49A-652.46	Lâm Đồng	9534	47C-347.84	Đắk Lắk
5535	49A-651.19	Lâm Đồng	6535	49A-651.75	Lâm Đồng	7535	38A-596.49	Hà Tĩnh	8535	49A-652.59	Lâm Đồng	9535	47C-347.85	Đắk Lắk
5536	49A-651.20	Lâm Đồng	6536	49A-651.90	Lâm Đồng	7536	38A-596.52	Hà Tĩnh	8536	49A-652.68	Lâm Đồng	9536	49A-650.29	Lâm Đồng
5537	49A-651.36	Lâm Đồng	6537	49A-651.93	Lâm Đồng	7537	38A-596.54	Hà Tĩnh	8537	49A-652.95	Lâm Đồng	9537	49A-650.40	Lâm Đồng
5538	49A-651.58	Lâm Đồng	6538	49A-651.96	Lâm Đồng	7538	38A-596.60	Hà Tĩnh	8538	49A-653.02	Lâm Đồng	9538	49A-650.49	Lâm Đồng
5539	49A-651.66	Lâm Đồng	6539	49A-652.04	Lâm Đồng	7539	38A-597.02	Hà Tĩnh	8539	49A-653.04	Lâm Đồng	9539	49A-650.54	Lâm Đồng
5540	49A-651.67	Lâm Đồng	6540	49A-652.08	Lâm Đồng	7540	38A-597.15	Hà Tĩnh	8540	49A-653.12	Lâm Đồng	9540	49A-650.63	Lâm Đồng
5541	49A-651.72	Lâm Đồng	6541	49A-652.13	Lâm Đồng	7541	38A-597.32	Hà Tĩnh	8541	49A-653.23	Lâm Đồng	9541	49A-650.86	Lâm Đồng
5542	49A-652.00	Lâm Đồng	6542	49A-652.25	Lâm Đồng	7542	38A-597.33	Hà Tĩnh	8542	49A-653.37	Lâm Đồng	9542	49A-650.94	Lâm Đồng
5543	49A-652.10	Lâm Đồng	6543	49A-652.34	Lâm Đồng	7543	38A-597.41	Hà Tĩnh	8543	49A-653.45	Lâm Đồng	9543	49A-650.97	Lâm Đồng
5544	49A-652.53	Lâm Đồng	6544	49A-652.40	Lâm Đồng	7544	38A-597.59	Hà Tĩnh	8544	49A-653.49	Lâm Đồng	9544	49A-651.00	Lâm Đồng
5545	49A-652.58	Lâm Đồng	6545	49A-652.51	Lâm Đồng	7545	38A-597.66	Hà Tĩnh	8545	49A-653.66	Lâm Đồng	9545	49A-651.13	Lâm Đồng
5546	49A-652.75	Lâm Đồng	6546	49A-652.54	Lâm Đồng	7546	38A-597.74	Hà Tĩnh	8546	49A-653.73	Lâm Đồng	9546	49A-651.21	Lâm Đồng
5547	49A-652.79	Lâm Đồng	6547	49A-652.73	Lâm Đồng	7547	38A-597.94	Hà Tĩnh	8547	60K-468.47	Đồng Nai	9547	49A-651.27	Lâm Đồng
5548	49A-653.08	Lâm Đồng	6548	49A-653.01	Lâm Đồng	7548	38A-597.95	Hà Tĩnh	8548	60K-468.60	Đồng Nai	9548	49A-651.28	Lâm Đồng
5549	49A-653.34	Lâm Đồng	6549	49A-653.19	Lâm Đồng	7549	47C-347.28	Đắk Lắk	8549	60K-468.92	Đồng Nai	9549	49A-651.33	Lâm Đồng
5550	49A-653.65	Lâm Đồng	6550	49A-653.28	Lâm Đồng	7550	47C-347.33	Đắk Lắk	8550	60K-468.95	Đồng Nai	9550	49A-651.44	Lâm Đồng
5551	49C-345.58	Lâm Đồng	6551	49A-653.29	Lâm Đồng	7551	47C-347.49	Đắk Lắk	8551	60K-469.04	Đồng Nai	9551	49A-651.48	Lâm Đồng
5552	60K-468.46	Đồng Nai	6552	49A-653.40	Lâm Đồng	7552	47C-347.51	Đắk Lắk	8552	61K-383.32	Bình Dương	9552	49A-651.79	Lâm Đồng
5553	60K-468.48	Đồng Nai	6553	49A-653.54	Lâm Đồng	7553	47C-347.63	Đắk Lắk	8553	61K-383.37	Bình Dương	9553	49A-651.88	Lâm Đồng
5554	60K-468.51	Đồng Nai	6554	49A-653.57	Lâm Đồng	7554	47C-347.73	Đắk Lắk	8554	61K-383.42	Bình Dương	9554	49A-651.89	Lâm Đồng
5555	60K-468.93	Đồng Nai	6555	49C-345.52	Lâm Đồng	7555	47C-347.80	Đắk Lắk	8555	61K-383.57	Bình Dương	9555	49A-652.05	Lâm Đồng
5556	60K-468.96	Đồng Nai	6556	60K-468.39	Đồng Nai	7556	47C-347.86	Đắk Lắk	8556	61K-383.65	Bình Dương	9556	49A-652.06	Lâm Đồng
5557	61K-383.25	Bình Dương	6557	60K-468.62	Đồng Nai	7557	47C-347.87	Đắk Lắk	8557	62A-407.39	Long An	9557	49A-652.07	Lâm Đồng
5558	61K-383.27	Bình Dương	6558	60K-468.80	Đồng Nai	7558	49A-650.20	Lâm Đồng	8558	62A-407.45	Long An	9558	49A-652.16	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5559	61K-383.36	Bình Dương	6559	60K-468.83	Đồng Nai	7559	49A-650.32	Lâm Đồng	8559	62A-407.80	Long An	9559	49A-652.26	Lâm Đồng
5560	61K-383.55	Bình Dương	6560	60K-469.02	Đồng Nai	7560	49A-650.43	Lâm Đồng	8560	62A-407.87	Long An	9560	49A-652.65	Lâm Đồng
5561	62A-407.24	Long An	6561	61K-383.28	Bình Dương	7561	49A-650.47	Lâm Đồng	8561	62A-408.05	Long An	9561	49A-652.66	Lâm Đồng
5562	62A-407.30	Long An	6562	61K-383.34	Bình Dương	7562	49A-650.78	Lâm Đồng	8562	62A-408.06	Long An	9562	49A-652.92	Lâm Đồng
5563	62A-407.31	Long An	6563	61K-383.61	Bình Dương	7563	49A-650.81	Lâm Đồng	8563	62A-408.32	Long An	9563	49A-652.97	Lâm Đồng
5564	62A-407.32	Long An	6564	62A-407.23	Long An	7564	49A-650.99	Lâm Đồng	8564	62A-408.33	Long An	9564	49A-652.99	Lâm Đồng
5565	62A-407.53	Long An	6565	62A-407.25	Long An	7565	49A-651.01	Lâm Đồng	8565	62A-408.34	Long An	9565	49A-653.13	Lâm Đồng
5566	62A-407.55	Long An	6566	62A-407.27	Long An	7566	49A-651.03	Lâm Đồng	8566	62A-409.88	Long An	9566	49A-653.26	Lâm Đồng
5567	62A-407.68	Long An	6567	62A-407.29	Long An	7567	49A-651.04	Lâm Đồng	8567	62A-410.06	Long An	9567	49A-653.27	Lâm Đồng
5568	62A-407.82	Long An	6568	62A-407.41	Long An	7568	49A-651.09	Lâm Đồng	8568	62A-410.16	Long An	9568	49A-653.35	Lâm Đồng
5569	62A-408.30	Long An	6569	62A-407.43	Long An	7569	49A-651.34	Lâm Đồng	8569	62A-410.17	Long An	9569	49A-653.47	Lâm Đồng
5570	62A-409.72	Long An	6570	62A-407.47	Long An	7570	49A-651.35	Lâm Đồng	8570	62A-410.18	Long An	9570	49A-653.48	Lâm Đồng
5571	62A-409.75	Long An	6571	62A-407.49	Long An	7571	49A-651.40	Lâm Đồng	8571	62A-410.27	Long An	9571	49A-653.56	Lâm Đồng
5572	62A-409.76	Long An	6572	62A-407.59	Long An	7572	49A-651.45	Lâm Đồng	8572	63A-282.48	Tiền Giang	9572	49A-653.70	Lâm Đồng
5573	62A-409.79	Long An	6573	62A-407.63	Long An	7573	49A-651.47	Lâm Đồng	8573	63A-282.55	Tiền Giang	9573	49A-653.71	Lâm Đồng
5574	62A-410.10	Long An	6574	62A-407.75	Long An	7574	49A-651.51	Lâm Đồng	8574	63A-282.56	Tiền Giang	9574	49C-345.54	Lâm Đồng
5575	62A-410.26	Long An	6575	62A-407.92	Long An	7575	49A-651.53	Lâm Đồng	8575	63A-282.57	Tiền Giang	9575	49C-345.56	Lâm Đồng
5576	63A-282.49	Tiền Giang	6576	62A-408.38	Long An	7576	49A-651.56	Lâm Đồng	8576	63A-282.59	Tiền Giang	9576	49C-345.57	Lâm Đồng
5577	63A-282.60	Tiền Giang	6577	62A-409.80	Long An	7577	49A-651.60	Lâm Đồng	8577	63A-282.69	Tiền Giang	9577	60K-468.52	Đồng Nai
5578	63A-282.67	Tiền Giang	6578	62A-409.89	Long An	7578	49A-652.02	Lâm Đồng	8578	63A-282.70	Tiền Giang	9578	60K-468.59	Đồng Nai
5579	63A-282.77	Tiền Giang	6579	62A-410.30	Long An	7579	49A-652.49	Lâm Đồng	8579	63A-282.87	Tiền Giang	9579	60K-468.63	Đồng Nai
5580	63A-282.85	Tiền Giang	6580	63A-282.39	Tiền Giang	7580	49A-652.52	Lâm Đồng	8580	63A-282.88	Tiền Giang	9580	60K-468.74	Đồng Nai
5581	63A-282.98	Tiền Giang	6581	63A-282.40	Tiền Giang	7581	49A-652.60	Lâm Đồng	8581	63A-283.07	Tiền Giang	9581	60K-468.81	Đồng Nai
5582	63A-283.19	Tiền Giang	6582	63A-282.41	Tiền Giang	7582	49A-652.81	Lâm Đồng	8582	63A-283.26	Tiền Giang	9582	60K-468.85	Đồng Nai
5583	63A-283.29	Tiền Giang	6583	63A-282.44	Tiền Giang	7583	49A-652.85	Lâm Đồng	8583	63A-283.27	Tiền Giang	9583	61K-383.26	Bình Dương
5584	63A-283.31	Tiền Giang	6584	63A-282.65	Tiền Giang	7584	49A-652.90	Lâm Đồng	8584	63A-283.36	Tiền Giang	9584	61K-383.46	Bình Dương
5585	63A-283.40	Tiền Giang	6585	63A-282.72	Tiền Giang	7585	49A-652.98	Lâm Đồng	8585	63A-284.95	Tiền Giang	9585	61K-383.62	Bình Dương
5586	63A-283.48	Tiền Giang	6586	63A-282.73	Tiền Giang	7586	49A-653.06	Lâm Đồng	8586	63A-285.01	Tiền Giang	9586	62A-407.38	Long An
5587	63A-284.97	Tiền Giang	6587	63A-282.78	Tiền Giang	7587	49A-653.21	Lâm Đồng	8587	63A-285.05	Tiền Giang	9587	62A-407.42	Long An
5588	63A-285.03	Tiền Giang	6588	63A-282.81	Tiền Giang	7588	49A-653.32	Lâm Đồng	8588	63A-285.11	Tiền Giang	9588	62A-407.50	Long An
5589	63A-285.27	Tiền Giang	6589	63A-282.83	Tiền Giang	7589	49A-653.46	Lâm Đồng	8589	63A-285.19	Tiền Giang	9589	62A-407.54	Long An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5590	63A-285.29	Tiền Giang	6590	63A-283.09	Tiền Giang	7590	49A-653.63	Lâm Đồng	8590	63A-285.36	Tiền Giang	9590	62A-407.64	Long An
5591	63A-285.33	Tiền Giang	6591	63A-283.10	Tiền Giang	7591	49A-653.67	Lâm Đồng	8591	63A-285.42	Tiền Giang	9591	62A-407.86	Long An
5592	63A-285.37	Tiền Giang	6592	63A-283.12	Tiền Giang	7592	49C-345.51	Lâm Đồng	8592	63A-285.43	Tiền Giang	9592	62A-407.89	Long An
5593	63A-285.38	Tiền Giang	6593	63A-283.13	Tiền Giang	7593	60K-468.50	Đồng Nai	8593	63A-285.51	Tiền Giang	9593	62A-407.91	Long An
5594	63A-285.46	Tiền Giang	6594	63A-283.44	Tiền Giang	7594	60K-468.53	Đồng Nai	8594	66A-258.91	Đồng Tháp	9594	62A-407.95	Long An
5595	66A-258.81	Đồng Tháp	6595	63A-283.45	Tiền Giang	7595	60K-468.71	Đồng Nai	8595	66A-258.98	Đồng Tháp	9595	62A-408.18	Long An
5596	66A-258.83	Đồng Tháp	6596	63A-284.96	Tiền Giang	7596	60K-468.72	Đồng Nai	8596	66A-259.00	Đồng Tháp	9596	62A-408.20	Long An
5597	66A-258.95	Đồng Tháp	6597	63A-285.02	Tiền Giang	7597	60K-468.82	Đồng Nai	8597	66A-259.06	Đồng Tháp	9597	62A-408.31	Long An
5598	66A-259.26	Đồng Tháp	6598	63A-285.08	Tiền Giang	7598	60K-468.87	Đồng Nai	8598	66A-259.13	Đồng Tháp	9598	62A-408.41	Long An
5599	66A-259.32	Đồng Tháp	6599	63A-285.31	Tiền Giang	7599	60K-468.98	Đồng Nai	8599	66A-259.15	Đồng Tháp	9599	62A-409.74	Long An
5600	66A-259.34	Đồng Tháp	6600	63A-285.45	Tiền Giang	7600	60K-469.00	Đồng Nai	8600	66A-259.28	Đồng Tháp	9600	62A-410.07	Long An
5601	66A-259.38	Đồng Tháp	6601	63A-285.53	Tiền Giang	7601	60K-469.06	Đồng Nai	8601	66A-259.54	Đồng Tháp	9601	62A-410.08	Long An
5602	66A-259.39	Đồng Tháp	6602	66A-258.96	Đồng Tháp	7602	61K-383.22	Bình Dương	8602	66A-259.62	Đồng Tháp	9602	62A-410.25	Long An
5603	66A-259.40	Đồng Tháp	6603	66A-259.07	Đồng Tháp	7603	61K-383.24	Bình Dương	8603	66A-259.63	Đồng Tháp	9603	63A-282.66	Tiền Giang
5604	66A-259.44	Đồng Tháp	6604	66A-259.08	Đồng Tháp	7604	61K-383.30	Bình Dương	8604	66A-259.66	Đồng Tháp	9604	63A-282.84	Tiền Giang
5605	66A-259.50	Đồng Tháp	6605	66A-259.16	Đồng Tháp	7605	61K-383.39	Bình Dương	8605	66A-259.76	Đồng Tháp	9605	63A-282.97	Tiền Giang
5606	66A-261.57	Đồng Tháp	6606	66A-259.20	Đồng Tháp	7606	61K-383.52	Bình Dương	8606	66A-259.86	Đồng Tháp	9606	63A-283.02	Tiền Giang
5607	66A-261.61	Đồng Tháp	6607	66A-259.24	Đồng Tháp	7607	61K-383.59	Bình Dương	8607	66A-259.88	Đồng Tháp	9607	63A-283.11	Tiền Giang
5608	66A-261.68	Đồng Tháp	6608	66A-259.43	Đồng Tháp	7608	62A-407.44	Long An	8608	66A-259.89	Đồng Tháp	9608	63A-283.22	Tiền Giang
5609	67A-295.96	An Giang	6609	66A-259.69	Đồng Tháp	7609	62A-407.46	Long An	8609	66A-259.94	Đồng Tháp	9609	63A-283.41	Tiền Giang
5610	67A-296.24	An Giang	6610	66A-259.81	Đồng Tháp	7610	62A-407.62	Long An	8610	66A-261.40	Đồng Tháp	9610	63A-283.54	Tiền Giang
5611	67A-296.40	An Giang	6611	66A-259.83	Đồng Tháp	7611	62A-407.65	Long An	8611	66A-261.58	Đồng Tháp	9611	63A-285.14	Tiền Giang
5612	67A-296.49	An Giang	6612	66A-259.87	Đồng Tháp	7612	62A-407.83	Long An	8612	66A-261.84	Đồng Tháp	9612	63A-285.16	Tiền Giang
5613	67A-296.75	An Giang	6613	66A-261.36	Đồng Tháp	7613	62A-407.90	Long An	8613	66A-261.93	Đồng Tháp	9613	63A-285.26	Tiền Giang
5614	67A-296.83	An Giang	6614	66A-261.55	Đồng Tháp	7614	62A-407.93	Long An	8614	67A-295.94	An Giang	9614	63A-285.41	Tiền Giang
5615	67A-297.02	An Giang	6615	66A-261.60	Đồng Tháp	7615	62A-407.96	Long An	8615	67A-296.03	An Giang	9615	63A-285.44	Tiền Giang
5616	67A-297.12	An Giang	6616	66A-261.62	Đồng Tháp	7616	62A-408.10	Long An	8616	67A-296.43	An Giang	9616	66A-258.76	Đồng Tháp
5617	67A-298.56	An Giang	6617	66A-261.65	Đồng Tháp	7617	62A-408.15	Long An	8617	67A-296.54	An Giang	9617	66A-258.90	Đồng Tháp
5618	67A-298.74	An Giang	6618	66A-261.67	Đồng Tháp	7618	62A-408.17	Long An	8618	67A-296.55	An Giang	9618	66A-258.93	Đồng Tháp
5619	67A-298.79	An Giang	6619	66A-261.71	Đồng Tháp	7619	62A-408.24	Long An	8619	67A-296.59	An Giang	9619	66A-259.17	Đồng Tháp
5620	67A-298.94	An Giang	6620	66A-261.72	Đồng Tháp	7620	62A-408.28	Long An	8620	67A-296.63	An Giang	9620	66A-259.35	Đồng Tháp

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5621	67A-299.00	An Giang	6621	66A-261.78	Đồng Tháp	7621	62A-408.39	Long An	8621	67A-296.70	An Giang	9621	66A-259.37	Đồng Tháp
5622	67A-299.07	An Giang	6622	66A-261.82	Đồng Tháp	7622	62A-409.73	Long An	8622	67A-296.74	An Giang	9622	66A-259.41	Đồng Tháp
5623	67A-299.09	An Giang	6623	66A-261.94	Đồng Tháp	7623	62A-409.95	Long An	8623	67A-296.76	An Giang	9623	66A-259.65	Đồng Tháp
5624	67A-299.13	An Giang	6624	66A-261.95	Đồng Tháp	7624	62A-410.09	Long An	8624	67A-296.82	An Giang	9624	66A-259.71	Đồng Tháp
5625	72A-762.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	6625	67A-296.00	An Giang	7625	62A-410.11	Long An	8625	67A-296.94	An Giang	9625	66A-259.75	Đồng Tháp
5626	72A-763.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	6626	67A-296.02	An Giang	7626	63A-282.47	Tiền Giang	8626	67A-297.05	An Giang	9626	66A-259.82	Đồng Tháp
5627	72A-763.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	6627	67A-296.09	An Giang	7627	63A-282.61	Tiền Giang	8627	67A-297.09	An Giang	9627	66A-261.37	Đồng Tháp
5628	72A-763.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	6628	67A-296.13	An Giang	7628	63A-282.68	Tiền Giang	8628	67A-297.10	An Giang	9628	66A-261.41	Đồng Tháp
5629	72A-763.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6629	67A-296.21	An Giang	7629	63A-282.76	Tiền Giang	8629	67A-298.60	An Giang	9629	66A-261.42	Đồng Tháp
5630	72A-763.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	6630	67A-296.25	An Giang	7630	63A-282.79	Tiền Giang	8630	67A-298.61	An Giang	9630	66A-261.44	Đồng Tháp
5631	72A-763.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	6631	67A-296.28	An Giang	7631	63A-282.95	Tiền Giang	8631	67A-298.64	An Giang	9631	66A-261.51	Đồng Tháp
5632	72A-763.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	6632	67A-296.35	An Giang	7632	63A-283.08	Tiền Giang	8632	67A-298.78	An Giang	9632	66A-261.59	Đồng Tháp
5633	72A-763.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	6633	67A-296.41	An Giang	7633	63A-283.24	Tiền Giang	8633	67A-299.01	An Giang	9633	66A-261.73	Đồng Tháp
5634	72A-763.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	6634	67A-296.52	An Giang	7634	63A-283.38	Tiền Giang	8634	67A-299.05	An Giang	9634	66A-261.76	Đồng Tháp
5635	72A-763.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	6635	67A-296.62	An Giang	7635	63A-285.09	Tiền Giang	8635	72A-762.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9635	66A-261.80	Đồng Tháp
5636	72A-763.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6636	67A-296.64	An Giang	7636	63A-285.23	Tiền Giang	8636	72A-762.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	9636	66A-261.81	Đồng Tháp
5637	72A-763.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	6637	67A-296.65	An Giang	7637	63A-285.24	Tiền Giang	8637	72A-763.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	9637	67A-296.04	An Giang
5638	72A-763.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	6638	67A-296.79	An Giang	7638	63A-285.40	Tiền Giang	8638	72A-763.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	9638	67A-296.20	An Giang
5639	72A-763.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	6639	67A-296.88	An Giang	7639	63A-285.47	Tiền Giang	8639	72A-763.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	9639	67A-296.26	An Giang
5640	72A-765.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	6640	67A-296.89	An Giang	7640	63A-285.50	Tiền Giang	8640	72A-763.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	9640	67A-296.36	An Giang
5641	72A-765.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	6641	67A-298.58	An Giang	7641	63A-285.52	Tiền Giang	8641	72A-763.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	9641	67A-296.71	An Giang
5642	72A-765.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	6642	67A-298.72	An Giang	7642	66A-258.92	Đồng Tháp	8642	72A-763.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	9642	67A-296.93	An Giang
5643	72A-765.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	6643	67A-299.11	An Giang	7643	66A-258.97	Đồng Tháp	8643	72A-763.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	9643	67A-296.99	An Giang
5644	72A-765.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	6644	67A-299.12	An Giang	7644	66A-259.01	Đồng Tháp	8644	72A-765.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	9644	67A-297.06	An Giang
5645	72A-765.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	6645	72A-762.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	7645	66A-259.02	Đồng Tháp	8645	72A-765.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	9645	67A-298.54	An Giang
5646	74A-252.23	Quảng Trị	6646	72A-762.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	7646	66A-259.31	Đồng Tháp	8646	72A-765.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9646	67A-298.75	An Giang
5647	74A-252.27	Quảng Trị	6647	72A-762.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	7647	66A-259.45	Đồng Tháp	8647	72A-765.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	9647	67A-298.81	An Giang
5648	74A-252.29	Quảng Trị	6648	72A-763.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	7648	66A-259.60	Đồng Tháp	8648	72A-765.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9648	67A-298.82	An Giang
5649	74A-252.37	Quảng Trị	6649	72A-763.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	7649	66A-259.67	Đồng Tháp	8649	72A-765.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	9649	67A-298.95	An Giang
5650	74A-252.40	Quảng Trị	6650	72A-763.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	7650	66A-259.90	Đồng Tháp	8650	72A-765.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	9650	67A-299.06	An Giang
5651	74A-252.41	Quảng Trị	6651	72A-763.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	7651	66A-259.93	Đồng Tháp	8651	72A-765.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	9651	72A-762.72	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5652	74A-252.49	Quảng Trị	6652	72A-763.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	7652	66A-261.47	Đồng Tháp	8652	72A-765.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	9652	72A-762.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
5653	74A-252.50	Quảng Trị	6653	72A-763.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	7653	66A-261.86	Đồng Tháp	8653	72A-765.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	9653	72A-762.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
5654	74A-252.51	Quảng Trị	6654	72A-765.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	7654	66A-261.91	Đồng Tháp	8654	74A-252.20	Quảng Trị	9654	72A-763.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
5655	74A-252.72	Quảng Trị	6655	72A-765.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	7655	67A-295.95	An Giang	8655	74A-252.34	Quảng Trị	9655	72A-763.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
5656	74A-252.73	Quảng Trị	6656	72A-765.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	7656	67A-295.97	An Giang	8656	74A-252.42	Quảng Trị	9656	72A-763.15	Bà Rịa - Vũng Tàu
5657	74A-252.76	Quảng Trị	6657	72A-765.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	7657	67A-295.99	An Giang	8657	74A-252.47	Quảng Trị	9657	72A-763.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
5658	74A-252.78	Quảng Trị	6658	72A-765.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	7658	67A-296.06	An Giang	8658	74A-252.54	Quảng Trị	9658	72A-763.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
5659	74A-252.88	Quảng Trị	6659	72A-765.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	7659	67A-296.42	An Giang	8659	74A-252.56	Quảng Trị	9659	72A-763.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
5660	74A-252.96	Quảng Trị	6660	72A-765.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	7660	67A-296.44	An Giang	8660	74A-252.59	Quảng Trị	9660	72A-763.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
5661	74A-253.16	Quảng Trị	6661	72A-765.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	7661	67A-296.72	An Giang	8661	74A-252.60	Quảng Trị	9661	72A-763.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
5662	74A-253.24	Quảng Trị	6662	72A-765.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	7662	67A-296.91	An Giang	8662	74A-252.66	Quảng Trị	9662	72A-765.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
5663	74A-253.26	Quảng Trị	6663	72A-765.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	7663	67A-296.97	An Giang	8663	74A-252.81	Quảng Trị	9663	72A-765.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
5664	74A-254.74	Quảng Trị	6664	74A-252.25	Quảng Trị	7664	67A-296.98	An Giang	8664	74A-252.83	Quảng Trị	9664	72A-765.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
5665	74A-254.82	Quảng Trị	6665	74A-252.53	Quảng Trị	7665	67A-297.01	An Giang	8665	74A-253.00	Quảng Trị	9665	72A-765.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
5666	74A-254.85	Quảng Trị	6666	74A-252.69	Quảng Trị	7666	67A-297.07	An Giang	8666	74A-253.03	Quảng Trị	9666	72A-765.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
5667	74A-254.92	Quảng Trị	6667	74A-252.92	Quảng Trị	7667	67A-297.08	An Giang	8667	74A-253.12	Quảng Trị	9667	72A-765.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
5668	74A-255.12	Quảng Trị	6668	74A-253.20	Quảng Trị	7668	67A-297.13	An Giang	8668	74A-253.31	Quảng Trị	9668	74A-252.15	Quảng Trị
5669	74A-255.16	Quảng Trị	6669	74A-254.70	Quảng Trị	7669	67A-298.57	An Giang	8669	74A-254.65	Quảng Trị	9669	74A-252.19	Quảng Trị
5670	74A-255.20	Quảng Trị	6670	74A-254.78	Quảng Trị	7670	67A-298.71	An Giang	8670	74A-254.80	Quảng Trị	9670	74A-252.30	Quảng Trị
5671	76A-297.44	Quảng Ngãi	6671	74A-254.83	Quảng Trị	7671	72A-762.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8671	74A-255.04	Quảng Trị	9671	74A-252.31	Quảng Trị
5672	76A-297.67	Quảng Ngãi	6672	74A-254.89	Quảng Trị	7672	72A-762.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	8672	74A-255.21	Quảng Trị	9672	74A-252.48	Quảng Trị
5673	76A-297.69	Quảng Ngãi	6673	74A-255.10	Quảng Trị	7673	72A-762.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	8673	76A-297.51	Quảng Ngãi	9673	74A-252.65	Quảng Trị
5674	76A-297.71	Quảng Ngãi	6674	74A-255.13	Quảng Trị	7674	72A-762.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	8674	76A-297.70	Quảng Ngãi	9674	74A-252.67	Quảng Trị
5675	76A-297.90	Quảng Ngãi	6675	74A-255.14	Quảng Trị	7675	72A-762.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	8675	76A-297.72	Quảng Ngãi	9675	74A-252.97	Quảng Trị
5676	76A-297.93	Quảng Ngãi	6676	74A-255.19	Quảng Trị	7676	72A-763.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	8676	76A-297.73	Quảng Ngãi	9676	74A-253.04	Quảng Trị
5677	76A-297.96	Quảng Ngãi	6677	76A-297.43	Quảng Ngãi	7677	72A-763.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	8677	76A-297.74	Quảng Ngãi	9677	74A-253.05	Quảng Trị
5678	76A-298.03	Quảng Ngãi	6678	76A-297.46	Quảng Ngãi	7678	72A-763.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	8678	76A-297.84	Quảng Ngãi	9678	74A-253.08	Quảng Trị
5679	76A-298.10	Quảng Ngãi	6679	76A-297.48	Quảng Ngãi	7679	72A-763.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	8679	76A-298.01	Quảng Ngãi	9679	74A-253.10	Quảng Trị
5680	76A-298.18	Quảng Ngãi	6680	76A-297.57	Quảng Ngãi	7680	72A-765.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8680	76A-298.19	Quảng Ngãi	9680	74A-253.11	Quảng Trị
5681	76A-298.20	Quảng Ngãi	6681	76A-297.66	Quảng Ngãi	7681	72A-765.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	8681	76A-298.53	Quảng Ngãi	9681	74A-253.22	Quảng Trị
5682	76A-298.29	Quảng Ngãi	6682	76A-297.83	Quảng Ngãi	7682	72A-765.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	8682	76A-298.56	Quảng Ngãi	9682	74A-254.93	Quảng Trị

Ca đấu buổi chiều														
Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5683	76A-298.32	Quảng Ngãi	6683	76A-297.95	Quảng Ngãi	7683	74A-252.32	Quảng Trị	8683	76A-300.12	Quảng Ngãi	9683	74A-254.97	Quảng Trị
5684	76A-298.39	Quảng Ngãi	6684	76A-298.07	Quảng Ngãi	7684	74A-252.44	Quảng Trị	8684	76A-300.19	Quảng Ngãi	9684	74A-254.98	Quảng Trị
5685	76A-298.45	Quảng Ngãi	6685	76A-298.13	Quảng Ngãi	7685	74A-252.63	Quảng Trị	8685	76A-300.29	Quảng Ngãi	9685	74A-255.07	Quảng Trị
5686	76A-299.94	Quảng Ngãi	6686	76A-298.46	Quảng Ngãi	7686	74A-252.84	Quảng Trị	8686	76A-300.32	Quảng Ngãi	9686	76A-297.63	Quảng Ngãi
5687	76A-300.01	Quảng Ngãi	6687	76A-298.50	Quảng Ngãi	7687	74A-252.87	Quảng Trị	8687	76A-300.58	Quảng Ngãi	9687	76A-297.64	Quảng Ngãi
5688	76A-300.15	Quảng Ngãi	6688	76A-298.57	Quảng Ngãi	7688	74A-253.07	Quảng Trị	8688	76A-300.65	Quảng Ngãi	9688	76A-297.89	Quảng Ngãi
5689	76A-300.47	Quảng Ngãi	6689	76A-299.90	Quảng Ngãi	7689	74A-253.13	Quảng Trị	8689	76A-300.67	Quảng Ngãi	9689	76A-297.94	Quảng Ngãi
5690	76A-300.55	Quảng Ngãi	6690	76A-299.91	Quảng Ngãi	7690	74A-253.14	Quảng Trị	8690	76A-300.92	Quảng Ngãi	9690	76A-298.00	Quảng Ngãi
5691	76A-300.63	Quảng Ngãi	6691	76A-300.02	Quảng Ngãi	7691	74A-253.19	Quảng Trị	8691	76A-300.93	Quảng Ngãi	9691	76A-298.02	Quảng Ngãi
5692	76A-300.66	Quảng Ngãi	6692	76A-300.35	Quảng Ngãi	7692	74A-253.25	Quảng Trị	8692	77A-309.62	Bình Định	9692	76A-298.14	Quảng Ngãi
5693	76A-300.71	Quảng Ngãi	6693	76A-300.39	Quảng Ngãi	7693	74A-253.27	Quảng Trị	8693	77A-309.69	Bình Định	9693	76A-298.16	Quảng Ngãi
5694	76A-300.74	Quảng Ngãi	6694	76A-300.40	Quảng Ngãi	7694	74A-253.29	Quảng Trị	8694	77A-309.92	Bình Định	9694	76A-298.43	Quảng Ngãi
5695	76A-301.03	Quảng Ngãi	6695	76A-300.41	Quảng Ngãi	7695	74A-254.66	Quảng Trị	8695	77A-310.02	Bình Định	9695	76A-300.10	Quảng Ngãi
5696	77A-309.79	Bình Định	6696	76A-300.42	Quảng Ngãi	7696	74A-254.67	Quảng Trị	8696	77A-310.06	Bình Định	9696	76A-300.16	Quảng Ngãi
5697	77A-309.93	Bình Định	6697	76A-300.60	Quảng Ngãi	7697	74A-254.68	Quảng Trị	8697	77A-310.20	Bình Định	9697	76A-300.25	Quảng Ngãi
5698	77A-310.08	Bình Định	6698	76A-300.61	Quảng Ngãi	7698	74A-254.73	Quảng Trị	8698	77A-310.38	Bình Định	9698	76A-300.34	Quảng Ngãi
5699	77A-310.15	Bình Định	6699	76A-300.68	Quảng Ngãi	7699	74A-254.75	Quảng Trị	8699	77A-310.63	Bình Định	9699	76A-300.36	Quảng Ngãi
5700	77A-310.23	Bình Định	6700	76A-300.76	Quảng Ngãi	7700	74A-255.01	Quảng Trị	8700	77A-310.73	Bình Định	9700	76A-300.54	Quảng Ngãi
5701	77A-310.34	Bình Định	6701	76A-300.81	Quảng Ngãi	7701	74A-255.02	Quảng Trị	8701	77A-312.28	Bình Định	9701	76A-300.72	Quảng Ngãi
5702	77A-310.40	Bình Định	6702	76A-300.84	Quảng Ngãi	7702	74A-255.05	Quảng Trị	8702	77A-312.31	Bình Định	9702	76A-300.89	Quảng Ngãi
5703	77A-310.44	Bình Định	6703	76A-300.99	Quảng Ngãi	7703	74A-255.09	Quảng Trị	8703	77A-312.65	Bình Định	9703	76A-300.95	Quảng Ngãi
5704	77A-310.51	Bình Định	6704	76A-301.07	Quảng Ngãi	7704	74A-255.17	Quảng Trị	8704	77A-312.89	Bình Định	9704	76A-301.05	Quảng Ngãi
5705	77A-310.56	Bình Định	6705	77A-309.70	Bình Định	7705	76A-297.55	Quảng Ngãi	8705	77A-312.91	Bình Định	9705	77A-309.68	Bình Định
5706	77A-310.66	Bình Định	6706	77A-309.80	Bình Định	7706	76A-297.58	Quảng Ngãi	8706	77A-313.17	Bình Định	9706	77A-309.71	Bình Định
5707	77A-310.71	Bình Định	6707	77A-309.86	Bình Định	7707	76A-297.88	Quảng Ngãi	8707	77A-313.28	Bình Định	9707	77A-309.81	Bình Định
5708	77A-310.74	Bình Định	6708	77A-309.97	Bình Định	7708	76A-298.15	Quảng Ngãi	8708	77A-313.29	Bình Định	9708	77A-310.10	Bình Định
5709	77A-310.77	Bình Định	6709	77A-310.09	Bình Định	7709	76A-298.17	Quảng Ngãi	8709	77A-313.32	Bình Định	9709	77A-310.11	Bình Định
5710	77A-312.12	Bình Định	6710	77A-310.67	Bình Định	7710	76A-298.27	Quảng Ngãi	8710	77A-313.54	Bình Định	9710	77A-310.16	Bình Định
5711	77A-312.30	Bình Định	6711	77A-312.14	Bình Định	7711	76A-298.30	Quảng Ngãi	8711	77A-313.60	Bình Định	9711	77A-310.17	Bình Định
5712	77A-312.39	Bình Định	6712	77A-312.19	Bình Định	7712	76A-298.31	Quảng Ngãi	8712	77A-313.76	Bình Định	9712	77A-310.19	Bình Định
5713	77A-312.46	Bình Định	6713	77A-312.40	Bình Định	7713	76A-298.33	Quảng Ngãi	8713	79A-523.48	Khánh Hòa	9713	77A-310.24	Bình Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5714	77A-312.48	Bình Định	6714	77A-312.43	Bình Định	7714	76A-298.38	Quảng Ngãi	8714	79A-523.70	Khánh Hòa	9714	77A-310.28	Bình Định
5715	77A-312.70	Bình Định	6715	77A-312.51	Bình Định	7715	76A-298.41	Quảng Ngãi	8715	79A-523.83	Khánh Hòa	9715	77A-310.39	Bình Định
5716	77A-312.94	Bình Định	6716	77A-312.62	Bình Định	7716	76A-298.48	Quảng Ngãi	8716	79A-523.84	Khánh Hòa	9716	77A-310.52	Bình Định
5717	77A-312.95	Bình Định	6717	77A-312.71	Bình Định	7717	76A-298.51	Quảng Ngãi	8717	79A-523.89	Khánh Hòa	9717	77A-310.57	Bình Định
5718	77A-312.99	Bình Định	6718	77A-312.98	Bình Định	7718	76A-298.54	Quảng Ngãi	8718	79A-523.95	Khánh Hòa	9718	77A-310.58	Bình Định
5719	77A-313.03	Bình Định	6719	77A-313.02	Bình Định	7719	76A-298.55	Quảng Ngãi	8719	79A-524.06	Khánh Hòa	9719	77A-310.79	Bình Định
5720	77A-313.19	Bình Định	6720	77A-313.10	Bình Định	7720	76A-300.04	Quảng Ngãi	8720	79A-524.07	Khánh Hòa	9720	77A-310.80	Bình Định
5721	77A-313.24	Bình Định	6721	77A-313.15	Bình Định	7721	76A-300.07	Quảng Ngãi	8721	79A-524.34	Khánh Hòa	9721	77A-312.16	Bình Định
5722	77A-313.26	Bình Định	6722	77A-313.23	Bình Định	7722	76A-300.11	Quảng Ngãi	8722	79A-524.35	Khánh Hòa	9722	77A-312.35	Bình Định
5723	77A-313.31	Bình Định	6723	77A-313.30	Bình Định	7723	76A-300.14	Quảng Ngãi	8723	79A-524.40	Khánh Hòa	9723	77A-312.50	Bình Định
5724	77A-313.43	Bình Định	6724	77A-313.41	Bình Định	7724	76A-300.26	Quảng Ngãi	8724	79A-524.43	Khánh Hòa	9724	77A-312.53	Bình Định
5725	77A-313.85	Bình Định	6725	77A-313.44	Bình Định	7725	76A-300.56	Quảng Ngãi	8725	79A-524.45	Khánh Hòa	9725	77A-312.90	Bình Định
5726	77A-313.90	Bình Định	6726	77A-313.47	Bình Định	7726	76A-300.69	Quảng Ngãi	8726	79A-524.47	Khánh Hòa	9726	77A-313.05	Bình Định
5727	77A-313.91	Bình Định	6727	77A-313.48	Bình Định	7727	76A-300.97	Quảng Ngãi	8727	79A-524.62	Khánh Hòa	9727	77A-313.06	Bình Định
5728	79A-523.44	Khánh Hòa	6728	77A-313.51	Bình Định	7728	76A-301.00	Quảng Ngãi	8728	79A-524.75	Khánh Hòa	9728	77A-313.11	Bình Định
5729	79A-523.71	Khánh Hòa	6729	77A-313.83	Bình Định	7729	76A-301.01	Quảng Ngãi	8729	79A-524.83	Khánh Hòa	9729	77A-313.22	Bình Định
5730	79A-524.09	Khánh Hòa	6730	77A-313.84	Bình Định	7730	76A-301.04	Quảng Ngãi	8730	79A-524.95	Khánh Hòa	9730	77A-313.36	Bình Định
5731	79A-524.14	Khánh Hòa	6731	79A-523.49	Khánh Hòa	7731	77A-309.67	Bình Định	8731	79A-525.14	Khánh Hòa	9731	77A-313.49	Bình Định
5732	79A-524.20	Khánh Hòa	6732	79A-523.56	Khánh Hòa	7732	77A-309.88	Bình Định	8732	79A-525.15	Khánh Hòa	9732	77A-313.52	Bình Định
5733	79A-524.23	Khánh Hòa	6733	79A-523.59	Khánh Hòa	7733	77A-309.95	Bình Định	8733	79A-525.24	Khánh Hòa	9733	77A-313.56	Bình Định
5734	79A-524.28	Khánh Hòa	6734	79A-523.69	Khánh Hòa	7734	77A-310.21	Bình Định	8734	79A-525.31	Khánh Hòa	9734	77A-313.78	Bình Định
5735	79A-524.48	Khánh Hòa	6735	79A-523.99	Khánh Hòa	7735	77A-310.31	Bình Định	8735	86A-293.95	Bình Thuận	9735	79A-523.64	Khánh Hòa
5736	79A-524.63	Khánh Hòa	6736	79A-524.04	Khánh Hòa	7736	77A-310.43	Bình Định	8736	86A-293.98	Bình Thuận	9736	79A-523.66	Khánh Hòa
5737	79A-524.65	Khánh Hòa	6737	79A-524.26	Khánh Hòa	7737	77A-310.53	Bình Định	8737	86A-294.02	Bình Thuận	9737	79A-523.67	Khánh Hòa
5738	79A-524.71	Khánh Hòa	6738	79A-524.54	Khánh Hòa	7738	77A-310.61	Bình Định	8738	86A-294.09	Bình Thuận	9738	79A-523.73	Khánh Hòa
5739	79A-524.88	Khánh Hòa	6739	79A-524.69	Khánh Hòa	7739	77A-310.65	Bình Định	8739	86A-294.14	Bình Thuận	9739	79A-523.80	Khánh Hòa
5740	79A-524.94	Khánh Hòa	6740	79A-524.86	Khánh Hòa	7740	77A-310.69	Bình Định	8740	86A-294.20	Bình Thuận	9740	79A-523.86	Khánh Hòa
5741	79A-524.96	Khánh Hòa	6741	79A-525.05	Khánh Hòa	7741	77A-310.78	Bình Định	8741	86A-294.34	Bình Thuận	9741	79A-523.88	Khánh Hòa
5742	79A-524.98	Khánh Hòa	6742	79A-525.11	Khánh Hòa	7742	77A-312.18	Bình Định	8742	86A-296.33	Bình Thuận	9742	79A-523.96	Khánh Hòa
5743	79A-525.18	Khánh Hòa	6743	79A-525.21	Khánh Hòa	7743	77A-312.23	Bình Định	8743	86A-296.43	Bình Thuận	9743	79A-524.00	Khánh Hòa
5744	79A-525.26	Khánh Hòa	6744	86A-293.87	Bình Thuận	7744	77A-312.24	Bình Định	8744	86A-296.52	Bình Thuận	9744	79A-524.03	Khánh Hòa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5745	79A-525.29	Khánh Hòa	6745	86A-293.92	Bình Thuận	7745	77A-312.26	Bình Định	8745	86A-296.53	Bình Thuận	9745	79A-524.13	Khánh Hòa
5746	86A-294.37	Bình Thuận	6746	86A-294.00	Bình Thuận	7746	77A-312.36	Bình Định	8746	88A-680.04	Vĩnh Phúc	9746	79A-524.16	Khánh Hòa
5747	86A-294.42	Bình Thuận	6747	86A-294.10	Bình Thuận	7747	77A-312.45	Bình Định	8747	88A-680.05	Vĩnh Phúc	9747	79A-524.58	Khánh Hòa
5748	86A-294.47	Bình Thuận	6748	86A-294.13	Bình Thuận	7748	77A-312.56	Bình Định	8748	88A-680.09	Vĩnh Phúc	9748	79A-524.76	Khánh Hòa
5749	86A-294.67	Bình Thuận	6749	86A-294.29	Bình Thuận	7749	77A-312.66	Bình Định	8749	88A-680.23	Vĩnh Phúc	9749	79A-524.97	Khánh Hòa
5750	86A-294.79	Bình Thuận	6750	86A-294.33	Bình Thuận	7750	77A-312.96	Bình Định	8750	88A-680.30	Vĩnh Phúc	9750	79A-525.10	Khánh Hòa
5751	86A-294.84	Bình Thuận	6751	86A-294.40	Bình Thuận	7751	77A-312.97	Bình Định	8751	88A-680.91	Vĩnh Phúc	9751	79A-525.16	Khánh Hòa
5752	86A-294.86	Bình Thuận	6752	86A-294.58	Bình Thuận	7752	77A-313.04	Bình Định	8752	88A-680.94	Vĩnh Phúc	9752	79A-525.32	Khánh Hòa
5753	86A-296.28	Bình Thuận	6753	86A-294.61	Bình Thuận	7753	77A-313.07	Bình Định	8753	88A-681.47	Vĩnh Phúc	9753	86A-293.91	Bình Thuận
5754	86A-296.37	Bình Thuận	6754	86A-294.71	Bình Thuận	7754	77A-313.12	Bình Định	8754	88A-681.52	Vĩnh Phúc	9754	86A-294.01	Bình Thuận
5755	86A-296.39	Bình Thuận	6755	86A-294.80	Bình Thuận	7755	77A-313.13	Bình Định	8755	88A-681.55	Vĩnh Phúc	9755	86A-294.06	Bình Thuận
5756	86A-296.48	Bình Thuận	6756	86A-294.81	Bình Thuận	7756	77A-313.14	Bình Định	8756	88A-681.59	Vĩnh Phúc	9756	86A-294.12	Bình Thuận
5757	86A-296.51	Bình Thuận	6757	86A-294.85	Bình Thuận	7757	77A-313.21	Bình Định	8757	88A-681.63	Vĩnh Phúc	9757	86A-294.19	Bình Thuận
5758	86A-296.59	Bình Thuận	6758	86A-294.89	Bình Thuận	7758	77A-313.45	Bình Định	8758	88A-681.75	Vĩnh Phúc	9758	86A-294.38	Bình Thuận
5759	86A-296.65	Bình Thuận	6759	86A-294.90	Bình Thuận	7759	77A-313.59	Bình Định	8759	88A-681.92	Vĩnh Phúc	9759	86A-294.59	Bình Thuận
5760	88A-680.01	Vĩnh Phúc	6760	86A-296.29	Bình Thuận	7760	79A-523.46	Khánh Hòa	8760	88A-681.93	Vĩnh Phúc	9760	86A-294.60	Bình Thuận
5761	88A-680.33	Vĩnh Phúc	6761	86A-296.36	Bình Thuận	7761	79A-523.63	Khánh Hòa	8761	88A-682.00	Vĩnh Phúc	9761	86A-294.69	Bình Thuận
5762	88A-681.04	Vĩnh Phúc	6762	86A-296.42	Bình Thuận	7762	79A-523.65	Khánh Hòa	8762	88A-682.03	Vĩnh Phúc	9762	86A-294.75	Bình Thuận
5763	88A-681.09	Vĩnh Phúc	6763	86A-296.56	Bình Thuận	7763	79A-523.82	Khánh Hòa	8763	88A-682.08	Vĩnh Phúc	9763	86A-294.76	Bình Thuận
5764	88A-681.12	Vĩnh Phúc	6764	86A-296.58	Bình Thuận	7764	79A-523.91	Khánh Hòa	8764	88A-682.20	Vĩnh Phúc	9764	86A-294.82	Bình Thuận
5765	88A-681.21	Vĩnh Phúc	6765	86A-296.62	Bình Thuận	7765	79A-524.02	Khánh Hòa	8765	88A-682.24	Vĩnh Phúc	9765	86A-294.94	Bình Thuận
5766	88A-681.53	Vĩnh Phúc	6766	86A-296.64	Bình Thuận	7766	79A-524.05	Khánh Hòa	8766	88A-682.32	Vĩnh Phúc	9766	86A-296.16	Bình Thuận
5767	88A-681.57	Vĩnh Phúc	6767	88A-680.03	Vĩnh Phúc	7767	79A-524.25	Khánh Hòa	8767	88A-682.43	Vĩnh Phúc	9767	86A-296.18	Bình Thuận
5768	88A-681.62	Vĩnh Phúc	6768	88A-680.07	Vĩnh Phúc	7768	79A-524.29	Khánh Hòa	8768	88A-682.47	Vĩnh Phúc	9768	86A-296.24	Bình Thuận
5769	88A-681.73	Vĩnh Phúc	6769	88A-680.13	Vĩnh Phúc	7769	79A-524.33	Khánh Hòa	8769	88A-682.55	Vĩnh Phúc	9769	86A-296.57	Bình Thuận
5770	88A-681.85	Vĩnh Phúc	6770	88A-680.17	Vĩnh Phúc	7770	79A-524.60	Khánh Hòa	8770	88A-682.59	Vĩnh Phúc	9770	86A-296.70	Bình Thuận
5771	88A-681.86	Vĩnh Phúc	6771	88A-680.22	Vĩnh Phúc	7771	79A-524.74	Khánh Hòa	8771	88A-682.65	Vĩnh Phúc	9771	88A-680.25	Vĩnh Phúc
5772	88A-682.01	Vĩnh Phúc	6772	88A-680.24	Vĩnh Phúc	7772	79A-525.03	Khánh Hòa	8772	88C-277.91	Vĩnh Phúc	9772	88A-680.96	Vĩnh Phúc
5773	88A-682.49	Vĩnh Phúc	6773	88A-680.27	Vĩnh Phúc	7773	79A-525.06	Khánh Hòa	8773	88C-277.92	Vĩnh Phúc	9773	88A-681.24	Vĩnh Phúc
5774	88A-682.61	Vĩnh Phúc	6774	88A-680.34	Vĩnh Phúc	7774	79A-525.17	Khánh Hòa	8774	88C-278.00	Vĩnh Phúc	9774	88A-681.35	Vĩnh Phúc
5775	88A-682.62	Vĩnh Phúc	6775	88A-680.99	Vĩnh Phúc	7775	79A-525.22	Khánh Hòa	8775	88C-278.09	Vĩnh Phúc	9775	88A-681.36	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5776	88C-277.93	Vĩnh Phúc	6776	88A-681.07	Vĩnh Phúc	7776	86A-293.96	Bình Thuận	8776	88C-278.18	Vĩnh Phúc	9776	88A-681.40	Vĩnh Phúc
5777	88C-278.16	Vĩnh Phúc	6777	88A-681.08	Vĩnh Phúc	7777	86A-293.97	Bình Thuận	8777	88C-278.28	Vĩnh Phúc	9777	88A-681.44	Vĩnh Phúc
5778	88C-278.17	Vĩnh Phúc	6778	88A-681.14	Vĩnh Phúc	7778	86A-294.08	Bình Thuận	8778	88C-278.32	Vĩnh Phúc	9778	88A-681.49	Vĩnh Phúc
5779	88C-278.20	Vĩnh Phúc	6779	88A-681.16	Vĩnh Phúc	7779	86A-294.11	Bình Thuận	8779	88C-278.51	Vĩnh Phúc	9779	88A-681.54	Vĩnh Phúc
5780	88C-278.23	Vĩnh Phúc	6780	88A-681.25	Vĩnh Phúc	7780	86A-294.22	Bình Thuận	8780	89A-462.80	Hưng Yên	9780	88A-681.97	Vĩnh Phúc
5781	88C-278.25	Vĩnh Phúc	6781	88A-681.29	Vĩnh Phúc	7781	86A-294.24	Bình Thuận	8781	89A-462.82	Hưng Yên	9781	88A-682.06	Vĩnh Phúc
5782	88C-278.30	Vĩnh Phúc	6782	88A-681.30	Vĩnh Phúc	7782	86A-294.35	Bình Thuận	8782	89A-462.91	Hưng Yên	9782	88A-682.15	Vĩnh Phúc
5783	88C-278.41	Vĩnh Phúc	6783	88A-681.39	Vĩnh Phúc	7783	86A-294.36	Bình Thuận	8783	89A-462.95	Hưng Yên	9783	88A-682.16	Vĩnh Phúc
5784	88C-278.42	Vĩnh Phúc	6784	88A-681.41	Vĩnh Phúc	7784	86A-294.45	Bình Thuận	8784	89A-463.06	Hưng Yên	9784	88A-682.19	Vĩnh Phúc
5785	88C-278.45	Vĩnh Phúc	6785	88A-681.51	Vĩnh Phúc	7785	86A-294.46	Bình Thuận	8785	89A-463.17	Hưng Yên	9785	88C-278.08	Vĩnh Phúc
5786	88C-278.71	Vĩnh Phúc	6786	88A-681.71	Vĩnh Phúc	7786	86A-294.50	Bình Thuận	8786	89A-463.22	Hưng Yên	9786	88C-278.14	Vĩnh Phúc
5787	89A-462.79	Hưng Yên	6787	88A-681.82	Vĩnh Phúc	7787	86A-294.51	Bình Thuận	8787	89A-463.26	Hưng Yên	9787	88C-278.15	Vĩnh Phúc
5788	89A-462.93	Hưng Yên	6788	88A-681.98	Vĩnh Phúc	7788	86A-294.53	Bình Thuận	8788	89A-463.42	Hưng Yên	9788	88C-278.26	Vĩnh Phúc
5789	89A-462.99	Hưng Yên	6789	88A-682.09	Vĩnh Phúc	7789	86A-294.68	Bình Thuận	8789	89A-463.60	Hưng Yên	9789	88C-278.44	Vĩnh Phúc
5790	89A-463.01	Hưng Yên	6790	88A-682.18	Vĩnh Phúc	7790	86A-294.77	Bình Thuận	8790	89A-463.62	Hưng Yên	9790	88C-278.48	Vĩnh Phúc
5791	89A-463.07	Hưng Yên	6791	88A-682.26	Vĩnh Phúc	7791	86A-296.21	Bình Thuận	8791	89A-463.70	Hưng Yên	9791	88C-278.49	Vĩnh Phúc
5792	89A-463.08	Hưng Yên	6792	88A-682.30	Vĩnh Phúc	7792	86A-296.23	Bình Thuận	8792	89A-463.74	Hưng Yên	9792	88C-278.52	Vĩnh Phúc
5793	89A-463.10	Hưng Yên	6793	88A-682.34	Vĩnh Phúc	7793	86A-296.30	Bình Thuận	8793	89A-463.87	Hưng Yên	9793	88C-278.70	Vĩnh Phúc
5794	89A-463.14	Hưng Yên	6794	88A-682.35	Vĩnh Phúc	7794	86A-296.40	Bình Thuận	8794	89A-463.90	Hưng Yên	9794	88C-278.75	Vĩnh Phúc
5795	89A-463.15	Hưng Yên	6795	88A-682.44	Vĩnh Phúc	7795	88A-680.19	Vĩnh Phúc	8795	89A-464.03	Hưng Yên	9795	89A-462.89	Hưng Yên
5796	89A-463.16	Hưng Yên	6796	88C-277.98	Vĩnh Phúc	7796	88A-680.28	Vĩnh Phúc	8796	89A-464.09	Hưng Yên	9796	89A-462.90	Hưng Yên
5797	89A-463.27	Hưng Yên	6797	88C-278.05	Vĩnh Phúc	7797	88A-680.31	Vĩnh Phúc	8797	89A-464.22	Hưng Yên	9797	89A-463.46	Hưng Yên
5798	89A-463.31	Hưng Yên	6798	88C-278.13	Vĩnh Phúc	7798	88A-680.92	Vĩnh Phúc	8798	89A-465.73	Hưng Yên	9798	89A-463.52	Hưng Yên
5799	89A-463.44	Hưng Yên	6799	88C-278.19	Vĩnh Phúc	7799	88A-681.00	Vĩnh Phúc	8799	89A-465.81	Hưng Yên	9799	89A-463.57	Hưng Yên
5800	89A-463.47	Hưng Yên	6800	88C-278.22	Vĩnh Phúc	7800	88A-681.03	Vĩnh Phúc	8800	89A-466.08	Hưng Yên	9800	89A-463.71	Hưng Yên
5801	89A-463.55	Hưng Yên	6801	88C-278.29	Vĩnh Phúc	7801	88A-681.06	Vĩnh Phúc	8801	89A-466.10	Hưng Yên	9801	89A-463.95	Hưng Yên
5802	89A-463.58	Hưng Yên	6802	88C-278.54	Vĩnh Phúc	7802	88A-681.23	Vĩnh Phúc	8802	89A-466.16	Hưng Yên	9802	89A-463.99	Hưng Yên
5803	89A-463.77	Hưng Yên	6803	88C-278.60	Vĩnh Phúc	7803	88A-681.28	Vĩnh Phúc	8803	89A-466.24	Hưng Yên	9803	89A-464.10	Hưng Yên
5804	89A-464.00	Hưng Yên	6804	88C-278.61	Vĩnh Phúc	7804	88A-681.33	Vĩnh Phúc	8804	89A-466.29	Hưng Yên	9804	89A-464.21	Hưng Yên
5805	89A-464.14	Hưng Yên	6805	88C-278.74	Vĩnh Phúc	7805	88A-681.61	Vĩnh Phúc	8805	89A-466.32	Hưng Yên	9805	89A-465.74	Hưng Yên
5806	89A-464.20	Hưng Yên	6806	89A-462.97	Hưng Yên	7806	88A-681.65	Vĩnh Phúc	8806	92A-383.12	Quảng Nam	9806	89A-465.79	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5807	89A-464.23	Hưng Yên	6807	89A-463.29	Hưng Yên	7807	88A-681.67	Vĩnh Phúc	8807	92A-383.27	Quảng Nam	9807	89A-465.83	Hưng Yên
5808	89A-466.03	Hưng Yên	6808	89A-463.30	Hưng Yên	7808	88A-681.78	Vĩnh Phúc	8808	92A-383.52	Quảng Nam	9808	89A-465.86	Hưng Yên
5809	89A-466.07	Hưng Yên	6809	89A-463.35	Hưng Yên	7809	88A-681.83	Vĩnh Phúc	8809	92A-383.68	Quảng Nam	9809	89A-466.15	Hưng Yên
5810	89A-466.18	Hưng Yên	6810	89A-463.38	Hưng Yên	7810	88A-681.95	Vĩnh Phúc	8810	92A-383.69	Quảng Nam	9810	89A-466.21	Hưng Yên
5811	89A-466.26	Hưng Yên	6811	89A-463.41	Hưng Yên	7811	88A-682.25	Vĩnh Phúc	8811	92A-383.71	Quảng Nam	9811	89A-466.25	Hưng Yên
5812	89A-466.30	Hưng Yên	6812	89A-463.64	Hưng Yên	7812	88A-682.31	Vĩnh Phúc	8812	92A-383.73	Quảng Nam	9812	89A-466.28	Hưng Yên
5813	92A-383.18	Quảng Nam	6813	89A-463.88	Hưng Yên	7813	88A-682.33	Vĩnh Phúc	8813	92A-383.82	Quảng Nam	9813	89A-466.37	Hưng Yên
5814	92A-383.28	Quảng Nam	6814	89A-463.92	Hưng Yên	7814	88A-682.38	Vĩnh Phúc	8814	92A-384.15	Quảng Nam	9814	92A-383.17	Quảng Nam
5815	92A-383.38	Quảng Nam	6815	89A-463.96	Hưng Yên	7815	88A-682.40	Vĩnh Phúc	8815	92A-384.19	Quảng Nam	9815	92A-383.24	Quảng Nam
5816	92A-383.55	Quảng Nam	6816	89A-464.17	Hưng Yên	7816	88A-682.48	Vĩnh Phúc	8816	92A-384.24	Quảng Nam	9816	92A-383.31	Quảng Nam
5817	92A-383.56	Quảng Nam	6817	89A-464.26	Hưng Yên	7817	88A-682.50	Vĩnh Phúc	8817	92A-384.28	Quảng Nam	9817	92A-383.37	Quảng Nam
5818	92A-383.61	Quảng Nam	6818	89A-465.69	Hưng Yên	7818	88C-278.02	Vĩnh Phúc	8818	92A-384.31	Quảng Nam	9818	92A-383.41	Quảng Nam
5819	92A-383.76	Quảng Nam	6819	89A-465.70	Hưng Yên	7819	88C-278.35	Vĩnh Phúc	8819	92A-384.54	Quảng Nam	9819	92A-383.44	Quảng Nam
5820	92A-383.83	Quảng Nam	6820	89A-465.77	Hưng Yên	7820	88C-278.59	Vĩnh Phúc	8820	92A-384.55	Quảng Nam	9820	92A-383.64	Quảng Nam
5821	92A-383.89	Quảng Nam	6821	89A-465.90	Hưng Yên	7821	88C-278.63	Vĩnh Phúc	8821	92A-384.59	Quảng Nam	9821	92A-383.65	Quảng Nam
5822	92A-383.92	Quảng Nam	6822	89A-465.96	Hưng Yên	7822	88C-278.69	Vĩnh Phúc	8822	92A-385.85	Quảng Nam	9822	92A-383.78	Quảng Nam
5823	92A-384.07	Quảng Nam	6823	89A-466.02	Hưng Yên	7823	88C-278.73	Vĩnh Phúc	8823	92A-385.91	Quảng Nam	9823	92A-383.87	Quảng Nam
5824	92A-384.17	Quảng Nam	6824	89A-466.13	Hưng Yên	7824	88C-278.77	Vĩnh Phúc	8824	92A-385.98	Quảng Nam	9824	92A-383.95	Quảng Nam
5825	92A-384.27	Quảng Nam	6825	89A-466.19	Hưng Yên	7825	89A-462.86	Hưng Yên	8825	92A-386.01	Quảng Nam	9825	92A-384.06	Quảng Nam
5826	92A-384.30	Quảng Nam	6826	92A-383.13	Quảng Nam	7826	89A-462.96	Hưng Yên	8826	92A-386.03	Quảng Nam	9826	92A-384.21	Quảng Nam
5827	92A-384.33	Quảng Nam	6827	92A-383.30	Quảng Nam	7827	89A-462.98	Hưng Yên	8827	92A-386.15	Quảng Nam	9827	92A-384.22	Quảng Nam
5828	92A-384.34	Quảng Nam	6828	92A-383.58	Quảng Nam	7828	89A-463.03	Hưng Yên	8828	92A-386.26	Quảng Nam	9828	92A-384.32	Quảng Nam
5829	92A-384.35	Quảng Nam	6829	92A-383.60	Quảng Nam	7829	89A-463.04	Hưng Yên	8829	92A-386.32	Quảng Nam	9829	92A-384.40	Quảng Nam
5830	92A-384.49	Quảng Nam	6830	92A-384.23	Quảng Nam	7830	89A-463.13	Hưng Yên	8830	92A-386.49	Quảng Nam	9830	92A-384.48	Quảng Nam
5831	92A-385.81	Quảng Nam	6831	92A-384.36	Quảng Nam	7831	89A-463.19	Hưng Yên	8831	92A-386.65	Quảng Nam	9831	92A-384.53	Quảng Nam
5832	92A-385.89	Quảng Nam	6832	92A-384.41	Quảng Nam	7832	89A-463.81	Hưng Yên	8832	92A-386.87	Quảng Nam	9832	92A-385.96	Quảng Nam
5833	92A-385.92	Quảng Nam	6833	92A-384.46	Quảng Nam	7833	89A-463.94	Hưng Yên	8833	92A-386.94	Quảng Nam	9833	92A-386.04	Quảng Nam
5834	92A-386.02	Quảng Nam	6834	92A-385.88	Quảng Nam	7834	89A-464.05	Hưng Yên	8834	92A-386.95	Quảng Nam	9834	92A-386.08	Quảng Nam
5835	92A-386.18	Quảng Nam	6835	92A-385.94	Quảng Nam	7835	89A-464.11	Hưng Yên	8835	92A-386.98	Quảng Nam	9835	92A-386.17	Quảng Nam
5836	92A-386.22	Quảng Nam	6836	92A-386.06	Quảng Nam	7836	89A-464.15	Hưng Yên	8836	92A-387.15	Quảng Nam	9836	92A-386.44	Quảng Nam
5837	92A-386.33	Quảng Nam	6837	92A-386.07	Quảng Nam	7837	89A-465.75	Hưng Yên	8837	92A-387.16	Quảng Nam	9837	92A-386.51	Quảng Nam

Ca đấu buổi chiều														
Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5838	92A-386.40	Quảng Nam	6838	92A-386.16	Quảng Nam	7838	89A-465.85	Hưng Yên	8838	92A-387.21	Quảng Nam	9838	92A-386.52	Quảng Nam
5839	92A-386.45	Quảng Nam	6839	92A-386.25	Quảng Nam	7839	89A-465.92	Hưng Yên	8839	92A-387.23	Quảng Nam	9839	92A-386.76	Quảng Nam
5840	92A-386.47	Quảng Nam	6840	92A-386.34	Quảng Nam	7840	89A-465.93	Hưng Yên	8840	92A-387.29	Quảng Nam	9840	92A-386.85	Quảng Nam
5841	92A-386.57	Quảng Nam	6841	92A-386.35	Quảng Nam	7841	89A-465.98	Hưng Yên	8841	92A-387.39	Quảng Nam	9841	92A-386.99	Quảng Nam
5842	92A-386.71	Quảng Nam	6842	92A-386.64	Quảng Nam	7842	89A-466.12	Hưng Yên	8842	92A-387.58	Quảng Nam	9842	92A-387.17	Quảng Nam
5843	92A-386.73	Quảng Nam	6843	92A-386.93	Quảng Nam	7843	89A-466.22	Hưng Yên	8843	93A-449.28	Bình Phước	9843	92A-387.33	Quảng Nam
5844	92A-386.77	Quảng Nam	6844	92A-386.97	Quảng Nam	7844	89A-466.31	Hưng Yên	8844	93A-449.31	Bình Phước	9844	92A-387.41	Quảng Nam
5845	92A-386.80	Quảng Nam	6845	92A-387.08	Quảng Nam	7845	89A-466.35	Hưng Yên	8845	93A-449.38	Bình Phước	9845	92A-387.44	Quảng Nam
5846	92A-387.07	Quảng Nam	6846	92A-387.27	Quảng Nam	7846	92A-383.14	Quảng Nam	8846	93A-449.44	Bình Phước	9846	92A-387.48	Quảng Nam
5847	92A-387.13	Quảng Nam	6847	92A-387.36	Quảng Nam	7847	92A-383.32	Quảng Nam	8847	93A-449.48	Bình Phước	9847	92A-387.51	Quảng Nam
5848	92A-387.25	Quảng Nam	6848	92A-387.50	Quảng Nam	7848	92A-383.36	Quảng Nam	8848	93A-449.56	Bình Phước	9848	92A-387.55	Quảng Nam
5849	92A-387.47	Quảng Nam	6849	92A-387.54	Quảng Nam	7849	92A-383.48	Quảng Nam	8849	93A-449.61	Bình Phước	9849	92A-387.59	Quảng Nam
5850	92A-387.56	Quảng Nam	6850	93A-449.45	Bình Phước	7850	92A-383.77	Quảng Nam	8850	93A-449.68	Bình Phước	9850	93A-449.26	Bình Phước
5851	93A-449.41	Bình Phước	6851	93A-449.47	Bình Phước	7851	92A-383.80	Quảng Nam	8851	93A-449.92	Bình Phước	9851	93A-449.30	Bình Phước
5852	93A-449.58	Bình Phước	6852	93A-449.51	Bình Phước	7852	92A-383.84	Quảng Nam	8852	93A-449.95	Bình Phước	9852	93A-449.36	Bình Phước
5853	93A-449.77	Bình Phước	6853	93A-449.67	Bình Phước	7853	92A-383.91	Quảng Nam	8853	93A-450.08	Bình Phước	9853	93A-449.46	Bình Phước
5854	93A-450.04	Bình Phước	6854	93A-449.70	Bình Phước	7854	92A-383.94	Quảng Nam	8854	93A-450.14	Bình Phước	9854	93A-449.50	Bình Phước
5855	93A-450.20	Bình Phước	6855	93A-449.75	Bình Phước	7855	92A-383.99	Quảng Nam	8855	93A-450.21	Bình Phước	9855	93A-449.52	Bình Phước
5856	93A-450.30	Bình Phước	6856	93A-449.85	Bình Phước	7856	92A-384.03	Quảng Nam	8856	93A-450.38	Bình Phước	9856	93A-449.71	Bình Phước
5857	93A-450.50	Bình Phước	6857	93A-449.88	Bình Phước	7857	92A-384.10	Quảng Nam	8857	93A-450.44	Bình Phước	9857	93A-449.73	Bình Phước
5858	93A-450.59	Bình Phước	6858	93A-449.90	Bình Phước	7858	92A-384.50	Quảng Nam	8858	93A-450.45	Bình Phước	9858	93A-449.74	Bình Phước
5859	93A-450.64	Bình Phước	6859	93A-449.93	Bình Phước	7859	92A-385.84	Quảng Nam	8859	93A-450.49	Bình Phước	9859	93A-449.78	Bình Phước
5860	93A-452.23	Bình Phước	6860	93A-449.97	Bình Phước	7860	92A-385.86	Quảng Nam	8860	93A-450.53	Bình Phước	9860	93A-449.81	Bình Phước
5861	93A-452.63	Bình Phước	6861	93A-450.07	Bình Phước	7861	92A-386.11	Quảng Nam	8861	93A-450.71	Bình Phước	9861	93A-449.89	Bình Phước
5862	93A-452.65	Bình Phước	6862	93A-450.17	Bình Phước	7862	92A-386.21	Quảng Nam	8862	93A-450.76	Bình Phước	9862	93A-450.01	Bình Phước
5863	93A-452.76	Bình Phước	6863	93A-450.27	Bình Phước	7863	92A-386.46	Quảng Nam	8863	93A-452.18	Bình Phước	9863	93A-450.09	Bình Phước
5864	93A-452.81	Bình Phước	6864	93A-450.51	Bình Phước	7864	92A-386.53	Quảng Nam	8864	93A-452.21	Bình Phước	9864	93A-450.11	Bình Phước
5865	93A-452.90	Bình Phước	6865	93A-450.66	Bình Phước	7865	92A-386.56	Quảng Nam	8865	93A-452.41	Bình Phước	9865	93A-450.18	Bình Phước
5866	93A-453.14	Bình Phước	6866	93A-450.69	Bình Phước	7866	92A-386.58	Quảng Nam	8866	93A-452.47	Bình Phước	9866	93A-450.55	Bình Phước
5867	93A-453.19	Bình Phước	6867	93A-450.70	Bình Phước	7867	92A-386.67	Quảng Nam	8867	93A-452.55	Bình Phước	9867	93A-450.77	Bình Phước
5868	93A-453.26	Bình Phước	6868	93A-450.82	Bình Phước	7868	92A-386.84	Quảng Nam	8868	93A-452.58	Bình Phước	9868	93A-450.84	Bình Phước

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5869	93A-453.32	Bình Phước	6869	93A-452.45	Bình Phước	7869	92A-386.90	Quảng Nam	8869	93A-452.74	Bình Phước	9869	93A-452.25	Bình Phước
5870	93A-453.43	Bình Phước	6870	93A-452.50	Bình Phước	7870	92A-387.06	Quảng Nam	8870	93A-452.99	Bình Phước	9870	93A-452.36	Bình Phước
5871	93A-453.61	Bình Phước	6871	93A-452.96	Bình Phước	7871	92A-387.11	Quảng Nam	8871	93A-453.35	Bình Phước	9871	93A-452.37	Bình Phước
5872	93A-453.69	Bình Phước	6872	93A-452.97	Bình Phước	7872	92A-387.14	Quảng Nam	8872	93A-453.65	Bình Phước	9872	93A-452.38	Bình Phước
5873	93A-453.72	Bình Phước	6873	93A-453.08	Bình Phước	7873	92A-387.53	Quảng Nam	8873	93A-453.68	Bình Phước	9873	93A-452.49	Bình Phước
5874	93A-453.79	Bình Phước	6874	93A-453.10	Bình Phước	7874	93A-449.37	Bình Phước	8874	93A-453.71	Bình Phước	9874	93A-452.52	Bình Phước
5875	93A-453.85	Bình Phước	6875	93A-453.24	Bình Phước	7875	93A-449.39	Bình Phước	8875	93A-453.77	Bình Phước	9875	93A-452.72	Bình Phước
5876	93A-453.90	Bình Phước	6876	93A-453.34	Bình Phước	7876	93A-449.42	Bình Phước	8876	93A-453.82	Bình Phước	9876	93A-452.87	Bình Phước
5877	93A-453.91	Bình Phước	6877	93A-453.38	Bình Phước	7877	93A-449.63	Bình Phước	8877	93A-454.01	Bình Phước	9877	93A-452.92	Bình Phước
5878	93A-453.94	Bình Phước	6878	93A-453.50	Bình Phước	7878	93A-450.19	Bình Phước	8878	93A-454.05	Bình Phước	9878	93A-453.15	Bình Phước
5879	93A-453.96	Bình Phước	6879	93A-453.74	Bình Phước	7879	93A-450.24	Bình Phước	8879	98A-721.48	Bắc Giang	9879	93A-453.25	Bình Phước
5880	98A-721.39	Bắc Giang	6880	93A-453.93	Bình Phước	7880	93A-450.36	Bình Phước	8880	98A-721.56	Bắc Giang	9880	93A-453.46	Bình Phước
5881	98A-721.62	Bắc Giang	6881	93A-453.95	Bình Phước	7881	93A-450.41	Bình Phước	8881	98A-721.57	Bắc Giang	9881	93A-453.48	Bình Phước
5882	98A-721.64	Bắc Giang	6882	98A-721.37	Bắc Giang	7882	93A-452.26	Bình Phước	8882	98A-721.61	Bắc Giang	9882	93A-453.51	Bình Phước
5883	98A-721.69	Bắc Giang	6883	98A-721.43	Bắc Giang	7883	93A-452.32	Bình Phước	8883	98A-721.76	Bắc Giang	9883	93A-453.58	Bình Phước
5884	98A-721.93	Bắc Giang	6884	98A-721.45	Bắc Giang	7884	93A-452.39	Bình Phước	8884	98A-721.79	Bắc Giang	9884	93A-453.86	Bình Phước
5885	98A-722.05	Bắc Giang	6885	98A-721.50	Bắc Giang	7885	93A-452.40	Bình Phước	8885	98A-721.88	Bắc Giang	9885	93A-454.00	Bình Phước
5886	98A-722.42	Bắc Giang	6886	98A-721.55	Bắc Giang	7886	93A-452.42	Bình Phước	8886	98A-721.91	Bắc Giang	9886	98A-721.36	Bắc Giang
5887	98A-722.49	Bắc Giang	6887	98A-721.63	Bắc Giang	7887	93A-452.66	Bình Phước	8887	98A-721.96	Bắc Giang	9887	98A-721.52	Bắc Giang
5888	98A-722.50	Bắc Giang	6888	98A-721.66	Bắc Giang	7888	93A-452.75	Bình Phước	8888	98A-722.09	Bắc Giang	9888	98A-722.13	Bắc Giang
5889	98A-722.53	Bắc Giang	6889	98A-721.68	Bắc Giang	7889	93A-452.77	Bình Phước	8889	98A-722.12	Bắc Giang	9889	98A-722.40	Bắc Giang
5890	98A-722.59	Bắc Giang	6890	98A-721.72	Bắc Giang	7890	93A-452.83	Bình Phước	8890	98A-722.16	Bắc Giang	9890	98A-722.46	Bắc Giang
5891	98A-722.78	Bắc Giang	6891	98A-721.87	Bắc Giang	7891	93A-452.86	Bình Phước	8891	98A-722.56	Bắc Giang	9891	98A-722.52	Bắc Giang
5892	98A-722.94	Bắc Giang	6892	98A-722.19	Bắc Giang	7892	93A-453.03	Bình Phước	8892	98A-722.71	Bắc Giang	9892	98A-722.63	Bắc Giang
5893	98A-724.46	Bắc Giang	6893	98A-722.30	Bắc Giang	7893	93A-453.04	Bình Phước	8893	98A-722.76	Bắc Giang	9893	98A-722.72	Bắc Giang
5894	98A-724.47	Bắc Giang	6894	98A-722.31	Bắc Giang	7894	93A-453.29	Bình Phước	8894	98A-722.84	Bắc Giang	9894	98A-722.75	Bắc Giang
5895	98A-724.53	Bắc Giang	6895	98A-722.44	Bắc Giang	7895	93A-453.41	Bình Phước	8895	98A-722.85	Bắc Giang	9895	98A-722.89	Bắc Giang
5896	98A-724.62	Bắc Giang	6896	98A-722.45	Bắc Giang	7896	93A-453.44	Bình Phước	8896	98A-724.31	Bắc Giang	9896	98A-722.90	Bắc Giang
5897	98A-724.68	Bắc Giang	6897	98A-722.47	Bắc Giang	7897	93A-453.66	Bình Phước	8897	98A-724.52	Bắc Giang	9897	98A-724.28	Bắc Giang
5898	98A-724.83	Bắc Giang	6898	98A-722.51	Bắc Giang	7898	93A-453.87	Bình Phước	8898	98A-724.60	Bắc Giang	9898	98A-724.30	Bắc Giang
5899	98A-724.88	Bắc Giang	6899	98A-722.54	Bắc Giang	7899	93A-453.97	Bình Phước	8899	98A-724.63	Bắc Giang	9899	98A-724.74	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5900	98A-724.99	Bắc Giang	6900	98A-722.57	Bắc Giang	7900	93A-454.06	Bình Phước	8900	98A-724.76	Bắc Giang	9900	98A-724.80	Bắc Giang
5901	98A-725.02	Bắc Giang	6901	98A-722.58	Bắc Giang	7901	98A-721.35	Bắc Giang	8901	98A-725.04	Bắc Giang	9901	98A-724.89	Bắc Giang
5902	98A-725.09	Bắc Giang	6902	98A-722.87	Bắc Giang	7902	98A-721.38	Bắc Giang	8902	98A-725.12	Bắc Giang	9902	98A-724.91	Bắc Giang
5903	98A-725.11	Bắc Giang	6903	98A-724.34	Bắc Giang	7903	98A-721.73	Bắc Giang	8903	98A-725.23	Bắc Giang	9903	98A-724.96	Bắc Giang
5904	98A-725.24	Bắc Giang	6904	98A-724.40	Bắc Giang	7904	98A-721.82	Bắc Giang	8904	98A-725.36	Bắc Giang	9904	98A-724.98	Bắc Giang
5905	98A-725.29	Bắc Giang	6905	98A-724.48	Bắc Giang	7905	98A-721.83	Bắc Giang	8905	98A-725.45	Bắc Giang	9905	98A-725.03	Bắc Giang
5906	98A-725.32	Bắc Giang	6906	98A-724.55	Bắc Giang	7906	98A-721.98	Bắc Giang	8906	98A-725.48	Bắc Giang	9906	98A-725.18	Bắc Giang
5907	98A-725.44	Bắc Giang	6907	98A-724.69	Bắc Giang	7907	98A-722.11	Bắc Giang	8907	98A-725.54	Bắc Giang	9907	98A-725.20	Bắc Giang
5908	98A-725.58	Bắc Giang	6908	98A-725.28	Bắc Giang	7908	98A-722.25	Bắc Giang	8908	98A-725.89	Bắc Giang	9908	98A-725.22	Bắc Giang
5909	98A-725.66	Bắc Giang	6909	98A-725.34	Bắc Giang	7909	98A-722.33	Bắc Giang	8909	98A-726.15	Bắc Giang	9909	98A-725.25	Bắc Giang
5910	98A-725.75	Bắc Giang	6910	98A-725.40	Bắc Giang	7910	98A-722.79	Bắc Giang	8910	98A-726.18	Bắc Giang	9910	98A-725.49	Bắc Giang
5911	98A-725.83	Bắc Giang	6911	98A-725.41	Bắc Giang	7911	98A-722.92	Bắc Giang	8911	98A-726.35	Bắc Giang	9911	98A-725.50	Bắc Giang
5912	98A-725.94	Bắc Giang	6912	98A-725.61	Bắc Giang	7912	98A-724.26	Bắc Giang	8912	98A-726.49	Bắc Giang	9912	98A-725.53	Bắc Giang
5913	98A-725.95	Bắc Giang	6913	98A-725.67	Bắc Giang	7913	98A-724.35	Bắc Giang	8913	98A-726.56	Bắc Giang	9913	98A-725.56	Bắc Giang
5914	98A-726.17	Bắc Giang	6914	98A-725.69	Bắc Giang	7914	98A-724.37	Bắc Giang	8914	98A-726.84	Bắc Giang	9914	98A-725.60	Bắc Giang
5915	98A-726.29	Bắc Giang	6915	98A-725.71	Bắc Giang	7915	98A-724.50	Bắc Giang	8915	98A-726.90	Bắc Giang	9915	98A-726.06	Bắc Giang
5916	98A-726.38	Bắc Giang	6916	98A-725.82	Bắc Giang	7916	98A-724.54	Bắc Giang	8916	98A-726.96	Bắc Giang	9916	98A-726.10	Bắc Giang
5917	98A-726.42	Bắc Giang	6917	98A-725.98	Bắc Giang	7917	98A-724.57	Bắc Giang	8917	98A-727.04	Bắc Giang	9917	98A-726.13	Bắc Giang
5918	98A-726.55	Bắc Giang	6918	98A-726.04	Bắc Giang	7918	98A-724.77	Bắc Giang	8918	98A-727.19	Bắc Giang	9918	98A-726.20	Bắc Giang
5919	98A-726.57	Bắc Giang	6919	98A-726.08	Bắc Giang	7919	98A-724.84	Bắc Giang	8919	98A-727.37	Bắc Giang	9919	98A-726.26	Bắc Giang
5920	98A-726.62	Bắc Giang	6920	98A-726.12	Bắc Giang	7920	98A-724.86	Bắc Giang	8920	98A-727.46	Bắc Giang	9920	98A-726.27	Bắc Giang
5921	98A-726.67	Bắc Giang	6921	98A-726.28	Bắc Giang	7921	98A-724.92	Bắc Giang	8921	98A-727.52	Bắc Giang	9921	98A-726.44	Bắc Giang
5922	98A-726.73	Bắc Giang	6922	98A-726.61	Bắc Giang	7922	98A-725.07	Bắc Giang	8922	98A-727.53	Bắc Giang	9922	98A-726.51	Bắc Giang
5923	98A-726.93	Bắc Giang	6923	98A-726.75	Bắc Giang	7923	98A-725.27	Bắc Giang	8923	98A-727.54	Bắc Giang	9923	98A-726.58	Bắc Giang
5924	98A-726.94	Bắc Giang	6924	98A-726.81	Bắc Giang	7924	98A-725.37	Bắc Giang	8924	98A-727.59	Bắc Giang	9924	98A-726.64	Bắc Giang
5925	98A-726.97	Bắc Giang	6925	98A-726.91	Bắc Giang	7925	98A-725.47	Bắc Giang	8925	98A-727.85	Bắc Giang	9925	98A-726.77	Bắc Giang
5926	98A-727.01	Bắc Giang	6926	98A-727.22	Bắc Giang	7926	98A-725.70	Bắc Giang	8926	98A-727.93	Bắc Giang	9926	98A-726.87	Bắc Giang
5927	98A-727.16	Bắc Giang	6927	98A-727.28	Bắc Giang	7927	98A-725.74	Bắc Giang	8927	98A-728.03	Bắc Giang	9927	98A-727.09	Bắc Giang
5928	98A-727.26	Bắc Giang	6928	98A-727.47	Bắc Giang	7928	98A-725.91	Bắc Giang	8928	98A-728.05	Bắc Giang	9928	98A-727.13	Bắc Giang
5929	98A-727.29	Bắc Giang	6929	98A-727.62	Bắc Giang	7929	98A-725.92	Bắc Giang	8929	98A-728.07	Bắc Giang	9929	98A-727.17	Bắc Giang
5930	98A-727.64	Bắc Giang	6930	98A-727.73	Bắc Giang	7930	98A-725.97	Bắc Giang	8930	98A-728.13	Bắc Giang	9930	98A-727.21	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5931	98A-727.68	Bắc Giang	6931	98A-727.84	Bắc Giang	7931	98A-726.25	Bắc Giang	8931	98A-728.17	Bắc Giang	9931	98A-727.36	Bắc Giang
5932	98A-727.82	Bắc Giang	6932	98A-727.95	Bắc Giang	7932	98A-726.54	Bắc Giang	8932	98A-728.22	Bắc Giang	9932	98A-727.56	Bắc Giang
5933	98A-727.87	Bắc Giang	6933	98A-728.08	Bắc Giang	7933	98A-726.60	Bắc Giang	8933	98A-728.36	Bắc Giang	9933	98A-727.60	Bắc Giang
5934	98A-727.88	Bắc Giang	6934	98A-728.11	Bắc Giang	7934	98A-726.74	Bắc Giang	8934	98A-728.45	Bắc Giang	9934	98A-727.70	Bắc Giang
5935	98A-727.92	Bắc Giang	6935	98A-728.12	Bắc Giang	7935	98A-726.80	Bắc Giang	8935	98A-728.58	Bắc Giang	9935	98A-728.06	Bắc Giang
5936	98A-727.94	Bắc Giang	6936	98A-728.16	Bắc Giang	7936	98A-726.83	Bắc Giang	8936	98A-728.61	Bắc Giang	9936	98A-728.09	Bắc Giang
5937	98A-727.96	Bắc Giang	6937	98A-728.41	Bắc Giang	7937	98A-726.85	Bắc Giang	8937	98A-728.62	Bắc Giang	9937	98A-728.10	Bắc Giang
5938	98A-728.15	Bắc Giang	6938	98A-728.42	Bắc Giang	7938	98A-727.12	Bắc Giang	8938	98A-728.71	Bắc Giang	9938	98A-728.20	Bắc Giang
5939	98A-728.27	Bắc Giang	6939	98A-728.56	Bắc Giang	7939	98A-727.25	Bắc Giang	8939	98A-728.81	Bắc Giang	9939	98A-728.32	Bắc Giang
5940	98A-728.28	Bắc Giang	6940	98A-728.60	Bắc Giang	7940	98A-727.41	Bắc Giang	8940	98A-729.00	Bắc Giang	9940	98A-728.37	Bắc Giang
5941	98A-728.53	Bắc Giang	6941	98A-728.75	Bắc Giang	7941	98A-727.42	Bắc Giang	8941	98A-729.08	Bắc Giang	9941	98A-728.38	Bắc Giang
5942	98A-728.54	Bắc Giang	6942	98A-728.78	Bắc Giang	7942	98A-727.50	Bắc Giang	8942	98A-729.12	Bắc Giang	9942	98A-728.57	Bắc Giang
5943	98A-728.65	Bắc Giang	6943	98A-728.84	Bắc Giang	7943	98A-727.71	Bắc Giang	8943	98A-729.16	Bắc Giang	9943	98A-728.77	Bắc Giang
5944	98A-728.70	Bắc Giang	6944	98A-728.97	Bắc Giang	7944	98A-727.76	Bắc Giang	8944	98A-729.22	Bắc Giang	9944	98A-728.90	Bắc Giang
5945	98A-728.87	Bắc Giang	6945	98A-729.15	Bắc Giang	7945	98A-727.78	Bắc Giang	8945	98A-729.49	Bắc Giang	9945	98A-728.92	Bắc Giang
5946	98A-728.91	Bắc Giang	6946	98A-729.19	Bắc Giang	7946	98A-727.80	Bắc Giang	8946	98A-729.53	Bắc Giang	9946	98A-728.94	Bắc Giang
5947	98A-728.96	Bắc Giang	6947	98A-729.51	Bắc Giang	7947	98A-727.83	Bắc Giang	8947	98A-729.72	Bắc Giang	9947	98A-728.98	Bắc Giang
5948	98A-729.04	Bắc Giang	6948	98A-729.64	Bắc Giang	7948	98A-728.04	Bắc Giang	8948	98A-729.85	Bắc Giang	9948	98A-729.03	Bắc Giang
5949	98A-729.18	Bắc Giang	6949	98A-729.67	Bắc Giang	7949	98A-728.33	Bắc Giang	8949	98A-729.86	Bắc Giang	9949	98A-729.07	Bắc Giang
5950	98A-729.24	Bắc Giang	6950	98A-729.73	Bắc Giang	7950	98A-728.34	Bắc Giang	8950	98A-730.19	Bắc Giang	9950	98A-729.13	Bắc Giang
5951	98A-729.66	Bắc Giang	6951	98A-729.75	Bắc Giang	7951	98A-728.67	Bắc Giang	8951	98A-730.22	Bắc Giang	9951	98A-729.28	Bắc Giang
5952	98A-729.74	Bắc Giang	6952	98A-729.78	Bắc Giang	7952	98A-728.73	Bắc Giang	8952	98A-730.25	Bắc Giang	9952	98A-729.30	Bắc Giang
5953	98A-729.80	Bắc Giang	6953	98A-729.84	Bắc Giang	7953	98A-728.76	Bắc Giang	8953	98A-730.38	Bắc Giang	9953	98A-729.37	Bắc Giang
5954	98A-729.82	Bắc Giang	6954	98A-729.97	Bắc Giang	7954	98A-728.82	Bắc Giang	8954	98A-730.42	Bắc Giang	9954	98A-729.38	Bắc Giang
5955	98A-729.83	Bắc Giang	6955	98A-730.15	Bắc Giang	7955	98A-728.93	Bắc Giang	8955	99A-755.60	Bắc Ninh	9955	98A-729.42	Bắc Giang
5956	98A-729.91	Bắc Giang	6956	98A-730.37	Bắc Giang	7956	98A-729.01	Bắc Giang	8956	99A-755.96	Bắc Ninh	9956	98A-729.46	Bắc Giang
5957	98A-729.93	Bắc Giang	6957	99A-755.89	Bắc Ninh	7957	98A-729.10	Bắc Giang	8957	99A-756.07	Bắc Ninh	9957	98A-729.89	Bắc Giang
5958	98A-730.01	Bắc Giang	6958	99A-755.94	Bắc Ninh	7958	98A-729.11	Bắc Giang	8958	99A-756.11	Bắc Ninh	9958	98A-730.04	Bắc Giang
5959	98A-730.07	Bắc Giang	6959	99A-755.98	Bắc Ninh	7959	98A-729.33	Bắc Giang	8959	99A-756.12	Bắc Ninh	9959	98A-730.10	Bắc Giang
5960	98A-730.09	Bắc Giang	6960	99A-756.00	Bắc Ninh	7960	98A-729.35	Bắc Giang	8960	99A-756.19	Bắc Ninh	9960	98A-730.16	Bắc Giang
5961	98A-730.14	Bắc Giang	6961	99A-756.14	Bắc Ninh	7961	98A-729.68	Bắc Giang	8961	99A-756.24	Bắc Ninh	9961	98A-730.24	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5962	98A-730.17	Bắc Giang	6962	99A-756.18	Bắc Ninh	7962	98A-729.70	Bắc Giang	8962	99A-756.25	Bắc Ninh	9962	98A-730.31	Bắc Giang
5963	98A-730.26	Bắc Giang	6963	99A-756.23	Bắc Ninh	7963	98A-729.76	Bắc Giang	8963	99A-756.48	Bắc Ninh	9963	98A-730.35	Bắc Giang
5964	98A-730.28	Bắc Giang	6964	99A-756.29	Bắc Ninh	7964	98A-730.02	Bắc Giang	8964	99A-756.58	Bắc Ninh	9964	99A-755.46	Bắc Ninh
5965	98A-730.34	Bắc Giang	6965	99A-756.32	Bắc Ninh	7965	98A-730.03	Bắc Giang	8965	99A-756.59	Bắc Ninh	9965	99A-755.48	Bắc Ninh
5966	99A-755.54	Bắc Ninh	6966	99A-756.37	Bắc Ninh	7966	98A-730.13	Bắc Giang	8966	99A-756.74	Bắc Ninh	9966	99A-755.50	Bắc Ninh
5967	99A-755.62	Bắc Ninh	6967	99A-756.42	Bắc Ninh	7967	98A-730.20	Bắc Giang	8967	99A-758.11	Bắc Ninh	9967	99A-755.72	Bắc Ninh
5968	99A-755.64	Bắc Ninh	6968	99A-756.43	Bắc Ninh	7968	98A-730.27	Bắc Giang	8968	99A-758.14	Bắc Ninh	9968	99A-755.79	Bắc Ninh
5969	99A-755.66	Bắc Ninh	6969	99A-756.53	Bắc Ninh	7969	98A-730.29	Bắc Giang	8969	99A-758.15	Bắc Ninh	9969	99A-756.30	Bắc Ninh
5970	99A-755.71	Bắc Ninh	6970	99A-756.54	Bắc Ninh	7970	98A-730.43	Bắc Giang	8970	99A-758.18	Bắc Ninh	9970	99A-756.44	Bắc Ninh
5971	99A-755.75	Bắc Ninh	6971	99A-756.64	Bắc Ninh	7971	99A-755.41	Bắc Ninh	8971	99A-758.21	Bắc Ninh	9971	99A-756.57	Bắc Ninh
5972	99A-755.80	Bắc Ninh	6972	99A-758.23	Bắc Ninh	7972	99A-755.49	Bắc Ninh	8972	99A-758.30	Bắc Ninh	9972	99A-756.72	Bắc Ninh
5973	99A-755.81	Bắc Ninh	6973	99A-758.50	Bắc Ninh	7973	99A-755.52	Bắc Ninh	8973	99A-758.36	Bắc Ninh	9973	99A-758.10	Bắc Ninh
5974	99A-755.90	Bắc Ninh	6974	99A-758.62	Bắc Ninh	7974	99A-755.73	Bắc Ninh	8974	99A-758.41	Bắc Ninh	9974	99A-758.19	Bắc Ninh
5975	99A-756.01	Bắc Ninh	6975	99A-758.75	Bắc Ninh	7975	99A-756.05	Bắc Ninh	8975	99A-758.45	Bắc Ninh	9975	99A-758.33	Bắc Ninh
5976	99A-756.02	Bắc Ninh	6976	99A-758.80	Bắc Ninh	7976	99A-756.28	Bắc Ninh	8976	99A-758.65	Bắc Ninh	9976	99A-758.60	Bắc Ninh
5977	99A-756.10	Bắc Ninh	6977	99A-758.94	Bắc Ninh	7977	99A-756.55	Bắc Ninh	8977	99A-758.66	Bắc Ninh	9977	99A-758.69	Bắc Ninh
5978	99A-756.17	Bắc Ninh	6978	99A-759.01	Bắc Ninh	7978	99A-758.20	Bắc Ninh	8978	99A-758.92	Bắc Ninh	9978	99A-758.71	Bắc Ninh
5979	99A-756.33	Bắc Ninh	6979	99A-759.11	Bắc Ninh	7979	99A-758.37	Bắc Ninh	8979	99A-758.97	Bắc Ninh	9979	99A-758.72	Bắc Ninh
5980	99A-756.40	Bắc Ninh	6980	99A-759.13	Bắc Ninh	7980	99A-758.57	Bắc Ninh	8980	99A-759.03	Bắc Ninh	9980	99A-758.76	Bắc Ninh
5981	99A-756.50	Bắc Ninh	6981	99A-759.28	Bắc Ninh	7981	99A-758.82	Bắc Ninh	8981	99A-759.10	Bắc Ninh	9981	99A-758.85	Bắc Ninh
5982	99A-756.60	Bắc Ninh	6982	99A-759.46	Bắc Ninh	7982	99A-758.83	Bắc Ninh	8982	99A-759.26	Bắc Ninh	9982	99A-758.90	Bắc Ninh
5983	99A-756.71	Bắc Ninh	6983	99A-759.63	Bắc Ninh	7983	99A-759.05	Bắc Ninh	8983	99A-759.27	Bắc Ninh	9983	99A-759.17	Bắc Ninh
5984	99A-758.40	Bắc Ninh	6984	99A-759.68	Bắc Ninh	7984	99A-759.18	Bắc Ninh	8984	99A-759.31	Bắc Ninh	9984	99A-759.22	Bắc Ninh
5985	99A-758.63	Bắc Ninh	6985	99A-759.71	Bắc Ninh	7985	99A-759.19	Bắc Ninh	8985	99A-759.35	Bắc Ninh	9985	99A-759.51	Bắc Ninh
5986	99A-758.79	Bắc Ninh	6986	99A-759.76	Bắc Ninh	7986	99A-759.39	Bắc Ninh	8986	99A-759.36	Bắc Ninh	9986	99A-759.72	Bắc Ninh
5987	99A-758.91	Bắc Ninh	6987	99A-759.84	Bắc Ninh	7987	99A-759.42	Bắc Ninh	8987	99A-759.41	Bắc Ninh	9987	99A-759.80	Bắc Ninh
5988	99A-759.16	Bắc Ninh	6988	99A-759.86	Bắc Ninh	7988	99A-759.58	Bắc Ninh	8988	99A-759.50	Bắc Ninh	9988	99A-759.82	Bắc Ninh
5989	99A-759.32	Bắc Ninh	6989	99A-759.97	Bắc Ninh	7989	99A-759.65	Bắc Ninh	8989	99A-759.55	Bắc Ninh	9989	99A-759.87	Bắc Ninh
5990	99A-759.48	Bắc Ninh	6990	99A-760.02	Bắc Ninh	7990	99A-759.73	Bắc Ninh	8990	99A-759.57	Bắc Ninh	9990	99A-759.94	Bắc Ninh
5991	99A-759.54	Bắc Ninh	6991	99A-760.04	Bắc Ninh	7991	99A-759.74	Bắc Ninh	8991	99A-759.85	Bắc Ninh	9991	99A-759.95	Bắc Ninh
5992	99A-759.60	Bắc Ninh	6992	99A-760.09	Bắc Ninh	7992	99A-759.90	Bắc Ninh	8992	99A-759.88	Bắc Ninh	9992	99A-760.19	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**
5993	99A-759.66	Bắc Ninh	6993	99A-760.12	Bắc Ninh	7993	99A-760.07	Bắc Ninh	8993	99A-760.03	Bắc Ninh	9993	99A-760.20	Bắc Ninh
5994	99A-759.77	Bắc Ninh	6994	99A-760.32	Bắc Ninh	7994	99A-760.28	Bắc Ninh	8994	99A-760.14	Bắc Ninh	9994	99A-760.21	Bắc Ninh
5995	99A-760.01	Bắc Ninh	6995	99A-760.36	Bắc Ninh	7995	99A-760.29	Bắc Ninh	8995	99A-760.16	Bắc Ninh	9995	99A-760.25	Bắc Ninh
5996	99A-760.08	Bắc Ninh	6996	99A-760.40	Bắc Ninh	7996	99A-760.46	Bắc Ninh	8996	99A-760.26	Bắc Ninh	9996	99A-760.47	Bắc Ninh
5997	99A-760.23	Bắc Ninh	6997	99A-760.42	Bắc Ninh	7997	99A-760.52	Bắc Ninh	8997	99A-760.34	Bắc Ninh	9997	99A-760.53	Bắc Ninh
5998	99A-760.51	Bắc Ninh	6998	99A-760.49	Bắc Ninh	7998	99A-760.54	Bắc Ninh	8998	99A-760.35	Bắc Ninh	9998	99A-760.57	Bắc Ninh
5999	99A-760.56	Bắc Ninh	6999	99A-760.63	Bắc Ninh	7999	99A-760.66	Bắc Ninh	8999	99A-760.41	Bắc Ninh	9999	99A-760.62	Bắc Ninh
6000	99A-760.72	Bắc Ninh	7000	99A-760.70	Bắc Ninh	8000	99A-760.68	Bắc Ninh	9000	99A-760.48	Bắc Ninh	10000	99A-760.71	Bắc Ninh